

Phần 1

Chương Một

LOẠN RỪNG

Thượng du đất Việt. Núi đồi trùng trùng điệp điệp vắt suốt từ Tàu sang nội địa Việt Nam, chạy dọc theo thế liên hành nhấp nhô khắp bốn phương tám hướng...

Miền đèo cao dốc vút rừng núi thiên hiểm hùng vĩ không thua đất Ba Thục (Tứ Xuyên) bên Tàu.

Miệt Bắc Cạn Cao Bằng lại là đất sản sinh nhiều ngựa nhất Đông Dương, ngựa Nước Hai, Nguyên Bình tốt giống, chạy hay không kém ngựa Châu Tứ, Châu Ký bên Tàu nên đương thời, vùng Cao Bắc Lạng rất lắm xe ngựa, đặc biệt loại xe song mã, vừa chở hàng, vừa chở khách. Vào dịp có phiên chợ tỉnh, châu, chỗ nào cũng đầy xe ngựa. Du khách thị thành, bình nguyên đi chơi hồ Ba Bể thường thích đi xe song mã, cỡi ngựa nếm phong vị sơn cước, trai thanh gái lịch lũ lượt từng đoàn áo màu phấp phới như hoa nở Sơn Khê.

Hôm đó, vào dịp có phiên chợ, lại nhằm ngày thứ bảy, độ nghỉ hè, khách thương, du khách, thổ dân từ các miệt Cao Bằng, Tĩnh Túc, Chợ Rã, Bắc Cạn ngược xuôi đông đúc. Con đường nhánh quốc lộ số 3, ngựa xe qua lại lũ lượt, đám từ hồ Ba Bể ra, đám từ các mạn đổ vào, cảnh vui như trẩy hội.

Lúc đó vào khoảng bốn giờ chiều nhưng mặt trời tháng năm vẫn đỏ nắng xuống sơn lâm.

Con đường Tổng Hóa – Chợ Rã quanh co uốn khúc giữa núi rừng trùng điệp, cái bụi hoe vàng cuốn bay từng đám theo bóng ngựa xe.

Khí trời, khí đá oi ả. Thỉnh thoảng mới có một cơn gió thổi qua hẻm trống.

Hoa “Krông” đỏ ối ven rừng xanh, vách núi gần xa. Vài tiếng vượn hót chon von nghe buồn ngủ gật, khách ngược xuôi đều chảy mồ hôi.

Vào khoảng bốn giờ rưỡi, mặt trời ngả núi tây, nắng xiên khoai thêm gắt, chợt có một đoàn bốn năm cỗ xe ngựa lóc cóc đồ dốc, và dừng lại trước một quán bên đường, cạnh cầu suối râm mát.

Một chú xà ích trung niên trung niên người Kinh lật chiếc mũ “phở” vừa quạt vừa nói oang oang tiếng Kinh:

– Nào! Mời các ông, các bà, các cô, các cậu vào quán nghỉ ngơi cho mát mẻ, còn đi! Dạo này nghe đồn có chó sói, đười ươi kéo về, ta đi thành đoàn chắc dạ hơn!

Hành khách lũ lượt nhảy xuống đem theo cả hành lý nhẹ. Đây là loại xe chở

hàng, mới sửa qua chở khách, chở dân, khách buôn, du khách, nam phụ lão ấu Kinh, Thổ, Tàu, Ấn, Mán lẫn lộn, trong số có mấy nam nữ du khách trẻ người Kinh dưới xuôi, có ba bốn lính tùy tùng. Bọn nay coi xinh lịch quý phái, nhắc trông biết ngay con cái nhà quan đi chơi hồ.

Khách vào quán hết, chợt thấy một ông già Thổ mặc quần áo Chàm nhạt màu lũng thũng xuống xe, tay lại xách một cái ô đen chỉ người Kinh mới dùng thay nón.

Khi lão ta vào tới cửa quán, thì chú xà ích vừa rồi cũng vào tới, nhe răng cười hỏi bằng tiếng Thổ:

– Ô! Ông cụ “người nhà gác” cũng che ô?

Điềm đạm, lão Thổ đáp tiếng Kinh:

– Tôi thường về chợ! Cái ô này tiện lắm, vừa để che nắng, chống thay gậy.

Nghe lão nói tiếng Kinh sõi như người Kinh, chú xà ích có vẻ ngạc nhiên lắm, rủ lão cùng vào.

Một cô gái nhà quan thỏ thẻ hỏi:

– Bác xà ích này! Vừa giờ bác bảo có chó sói, đười ươi mới về vùng này phải không?

Chú xà ích nốc cạn bát nước chè tươi, chừng cao hứng, trợn mắt gật lia lịa, đáp:

– Đúng đó, cô! Tôi còn nghe mấy người đi xe ngựa trong núi bảo có cả đười ươi, chó sói thành tinh, mới tuần trước mò ra hồ Ba Bể bắt mấy người đàn bà đẹp mã.

Lập tức có nhiều tiếng nhao nhao phản đối, tỏ ý không tin, một lão xà ích khác trạc ngũ tuần kêu lớn:

– Ba Đen! Chú mày muốn giải nghệ đánh xe ngựa, cứ giải chớ kéo bọn tao vào. Chú mày định phao ngôn quái vật thành tinh bắt đàn bà con gái, cho bà con thiên hạ sợ hết hồn không dám bén mảng tới vùng hồ Ba Bể này, để bọn tao uống nước hồ trừ bữa?

– Mấy chai Văn Điển rồi, mày?

Chú xà ích Ba Đen vừa định trợn mắt cãi, bỗng người chủ quán Kinh lai Thổ trạc bốn mươi giờ tay, trợn mắt nói to, vẻ đầy nghiêm trọng:

– Đúng đấy! Chú Ba Đen nói đúng đấy, các ông, các bà ạ! Chính tôi cũng nghe nói hơn tuần nay! Tối kia, hình như “ông ta” mò về sau nhà này thì phải! Tôi nghe thấy tiếng chân dẫm lá khô, dòm ra, thoáng thấy hình thù xồm xoàm vòng ra chỗ chân cầu ngoài kia! Tôi nghe ông lòi bì bõm!

Đám nam nữ du khách lộ vẻ ghê, đưa mắt ngó nhau. Lão xà ích cười chế nhạo:

– Này! Tư Cao! Lại chú mày nữa! Chú mày muốn phao ngôn cho ế khách đóng cửa quán về “ở nhà gác” chơi? “Ông” nào?

– Ông đười ươi chứ còn ai nữa? Đi hai chân, đầu như cái thúng còn ông nào vào đây?

Cô gái nhà quan lè lưỡi:

– Ôi chao! Nghe khiếp quá! Chú không sợ?

– Sợ gì? Tôi có cái này đeo làm bùa hộ mạng, không sợ!

Chủ quán lôi dưới chõng ra hai ống nửa bóng loáng dài mấy gang tay, đưa cho cô gái Kinh. Đám du khách xúm lại coi. Đồng dặc, chủ quán giải thích:

– Giống đười ươi bắt người ta, bao giờ cũng vô lấy cổ tay, đứng ngửa mặt dòm mặt trời cười, đợi mặt trời lặn mới ăn thịt! Người đi rừng sợ nạn đười ươi ăn thịt, mới chế ra món ống nửa này, xỏ vào tay, đười ươi vớ được, nắm khư khư, dòm mặt trời cười, người ta bèn nhẹ nhàng rút hai tay ra, trốn mất, để đười ươi giữ hai ống không, nên ta mới có câu “đười ươi giữ ống” vậy!

Đám trai tỉnh tỏ vẻ thích thú, pha lẫn lo sợ. Cô gái kia reo thanh thót:

– Bác quán ơi! Bác làm ơn để lại cho bọn tôi đi, bao nhiêu cũng được mà! Cặp ống này tốt không?

Chủ quán Tư Cao tỏ vẻ tần ngần:

– Tôi có chế mấy bộ cho cả nhà đây! Vậy xin biểu các ông bà, cô cậu, lát tôi làm bộ khác vậy!

Dứt lời, y bưng ra một thúng đầy ống nửa. Đám người Kinh xúm lại chọn, đeo thử vào tay. Cô gái bảo mấy người lính “dõng” lấy phòng. Viên cai võ vào cây súng “Mút” nói lớn:

– Bọn tôi có cái này!

Chủ quán được mấy đồng “xòe”, chỉ riêng chú xà ích Ba Đen làm một cặp biểu không.

Mọi người đang tiếp tục bàn chuyện đười ươi, chó sói, lão Thổ cầm ô lặng lẽ ngồi một góc uống nước, kéo diều cày nhìn mây bay trên đỉnh đèo cao.

Lát sau, cả mấy cỗ xe ngựa lại chuyển bánh chạy về hướng Chợ Rã, hồ Ba Bể.

Mặt trời đã ngả núi Tây. Sương chiều khí núi bắt đầu dâng, nhưng xe đi được một quãng thình lình trời im bất gió. Im bất ngờ và rất nhanh, đến chỉ trong chớp mắt, cảnh sơn lâm bỗng như bức tranh tĩnh vật vẽ cảnh hoàng hôn ứa máu trong ác mộng.

Lão Thổ lạ ngồi cùng xe với trai gái con nhà quan, bỗng lẩm bẩm:

– Sắp có cơn giông lớn?

Ai nấy nhìn quanh bàn tán. Xe vừa lên ngọn dốc, ngựa thở mạnh.

Bổng lão Thổ gọi vọng lên:

– Xà ích! Đổ dốc mau! Lốc sắp tới, xe bay xuống vực như chơi!

Lời vừa dứt, xe sau, lão xà ích vùng kêu lớn:

– Đổ mau! Đổ mau! Lốc lốc! Xuống chỗ khuất ẩn, chậm chết hết!

Hành khách nhón nháo, xà ích quát ngựa đen đét, mấy cỗ xe lao xuống như bay.

Quả nhiên, xe vừa xuống gần chân dốc bỗng mây đen cuộn cuộn che kín mặt trời, rồi cuồng phong nổi dậy âm âm, đổ lốc rung cây, cái bay mù mịt.

Trên biên thùi sơn cước, vào mùa hè, xưa nay vẫn có những cơn phong vũ bất thần nhanh và khủng khiếp như ác mộng. Trời đang nắng chang chang, mây trắng xốp như bông gòn bay trên nền trời xanh lơ thăm thẳm, bỗng nhiên mây đen kéo tới, trời đất tối sầm, rồi ùng ùng gió thổi, mưa đổ như trút nước. Chỉ trong nháy mắt, mưa giông xóa mù hết núi rừng, đứng cách hai ba thước không còn thấy gì nữa. Và chỉ sau ít phút, nước nguồn lụt suối, chảy như thác, ngập hết cầu, lũ khách mất lối về, phải đợi nước rút mới đi lại được. Người đường xuôi mới lên đường ngược, ngoạn cảnh bàng hoàng trước mưa gió bất thần, nhưng cũng được nhiều cảm giác, đặc biệt là thú leo cầu vòng!

Không phải là thứ cầu treo chênh vênh lơ lửng qua suối vực, mà là cầu vòng thật, thứ cầu mà ta thường thấy mọc từ chân trời lên cao báo điềm thời tiết. Đây là cầu vòng mọc từ chân núi lên, có khi mọc ngay bên một dòng suối, thác sát ngay cạnh núi đá, đúng chỗ có cầu treo cầu gỗ nửa bắc qua, rục rờ muôn màu, cong vút tận thình không. Cầu này chỉ là tụ khí trời đất vô hại, rất có thể là nguồn bồi bổ nguyên khí ngũ hành, nên lũ khách cứ việc leo qua cầu treo, leo luôn cái chân cầu vòng mọc từ chỗ đó lên trời. Nhưng nếu chỗ nó hướng Đông hoặc nó chỉ mọc vài thước về hướng Tây, đó là cái mống, khách bộ hành mau chạy tìm chỗ ẩn vì sẽ có cơn mưa giông bão lụt đến nơi!

Tuy vậy, chưa đáng sợ bằng loại giông tố, cuồng phong, thổ dân gọi là “lốc ma”, “lốc quỷ”, một thứ lốc tử thần nguy hiểm nhất trên này, nhất tại những vùng đèo cao dốc vút. Đang nắng, bất thần thiên hôn địa ám, rồi cuồng phong kéo tới với sức mạnh khủng khiếp, xoắn gãy cây cối, xoắn khách bộ hành, người ngựa bốc lên trời, ném xuống vực như ném đồ hàng mã, không sức nào cưỡng nổi. Nguy nhất là nó đến nhanh lạ thường. Thấy trời tối sầm chỉ chạy được vài mươi thước có khi nó đã tới. Gặp lúc đang đi trên đèo cao chốc núi, không có mã phu hướng đạo biết điềm trời, trối ngay người ngựa vào hốc khuất thì lũ khách kể như đã đầu quân âm phủ, làm lính Diêm Vương! Hoặc may phúc chưa phải lốc ma mà chỉ là một trận cuồng phong nhỏ, cũng dập mảy dập mặt, bị thương vì ngã lúi, cát bụi đá vụn ném vào mặt.

Rất may là mấy cỗ xe ngựa này đã chạy xuống gần chân dốc. Và trận gió

cuồng cũng chưa phải lốc ma. Nhưng mới có mấy đợt tạt vào, bầy ngựa đã muốn dúm vó, loạng choạng vì cỗ xe bị gió thổi mạnh muốn vật ngang.

Rào rào! Cái bụi, đá dăm, lá cây bắn vào xe ngựa tối tăm mặt mũi. Xà ích thất kinh, kéo sụp mũ che trán, ra roi đen đét, người hét, ngựa hý, hành khách kêu, náo loạn.

Rắc rắc! Một cành cây bên đường bị xoắn gãy, gió bốc ném rầm vào cỗ xe lão xà ích đi sau lão Ba Đen.

Lão khách Thổ xách ô ngồi ngay cửa hậu xe trước. Bỗng trong gió vắng có tiếng ai kêu “trời! đổ!” hành khách đưa mắt dòm lại thấy cỗ xe thứ hai kia ngựa bị trúng đầu cành, giật mình hoảng chồm ngang, cỗ xe theo đà gió thổi ngã vật ngựa dúm vó không kìm nổi. Ngay bên đường là cái hố sâu bảy tám thước, lão xà ích kêu rú lên giật cương không nổi.

Nhưng bỗng hai con ngựa lại đứng thẳng vó, thùng xe vụt ngay ngắn như thường. Hành khách ngồi trong hú vía, chẳng ai hiểu vì sao.

Rào rào! Đá dăm, cát bụi lại ném một mớ vào xe. Lão Thổ đóng úp cửa hậu, cả đoàn xe bốn năm chiếc xuống chân đồi vô sự.

Không bảo nhau, cả bọn xà ích đều chực gò cương, dừng xe lại.

Lão Thổ vùng quát át cả cuồng phong:

– Cứ chạy! Kiếm chỗ khuất gió! Chỗ này trống!

Đoàn xe tiếp tục chạy trên đường cát bụi. Tiếng gió rít ghê người. Ngựa hý từng tràng. Cũng may gió thổi ngang, hai bên mang tai có da che, cát đá không vào mắt ngựa, nhưng bị cát đá đau như roi đét.

Cuồng phong vẫn ào ào, cây rừng trút lá bay loạn trong không khí với những mớ cát bụi cuốn mù đường.

Chạy khỏi khu dốc độ một trăm năm mươi thước, chợt con đường mòn quanh co chạy bên một rặng núi chần chích bên phải, cản phần lớn cuồng phong. Xà ích mừng rỡ vừa toan rủ nhau dừng xe lại đợi dứt cuồng phong sẽ đi tiếp, bỗng thấy đằng trước có hai cỗ xe ngựa từ hướng hồ Ba Bể, chợt Rã chạy như giông tới, vẻ hốt hoảng như bị ma đuổi.

Khi hai cỗ xe kia lại gần, mọi người nhìn thấy trong xe có nhiều bàn tay thò ra xua lia lịa. Xà ích ngồi trước thùng xe lật mũ dạ khoa tí. Người trong xe kia nhắp nhồm vươn cổ sang hét inh ỏi, tiếng bị gió tạt bay:

– Quay lại, quay lại mau... không chết hết! Loạn... quay...

– Quay... lại... nó về nhiều ăn thịt chết hết!

Mọi người nghe loáng thoáng, chẳng hiểu chuyện chi, nhưng sợ lắm. Xà ích Ba Đen nhòai mình vươn cổ đón hỏi lớn:

– Gì đấy? Chuyện gì?

Xe vừa gặp nhau, chú xà ích kia hét to, mặt xanh như đồ chàm.

– Loạn rừng! Loạn rừng hồ Ba Bể! Hùm beo, chó sói, đười ươi... ra từng đàn kéo về...

Cả hai cỗ xe đã chạy lồng qua, còn nghe tiếng người kêu réo. Ai nấy còn đang dáo dác nhìn nhau, bỗng lại thấy hai ba tốp vừa cỡi ngựa thồ vừa đi bộ dắt xe đạp chạy như điên tới, vẻ kinh hoàng vô cùng!

Thấy xe chạy tới, họ hét inh ỏi:

– Chớ đi tới! Loạn rừng! “Các ông các bà” kéo về.. mới “cống” mấy người đằng kia..

Có người sợ quá, vừa hét “quay lại”, bỗng phía trước, sau khúc quẹo, chạy xổ ra một bọn vừa thồ dân vừa dân buôn, lại có kẻ dắt xe đạp chạy.

Chỉ nhìn qua đã thấy cảnh chạy như ma đuổi, đám hành khách, xà ích trên mấy cỗ xe ngược chợ Rã đều nhô đầu ra dòm, chưa hiểu chuyện chi.

Bỗng nghe có nhiều tiếng gầm rống vang động trong gió cuồng, ai nấy nhìn kỹ, mới chợt nhận ra có một đàn vừa beo cạp vừa cầy cáo, hươu nai chạy rậm rạp trên đường như rượt theo đám bộ hành, xe cộ.

Lúc đó thiên hôn địa ám, cái bụi lá cây bay đầy đường. Quãng này tuy có núi cản gió nhẹ đi nhiều, nhưng cuồng phong vẫn ào ào, lại thổi tạt ngang chéch như xô người và vật vào núi, chạy phía sau là mấy con cạp mộng, coi không khác một bầy thú gánh xiếc thả phóng trên đường.

– Hùm beo! Hùm beo đuổi người! Quay xe lại!

Có nhiều tiếng thét thất thanh. Xà ích Ba Đen đi đầu chợt hãm xe lộn lại. Bỗng lão Thổ quát:

– Cứ chạy thẳng! Lộn lại ngược gió chạy sao được! Loạn rừng, thú chạy, mặc nó!

Tiếng lão quát có mãnh lực làm xà ích nghe ngay, cứ cho xe chạy thẳng.

Ào ào! Đám xe cộ bộ hành phía trước vừa chạy tới, nhiều người giơ tay làm hiệu xin lên, nhưng xà ích không dám ngừng xe.

Hai đám gặp nhau, đúng lúc bầy thú chạy tới. Mấy con hươu, nai nhẩy chồm lên, đâm cả vào khách bộ hành. Hùm beo gầm rống, nhe nanh múa vuốt phóng tới. Một con cạp mộng xám nhẩy chồm qua đầu một con hươu sao, vồ người đàn ông Kinh dắt chiếc xe đạp ghi-đông “ca-rê” loại “Te-rô”. Người này ngoái nhìn lại, sợ hết hồn, đẩy phóng chiếc xe lại, trúng bụng con cạp, đúng lúc nó vồ xuống, ôm luôn cả phần sau của chiếc xe, không khác nào cạp cỡi xe đạp. Cả xe và con cạp ngã vật xuống. Đúng khi đó, đoàn xe ngựa chợ Rã, hồ Ba Bể chồm qua, ngựa ngửi mùi ác thú, nhác bóng hùm beo, nhất loạt hý vang lừng, chồm hai vó trước, không dám chạy nữa, muốn phá đứt dây cương.

Xà ích cũng sợ hết hồn, hành khách nhốn nháo. Liền ngay đó, ba bốn con ác

thú nhảy xổ tới. Chúng thấy nhiều người ngựa, chừng nổi tính nóng, nhất loạt chồm vào, có con nhảy tót cả lên lưng ngựa, coi dễ sợ!

Hỗn loạn cực kỳ! Xà ích quát roi đen đét, ngựa vẫn không đi. Đoàn xe dồn cục nổi đuôi. Khách bộ hành vừa kêu vừa cuống cuống leo bừa lên xe, có kẻ quá sợ, lại chui vào gầm.

Trong cỗ xe đầu, có hai ba chú lính đồng đeo súng “mút” phò đám con cái nhà quan nhưng thấy cảnh loạn rừng, ác thú chạy không không trên đường vô người ngựa, bọn đồng này cũng sợ hết vía, quên cả súng đeo vai.

Hành khách kêu inh ỏi, nhiều kẻ phát cuống lại chực lom khom nhảy xuống đường, kiếm chỗ núp cho kín hơn.

Nhưng lão Thổ ngồi chắn ngay cửa hậu, vùng quát lớn:

– Ngồi yên! Có mấy con cạp, chớ sợ! Mấy chú đồng! Bắn đi chớ!

Bọn đồng lúc đó mới nhớ ra, kéo súng, lên “quy-lát”, dáo dác chĩa ra, chưa kịp bắn, đã thấy hùm beo phóng tới.

Đồng bóp cò bừa. Rõ ràng vì xúc động nên cả mấy mũi súng đều chỉ thiên. Nhưng lạ thay, cả mấy ác thú rống lên, ngã vật xuống chân ngựa, bánh xe, chân người, giẫy dụa ra chết.

Lúc đó, cả mấy cỗ xe xuôi ngược cũng dừng lại. Thú rừng, khách bộ hành, khách trên xe nhốn nháo kiếm chỗ núp. Ngựa hí chồm muốn đổ xe. Bỗng thấy mấy con cạp ngã lăn kên sau mấy phát súng chỉ thiên, hầu hết ai cũng hoảng hồn hoảng vía hoa cả mắt chẳng thấy gì nữa. Ai cũng tưởng mấy chú lính đồng bắn trúng, chỉ có đám trai gái nhà quan ngồi trong xe đầu cạnh mấy chú, thấy rõ mũi súng ngóc lên trời, có cô cậu lại tưởng hùm beo nghe súng giật mình ngã quay!

Ngay lúc đó, bộ hành người Kinh vừa quăng xe đạp vào con cạp mộng, hoảng sợ chạy lung tung, nghe tiếng gầm sau lưng, bèn phóng luôn sang bên đường, khom mình chui vào gầm xe đầu.

Con cạp mộng ngã ôm chiếc xe đạp nổi hung tạt một cái bắn chiếc xe đạp vào bụi và phóng rượt theo chủ cái xe, cách hai thước lại bị một con hoẵng chạy đâm ngay trước mặt. Con cạp vả một cái, bay luôn cái đầu con hoẵng, cái mình còn chạy mấy bước mới đổ dụi. Con cạp gầm lên nhảy tới vỗ người kia.

Nhiều kẻ trông thấy kêu rú lên, bỗng nghe con cạp rống lên một tiếng rồi nhảy bổ xuống ôm trúng lưng người chủ xe đạp như cỡi lên mình y.

Người này ré lên khủng khiếp, cứ giẫy dụa nửa mình trong gầm xe, lão Thổ ngồi ngoài túm gáy con cạp mộng lôi phứa lên, muốn chạt cửa xe. Người kia chui ra, mặt xanh như chàm đổ nhìn thấy con cạp, y lại nhảy dựng lên, ù té chạy tưởng cạp mò lên xe.

Hành khách thấy cạp cũng sợ hết hồn, lão Thổ vỗ đầu cạp bảo:

– Ba mươi chết rồi, còn sợ gì nữa! Chẳng hiểu sao nó chết? Mấy thầy đồng

bắn nó phải không?

Đám đồng ngó nhau, ngó quanh thấy thú rừng đã chạy hết, xác cạp beo nằm rải rác. Một người cai đồng gật đầu, vỗ “đớp” báng súng nói to:

– Còn ai vào đây nữa, ông già! Bọn tôi coi hùm beo như con chó dữ mà!

Lão Thổ ngỏ lời khen, nói lớn:

– Yên rồi, chú xà ích à! Đi thôi!

– Còn loạn rừng mà! Chỉ sợ lại gặp mấy ông ba mươi kéo ra!

– Có súng đây, sợ gì? Không đi định nằm giữa rừng chắc?

Một người một ý, cỗ xe xuôi cùng đám bộ hành, có kẻ đã lên xe núp, vùng nhảy xuống hè nhau đi miết về mạn Tổng Hóa. Mấy cỗ xe ngược cũng tiếp tục cuộc hành trình.

Nhưng vừa khỏi nguy, đỡ sợ, lòng tham lại dậy, nhiều kẻ ủa xuống nhặt xác hươu, beo, cạp khiêng ì ạch, cuối cùng lại phải nhường cho bọn xà ích để mui xe, coi như món “bổng” dọc đường. Đoàn xe lại tiếp tục lăn bánh trên đường.

Trời vẫn giông tố, cái bụi lá rừng bay loạn, mấy khúc đường này vẫn có núi chắn gió, nên xe chạy không đến nổi vất vả.

Chừng hai mươi phút sau, xe ra khỏi vùng núi chắn, tới quãng đường xe chạy chậm lại, tuy vậy phía núi bên tay phải cũng chạy chênh chếch cách đường cũng chỉ độ trăm thước, nên cũng đỡ cuồng phong.

Trời đất vẫn hôn ám, nhưng chưa có giọt mưa nào. Hành khách ngồi sát vào nhau, quần áo bay phần phật, đang bàn chuyện loạn rừng.

Bổng ngựa ré lên, lại hất đầu vểnh mõm, như muốn giở chứng.

Xà ích chưa hiểu chuyện chi, cứ quất ngựa đen đét giục chạy. Chợt có tiếng kêu hoảng, giọng Thổ:

– Kòi ka! Kòi ka (coi kìa coi kìa) ông Trư.

Trên rừng có nơi thổ dân thường gọi lợn độc là “trư”. Mọi người cùng ngẩn cổ, thò đầu dòm, chú xà ích Ba Đen bỗng kêu “ối trời kìa”. Mãi lúc đó, mọi người mới trông thấy trước mặt, phía tả có một đàn lợn lòi vừa từ trong rừng chạy qua đường, đến năm sáu con, con nào con nấy to gần bằng con trâu, nanh chìa hai bên mép hơn gang tay, vừa chạy vừa kêu “hộc, hộc”, đằng sau lại có đàn lợn hàng chục con.

Khi cả lũ đã sang bên kia đường, lại có một đàn nữa ngót hai chục con. Cách đầu xe độ hai mươi thước lại một bầy hươu nai, cây, hoẵng, nhím, sơn dương vừa gấu lợn, gấu chó, gấu ngựa chạy nhông nhông qua đường, không khác bầy thú gánh xiếc diễn hành trong giông tố.

Không bảo nhau, cả mấy người xà ích đều hãm xe chậm lại cố ý chờ bầy thú rừng đi qua. Gấu, lợn lòi tuy không đáng sợ bằng hùm beo, chó sói đàn, nhưng

giống này nổi hung, lại còn nguy hiểm hơn cả hùm beo.

Dân sơn cước, thợ săn đều hiểu rõ “đặc tính” của mấy loài này. Gấu ngựa từ trên cao phóng xuống không đáng ngại nhiều! Vì giống này có cái bờm như bờm ngựa theo chiều dốc, bờm che kín mắt, nó không thấy rõ người ta. Nhưng nếu nó phóng từ dưới lên, bờm rẽ hai bên, người vật coi chừng! Nó phi nhanh như ngựa, hùng hơn cọp, nhanh như khỉ vượn, chỉ một cái vờn chồm đã chụp được cả người lẫn súng như chơi. Còn lợn lòi có thói nổi hung khi bị thương hoặc ngửi mùi thuốc súng. Nó to như cánh phướn, nhưng phóng tới nhanh như gió, chỉ húc chúi một cái cây đổ gãy đừng nói người! Trên Yên Bái có kẻ dùng tên tẩm nhựa “sui” bắn trúng mắt một con lợn lòi bên kia suối, nó đeo tên phóng ầm qua, người này nhanh chân bám dây leo lên cây, nó húc một cái suýt trúng người, chẻ bay một mảnh cây to bằng miệng thúng đầy nửa gang. Cứ thế nó lồng lộn kêu hộc nháy chồm húc, rung chuyển cây như có bão. Năm phút sau thuốc ngấm, nó ra suối uống nước rồi gục chết. Thân cây đã bị chẻ tước hai phần ba quanh gốc; củi chất một đống. Lợn lòi thường đi một mình, đi hai là nhiều, nên gọi lợn độc.

Chiều nay loạn rừng, nó mới kéo đi từng đàn. Chỉ loáng mắt chúng đã phóng qua đường gần hết. Nhưng con đi trước bỗng nhìn thấy mấy cỗ xe chạy lóc cóc, tự nhiên nó kêu hộc lên đảo vòng lên đường, phóng tới cỗ xe đang lăn bánh.

Chẳng may đúng lúc đó, mấy con gấu cũng vừa băng qua đường cách xe mươi thước, lợn lòi đâm sầm vào một con gấu ngựa to lớn, ngã lăn kềnh.

Trời vẫn giông tố. Gió cuồng mạnh, yếu tùy theo thế đồi núi chạy bên đường. Lúc này ngựa đã mệt lại thêm mấy con cọp mòng trên mui, xe chạy bắt đầu ì ạch, gió tạt, ngựa thở hộc. Nhưng bọn xà ích vẫn tiếc mấy xác thú quý, vì xương da hổ lúc nào cũng đắt giá. Nhứt là cỗ xe Ba Đen lại “dính” thêm con gấu ngựa bên sườn, chạy càng nặng.

Được một quãng nữa, tới một chiếc cầu khá cao, cỗ xe song mã của Ba Đen lên được giữa cầu. Ngựa mệt, phải chậm bước tụt hậu, cho mấy cỗ xe sau vượt trước. Mấy cỗ xe kia vừa đổ khỏi dốc cầu, bỗng ào ào, thú rừng từ bên rừng tả chạy túa ra hàng mấy chục con, rải rác một quãng đến bảy tám chục thước.

Xe đang xuống dốc, cứ chạy bừa, hành khách nhốn nháo kêu inh ỏi, may sao đàn thú rừng này toàn là loài ăn cỏ ăn củ như hươu, nai, hoẵng, sơn dương, nhím... Xe chạy bừa chệt cả vào chúng, có kẻ động lòng tham tiếc của giữa đường, nhào mình vờn cổ dòm xuýt xoa.

Chỗ dưới chân dốc cầu, đường ăn vòng cung về bên trái, cỗ xe Ba Đen chạy sau cùng, đổ dốc khá nhanh.

Vừa tới khúc quanh, chỗ có hai ba con thú nhỏ mới bị chệt chết, thành linh từ nẻo rừng bên trái có con đường tiểu hướng về hồ Ba Bể bắt ra, bỗng có hai thốt ngựa phóng ra như hai mũi tên lao.

Bên đường cây cối bờ bụi um tùm, khi hai thốt ngựa vừa vọt ra, thì cỗ xe

song mã cũng vừa chạy tới, hai bên chột thấy xe, ngựa đã kề đầu.

Có tiếng người cỡi ngựa kêu thất thanh. Hành khách trên xe nhiều người rú lên. Lão Thổ tuy ngồi sau xe, lại trông thấy trước, giật mình quá lớn:

– Hãm lại!

Như máy, Ba Đen vừa kêu “úy trời” vừa gò cương giật cương thật mạnh. Hai con ngựa hãm vó, nhưng vì đang đà vừa đổ dốc, lại nhọc, nên cứ trườn đi hàng thước mới dừng. Thốt ngựa chạy trước được gò lại, nhưng cũng đâm sầm vào càng xe, ngã vật xuống, hất văng người cỡi ngựa ra xa. Thốt sau người cỡi kêu lên, vừa hãm, vừa vươn mình thò tay chụp lưng người trước, nhưng không kịp. Thốt ngựa này đâm rầm vào thùng xe, cũng đổ sụm theo.

Hành khách, xà ích cùng rú lên, đình ninh kỵ sĩ vỡ đầu chết tươi.

Ai nấy nhốn nháo, nhồm cả lên, có dòm, hỏi lớn:

– Có sao không? Có sao không?

Lão Thổ, xà ích Ba Đen cùng nhảy xuống đường, chạy lại chỗ ngựa ngã.

Thốt ngựa đâm càng xe là con ngựa trắng, kỵ sĩ cũng mặc toàn quần áo trắng. Con ngựa này ngã bên chân ngựa kéo xe và không dậy nữa, nằm trợn mắt thở hồng hộc. Còn kỵ sĩ áo trắng may sao lại bắn văng ngay phải bụi rậm đầy dây leo, nằm bất động.

Còn thốt ngựa thứ hai là một con ngựa kim, nằm thoi thóp. Người cỡi là một kẻ mặc quần áo “kaki” vàng, quần xà-cạp trắng, khổ người vạm vỡ, nhưng người này cũng nằm im vất mình trên cổ ngựa, gác bánh xe.

Lão Thổ cúi xem nạn nhân. Mắt y đã trợn ngược, miệng ứa máu, sờ tay xem mạch, mạch đã tuyệt. Lão thổ dài lắc đầu bảo Ba Đen:

– Người này bị nội thương trầm trọng bởi dùng sức nhiều té nặng nên vong mạng. Tội nghiệp!

Chột nghe tiếng con nít khóc lớn, lão vùng nhìn quanh, rồi nhanh nhẹn tiến lại bụi cây chỗ kỵ sĩ áo trắng nằm. Thì ra đó là một nữ lang còn rất trẻ, nằm ngất lịm mê man, mắt nhắm nghiền, mái tóc huyền xổ tung. Chỉ thoáng trông qua cũng biết nàng là một giai nhân tuyệt sắc ít người sánh kịp. Xế cạnh nàng, một đứa trẻ mới chùng lên hai đang mếu máo vừa khóc vừa giãy dụa. Lão Thổ vội bồng đứa bé lên trao cho Ba Đen đoạn lập tức cứu tỉnh nạn nhân. Mấy người hành khách trên xe cũng nhảy xuống xúm lại xem. Giây lâu nữ lang dần hồi tỉnh, đưa mắt nhìn mọi người thều thào:

– Con tôi.. các ông các bà... làm ơn... con tôi...

Lão Thổ mở “bi-đông” nước đưa nàng uống, dịu dàng trấn an:

– Bà yên tâm, cháu bé không sao đâu!

Chừng nhận thấy con mình vẫn bình yên không bị thương tích, nữ lang ôm

đưa bé vào lòng, mừng rỡ:

– Nhờ ơn Trời Phật!

Đang hôn hít con bỗng nàng đứng vội lên nhanh giọng bảo mọi người:

– Thôi các ông các bà đi mau đi! “Nó” kéo đến thì nguy!

Vẻ sợ hãi hiện rõ trên mặt, giọng nàng càng lúc càng run hơn:

– “Nó”... Con đười ươi khủng khiếp... Thôi, đi mau đi kéo không kịp.

Nàng vừa giục mọi người vừa rảo bước lại chỗ xe thổ mộ. Chợt thấy người đàn ông mặc quần áo kaki vàng, nữ lang nhào tới bên bật khóc nức nở:

– Trời! Chú quản... chú... chết rồi sao? Một thân chú liều xông pha đưa tôi chạy từ hồ Ba Bể đến đây... Giờ... trời ơi!

Lão Thổ lên tiếng an ủi nàng. Một hành khách bỗng hỏi rụt rè:

– Này bà ơi, nãy bà nói cái gì... đười ươi... phải không? Phải đười ươi nó đuổi bắt bà không?

Nữ lang vùng gạt nước mắt nói:

– Phải! Con đười ươi chúa thành tinh... Nó dắt một bầy đười ươi; đuổi bắt chúng tôi từ vùng hồ Ba Bể! Thôi, các ông các bà mau lên xe chạy đi kéo... chúng kéo tới thì nguy!

– Ôi chao, vậy tôi nói có sai đâu? Đã bảo loạn rừng có lắm con tinh! Đi mau không chết hết! Leo lên!

Quên cả người mắc nạn thảm, hành khách tranh nhau lên xe. Riêng lão Thổ đứng bảo nữ lang:

– Bà lên ngay! Tôi đem xác người nhà bà lên!

Nữ lang chưa kịp leo lên thì cỗ xe đã chuyển bánh. Lão Thổ nắm luôn đuôi xe lại quát “Khoan” đoạn vác cái xác viên quản kia lên, xà ích kêu lớn:

– Ôi chao, xe đã chật lại còn đem xác lên làm gì?

Lão Thổ bảo nữ lang bỗng con leo lên, đoạn vác xác chết lên, hất luôn xác cạp xuống, đặt xác vào đó.

Xà ích tiếc của, kêu chu treó. Lão Thổ điềm nhiên:

– Đười ươi tới, sợ xác chú còn không mang nổi, huống chi xác cạp!

Thấy lão ta khỏe như trâu, hất cái tung xác cạp, lại nghe nói đười ươi, xà ích hoảng hồn, quát ngựa chạy liền.

Mọi người ngồi xích vào cho nữ lang ngồi phía ngoài, cạnh cô gái nhà quan, đối diện lão Thổ. Ai nấy tò mò nhìn nữ lang, nhao nhao hỏi chuyện.

Mấy cô gái nhà quan đã đẹp, nữ lang còn đẹp hơn. Mắt phượng, mày liễu đào, môi đỏ màu san hô, má ửng nhụy đào, dáng thon lẳn, tuy trong cơn sợ vẫn lồ

lộ sắc khuynh thành. Giọng thánh thót như suối đàn, nàng bảo:

– Chị em tôi khi xem cảnh hồ Ba Bể, có sáu, bảy người gia nhân. Bỗng loạn rừng thú dữ đổ ra từng đàn, chúng tôi chạy kiếm nơi ẩn tạm. Nào dè dưới ươi, khỉ vượn kéo ra từng đàn, vô người xé xác. Con dưới ươi đầu đàn thành tinh rượt vô bắt tôi, nếu không có đàn chó sói thành linh kéo tới, chúng tôi cũng bị bắt hết rồi. Phải vất vả liêu lĩnh lắm mới thoát được nanh vuốt chúng.

Một cô gái nhà quan lè lưỡi tỏ vẻ kinh dị:

– Khiếp quá! Nhưng sao bà biết là con tinh? Nó... nó biết biến hóa?

Mặt hiện nét kinh mang, nữ lang đáp:

– Chẳng biết nó có biến hay không, nhưng có điều rõ nhất là nó... biết nói tiếng người!

Hành khách nhao nhao, ngó nhau, ngó nữ lang. Người đầy vẻ thông minh, Tây học như nàng, không thể là kẻ mê tín dị đoan ngây ngô. Lão Thổ nhú mày:

– Biết nói tiếng người? Bà vừa bảo con dưới ươi biết nói tiếng người?

Nữ lang gật đầu:

– Vâng! Nói tiếng người rất sôi! Nói cả tiếng Kinh, tiếng Thổ, hình như biết cả tiếng Tây!

Nhiều tiếng kêu “ồ”. Nữ lang tiếp:

– Và điều này nữa là nó không sợ súng! Chúng tôi đã bắn hết đạn, trúng mình nó như mưa, nhưng nó không chết. Nó xông lại, bẻ súng như bẻ que diêm!

Lại nhiều tiếng kêu “ồ”, “chao ôi”, “ghê quá”, ai nấy dáo dác nhìn nhau, nhìn lại phía sau, chợt lão Thổ hỏi:

– Thưa, xem bà cũng biết võ? Và bà vừa nói có người chị em nữa?

Buồn rầu nàng đáp:

– Vâng, tôi còn cô em nữa cùng đi, nhưng thất lạc từ lúc nổi cơn giông. Chúng tôi cũng có học đôi chút phòng thân, nhưng... vô dụng với quái vật. Nó mình đồng da sắt khỏe bằng đội binh!

Lão Thổ nghe nữ lang nói, vẻ trầm ngâm suy nghĩ, hồi lâu mới nói lẩm bầm:

– Súng bắn không chết! Xưa nay dầu tay cao thủ võ nghệ trùm đời cũng chỉ có thể chịu nổi sức gươm đao đâm chém là cùng! Ngay cả những môn công phu đặc dị, như Kim Chung Trạo hay Thiết Bố Sam mà thỉnh thoảng có người luyện được cũng không chịu nổi sức công phá của một viên đạn cối hay Pạc–hoọc! Hừ, có lẽ con dưới ươi đó là một kẻ tà đạo mang lột thú có lột giáp chống đạn chẳng? Vả lại xưa nay làm gì có chuyện dưới ươi biết nói tiếng người! Hừ!

Lão nhú mày ngó mông lung hai bên bìa rừng. Giông gió vẫn nổi ào ào, lá rừng bay tới tả trên mặt tiểu lộ. Thành linh từ xa xa vụt nổi lên một loạt âm thanh

quái gở phi phạm đến nỗi gai ốc người ta. Lão Thổ nghiêng tai nghe ngóng. Tiếng tru hú vọng tới như đuổi theo cỗ xe, mỗi lúc một rõ hơn.

Một cô gái nhà quan hốt hoảng kêu lớn:

– Trời! Tiếng gì ghê quá! Loạn rừng lăm giống lạ kêu gào...

Vẫn nhìn ra xa, lão Thổ bảo:

– Đười ươi chứ còn tiếng gì nữa! Hừ! Hình như không phải một con!

Quả như lời lão nói, bỗng trong gió cuồng, vụt nổi lên nhiều tràng hú vang âm, vụt lên không trung xám, nhọn hoắc như còn mang nguyên khuôn răng nanh lởm chởm.

Vẫn một thứ tiếng vừa rồi, lúc này nghe đã rõ tuy cuồng phong vù vù như tiếng tù và thổi giữa đêm đông dưới đồng bằng.

Cách đó một hai phút, từ lúc nữ lang kêu xe chạy, gió vù mà tiếng hú quái gở kia đã như kề gần đủ biết giống thú đó mạnh đến mức nào.

Nữ lang ôm con kêu thống thiết:

– Nó đuổi ra đường cái! Lúc tôi đã kiệt sức... trời ơi!

Hành khách càng nhốn nháo, mặt mày xanh xám, kêu hoảng mỗi khi tiếng hú rõ dần. Một cô gái run giọng:

– Chắc tiếng kêu từ trong rừng vọng ra?

Không ai nói chi. Như đáp lời cô gái, tiếng tru hú vụt nổi lên rõ mồn một, vang động phía sau xe. Ngót chục bộ mặt càng xanh xám, nhiều người hoảng quá nhấp nhúm chực chạy, há mồm nhe răng chực kêu khóc, đến mấy cô gái cũng không làm dáng nữa.

Xà ích Ba Đen ngồi đầu xe quá nửa người ra ngoài, gió thổi vù, nghe không rõ, bỗng run run kêu:

– Ôi chao! Gió ma gió quỷ! Gió gì kêu ru rú như dọa người ta!

Một chú đồng ngồi gần thò tay vỗ mạnh vào lưng y, nói như hét:

– Gió nào? Đười ươi đấy! Không nghe thấy à?

Ba Đen giật mình ngoái cổ vươn đầu dòm lại, bỗng y giẫy lên như đĩa phải vôi, kêu ré thất thanh:

– Úy trời. Kìa! Đuổi theo xe, chạy như ngựa! Đen như bồ hóng! Chết rồi! Chết tôi rồi! Chạy trốn đi các ông các bà ơi!

Hành khách dòm kỹ, phía sau con đường uốn cong vòng thúng, giữa lá cây cát bụi bay mù từng đám, vụt hiện ra một hình thù quái gở lông lá xồm xoàm, đầu to tướng, tóc xõa sợi, đang chạy nhanh như giông, mặt ngửa lên trời coi phát ghê! Và sau nó vài chục thước lại một đàn nữa nhô ra, chạy vùn vụt, hai chân bước dài, đầu to, tóc xõa, nanh chìa mặt ngửa, không khác một đám lực sĩ đang chạy nước rút đường trường.

Xà ích Ba Đen kêu ré chực buông cương bỏ chạy. Hành khách cũng có mấy người sợ cuống cuống chực sẵn ra cửa hậu. Nhưng lão Thổ đã giơ tay ngăn lại. Viên cai đồng túm lấy hông xà ích. Lão Thổ nạt:

– Muốn xuống cho đười ươi ăn thịt? Không thấy nó đông như rươi? Quất ngựa chạy cho mau. Kìa, chớ để nó đuổi kịp!

Xà ích quất mạnh roi da, hai con ngựa cố sức nhọc chạy nước kiệu. Cỗ xe chạy lóc cóc. Ngoái dòm lại, Ba Đen sợ hết hồn quất ngựa như điên, chạy như bị ma đuổi.

Từ lúc thấy bầy đười ươi hiện giữa gió bụi ào ào, nữ lang lộ vẻ kinh hoàng cực độ, hành khách cũng bạt vía bay hồn, cả mấy người lính đồng cũng xanh rờn mặt mày, khi nhớ lại lời nữ lang mới lên xe.

Quá sợ hãi, một lão khách trú trạc ngũ tuần thò đầu dòm thấy bầy quái chạy theo ào ào đuổi riết, lão méo xệch mồm kêu:

– Ý a, chết ngộ rồi! Cái con đười ươi to đầu đuổi bà con gái đẹp, các bà con gái lại trên xe, cái con đười ươi ăn thịt cả ngộ ý a! Cái miệng con đười ươi nó có cái nanh nó cắn một cái chết ngộ rồi! Các bà con gái đẹp hại người ta!

Một hai người nữa cũng trở mắt kêu hoảng, oán trách nữ lang mới lên xe. Nữ lang đang ôm con sợ hãi, dòm lại sau xe, bỗng nghe tiếng mấy người kêu khổ, nàng vừa ngoảnh lại, kêu lớn:

– Dừng lại cho tôi xuống!

Kêu chưa dứt, lão Thổ ngồi đối diện vùng quất lớn:

– Cứ chạy! Xin bà cứ ngồi nguyên! Họ sợ quá hóa nói càn đó thôi bà đừng buồn! Này, các chú gặp người hoạn nạn phải giúp đỡ chứ! Sao các chú lại ăn nói bừa bãi như vậy? Không thấy bà ấy bị quái vật cào rách cả áo sao? Chú nào còn nói bậy tôi ném xuống cho đười ươi ăn thịt.

Giọng lão Thổ la bỗng nghe oai nghiêm như lão tướng cầm quân làm ai cũng nể. Bọn kia phát hoảng, im thin thít, chỉ có lão khách trú nhe răng vàng khè cười như mếu.

– Cái lầy ngộ khiếp, ngộ kêu nhảm nhí, chớ cái ngộ ồm chỉ có bộ xương, cái con đười ươi không ăn thịt mà!

Cỗ xe cũng vào khu khuất gió, lúc này cuồng phong lại thổi xuôi chệch chiều xe chạy, đem theo một thứ mùi còn tanh khắm hơn cả mùi phân cạp. Hành khách mấy kẻ há hốc mồm hít phải muốn lộn mửa, hai con ngựa đang chạy, “đánh” thấy mùi khắm, chùng biết ngay ác thú lập tức hý loạn lên chồm vó trước giật cương, phá dữ không chịu đi!

Khách trên xe sợ hết hồn, nhốn nháo. Lão Thổ bỗng lấy trong bọc ra một củ tỏi lớn, đưa cho chú đồng ngồi đầu xe, quất lớn:

– Xát tỏi vào mũi ngựa mau! Chú đồng tạm cầm cương cho xà ích.

Người đồng vội vàng cúi túm vào tay Ba Đen. Y đã sống trên sơn cước lâu, đã hiểu dân đi rừng thường xát túm vào mũi ngựa, vì khi ngửi thấy mùi ác thú, ngựa hoảng không chịu đi nữa. Rất nhanh xà ích bỏ củ túm vào miệng nhai ngấu nghiến, xì mũi liên hồi và nhồi bỏ lên hông ngựa, càng xe, xát vội vào mũi ngựa.

Quả nhiên hai con vật này lại chạy lóc cóc trong giồng tổ.

Cỗ xe chạy tới khúc quanh co hai bên đường mũi dừng, xa gần trùng trùng cát bụi lá cây vẫn tấp loạn vào thùng xe, vó ngựa.

Bỗng đười ươi chợt hú lên một tiếng ngắn, rồi chìm bay trong gió cuốn.

Cỗ xe chạy thêm quãng nữa bỗng có một cỗ xe song mã khác từ hướng chợ Rã hồ Ba Bể rầm rầm chạy về! Khi xe vừa sau đám bụi phóng ra, đã tới gần cỗ xe Ba Đen.

Tuy lúc đó trời sa sầm vì mây nặng, mọi người cũng nhận ra đó là cỗ xe vừa chở hàng vừa chở khách, cả xà ích cũng độ ba, bốn người.

Không bảo nhau, Ba Đen, hành khách cũng xua xua tay, kêu thất thanh:

– Quay lại! Quay lại! Đười ươi đang chạy đằng kia!

Tiếng kêu gọi la hét chưa dứt, cỗ xe kia đã chạy qua. Xà ích là một người Kinh trung niên, chừng say rượu, ngồi ngất ngưỡng, tay vẫn còn chai rượu gần cạn.

Anh ta thấy lạ, vươn hẳn cổ cùng mấy người đi xe, quát hỏi:

– Cái gì? Gì đấy?

– Quay lại! Đười ươi... ư... ươi...

Tiếng “đười ươi” kéo vút theo xe phóng bên nhau, gã xà ích nghe không rõ, tưởng bọn kia đùa mình, vờn nhe răng cười rú:

– Đười ươi? Hà hà! Tổ giống con đười ươi? Hí hí đười ươi... chai bố...

Tiếng cười kéo dài trong gió cát, bóng xà ích ngựa cổ tu rượu lắc lư rẽ vào nền núi xám chiều mây. Xe lao đi bên này, còn có mấy kẻ nhồi mình kêu inh ỏi. Ba Đen múa tút cái roi ngựa, hét với theo như tên khùng. Nhưng lại có một chàng trai thị thành vọt lên tiếng:

– Chạy vào miệng đười ươi, nó ăn no, may không đuổi theo xe ta...

Ai cũng hiểu chàng ta muốn nói đó là thế mạng nhưng nữ lang lắc đầu, giọng khổ sở:

– Chúng ăn no rồi! Chúng... chỉ đuổi bắt... mẹ con tôi...

Ai nấy dòm nhau dòm về phía sau. Cỗ xe say rượu đã mất hút trong cái bụi rừng già.

Cỗ xe Ba Đen cũng vừa ra khỏi khúc trống hơn, núi chạy chếch ra. Tuy vậy giồng tổ đã hơi dụi, bắt đầu có vài giọt mưa bay tung vông.

Thấy êm, lão khách trú lại bật kêu:

– Ý a cái con đười ươi không thấy hú. Nó bắt được người rồi nó bỏ ta!

Như đáp lời lão, bất thần phía sau dậy lên một tràng hú cực mạnh vang động cả buổi chiều đông, tiếp liền có tiếng tru rú lê thê nghe như rót vào tai mọi người:

– Tên xà ích kia, dừng xe lại, còn chạy... tao bắt ăn thịt mi trước!

Lão khách ré lên, ngồi trợn mắt. Xà ích Ba Đen kêu vọng lại:

– Ai đó? Ông bà nào vừa nói?

– Ai đâu? Hình như nó!

Ba Đen dáo dác ngoái đầu vươn cổ dòm lại, bỗng giầy lên như đĩa phải vôi, kêu thất thanh:

– Ma quỷ! Ma quỷ! Cái quái ngồi xe, chết thằng “Hai chai bố” rồi!

Hàng chục cái đầu cũng ngoái dòm qua cửa sau xe, tất cả giật nảy mình kêu trời “úy”, mặt tái xanh như chàm đỏ. Vì phía sau một cỗ xe song mã vừa nhô khỏi khúc quanh chính là cỗ xe của gã xà ích say rượu. Ba Đen vừa kêu “Hai chai bố” vì y là con sâu rượu, mỗi lần phải làm hai chai bố thứ rượu bình dân thông dụng đương thời.

Cỗ xe này đã quay đầu đang rượt theo cỗ xe Ba Đen.

Họ không phải bỏ chạy đười ươi mà chính đười ươi đã ngồi lù lù trong xe!

Một con đười ươi to lớn đầu như cái thúng, lông lá xồm xoàm nanh chìa trắng nhõn, hai con mắt trố sáng như đèn pha, ngồi trên mui xe và gã xà ích “Hai chai bố” đã bị lôi lên ngồi bên đang ra roi quất ngựa chạy như giông.

Lố nhố trên mui, trong xe còn thấy chín, mười con đười ươi nữa, lẫn lộn với người. Có lẽ hàng hóa đã bị ném xuống đường.

Khoảng cách chỉ hơn trăm thước, ngồi xe trước nhìn lại rất rõ. Ba Đen kêu:

– Ối trời! Mấy con quái đuổi đến nơi rồi!

Gã hốt hoảng cuống cuồng. Lão Thổ quát lớn:

– Bình tĩnh, cứ chạy thẳng, nhanh lên! Chớ để sa vào tay lũ quái hung tợn này!

Bọn du khách con quan nghe lão bảo, càng sợ cuống, ai nấy nhấp nhồm đứng ngồi không yên, làm cỗ xe cứ vạy mình chực đổ. Lão Thổ lại phải quát lên, mọi người tạm ngồi xuống nhưng vẫn dáo dác vươn cổ dòm lại phía sau.

Nữ lang vẫn ôm con trong lòng, mặt tái xanh, trông sắc diện còn có vẻ sợ hãi hơn cả đám hành khách nhất gan kia, hồi nãy chỉ một cái nhảy cũng đủ tỏ ra nàng càng biết võ, giờ thấy nàng có vẻ sợ thái quá, lão Thổ ngạc nhiên hỏi:

– Sao bà có vẻ sợ hãi quá vậy? Trong xe này có ba tay súng, kia có năm, bảy con đười ươi có gì nguy hiểm quá đâu? Bà đâu phải người không biết võ?

Nữ lang nhìn lão Thổ, lắc đầu đáp:

– Cụ chưa biết đó thôi! Đười ươi không đáng sợ thật nhưng có con mình đồng

da sắt, như con chúa kia vô cùng lợi hại, súng bắn không chết, có thể chụp bắt được người ta. Lúc gặp nạn tại vùng hồ Ba Bể, chúng tôi đã chống cự lại, nhưng sức nó không ai làm gì nổi! Tôi sợ vì chỉ thương con trẻ bơ vơ!

Dứt lời thấy lão Thổ có vẻ không tin, nữ lang xòe luôn bàn tay chặt vào thành xe một cái “Rắc!”, thành xe gãy bay luôn một mảnh như bị búa rìu đéo vạt. Như sợ chưa đủ chứng minh nàng lại đưa tay búng nhẹ vào thành cửa một cái nữa bay luôn một mảnh bằng đồng hào ván (hai cắc).

Hành khách trong xe thấy tay nữ lang mềm mại chặt, búng bay cả gỗ, ai nấy càng thêm sợ. Lão Thổ gật gù bảo:

– Bà rất giỏi về ngoại gia quyền!

Buồn bã, nữ lang thở dài:

– Chẳng giấu gì ông cụ, tôi có học võ Nhật võ Tàu nhưng tất cả đều vô dụng trước đười ươi. Nó thành tinh, có sức phi phàm.

Lão Thổ quay nhìn lại sau. Cỗ xe “Hai chai bố” vẫn đuổi riết. Người xà ích luôn tay quát roi như máy. Con đười ươi chúa ngồi cạnh lù lù, hình thù lắc lư in vào nền mây xám như quái tượng hoàng hôn rừng. Khoảng cách không đầy trăm thước, lão Thổ hỏi nữ lang:

– Bà bảo đười ươi chúa súng bắn không chết? Phải con ngồi trên mui kia?

Nữ lang ghé mắt nhìn, gật đầu:

– Chính nó! Ở hồ Ba Bể tôi cũng bắn nó liền hai phát.

Lão Thổ bảo mấy người lính đồng:

– Các chú đợi gì không bắn?

Mấy người đồng ngó nhau, xem vẻ người nào cũng hoảng. Viên cai đáp:

– Bà đây vừa bảo súng bắn không chết? Nó ngồi bên si sợ đạn lạc! Xe lại lắc lư!

Bỗng xa xa, con đười ươi lại hét vang động:

– Thằng xà ích Ba Đen! Mi dám cưỡng lệnh lâm vương, mi chạy lên trời, ta cũng bắt ăn thịt mi trước!

Tiếng gió cuốn chếch mang tiếng quát hú về đằng trước rõ mồn một. Ba Đen nghe quái vật gọi tên mình, y bất giác thêm hoảng hồn kêu rú:

– Ối trời! Nó biết cả tên tôi! Đúng thành tinh! Chết mất!

Cỗ xe hạ nước chạy, hành khách nhốn nháo, lão Thổ lại phải hét:

– Xà ích! Ngừng lại, chết ngay! Ta ném chú cho đười ươi!

Lời lão có mãnh lực làm Ba Đen lật đật quát dứt ngựa. Ngựa chồm lên chạy như điên. Tuy vậy xe sau cũng đuổi gần thêm.

Khoảng cách giữa hai xe chỉ còn sáu mươi, rồi năm mươi, bốn mươi thước vì

ngựa xe “Hai chai bố” còn sung sức hơn ngựa xe Ba Đen.

Đường đời chúa hét lê thê.

Ba Đen ngoái dòm lại sợ hết hồn, giẫy như đĩa phải vôi. Đám hành khách cũng sợ bạt vía vì lúc này xe đuổi cũng đã gần, trông lũ quái vật rất rõ.

Một bầy đường đời ngồi trên xe ngựa thò đầu ra, dòm hau háu. Mặt mũi gồm ghê. Con đường đời chúa ngồi trên mũi tím gáy xà ích giục chạy hết tốc lực, hai con mắt nó sáng như đèn pha, nanh chìa trắng nhọn. Kẻ bạo mấy cũng phải sợ. Nhất là con quái thú lại biết nói tiếng người, lúc nó hú giọng Kinh, lúc giọng Thổ, âm âm ồm ồm lơ lơ nghe đầy chất phi phàm, như ma kêu quỷ hú.

Ào ào! Bỗng một cơn lốc thổi tới, hất một mớ lá cây cát bụi muốn bay vào xe.

Tiếng hú quái gở theo gió cuồng rớt vào tai mọi người, lần này như búa bổ mành tang:

– À, xà ích Ba Đen! Mi chạy không thoát, tao hút óc tủy mi... Hà hú...

Ba Đen giẫy lên mấy cái như đĩa phải vôi, chỉ muốn dừng xe, lại sợ lão Thổ. Lão Thổ bỗng quát lớn:

– Đường đời! Mi muốn gì lại đuổi theo xe? Mi muốn ăn thịt, sao không kiếm loại thú rừng?

Tiếng lão Thổ mạnh hết sức, hất ngược chiều gió cuồng, khách trong xe còn thấy chói tai. Đường đời cười ré:

– Lâm vương tìm nàng áo trắng từ phía hồ Ba Bể chạy ra đường cái, nàng ngồi trong xe thừng Ba Đen! Không dừng lại, Lâm Vương ăn thịt cả xe!

Lần này, tiếng quát như ập sau xe, mọi người lấm lét dòm lại, kêu rú lên, thấy cỗ xe “Hai chai bố” đang chạy tới như giông chỉ còn cách non bốn cái với tay.

Trong cảnh thiên hôn địa ám hình thù con quái vật ngồi trên mũi xe ngựa coi rõ từng đường nét, mười phần gồm ghê, kẻ bạo gan mấy ai cũng hoảng hồn vì nó to bằng một người lực lưỡng, hai con mắt trố sáng như đèn pha đầy tia lực phi phàm, hai tay nó giơ phía trước chỉ chực vồ, móng vuốt nó ghê hơn vuốt cạp. Giữa gió cuồng, mưa bay, trông nó không khác một con quái thú kinh-kông đời hồng hoang khuyết sử vừa đội mồ bằng tuyết sống dậy mò lên vùng hồ Ba Bể tác quái.

Mặt xanh như chàm đỏ, nữ lang áo trắng kêu thống thiết:

– Trời ơi! Con tinh đường đời đuổi đến nơi... Nó đòi bắt tôi về làm vợ...

Lời nàng làm mấy cô gái nhà quan ngồi trong xe càng sợ hết vía. Lão Thổ giật cây súng “mút” của một anh đồng đưa lên ngắm bắn. Đoàng! Một phát đạn sồi trúng mặt con đường đời chúa. Nó giật mình lắc đầu một cái. Lại đoàng một phát nữa, trúng trán nó. Nó đưa bàn tay lông lá xoa chỗ bị đạn ré lên kinh khủng:

– Hà hú! Thằng nào to gan dám gãi mũi Lâm vương? Phải thằng râu đốm kia hay thằng lính đồng?

Lão Thổ thấy hai lần bị bắn trúng mà con quái vẫn không hề chi, lão có vẻ hơi rung động tâm thần cho là quái gỡ chỗ không sợ, lão thò đầu hẳn ra quát lớn:

– Ta! Mi là loài thú sao đuổi bắt người ta?

Đười ươi hú:

– Thổ già? Mi biết phận mi, sao dám dự vào việc Lâm Vương? Bảo xà ích dừng xe lại, tao đón mỹ nhân về động sẽ tha mạng cả xe.

Lão Thổ hét:

– Mi là loài vật sao không tìm loài vật, lại bắt hiếp người? Người nào lại làm vợ đười ươi?

Đười ươi cười rú lên:

– Thổ già ngốc không đọc truyện Tàu! Lão Tô Vũ người Hán lấy đười ươi cái để cả con, vợ chồng hòa thuận gắn bó keo sơn, chuyện đã ghi vào sổ sách, Thổ già không biết? Nay chúa đười ươi đực lấy đàn bà, khác gì?

Hành khách trở mắt ngạc nhiên. Ba Đen tròn xoe hai con mắt kêu lớn:

– Ôi chao ma quỷ! Ma quỷ! Đười ươi nói tiếng người rồi biết cả tích “Tô Vũ chăn dê”. Ăn thịt người thành tinh? Đúng ăn trăm người là ít.

Hành khách đã hoảng lại hoảng thêm, vì lời xà ích Ba Đen, ai còn lại gì lời “tục truyền” xưa nay trên rừng phàm giống cạp nếu ăn đủ một trăm người là hóa thành hùm tinh, biết biến hóa và cứ thịt một mạng, cạp lại cấu một vết vằn tai đánh ghi.

Ai nấy co dúm người dáo dác sờ cổ, lão khách trú chừng quá sợ, vội quay bảo người lái buôn ngồi cạnh cốt tự trấn an:

– Cái lầy ngộ già thịt ngộ vừa dai vừa hôi, cái ông đười ươi không thích ngộ a.

Đoàng đoàng! Liền hai phát nổ, lão khách giật thót mình bịt vội tai. Lão Thổ định bắn vào mắt đười ươi nhưng nó cứ lắc lư vùng mạnh, đạn trệch ra thái dương nó. Nó rống lên rung động sơn lâm. Xem chừng đã nổi hung nó túm gáy xà ích bắt chạy thực mạng.

Nhờ sức sung mãn, cỗ xe “Hai chai bố” thoát đã đuổi sát. Lão Thổ mượn băng năm viên, tra vào súng, giục hai người đồng:

– Ta cùng bắn một lúc! Mau, nó tới gần lắm rồi!

Hai chú đồng kia đành miễn cưỡng nhào người ra, cũng chĩa súng bắn. Nhưng vì quá hốt hoảng, đạn đồng thành chỉ thiên hết.

Giữa mấy phát, đười ươi vùng mạnh rống dữ dội, một lần trúng đạn, lại giật mình một cái, nhưng chẳng hề gì.

Bất thần “véo véo” từ cỗ xe sau bay vụt lên một con hắc xà quấn phẳng lấy ba cây súng giật bay. Nhưng lão Thổ đã nhác thấy, rút vội về, quát mạnh một cái.

Hắc xà lẹ như trần gió đã giật nghiêng, súng lão Thổ chỉ quật trúng súng đồng. Ai nấy kêu lên. Đồng chúi đầu suýt bị lôi tụt xuống đường. Dòm theo, còn thoáng thấy lưng hắc xà quăng khúc giữa không gian xám. Hai cây súng vụt đi, nằm dính trong tay đười ươi.

Thì ra hắc xà lại sợi dây móc, mềm như bún. Đười ươi cầm cây súng quật “rầm” vào thành xe, bể mảng lớn, súng cong veo. Nó chực quật chiếc kia, bỗng thôi, cười sằng sặc chỉ luôn cây súng “mút” bắn đi đệt.

Giật mình lão Thổ hét lớn:

– Nằm xuống! Con quái bắn súng!

Hành khách vừa kịp rạp mình đã nghe đạn xói thùng xe âm âm, tiếng “chiu chiu” sạt đầu, nóng ran.

Rất nhanh, lão Thổ vẫy luôn cây súng cấp nách. Đoàn! Cây súng trên tay đười ươi văng xuống đường.

Bị mất súng bất ngờ, con đười ươi nổi giận, rống lên, quờ “véo” một cái, sợi dây thừng đã móc bay lên giật phăng cây súng của lão Thổ quăng đi, ngay một lúc đạn thoát ra khỏi nòng, lần này trúng bụng dưới đười ươi. Nhưng nó vẫn không việc gì. Nó nổi hung, nhảy dựng lên, vừa lắc lư, chồm chồm, vừa gầm rống nghe dễ sợ:

– Hú hú! Thằng Thổ già râu dê to gan dám bắn Lâm vương! Thằng xà ích Ba Đen không dừng xe, tao ăn thịt lũ mi!

Vút phập! Sợi dây bay sang móc ngoạm vào thành xe. Cỗ xe đang chạy phăng phăng, bỗng giảm tốc lực. Hai con ngựa tung vó cố chạy, vẫn bị sức thừng kéo ghì lại. Hành khách hốt hoảng nhao nhao cả lên. Ba Đen thấy cỗ xe rùng mạnh, ngoái dòm lại, kêu ré, tay roi quật đen đét:

– Đười ươi ma đười ươi quỷ, ma quỷ đười ươi! Đười ươi nói tiếng người, bắn súng, ném dây móc... chết mất các ông các bà ơi!

Lão Thổ thấy thế, vội nhổm dậy, đưa tay nắm sợi dây thừng dùng sức mạnh định lôi con quái vật xuống đường. Nào dè nó khỏe lạ thường, lão giật mấy cái vẫn không khiến nó chúi đầu nó lại sải rút thêm mấy gang, kéo ghì cỗ xe thêm chậm lại. Bất giác lão Thổ quay lại nữ lang áo trắng:

– Ôi chao bà nói đúng! Con đười ươi chúa này có sức mạnh gồm ghê!

Vừa nói, lão vừa lôi trong mình ra một con dao lan, cắt luôn. Dây thừng dai vô cùng, lão phải vận sức cửa năm bảy cái mới đứt phụt, đầu móc thép rớt xuống sàn xe.

Đang kéo, con đười ươi bị bật lùi một bộ suýt ngã. Nó lại càng nổi hung rống dữ:

– Ăn thịt, tao ăn thịt hết cả lũ mi! Xà ích! Mi có chạy lên trời, không thoát tay Lâm vương!

Trong cảnh thiên hôn địa ám hình thù con quái coi càng gớm ghiếc. Nó lại

buộc một cái móc khác, quăng “véo” sang giật bể mấy miếng thành xe, lôi hai con ngựa loạng choạng, muốn đổ xiêu vẹo. Ngựa hý loạn, ai nấy càng kinh.

Chẳng may đúng khi đó, xe lại gặp một chiếc cầu, mô hơi cao, làm hai con ngựa chạy chậm hẳn lại. Đuôi ươi móc ngoạm thành xe, lôi nghiêng lại đúng lúc xe lên tới giữa cầu.

Ai nấy đều sợ hết vía, lão Thổ vội đưa dao cắt dây thừng.

Con đuôi ươi quăng khúc dây đứt, dậm chân nhảy vọt lên xe trước làm hành khách kêu ré lên, nữ lang cả kinh vội thò đầu ra cửa hậu hét lạnh:

– Quái vật! Nếu người nhảy sang làm người ta sợ, ta sẽ đập đầu chết ngay cho mi coi!

Đuôi ươi không dám nhảy ngay, nó thấy mặt nữ lang hiện ra, mừng hí hỏn cười ru rú, đưa tay vẫy:

– Mỹ nhân! Mỹ nhân! Chớ sợ! Ta không ăn thịt, ta đón về động làm bà chúa đuôi ươi!

Ba Đen quát ngựa chạy, cõ xe sau lên dốc, chậm lại xa thêm hai ba thước, bỗng con đuôi ươi lại hét:

– Ba Đen xà ích! Mi không dừng xe, ta đập què chân ngựa ném mi xuống núi!

Nghe nó dọa, ai cũng sợ. Lão Thổ bỗng giơ lưỡi dao lan lăm bắm:

– Quái vật mình đồng da sắt, mắt đâm phải thủng.

Bỗng con đuôi ươi chúa hú lên một tiếng ngắn. Lập tức có hai ba con đuôi ươi nữa hình thù nhỏ hơn chút, từ phía sau chồm dậy, một con cầm một sợi dây móc quay vi vút, quăng “phập phập” ngoạm trúng thành xe hậu, một cái móc trúng thành cửa, giật “rầm, rắc” tung luôn rớt xuống đường.

Lão Thổ vừa vung dao cắt, bỗng một cây búa lớn bay vù lên làm lão phải rụt vội tay lại. Phập! Một cây búa cắm vào thùng xe, lút cán, mạnh đến nỗi cõ xe rung lắc một cái như bị sức nặng hàng tấn xô đẩy. Cõ xe bị kéo ghì lại. Lúc này con đuôi ươi chúa không tính nhảy sang, chỉ hô đồng loại nó dùng sức lôi đứng xe lại, ngay lúc vừa đổ dốc cầu.

Đang cơn kinh sợ, bỗng từ hướng chợ Rã, có một cõ xe song mã đang tung bay chạy tới đầu cầu. Gió thổi ngược, tạt mưa thưa vào mặt xà ích tối tăm. Xe này chở hành khách thấp thoáng có cả đàn ông đàn bà, trên mui có hai du khách trung niên mặc quần áo Tàu. Đó là một người đàn ông và một người đàn bà, cả hai đều vạm vỡ như hộ pháp. Ngồi sánh vai chặt cả mui xe.

Người đàn ông mặc áo xường xám lò xo, chiếc áo “nhà nho”, coi thật tương phản với bộ mặt dữ tợn, râu quai nón như râu Trương Phi, mày chổi xể, mắt điều hâu, nhìn qua cũng đoán được ngay hạng “Sơn Đông mãi võ” hay “Đại vương thổ phỉ biên thù”, còn người đàn bà trông tướng mạo còn dữ hơn cả gã đàn ông,

mặt đen rám nắng, trán dô, mắc ốc nhồi, mũi to, xem chừng là cặp vợ chồng khá tương đắc, con nít đang khóc, thấy phải im thít. Cả hai đều đội thứ nón rộng vành thông dụng của dân Tàu biên giới, xem ra vẻ rất thích phong ba ào ào, vừa cười nói vừa ngửa mặt đón mưa bay.

Xe tới cầu, vì ngược gió, cát bụi lá cây bay tán loạn, lẫn mưa tạt, xà ích chẳng thấy chi rõ, cứ nhắm mắt giục xe tránh, lên cầu. Tuy lòng đang khùng khiếp, bọn khách trong xe Ba Đen chợt thấy xe chạy tới, cũng buột miệng, kêu inh ỏi:

– Dừng lại! Quay xe lại! Không thấy gì sao? Quái vật! Quái...

– Lộn lại mau! Đuổi ươi quái bắt.

Khi hai xe gặp nhau, bọn bên kia mới nghe rõ mấy tiếng “quái vật, đuổi ươi” hắt sang, ai nấy nhồm đồm. Gã xà ích cùng cặp vợ chồng Tàu hộ pháp kia mới kịp chú mục nhìn lên, vừa lúc xe Ba Đen lướt qua, cỗ xe “Hai chai bố” chạy tới giữa cầu, mấy sợi thừng neo căng đang ghì xe trước lại, ngựa hý mạnh.

Thoạt nhìn ai cũng tưởng xe có bọn người mặc áo mưa đứng trên mui, mấy khắc bọn trên xe kia, mới nhận ra hình thù quái đản in vào nền trời đầy mây xám, nhiều kẻ vẫn chưa biết giống chi, nhất loạt kêu rú lên. Nhưng xem chừng chú xà ích và cặp vợ chồng hộ pháp đã nhận ra đúng loại chủng, xà ích lại giật thót mình trước cảnh kỳ lạ, vùng ré lên thất thanh:

– Đuổi ươi! Đuổi ươi quăng dây bắt người ăn thịt!

Cặp vợ chồng Tàu lập tức đứng lên, hất nón ra sau gáy. Mụ đàn bà trợn tròn xoe hai con mắt ốc nhồi, phát cười the thé vẻ thích chí chứ không hề sợ hãi.

– Đuổi ươi cỡi xe đuổi người! Ngộ dữ! Ngộ dữ!

Con đuổi ươi chúa vùng rống lên:

– Hà hú! Vợ chồng Dạ Xoa, Hứa Chử cũng sang đây. Hà hú!

– Đuổi ươi! Mi biết tiếng bà sao dám gọi mụ Dạ Xoa! Phải mi là con quái thành tinh đuổi xe bắt người ăn thịt?

Đuổi ươi tru hét:

– Tao là Lâm Vương đi đón mỹ nhân về động, mụ xí chớ lo!

Hai cỗ xe còn cách nhau năm bảy thước, nhờ đứt dây xe nên Ba Đen đã chạy vượt khỏi chân cầu.

Nhưng đuổi ươi bỗng hú “đập chết ngựa thằng Ba Đen”, lão Thổ quát “chạy mau”. Bỗng đuổi ươi cầm một viên đá ném vù sạt nóc xe, may sao lại trúng đầu càng xe bên má ngựa thủng lỗ như đạn xói, sức mạnh đè ấn cả ngựa xuống hý inh ỏi.

Mẫu Dạ Xoa theo đà xe lên thả “véo” cây búa dây, một luồng thép nháng cầu vòng lưỡi búa trúng ngực đuổi ươi, cầm “phập”!

Mẫu Dạ Xoa thích chí cười ré giựt búa về. Tưởng nó lủng ngực chết tươi nào

dề nó vùng hét dữ thò tay túm luôn cán búa giật một cái. Xoảng! Dây búa đứt liền. Đuôi ươi quăng vù cây búa sang. Nó ném nhanh như chớp. Trại Hứa Chử giựt luôn nón đỡ cho vợ. Chiếc nón văng trượt sang bên bay xuống, cán búa trúng ngực Mẫu Dạ Xoa đến “chát” một tiếng. Mụ Tàu hộ pháp đeo cả búa ghim ngồi phệt xuống mui xe.

Trại Hứa Chử giật mình sà xuống đỡ vợ, nhưng mụ đã giật búa đứng dậy nhờ mặc giáp.

Tuy vậy lưỡi búa cũng xuyên ngập y giáp, vỡ mất cả chiếc hộ tâm kính bên trong, đau như chầy vỡ nên Mẫu Dạ Xoa trợn ngược mắt kêu lớn:

– Tỉu nà! Đuôi ươi ma quỷ, búa chém không chết, còn giật búa ném người.

– Tỉu nà!

Miệng kêu tay rút búa, hét lên một tiếng quăng “vút” sang, đúng khi đó hai cỗ xe ngựa cùng lăn bánh chỉ còn cách nhau hơn sải tay. Trại Hứa Chử cũng xoay mình, giựt búa trước bụng ném “véo” theo.

Chỉ thấy hai luồng thép sáng nhoáng trong hoàng hôn xám. Nhanh như chớp lát chém trúng con đuôi ươi chúa. Phập! Phập! Một lưỡi cắm trước trán, một lưỡi cắm ngay mỏ ác đụng nhau đến chát một tiếng như nện đe. Con đuôi ươi lại vùng mạnh đầu một cái đeo cả hai cây búa lớn hét ru rú:

– Hai vợ chồng Hứa Chử, Dạ Xoa kia, mày sang Nam hồ Ba Bể không muốn mang xác về Quảng Tây làm tiên sinh, phu nhân? Hà hứ, mày thích về âm ty? Âm ty?

Tiếng rú chưa hết nó đã giật một cây búa ném vút sang cặp vợ chồng trùn thổ phỉ Quảng Tây cùng hụp đầu tránh nhưng nó lại ném dữ trước khi thả thật cả hai lưỡi búa đều trúng cặp vợ chồng, mạnh như trời giáng, cả hai bật lùi một bộ ngã xệp xuống. Tuy đều mặc giáp dày cả hai vẫn đau như trời giáng, “tỉu” âm lên.

Lòng kinh dị, cả hai vợ chồng nổi xung hét lớn, tay rút súng bắn liền ngay lúc còn ngồi. Bốn tiếng nổ đoàng, cả bốn viên “pạc hoọc” đều xói trúng mặt mũi màng tai đuôi ươi làm con quái phải bật lùi nửa bộ, nổi hung quăng vút dây móc giật luôn một lúc cả bốn khẩu pạc hoọc văng xuống cầu.

Đầu ngựa kề nhau, Trại Hứa Chử, Mẫu Dạ Xoa thấy nó bị đạn vẫn trơ trơ, cả hai bắt đầu kinh dị cho nó có sức phi phàm.

Mẫu Dạ Xoa trợn mắt kêu the thé “Ôi chao! Con quái thành tinh!” Con đuôi ươi quờ bàn tay lông lá một cái, hai con ngựa xe bên đã lên gục ngã sụm kéo chống dựng cỗ xe. Xà ích lão đảo chú đầu vừa la lên được tiếng “úi trời” đã bị nó quơ túm ngực ném tung qua cầu, rớt “ùm” xuống con suối rộng.

Hành khách trong xe kêu thất thanh ngã dúi vào nhau. Con đuôi ươi xô cái nữa. “Rắc rắc... rầm”, càn xe gãy thùng xe bắn sang bên giáng vào thành cầu chổng hai bánh chực lăn xuống suối.

May mà vợ chồng Mẫu Dạ Xoa đã kịp thời tung mình nhảy vọt sang thành cầu, đưa tay đỡ lấy cỗ xe, dùng sức mạnh đẩy một cái.

Bánh xe chạm sàn cầu, lắc lư trườn đi mấy thước qua chỗ hai con ngựa đang giẫy chết. Vừa khi đó, cỗ xe “Hai chai bố” chở đười ươi cũng lóc cóc chạy tới đầu cầu sắc đỏ dộc.

– Tiểu nà! Không cho nó đuổi theo xe kia!

Mẫu Dạ Xoa hét the thé, tiện còn quấn sợi dây xích, lập tức vung lên quật vọt theo hai con ngựa. Nhưng đười ươi đã vung tay giật phăng sợi dây xích làm Mẫu Dạ Xoa bị kéo tuột xuống sàn cầu, nhưng vẫn chưa chịu buông.

Trại Hứa Chử nhảy theo, nắm dây kéo giúp vợ. Cỗ xe đỏ dộc. Cặp trùm thổ phỉ chạy theo. Mấy con đười ươi nhất loạt nhảy chồm chồm, cười rữ rươi, coi đây vẻ thích chí.

Lúc đó, cỗ xe Ba Đen đã thừa cơ chạy được đến bốn mươi thước, hành khách vẫn ghé mắt nhòm lại, chứng kiến cuộc đấu kỳ dị phía sau. Lão Thổ bỗng kêu nhỏ:

– Con đười ươi có sức mạnh phi phàm, mình đồng da sắt. Vợ chồng Dạ Xoa, Hứa Chử khét tiếng dữ khắp Quảng Tây vẫn không địch nổi con quái vật!

Sực nhớ ra, lão vùng gọi lớn:

– Hứa Chử! Sao không kiếm cách dùng “pháo”!

Tiếng quát lê thê, tung gió ngược, mạnh như sấm. Vợ chồng Trại Hứa Chử nghe rõ, sực nhớ món sở trường nhưng chưa kiếm thế gỡ ra, đã bị con đười ươi kéo rút lên cao. Mẫu Dạ Xoa nổi hung, hét thé:

– Tiểu nà! Mấy con quái này khỏe như trâu nước! Phải điểm mới xong!

Lời vừa dứt, cả hai vợ chồng đã theo đà vút lên nóc xe như hai con cáo. Chân vừa chạm mũi, cả hai đã vung tay, dùng ngón thật độc hiểm véo véo, chân đá lia lịa, búa chém vù vù.

Hai con đười ươi trúng cước ngã lộn xuống đường, nhưng con đười ươi chúa vẫn trơ trơ, nó rú lên xông luôn tới vồ. Chát! Một lưỡi búa chặt trúng tay, nó quơ một cái nắm được cổ tay Hứa Chử giật một cái. Hứa Chử chúi về phía đười ươi, Mẫu Dạ Xoa hươ búa chém một nhát trúng bả vai nó. Lưỡi búa vừa chạm mình nó, Trại Hứa Chử đã bị nó hất mạnh một cái bắn tung khỏi thành cây, rớt động đầu xuống con suối sâu hút dưới kia, Mẫu Dạ Xoa kêu lên vừa thu búa đã bị nó vồ một cái trúng vai.

Chát! Dạ Xoa bị sức mạnh như núi đè, cố chịu đựng, dùng tận lực đá ngược lên một ngọn cước dữ trúng cằm đười ươi. Tưởng nó bắn lộn xuống đường, nào dè nó vẫn trơ trơ, túm ngay được bàn chân Mẫu Dạ Xoa rống lên:

– Con mụ mập! Xuống tắm với thằng chồng. Thịt mày hôi tao không ăn!

Vút! Nó ném tung thân hình hộ pháp của Mẫu Dạ Xoa bay qua thành cầu rớt

ùm xuống suối như người ta ném một trái cầu lớn.

Trên xe, lão Thổ chứng kiến cảnh đời ươi chúa hạ vợ chồng Trại Hứa Chử, Mẫu Dạ Xoa như bốn, lão có vẻ rúng động không khỏi kinh thâm tài nghệ con quái. Nhưng bản năng quật cường của con nhà võ nổi lên, lão trấn tĩnh tinh thần, hét lên một tiếng tung người vọt xuống, thân pháp nhanh như con chim cắt, chặn ngay trước mũi xe nó.

– Con quái không được ỷ mạnh làm càn, coi đây!

Vút! Vút! Vút! Liền mấy mũi dao lan phóng nhằm vào mặt đời ươi chúa. Nó vọt rống lên hung tợn quài tay bắt dính hết. Rắc! Rắc! Rắc! Trong bàn tay quái vật mấy lưỡi dao gãy vụn thành từng mảnh. Nó ném mạnh về phía lão Thổ. Giật mình, lão nhảy vội sang bên tránh, thuận tay thả vút luôn hai mũi dao nữa nhắm ngay mắt đời ươi chúa. Chát! Chát! Hai mũi dao chạm vào trán nó bắn tung đi như chạm phải vách sắt, mũi dao cong queo nằm chỏng chơ trên mặt đường.

Con đời ươi chúa dậm chân, hú:

– Thổ đốm râu! Lâm vương ngự trị rừng già, mi tới số, Lâm vương hút óc... hút óc!

Tiếng hú lê thê trong giông tố. Hành khách co rờ dờm ra, thấy lão Thổ cắp luôn cái ô vào nách, bấm mạnh vào cán một cái. “Bốp” tiếng như hỏa pháo nổ, từ trong mũi ô bỗng bắng vọt ra một luồng khói trắng xóa như vôi tủa bay vút sang xe sau, nhắm ngay mặt con đời ươi chúa.

Nếu kẻ nào tinh mắt, sẽ thấy giữa luồng khói kéo lê thê có một vật nhỏ bằng ngón chân cái, lúc đó cuồng phong lẫn mưa bay thổi tạt vào xe, nên có mùi khói bay thoảng theo, lão Thổ dùng miệng thổi phù hô “nín thở” ai nấy làm theo, vẫn bị choáng váng muốn ngất.

Nhưng đằng kia, luồng khói bay vút qua xế trước đầu xà ích “Hai chai bố” la lên một tiếng nhào luôn xuống lưng ngựa. Con đời ươi chúa há luôn mồm ngoác cá ngỗng đớp phăng luồng khói trắng. Nó làm thế nào mà quay luôn đầu ống kim khí, phun phì phì, còn bao nhiêu khói chứa trong lập tức bay vút lên xe trước, còn đám khói tản mát, nó dùng tay phẩy một cái, tan biến trong mưa gió.

Giật mình, lão Thổ vội nhoài người, ngồi án ngữ cửa hậu, hé miệng thổi khói trở lại, tay trái phất lia lịa, tay phải bấm luôn ba cái liên. “Bốp, bốp, bốp” ba tiếng nổ giòn như ống nứa đập vỡ phát ra. Trong ruột ô bắn ra ba luồng khói nữa, một luồng khói đen, một luồng khói đỏ như máu và một luồng vàng khè.

Thì ra trong ruột ô có một cái ống bắn khói đặc biệt, chế tạo rất tinh vi. Nếu có tay giang hồ tứ chiếng nào trong xe, sẽ phải kinh ngạc về mấy luồng khói màu kia, vì đó là thứ khói vô cùng độc hại, có thể làm mọi giống sinh vật, thực vật chết khô chết rũ, ngất xỉu trong nháy mắt.

Một loại khói màu được chế luyện bằng tính chất riêng, có tác dụng riêng. Khói trắng làm mê man ngất xỉu, khói đen làm tê liệt gân cốt, khói đỏ làm đứng

tim, khói vàng làm ngạt thở đông máu, chết nhanh hơn bị tên độc nhựa “sui”. Hít phải, nhào sau mấy khắc. Nhưng kẻ nào nín thở, bị khói tấp vào da thịt, vì chất độc theo lỗ chân lông vào người, cũng bị gục sau mười giây. Giới võ lâm tứ chiếng thường gọi là “đoạt hồn hương”, “khói tử thần”, ai cũng phải sợ, chỉ có tay võ công thượng thừa từng “hấp độc luyện công” hoặc giỏi thuật bế huyết, đóng lỗ chân lông, mới chịu nổi!

Nhưng con đười ươi chúa vẫn cứ đứng lắc lư phun khói trắng, chợt thấy ba luồng đen, vàng, đỏ liên tiếp bắn tới, đảo vụt cái đầu thúng, há mồm cá ngạo đập nghiêng phẳng cả ba luồng khói chết người chỉ loáng mắt, đã thấy hàm răng trắng nhọn của con quái vật cắn dính mấy ống kim khí sơn theo màu khói.

Và trước những cặp mắt kinh dị, khói màu bỗng biến sạch, như tan vào không khí.

– Trời! Nó hợp cả “khói tử thần”! Con quái phi phạm!

Nữ lang bật kêu. Lão Thổ cũng giật mình trước cái tài của đười ươi. Nhưng chưa đáng sợ bằng chuyện khói biến sạch! Bỗng nghe tiếng con quái vang âm lơ lơ trong cuống họng:

– Thổ đốm! Mi là đứa nào lại có “khói tử thần”? Lâm vương trả mi!

Lời dứt, bỗng từ trong hai lỗ mũi nó chợt phun ra hai luồng khói đen trắng cuộn cuộn đặc sệt bay thẳng lên theo xe Ba Đen, phả vào mặt lão Thổ coi không khác người hút thuốc Lào, thuốc lá phì khói đăng mũi.

Lão Thổ vội phát tay, thổi phù, xua khói đi, buột kêu:

– Ôi chao! Thế này thì đúng con quái kia có sức phi phạm... mới nuốt hết khói độc phun ra đăng mũi được!

Hết khói đen trắng, tới đỏ vàng, lão Thổ phải dùng tận lực xua gạt, cũng may hình như nó không muốn phun vào xe sợ phải nữ lang áo trắng nên nó chỉ nhắm phì vừa tới mặt lão Thổ. Khói tan, nó phun bốn cái ống kim khí lên. Lão Thổ không vừa, quơ tay bắt dính, khoảng cách chỉ còn mười thước.

Lão Thổ khế bảo:

– Còn hy vọng cuối cùng, xin trời đất giúp người lâm nạn!

Ngón tay bấm mạnh, Tặc, tặc, tặc, tặc! Đạn nổ liên thanh, quạt trúng ngực đười ươi chúa, ngay loạt đầu đã bốn năm viên, làm nó bật lại sau, ngã ngồi xuống, một con đứng sau nó nhào xuống đường. Thì ra cái ô là cây “súng cối xay” đặc biệt, chế nhỏ hơn súng cối xay đương thời, nhưng sức mạnh hơn súng “mút” kể như loại “cối xay trung liên”.

Thấy nó ngã ngồi, nhiều người reo lớn. Lão Thổ cấp súng, quay tay, loạt nữa trúng đầu con quái làm nó bật ngửa ra sau. Nhưng lạ thay bỗng nghe nó rú:

– Cối xay! Cối xay! Thổ đốm to gan! Không để nó sống!

Bỗng thấy hai con đười ươi nhảy vọt lên. Một khoảng đen sì loáng thoáng,

tiếp liền đạn va loong coong chát chát. Lão Thổ trợn mắt dòm sang mới hay lũ quái vật lòi đầu ra hai cái nón sắt che trước mũi xe. Dưới ánh hoàng hôn, hình sơn vẽ trên nón lắc lư rõ hai cái mặt người dữ tợn hết vợ chồng Mẫu Dạ Xoa hồi nãy.

Thì ra chính nón của cặp vợ chồng giặc khách Quảng Tây, loại nón loe bằng cái mâm đồng lớn vừa để đội, vừa dùng làm khiên mộc, vẫn thông dụng trong giới xạ phang ở biên giới Việt–Tàu!

Con đười ươi chúa hét như sấm:

– Thổ đốm to gan, Lâm vương xé xác mi!

Thấy bắn hai ba tràng không ăn thua, lão Thổ rung động tâm thần, chĩa luôn ngọn ô súng định bắn hai con ngựa. Nữ lang áo trắng thất sắc nhòai mình, nắm vội chiếc ô hất lên cao, nhanh giọng:

– Đừng... Cụ! Nó chạy nhanh hơn xe ngựa, chớ bắn ngựa! Bắn nó cũng không được đâu! Tôi đã chống cự hết cách rồi. Tôi đành bạc phận, xin cụ mở lòng nhân cứu lấy trẻ thơ này, nếu để chậm, quái vật nhảy sang, thân tôi chẳng thoát, mà mọi người đều mang họa thảm!

Lời vừa dứt, bỗng nghe tiếng đười ươi gầm rú. Ai nấy dòm lại đã thấy cỗ xe quái chỉ còn cách quãng ngắn.

Nước mắt như mưa, nữ lang áo trắng lộ mặt ra, quát lớn:

– Quái vật! Đợi ta sang! Không được hại người ta! Nếu chẳng nghe lời, ta liều một thác!

Đười ươi cười rú giơ tay vẫy:

– Đem cả con nít sang!

Nữ lang ôm con hôn lia lịa, nước mắt nhỏ cả vào mặt đứa nhỏ. Nó không khóc lớn, chỉ mở mắt thao láo, dòm mẹ, mếu. Nữ lang ghì con nghẹn ngào:

– Tình thế nguy lắm rồi, mẹ phải lìa con... lòng đau như cắt. Cầu trời Phật cho con thoát nạn, mai sau khôn lớn báo thù, mẹ có thác cũng ngậm cười nơi chín suối!

Nói chưa xong, nước mắt đã đầm đìa, nữ lang lau mặt cho đứa nhỏ, cắn răng bồng dúm vào tay lão Thổ.

Chẳng biết tính sao, ông già sơn cước phải đỡ lấy, lệ chảy ròng thương xót. Hành khách trong xe trông thấy cảnh đó, ai cũng động lòng sa lụy.

Lão Thổ bồng đứa nhỏ, nhìn kỹ thấy tai đeo khuyên mới hay là đứa bé gái hết sức xinh xắn, da ngà, tóc tơ, mắt như hai hạt nhãn, cứ mở to đen láy nhìn ông ta.

Lòng xúc động, ông già sơn cước thở dài bảo nữ lang:

– Lão đây giận mình tài hèn sức mọn không chém được đầu con quái vật, nay chỉ có việc nhỏ bà ủy thác, lão đâu dám từ nan! Nhưng chỉ thương bà phải nộp mình cho quái vật, mẹ đứt ruột chia lìa con, lão đây không đành dạ!

Nữ lang nghẹn ngào, cười héo hắt:

– Xin cụ đừng lo! Tôi sẽ dùng hết cách, buộc nó rời đường cái, không được hại ai. Tôi không để quái vật... phạm tội đâu! Đời người ai cũng một lần chết, tôi không sợ, chỉ thấy trẻ thơ được cụ cứu mang là tôi yên lòng!

Dứt lời, nàng thở phào một cái, lau nước mắt, nhìn con thơ, đưa tay bấu thành xe, dợm phóng ra, những lão Thổ vùng ngăn lại:

– Khoan! Xin bà cho biết qua lai lịch!

– Tôi đã để trong mình đứa nhỏ! Gái bạc phận này xin lấy cụ ba lạy, tạ ơn đường dục cứu mang cho đứa con cô!

Dứt lời nàng chấp tay vái lão Thổ luôn ba cái. Lão Thổ lật đật né tránh, xua tay. Nữ lang đứng phắt dậy quát lớn:

– Đười ươi! Ta xuống đây!

Lời chưa dứt, nàng đã quăng vèo thân mình lên cao, hạ xuống đường, tiếng nàng ngân dài trong gió cuồng mưa bay lất phất, ai nấy đứng dậy, nhào người vươn cổ, dòm kêu lên. Cái bóng trắng thon lắt lắt đi mấy vòng, đã đứng sững bên đường vừa lúc cỗ xe chạy lên một cây cầu sắt.

Lão Thổ rút trong mình ra một trái tạc đạn khói mù, giật kíp quăng “bốp” xuống cầu. Một làn khói xám bùng lên, xóa nhòa khoảng lớn. Lão Thổ bỗng đứa nhỏ, xách cây ô đen, nhảy vèo xuống bên đường, chỗ đầu cầu dốc có một đường tiểu cỏ cao chạy vào rừng sâu.

Không dám chậm trễ, ông già sơn cước ôm đứa bé gái, chạy nhanh như gió. Bỗng nghe có tiếng người kêu rú lẫn tiếng đười ươi rống vang động như cười, như rú, chồn vờn đuổi theo quái gỡ.

Con đường tiểu này chạy bên giòng suối, quanh co uốn khúc, cây cối rườm rà chỉ bước vài chục thước đã không thấy đường cái nữa.

Lúc này cuồng phong đã dịu, mây xám đã bớt dày, mưa bay van vát, “tung” từng hồi quất vào mặt vẫn ran rát như roi da quất.

Vừa chạy, lão Thổ vừa nghiêng tai nghe ngóng, vắng trong mưa gió, có tiếng ngựa hí, người kêu. Đười ươi tru rú như hùm beo đói gào mồi, rượt theo, kẻ bạo gan cũng phát rợn ốc.

Nổi chìm trong mưa gió, hình như có cả tiếng người thiếu phụ hét lạnh lạnh, lẫn tiếng quái vật hú vang động sơn lâm.

Chắc bây quái vật đang đuổi người, nàng kêu cản chúng. Hoặc chúng định sục bắt cả đứa bé này, để buộc nàng phải vì con, không đành lòng quyền sinh!

Lão vừa chột nghĩ đến đó, bỗng nhiên đứa bé gái khóc thét lên, tiếng to lạ thường. Giật mình, lão Thổ ôm ghì đứa bé, kéo mép chăn che mưa gió kêu nhỏ:

– Cháu gái! Cháu gái! Nhà cháu tan hoang, mẹ cháu sa vào tay quái vật, chỉ

còn trông mong cháu sau này báo oán. Nay quái vật đang sục sạo tìm bắt, cháu hãy nằm yên chờ khóc!

Lạ thay, đứa bé nghe tiếng lão Thổ, nó như hiểu rõ nguy cơ đang đe dọa, lập tức nín ngay, nhưng mồm vẫn mếu coi rất dễ thương.

Lão Thổ cả mừng bỗng đứa bé, cầm cổ chạy miết trong mưa gió ào ào, cây rừng trút lá.

Mấy phút sau, không còn nghe thấy tiếng người kêu, thú rú nữa, lão Thổ vừa chạy chậm lại, bỗng nghe tiếng thú rừng kêu rống phía trước, lão giật mình đứng vội, đảo lia mắt nhìn quanh.

Cà um... cà um! Hoảng hoảng! Học học! Từ sau khúc quanh, một đàn thú loạn rừng xông xộc phóng ra, lố nhố hùm beo, hươu nai, cầy, hoẵng, gấu ngựa, gấu chó... lẫn lộn, nối đuôi nhau coi rất lạ, có bấy cách nhau chỉ một hai thước, con nào cũng chạy như giông.

Nhanh như cắt, lão Thổ bỗng đứa nhỏ, xẹt luôn vào bụi rậm, nhảy vọt búa cành cây, đu lên ngồi vắt vẻo.

Sống lâu tại thượng du, lão Thổ đã hiểu rõ “chuyện rừng thiêng khi yên khi loạn.”

Cũng chưa ai hiểu rõ tại sao tự nhiên loạn rừng, chỉ biết khi rừng lên cơn loạn, các giống thú kéo nhau chạy tứ tung ngũ hoành, thường lần về vùng có người ở gầm rống vang động, không phải cốt bắt người, nhưng nếu gặp ác thú cũng nổi hung vô liên.

Đoàn thú kia có lẽ chạy ra nẻo đường cái, có mấy con hươu nai chạy trước mấy con cọp xám, cọp vằn, coi chúng có vẻ sợ hãi hết sức, có lúc dúm cả vó, nhưng rất là không con nào chịu nhảy ngang vào bụi, hay vọt qua suối.

Bầy thú loạn rừng vọt qua chỗ lão Thổ nấp. Có mấy con ác thú hình như đánh hơi người, nên chúng nghiêng ngó dòm quanh, hếch mũi lên, thở phì phì. Tuy vậy, chúng không dừng lại, cứ tiếp tục theo dòng súc vật phóng về hướng đười ươi ngoài đường cái.

Mùi hùm beo tanh khẳm đến lộn mửa phả vào, làm lão Thổ suýt hắt hơi, nhưng đứa bé gái vẫn nằm im thít, mắt mở to.

Đợi bầy thú loạn rừng đi khỏi, lão Thổ mới nhảy xuống chạy vào rừng sâu.

Con đường tiều càng vào càng nhỏ, cỏ cao tới bụng chừng rất vắng người qua lại.

– Chẳng rõ lối tiều này có dài không? Nhưng có suối là có lối đi, cứ theo dòng, thế nào cũng gặp bản động?

Óc nghĩ, chân chạy gió ào ào, mưa lất phất, lá cây trút như bướm bướm. Chạy được quãng ngắn, chợt lối tiều vòng về bên trái, qua suối có một cây gỗ bắc qua làm cầu, ông già dừng lại, sức nhớ đến nữ lang, lòng bỗng dâng cuộn niềm thương

xót mênh mông.

Muốn quay ra liều mạng cứu người đàn bà bất hạnh một phen nhưng vướng đứa bé cần bảo toàn, lão Thổ đang đứng bên dòng suối nghĩ ngợi, thỉnh thoảng trong gió vụt nổi lên tiếng vó ngựa dồn dập.

Lão vội bồng đứa bé ẩn vào một lùm cây gần đó. Một bóng người mặc áo xanh đang cúi rạp trên mình ngựa mải miết ra roi, người ngựa xem chừng đều đã mệt lả. Chạy đến bên dòng suối ngựa dừng lại, một cô gái nhảy xuống nhón nhấc nhìn quanh vẻ kinh sợ, lo lắng rồi cúi xuống vốc nước rửa mặt vội vã. Từ trong chỗ ẩn lão Thổ lặng lẽ quan sát, khuôn mặt nữ lang này rất trẻ và rất giống người thiếu phụ áo trắng vừa bị đười ươi chúa bức bách nấp mình.

“À, không chừng cô gái này là em bà áo trắng khi nãy cũng nên! Bà ta bảo có cô em bị thất lạc từ lúc bị con tinh đười ươi đuổi bắt! Đúng rồi, xem ra họ giống nhau đến bảy tám phần mười! Ta nên lộ diện cho cô ta biết!”

Nghĩ dứt, lão bước ra khẽ tăng hắng lên tiếng. Cô gái đang rửa mặt giật mình lùi lại định nhảy lên ngựa chạy, lão Thổ vội ôn tồn bảo:

– Cô ơi, đừng ngại! Phải cô đang chạy nạn đười ươi?

Chừng thấy đó là một ông già, cô gái có vẻ bình tĩnh hơn, thánh thót hỏi lại:

– Cụ là ai? Sao cũng biết tôi chạy nạn đười ươi?

Lão Thổ tiến lại, cô gái dòm sững đứa nhỏ lão bồng trên tay, lắp bắp kêu lên:

– Trời ơi, cháu tôi! Cụ... làm sao cụ...

Đứa bé cũng nhận ra dì nó, nó mừng rỡ đưa tay theo, miệng mếu máo gọi. Lão Thổ trao nó cho cô gái áo xanh đoạn kể vắn tắt chuyện gặp nữ lang áo trắng. Thiếu nữ ôm cháu mừng mừng tủi tủi nghẹn ngào hỏi:

– Thưa cụ... vậy chị ấy giờ đã sa vào tay con tinh đười ươi?

Lão Thổ cố nén một tiếng thở dài khẽ gật, gương mặt phong trần vụt trở nên cương quyết. Lão chìm giọng bảo cô gái:

– Giờ hai cô cháu mau kiếm chỗ ẩn, lão quay lại tìm cách cứu lệnh tỷ!

Lão Thổ dắt ngựa đưa cô gái áo xanh cùng cháu bé vào chân núi tìm một cái hốc kín đáo trú ẩn. Xong lão lộn lại theo lối cũ tìm về chỗ thiếu phụ áo trắng sa vào tay con đười ươi chúa khi nãy. Chừng mười phút sau lão đã chạy tới khu cầu sắt, thận trọng nấp bụi quan sát. Bốn bề im vắng. Ngay bên kia cầu, hình dáng thiếu phụ áo trắng nổi bật trong ánh hoàng hôn tàn úa thê lương giữa cảnh núi rừng đang bắt đầu nhạt mờ sương khói lất phất mưa bay.

o O o

Con đười ươi chúa lắc lư bước lên đầu cầu. Nó giơ hai cánh tay lông lá về

phía trước như chực vô thiếu phụ áo trắng, nhưng xem chừng con quái tinh khôn sợ làm dữ, nàng liều tự sát, nên cứ chầm chậm tiến lại, cất tiếng ồm ồm lơ lơ đồ dành:

– Người lấy thú xưa nay có nhiều, mỹ nhân biết mà! Tô Vũ nhà Hán bị vua Phiên đầy ra sa mạc, lấy vợ đười ươi, ăn ở có con, đười ươi tử tế còn hơn người! Mỹ nhân đừng sợ!

Nữ lang áo trắng xua tay quát lớn:

– Tích Tô Vũ chần dè từ đời cổ, có thật, nhưng chuyện lấy đười ươi không căn cứ, đó là chuyện hoang đường! Người không bao giờ lấy súc vật! Ta ghê tởm mi!

Đười ươi cười rú:

– Động phủ Lâm Vương nếu cần sẽ thiếu gì gái đẹp làm thiếp phi tần đêm ngày ca hát nhưng Lâm Vương chỉ thiếu ngôi chánh hậu, đợi mỹ nhân!

Thiếu phụ vừa thở vừa quát:

– Dầu có người, đó là mi bức hiếp, không ai lấy đười ươi! Mi là loài quái vật thành tinh, ỷ khỏe bắt hiếp người ta, trời sẽ tru diệt mi, sơn thần Phi Mã sẽ vật chết mi!

Loài quái dã man!

Con đười ươi ngửa mặt cười thê:

– Trời đất là ai? Ai là trời đất? Trời mây đen kịt, đất rừng xanh um, Lâm Vương chúa tể, Lâm Vương là sơn thần Pi A Uác không ai chống nổi, súng bắn không chết. Lâm Vương sống bằng nhật nguyệt, đón nàng về làm nữ chúa rừng ngự trị khắp mấy miền sơn lâm Phi Mã sao lại bảo dã man? Mỹ nhân! Nàng nhớ tích Sơn Tinh, Thủy Tinh, My Nương đời Hùng Vương mười tám chứ! Ta là Sơn Tinh, nàng là My Nương, mau theo ta về núi hưởng ân ái thần tiên! Chớ tham sống nơi phố phường bon chen, uống đời mỹ nhân tuyệt thế!

Vừa nói nó vừa nhè nhẹ bước lại, cổ nó vẫn đeo sợi thừng có móc, hai con mắt trố dòm hau háu, xem vẻ nó đã nén nhiều trước miếng mồi thơm.

Thiếu phụ áo trắng đang cơn hoảng, nghe lời con đười ươi chúa lòng càng kinh dị nhận thấy nó càng lúc càng tỏ ra linh mãnh khác thường, có lẽ nó còn hơn cả người ta. Nó biết đồ dành, lại biết cả điển tích xưa nay.

Không có vẻ súc vật chút nào.

Nàng bất giác mở to mắt phượng nhìn nó, rùng mình liên mấy cái. Hình thù quái vật khác hẳn trí thông minh tinh ma của nó.

Đầu to sù, mắt trố, mõm loa, méo đỏ như mép con dái, lông lá xồm xoàm, tay chân lớn như mấy cái cột, với những vuốt cong nhọn như vuốt hùm, mưa động trên mình nó không khác gì tuyết bám quần áo măng-tô. Có lẽ chưa bao giờ trên vùng sơn lâm Đất Việt lại có giống đười ươi to lớn đến thế!

Đầu óc khoa học của người đàn bà Tây học bỗng sụp đổ trước con quái biết nói tiếng người, súng bắn không chết. Vốn đã theo học nhiều môn võ, nên hiểu nhiều xứ có kỳ môn gươm đao đâm chém không thắng như môn Ninjitsu của Nhật cùng các môn gong, ngải v.v... Nhưng chưa nghe thiên hạ có môn súng bắn không chết!

– Hay nó chỉ là quái nhân mặc bộ “giáp đười ươi”?

Nhưng nếu mặc giáp phải cứng đờ, đâu có nhuyễn mềm từng bộ phận mọc lông kia? Nhất là cái mặt nó kia đúng là mặt đười ươi!

Đang nghĩ lung tung, bỗng thiếu phụ giật nảy mình, thấy con đười ươi lác mình một cái, bất thần xẹt lại đưa tay vỗ. Thốt kinh, nàng khoa tay đỡ gạt, lùi lại kêu thét:

– Quái vật! Mi bức ta, ta cần lười chết liền!

Quả nhiên, con đười ươi dừng ngay lại.

Xem chừng nó đã khó cầm lòng trước tấm thân đẹp như tượng thần Vệ Nữ đứng dưới mưa bay. Áo nàng đã rách tả tơi, mải kinh sợ, khuy áo trong xổ bung lúc nào không kịp cài, thành tấm thân bán khỏa lồ lộ cả bờ vai thon, lồng ngực ngà mịn. Ống quần nàng cũng bị gai móc rách soạt hai ba đường dài, không may trời lại mưa gió dãn chặt quần áo vào người, lại là quần áo trắng, nên làm nổi bật từng đường nét cong uốn. Cả những khoảng còn xiêm y cũng chẳng hơn gì, vì làn da hồng nhợt càng “lôi cuốn” như mỡ để miệng mèo!

Thở hộc, con đười ươi chúa liếm mép, phát tiếng khàn rè:

– Mỹ nhân theo ta về động! Mặt trời sắp lặn, đêm tối sắp trùm sơn lâm! Mỹ nhân đừng để Lâm Vương làm mạnh tay! Lâm Vương yêu nàng! Không lấy nàng, ta ăn thịt hết dân Phi mã cũng không ngon!

Mấy tiếng “mặt trời sắp lặn” làm thiếu phụ bỗng quát lớn:

– Quái vật! Thái dương lặn còn chờ gì không ăn thịt ta đi!

Cười rú, con quái đang tay:

– Không ăn thịt mỹ nhân! Chớ sợ! Ta đưa nàng về làm vợ!

Dứt lời, bất thần nó dứt phăng sợi dây móc quăng “vút” lên xoắn nghiêng thân hình thiếu phụ, kéo thốc lại.

Nàng sợ quá kêu ré lên một tiếng đã bị nó lôi phăng vào vòng tay rộng ôm ghì lấy. Nàng vùng vẫy chống cự, thở hổn hển, khắp mình mọc ốc vì cả tấm thân thon lẫn mềm như liễu bị dán vào bộ lông của con đười ươi quái.

Thiếu phụ vùng mạnh được một, hai cái đã thấy mình chạm lưng vào thành cầu.

Quá kinh hoàng, thiếu phụ áo trắng chỉ hét được một tiếng, đã thấy hai bàn tay lông lá nắm chặt lấy bờ vai, cứng như sắt.

Vì vùng vẫy, áo nàng đã tới tả, càng xộc xệch tả tới thêm, khuy bấm áo ngoai, áo trong xổ tung hết để lộ khuôn ngực.

Con đười ươi chúa dòm nàng hau háu, cất tiếng ồm ồm lơ lớ:

– Mỹ nhân! Chớ sợ! Chớ sợ! Lâm vương không ăn thịt!

Lâm vương đem nàng về động phủ làm bà chúa rừng! Động vàng động bạc, có đủ gái hầu, đàn hát, của ngon vật lạ!

Thiếu phụ quát run giọng:

– Không! Không! Mi giết ta đi... ăn thịt ta đi, người không lấy thú vật! Ta ghê tởm mi!

Hình như con quái vật hiểu rõ tiếng kêu bộc lộ cả sự ghê tởm khinh bỉ của người đàn bà đẹp.

Đương dỗi dành, nó vùng nổi giận, trở nên hung hãn lạ thường. Nó lay mạnh vai, cúi sát cái mõm loe mép vào mặt nàng, rống lên:

– Mỹ nhân! Nàng ghê tởm Lâm Vương, nàng không chịu làm vợ ta? Nói mau! Phải nàng nhất định không chịu làm vợ ta?

Tiếng nó hét vang động hoàng hôn rừng rú như búa gõ màng tai làm thiếu phụ áo trắng muốn điếc tai, lại thêm mùi dã thú xông vào mũi phát lợm giọng, làm nàng vội mở mắt ra. Thấy cái mặt đười ươi đã kề sát mặt mình, thiếu phụ càng kinh tởm kêu rú lên, cố vùng mạnh, nhưng không thoát.

Bỗng nàng lóe tia sáng trong đầu.

– Khỏi phải hỏi! Ta đã cho mi biết từ lúc gặp mi bên hồ Ba Bể! Mi là giống thú vật dã man, ai cũng ghê tởm mi, Quỷ dạ xoa cũng chẳng thèm nhìn mặt mi, huống hồ ta! Chớ nhiều lời! Loại đười ươi chỉ bắt người ta ăn thịt.

Bẹt! Nàng nhổ ngay một bãi nước bọt vào mặt con quái. Nó rú lên, nhai khan hai hàm răng ken két.

– Mỹ nhân không chịu? Mỹ nhân không sợ chết?

Thiếu phụ lấy can đảm, cười thét như điên:

– Ta chỉ ghê tởm mi, ăn thịt ta đi, ta đâu có sợ! Kinh tởm quá! Ta nguyện rủa cả nòi giống mi đời đời kiếp kiếp vẫn là giống đười ươi giữ ống không bao giờ được làm kiếp người! Bẹt!

Lại một bãi nước bọt nữa, lần này nhổ toẹt trúng giữa mặt đười ươi.

Con đười ươi không nhin đười ươi nữa, nó rống lên một tiếng cụt lủn, cúi luôn mõm xuống nhồm nhoàm gặm luôn lồng ngực nạn nhân, phát âm ú ớ:

– Ta thịt! Ta thịt!

Thiếu phụ nhắm mắt, cắn răng, rướn cong người, cảm rõ những chiếc răng nhọn như răng hồng cầu quây chặm da thịt tưởng sắp lìa đời vào bụng đười ươi, nàng lấp bắp trong họng:

– Con tôi... xin thần linh phù hộ cho con tôi thoát nạn!

Trong lúc bàng hoàng, nàng thấy nhói một cái như bị kim kẹp nhẹ xế dưới họng, nhưng bỗng có cảm tưởng bị một cái “chổi giấy ráp” quét lia lịa trên da thịt, chỉ hơi rất làm nàng phải cho mình lại ngạc nhiên mở choàng mắt ta, thấy cái đầu đười ươi to như trái bóng rổ ngay dưới cằm. Hai cánh tay vẫn bị nắm chặt, nàng cố vùng mạnh người nhưng càng vùng, càng bị quét lia, khi chổi chạm nét kỷ hà cao nhất nàng thất kinh hét lên, sức nhớ hai chân vẫn tự do, lập tức thu hết sức lực thừa dùng một thế võ hất tung đầu gối lên. Con đười ươi lúc đó đứng lom khom bị đầu gối thúc trúng bụng.

Bịch! Tưởng nó vỡ bụng, nào dè vừa chạm bụng nó, đầu gối thiếu phụ bỗng đau nhói như thúc vào thành đồng vách sắt, khiến nàng rũ luôn gối.

Nhưng con quái vật cũng lừ đừ ngóc đầu lên.

Hai con mắt trố, đỏ như tiết, chột nó hít luôn cái đưa bàn tay lên lau nước bọt lên mũi ngửi, hít lấy hít để nghe răng trắng nhợn cười rú:

– Thơm! Thịt đàn bà thơm, nước bọt cũng thơm, tóc tai mình mẩy thơm quá. Ăn thịt được một lần, chúa đười ươi không ăn, để ngửi cả đời! Hí hí! Mỹ nhân khôn ngoan, đánh lừa ta, chửi cho ta ăn thịt, ta không ăn đàn bà đẹp! Hí hí! Thơm! Ta không mắc lừa!

Chưa dứt câu, nó đã chúi xuống, quét lia dãi rỏ long tong, cái lưỡi thè lè như lưỡi chó sói, coi gồm ghiếc.

Cửa không nổi, thiếu phụ thở hổn hển, trong cơn nguy khốn, bản năng tự vệ của đàn bà bỗng dậy lên, nàng vụt nghĩ:

“Con thú thềm mỗi, nếu bị chống cự, cơn thềm càng tăng. Nó đòi lấy ta tất nó tinh quái thừa hiểu chuyện làm vợ chồng. Ta phải kiếm cách vượt dù thú tính nó, còn lựa thế quyền sinh mới kịp! Nếu để chậm nó điểm huyết làm càn, còn gì danh tiết?”

Bèn thu hết can đảm, nàng hét lớn:

– Đười ươi nghe ta nói đây, nếu muốn, đưa ta về động!

Hét liền mấy câu, nó vẫn như không nghe thấy, may sao vừa khi nó buông vai ra nắm xuống bên sườn thiếu phụ chột nhớ ra lập tức luồn một tay ra sau lưng lén rút được một con dao lá lan sắc như nước.

Nàng định đâm vào bụng mình, nhưng lại thấy con quái không hề lưu ý, bèn nhẹ tựa chiều, nâng ngược chéch mũi dao lên, bất thần hét lên một tiếng đâm thốc vào sườn con đười ươi, chỗ mạng mỡ không có xương.

Sức đâm mạnh hết sức, dao nhọn sắc như nước nếu đâm lợn lòi cũng phải xuyên qua làn da dày! Cục! Một tiếng khô sệt như đâm vào gỗ mun bọc sắt tiếp liền tiếng “cạch” sâu, tay nàng bị một sức vô hình cản lại, tê điếng cảm giá như đâm vào lớp xe hơi bọc thép.

Nghiến răng, nàng giật ra đầm nhát thứ hai, nhưng ngạc nhiên lại thấy cườm tay chạm mở lông xôm.

Quái vật buông luôn nàng ra, quơ nắm lấy cổ tay, dơ lên cười rú.

– Mỹ nhân đầm Lâm Vương! Mỹ nhân có võ!

Thiếu phụ vội cúi dõm, thất kinh, tuyệt vọng, thấy lưỡi dao lan đã cong veo như chiết liềm, mũi dao gãy mất một khúc gần ngón tay!

Vùng mạnh nàng hét lớn:

– Buông tao ra! Con quái! Mày không phải loài vật thường, mày là quái thành tinh!

Đường ươi giật lưỡi dao cong, dõm, ném “bõm” xuống suối, cười ré:

– Lâm Vương là sơn thần Phi Mã, như Sơn Tinh xưa lấy My Nương!

Thiếu phụ thu hết can đảm, nhìn thẳng vào mặt con đường ươi quái. Thấy lông lá nó ướt đầm, nàng mới chợt để ý này giờ trời vẫn còn lộng gió từng cơn, và vẫn có mưa bay lất phất. Tự nhiên nàng thấy lạnh vô cùng, rùng mình liềm mấy cái vị gió mưa ngấm vào da thịt, và kinh hoàng phát rét lên.

Trong thoáng giây, người đàn bà quý phái cảm rõ tất cả nỗi uất ức, xót xa tủi nhục của trang quốc sắc đang sống nơi lầu son gác tía bỗng một phút sa cơ mắc tay quái vật bạo hành cưỡng hiếp. Nước mắt ứa ròng ròng, nàng nghẹn ngào, run giọng:

– Mi dẫu thành tinh, vẫn là loài súc vật, hiểu sao được lễ giáo loài người! Xưa Sơn Tinh, Thủy Tinh cùng đến hỏi My Nương, Sơn Tinh đem bao nhiêu đồ sính lễ tới trước, mới lấy được My Nương, hôn lễ vô cùng long trọng. Nay mi ỷ mạnh bức ta giữa đường, dùng sức yêu quái cưỡng bức, không sính lễ, không cần ta thuận hay không, sao dám ví với Sơn Tinh? Làm như mi, dẫu có bắt cóc được ta về, chiếm đoạt thể xác ta, mi đừng hòng ta chung sống với mi theo đạo vợ chồng!

Con đường ươi dõm nàng hau háu, cái lưỡi thè lè mồm loa chóp chép xem chừng nó đã thềm thuồng xác thịt thơm tho cực độ, chỉ chực ăn sống nuốt tươi người đàn bà tuyệt sắc. Nhưng tự nhiên thấy nàng khóc, nó lại không dám làm dữ ngay, cứ lắc lư nghiêng ngó mãi hai ba lần tính chụp lấy lại thôi.

Nước mắt đàn bà quả là khí giới vô cùng sắc bén, làm mềm lòng cả quái vật. Nó có vẻ thích chí dõm nàng khóc, không chửi rủa.

Nó gơ bàn tay lông lá sờ má nàng, phát tiếng ồm ồm:

– Mỹ nhân muốn gì?

Thiếu phụ nhẹ nhàng lùi ngay, đáp:

– Nếu thật mi muốn lấy ta, phải có đồ sính lễ, đón về như Sơn Tinh đón My Nương!

Vừa nghe dứt, bỗng con đường ươi cười rú lên sằng sặc:

– Mỹ nhân! Nàng đánh lừa ta. Nàng dùng kế hoãn binh! Nàng bảo không lấy

ta mà lại đòi làm lễ cưới, nàng coi ta là đứa con nít! Đám cưới đười ươi! Ha ha! Nếu nàng thích, cứ về động, sẽ có!

Thiếu phụ không khỏi chột dạ, thấy nó nói đúng ý nghĩ “dục hoãn cầu mưu” của mình, nhưng nàng cứ đòi, kéo dài tình thế. Tuy vậy chỉ được mấy câu, con đười ươi lại nổi thú tính, lắc lư giơ tay vỗ lấy ngang sườn nàng.

– Mỹ nhân! Lâm Vương lấy nàng! Đừng mong đứa nào tới cứu nổi! Ta ăn thịt hết!

Lời chưa dứt, nàng đã bị nó nắm lấy kéo vào lòng. Quá khủng khiếp, nàng vùng kêu lớn:

– Buông ra! Mi không thấy có người tới kia sao? Buông đã!

Tưởng quát liều, nào dè vừa quát xong, bỗng người đàn bà giật mình thấy từ sau bụi rậm đầu cầu, vừa có một bóng người lò dò tiến ra. Nghe kêu bóng kia đứng khựng lại, cách chừng bảy tám thước tây.

Con đười ươi cũng ngoái cổ dòm lại, thấy bóng người, lập tức hét lên như sấm, bóng kia thấy lộ, tiện tay cầm khẩu “pạc hoọc” vẩy liên. Đoàn! Đạn trúng trán con đười ươi, nhưng cũng như hồi nãy, nó chỉ bật ngửa đầu về phía sau một chút, vùng một cái xoay hẳn mình, giương mắt trở dòm hét:

– À, thằng Thổ phỉ! Mày còn sống!

Bóng kia chĩa súng quát:

– Tiu nà quái vật! Tao kiếm mày đòi nợ!

Thì ra bóng kia không ai khác viên tướng phỉ Tcheng Ngan Fou Quảng Tây, Trại Hứa Chử Thần Pháo Tiên sinh! Y trợn mắt quát:

– Mày mình đồng da sắt, tao bắn nổ con người mày xem có vỡ sọ không? Hầy à! Cô nương áo trắng còn đợi gì?

Nghe y nhắc, thiếu phụ bị nạn giật mạnh tay, nhưng con đười ươi vẫn nắm khư khư.

Thình lình một cơn gió tạt qua cầu. Một viên đá vụn ném trúng lưng thiếu phụ. Giật mình, nàng vội ngoái dòm lại mừng rỡ pha lẫn kinh ngạc chợt thấy dưới gầm cầu kia, lão Thổ hồi nãy chống chiếc ô đen, đương lom khom, giơ tay làm hiệu cho nàng ngồi thụp xuống và trở vào gáy.

Vốn thông minh, thiếu phụ hiểu ngay lão định bắn vào chỗ phạm của quái vật.

Vì mới đây, trên Lào Kay, phía giáp Phong Thổ biên giới Tàu, có một bọn “săn tài tử” toàn Tây và đầm mò vào rừng săn thú, buổi trưa, cắm trại bên một con suối, bỗng thấy một quái vật lừ lừ tiến lại, cao tới hai thước tư, giống hệt hình người. Chó săn chồm tới cắn, bị nó tát một cái, nát như xác. Bọn đàn ông chụp súng săn bắn, nhưng cứ bị đạn, nó lại lè lưỡi liếm một cái liền luôn, cuối cùng, nhờ có

một viên võ quan Tây có mang tiểu liên, bắn một tràng, trúng chỗ phạm, nó liếm không kịp, ngã một cái chết. Xác nó nặng đến ba tạ, nguyên cái đùi, phải mấy người khiêng.

Các nhà động vật học cho đó là giống người rừng đời cổ còn sót lại.

Không chậm trễ, thiếu phụ khom mình cúi rạp xuống. Bỗng con đười ươi khoa bàn tay lông lá chụp “véo véo” trước sau. Trại Hứa Chử nhảy vọt vào bụi rậm, tay quái vật vô trúng thân cây bằng cổ chân, giật “rắc” gãy phăng. Còn phía sau, lão Thổ cũng xẹt vào gằm cầu, cây giáng trúng rung chuyển cả cây cầu sắt.

Thiếu phụ không thấy quái vật quay đầu lại vô lão Thổ, nàng lộ vẻ kinh dị, nén lòng kêu lớn:

– Đười ươi! Mi cứ nắm ta để làm bia đỡ đạn sao?

Lập tức nó buông nàng ra. Nhưng toàn thân nàng đã cứng đờ từ chân lên cổ, chỉ có đầu cử động được, và không á khẩu.

– Ôi chao! Rõ ràng nó có ngón điểm huyết lợi hại của tay thượng thừa võ lâm, không lẽ thú vật cũng biết luyện võ công?

Đang nghĩ, bỗng nghe liền hai phát nổ. Đười ươi nổi giận rống lên, vung tay chụp lia lịa bứt từng mớ cành lá như bứt lông gà. Trại Hứa Chử bỗng nhảy vọt ra giữa đường, vừa hét.

– Con quái! Tao bắn lòi mắt mày!

Con đười ươi rống lên giận dữ khác thường nhưng nó chỉ lắc lư bước tới đầu cầu, trở mặt viên tướng phỉ Quảng Tây, hét:

– Thằng thổ phỉ! Lâm Vương ăn thịt mày!

Trại Hứa Chử bắn một phát, nhưng nó lắc mạnh một cái, đạn trúng đầu vẫn không hề chi. Hứa Chử mắng:

– Quái vật! Mày gặp tao là mày tận số! Tiểu nà! Có giỏi xuống đây đấu với tao!

Con đười ươi chụp với một cái, đã nắm được một nắm đá vụn đầu cầu, quăng vãi vào Trại Hứa Chử.

Viên tướng thổ phỉ xẹt tránh, vẫn bị trúng hai hòn đến “chát” mạnh như đạn bắn, làm y bật lùi hai bước, đau điếng ngực. May mà y có mặc giáp, nếu không sẽ thủng ngực!

– Tiểu nà con quái!

Lẹ như chớp, đười ươi bước thêm hai bước dài, thò bàn tay lông lá chụp “véo” một cái, cách một thước, vượt kình vô trúng ngực áo Trại Hứa Chử. Giật mình, y nhảy lùi một bước dài. Soạt! Vượt kình móc thủng một mảng áo ngực chạm lần giáp trong đến “chát” đau như trời giáng.

Thất kinh, Trại Hứa Chử lùi vội ra xa, chửi inh ỏi.

Con đười ươi vô huyệt, nổi giận lại bước thêm nữa. Chỉ đợi có thế, Trại Hứa Chử giơ tay tróc đầu múa đảo một cái. Từ sau bụi ven đường, bỗng bay vụt ra một “ống sắt đen sì”. Hứa Chử bắt dính, khom luôn mình xuống, đặt ống sắt xuống đường, lôi trong áo ra một cái “bắp chuối”, thả “cạch” vào miệng “ống sắt”.

Từ lúc bắt ống, kẹp đầu gối, moi “Bắp chuối” thả, tất cả chỉ vừa độ ba bốn giây đồng hồ, nhanh như máy, không cần ngắm.

Vừa nhác thấy, con đười ươi vùng trợn mắt, nhảy lùi lại. Nào dè, bắp chuối vẫn nằm trong tay Hứa Chử, lần này y mới thả thật, nghe “bùng” một tiếng, nổ ngay chân cầu, ngay cạnh đười ươi!

Có tiếng kêu “coi chừng người trên cầu” nhưng một làn khói tỏa um trùm lên quái vật. Thì ra đó là đạn khói độc theo chiều gió tạt ngang, không bay lại chỗ thiếu phụ đứng.

Trại Hứa Chử lôi ra một viên đạn thứ hai nhưng chưa thả. Bỗng nghe trong làn khói độc mù, có tiếng đười ươi hú lên một tràng ngắn. Từ phía gầm cầu bên kia chợt có tiếng cối xay nổ “tặc tặc”, đạn vãi vào làn khói. Và theo luồng đạn quét, từ dưới nhảy vọt lên một bóng áo chàm đứng lom khom trên thành cầu, ngay sau lưng thiếu phụ, không ai khác lão Thổ râu muối tiêu! Lẹ như chớp, lão vươn tay chụp lấy vai áo cách độ nửa với tay.

Nhưng từ trong làn khói, bỗng có một dị vật phát ra, đánh trúng ngực lão Thổ đến “bùng” một cái, bắn tung xuống bờ suối bên gầm cầu. Con đười ươi từ trong đám khói bước ra, dáng vẫn khật khưỡng chậm chạp, vô luôn thiếu phụ, cắp ngang ngực.

Sự việc diễn ra bất thần, làm Trại Hứa Chử dậm chân hét:

– Hây à! Trời hại ngộ rồi! Có “pháo” không làm được!

Vừa quát xong, y vọt lùi quãng dài, bỗng trong gió cuồng, vụt hiện ra một cỗ xe song mã phóng như bay lại phía cầu sắt.

Có tiếng quát thét:

– Bầy quái tới sau lưng!

Trại Hứa Chử ngoảnh cổ lại, thì cỗ xe đã từ sau khúc quanh, lao tới chỉ còn cách độ bốn mươi thước.

Lẹ như chớp, Trại Hứa Chử xoay phắt ống kích pháo thả “cạch” viên đạn trên tay. Bùng! Đạn rớt trúng cỗ xe, lập tức cỗ xe vỡ tung ra từng mảnh, ngựa đổ sụm, đười ươi bắn văng tứ phía, nhưng chỉ chết mấy con, còn mấy con nhảy trước khi đạn nổ, lăn tròn sang bên đường.

Trại Hứa Chử dòm theo, hét mấy tiếng lóng giang hồ, lôi viên thứ ba, toan thả nữa. Nhưng trên cầu, con đười ươi chúa đã lao xuống như gió, cách năm bảy thước, vung tay chụp “véo”.

Có tiếng đàn bà kêu “quái vật sau lưng”. Trại Hứa Chử vừa ngoái nhìn lại đã

bị giựt phăng khẩu pháo, ném vút vào rừng như ném một que khăng!

Giật nảy mình, tướng phỉ Quảng Tây nhảy sang bên đường. Con đười ươi chúa chụp véo, rách toạc mảnh áo ngoài.

Bỗng từ trong bụi nhảy vọt ra một bóng đàn bà to lớn, cầm cây búa lớn, hét như sấm.

Mẫu Dạ Xoa! Mụ giặc khách Quảng Tây thân hình to lớn, nhưng di động nhanh hết sức, chỉ thấy ánh thép loáng lên trong mưa gió, dứt tiếng hét lưỡi búa đã bổ trúng ngực con đười ươi.

Chát! Lưỡi búa bật dội lại như bổ vào lớp xe hơi bọc sắt. Con đười ươi đưa bàn tay lông lá gạt một cái, trúng ngang Mẫu Dạ Xoa làm mụ ngã huych xuống đường. Vẫn đáng lừ lừ, con quái tiến lại, phát tiếng ồm ồm khó nghe:

– Hai vợ chồng thằng thổ phỉ này dám bắn vỡ xe, Lâm Vương bẻ họng xé xác!

Véo véo! Nó chụp liền hai cái, nhưng hai vợ chồng Mẫu Dạ Xoa đã kịp thời nhảy vọt ra đường cái đứng hai ngã, Mẫu Dạ Xoa tay phải cầm búa, tay trái rút khẩu Pạc hoọc nhắm mặt bắn con quái liền hai phát. Nhưng nó lắc đầu, đạn chỉ trúng trán, nó nổi hung, cấp thiếu phụ hét lên, quơ tay một cái nhặt được mấy viên đá bằng quả trứng gà, ném “véo véo” trúng ngực hai vợ chồng Mẫu Dạ Xoa, mạnh như trời giáng làm cả hai cùng ngã bật về phía sau, ngồi phệt xuống đường.

Cũng may cả hai đều có mặc giáp dày, nếu không đã nát ngực, cả hai đều bị om xương, hộc ra hai búng máu. Mẫu Dạ Xoa trợn ngược mắt, vừa chồm dậy, vừa kêu the the:

– Đười ươi ma quỷ! Ném đá hộc máu mồm vợ chồng Pạc hoọc phu nhân!

– Ôi chao! Tức chết mất thôi! Phu nhân liều chết với mày!

Mụ bắn liền hai phát nữa thì bị hai ba con đười ươi khác xông lại vỗ. Nổi giận, mụ chém vung mấy búa, con đười ươi chúa bước tới, vỗ một cái giật được khẩu “pạc hoọc” quăng tít vào rừng. Nó vỗ cái nữa trúng vai mụ rách soạt mảnh áo lớn. Mụ rống lên chực xông vào, nhưng Trại Hứa Chử đã chạy lại, nắm tay kéo ra xa.

Con đười ươi xông lại, may sao vừa khi đó, bỗng liền mấy phát “cối xay” nổ “tặc tặc” trúng lưng con đười ươi chúa.

Sức đạn mạnh như chày vỗ làm con quái chúi về đằng trước nhưng nó vẫn không hề gì, lập tức xoay mình lại.

Lão Thổ đứng ngay đầu cầu, cấp chiếc ô chĩa bắn.

Con quái nổi hung, hét như sấm:

– À thằng Thổ đốm còn sống! Lâm Vương vắn cổ mày!

Nó lao như bay lên cầu, lần này nó mới chạy, nhanh hơn ngựa phi. Lão Thổ

vẫn đứng cấp sủng ô bắn thêm được mấy phát, trúng cả vào con quái, nhưng nó vẫn không hề gì, chỉ bị sức đạn đẩy bật lại chút. Lúc đó thiếu phụ bị con quái cấp ngang nách, chỉ bị cứng người, nhưng từ cổ lên vẫn như thường. Nàng vùng kêu lớn.

– Nó có sức phi phàm, chạy cả đi, nán lại chết hết!

Những người lâm chiến cũng như chiếc xe đồ dốc, lúc nào còn đường vắng, còn hy vọng hạ địch, nên lão Thổ vẫn còn điểm hy vọng bắn trúng mắt con đười ươi. Từ xưa nay, đến kẻ có gông ngải chịu được gươm đao, nhưng nếu bị đâm trúng mắt cũng chết.

Con quỷ có thể mình đồng da sắt, nhưng mắt vẫn là chỗ yếu nhất. Lão Thổ hoành súng trên cầu, quát lớn:

– Quái vật! Mi không buông người ta ra, ta thề sống thác với mi!

Lời vừa dứt, con quái đã phóng lên cầu. Cách mấy thước, nó vung tay lông lá, vồ trúng chiếc ô, giật mạnh. Lão Thổ cúi về phía trước, nổi giận, theo đà lao tới, rút ra một con dao găm, đâm mạnh.

Tay nắm thiếu phụ, tay nắm ô, con quái vung mạnh một cái, vừa gạt trúng tay lão Thổ vừa theo đà hất đảo vòng, nhanh kỳ lạ. Chỉ loáng thấy ánh tay lông lá vung lên toàn thân lão Thổ đã bắn tung như trái cầu vọt qua thành sắt rồi vù xuống suối.

Vừa khi đó, Mẫu Dạ Xoa, Hứa Chử cũng vừa đánh xong đười ươi, vọt theo quái vật quyết dùng “đòn gió” cuối cùng. Mẫu Dạ Xoa vọt trước, Hứa Chử theo sau, tay mỗi người cầm một mớ độc châm, độc sa hét lớn.

Một vầng cát đỏ như chu sa bay ra thu gọn bằng cái hoa loa kèn nhưng quái vật đưa tay quơ trước mặt, cát đỏ đầy tay mặt. Mẫu Dạ Xoa cười ré lên:

– Châm, cát độc dính đầy, mày sống được ư?

Chỉ thấy nó hét lên, vùng mạnh hai cái cả hai vợ chồng đã bắn tung qua thành cầu theo lão Thổ rồi xuống suối.

Nó rùng mình mấy cái, bao nhiêu độc châm độc sa dính ở trên mặt trên tay rồi hết! Xong, nó cúi sát mặt thiếu phụ, nhe răng cười âm u:

– Hà! Mỹ nhân... ngoan làm vợ Lâm Vương!

Bộ mặt dã thú quái gở quét lia trên mặt nàng.

Thiếu phụ áo trắng bị con đười ươi cấp ngang nách, chỉ kêu lên được mấy tiếng, trời đất, núi rừng, mây nước đảo lộn trong mấy khắc. Con quái vật chợt dừng lại đặt nàng đứng tựa thành cầu, cười ru rú.

Thiếu phụ dáo dác trông quanh mới hay lão Thổ cùng hai vợ chồng Mẫu Dạ Xoa đã bị nó quăng hết xuống suối.

Tuyệt vọng, nàng cố ngoái cổ dòm xuống suối, nhưng chỉ thấy dòng lũ chảy cuồn cuộn chẳng hiểu mấy người đó sống chết ra sao, cũng vùng kêu lớn:

– Chạy đi! Nán lại mang họa – Có thương gái bạc phận này, xin cứu vớt đứa con côi.

Kêu chưa dứt, đã thấy con đười ươi lắc lư cúi dòm xuống dòng nước, bất thần rống lên một tiếng, thò luôn bàn tay lông lá vồ xuống suối.

Ùm tiếng mạnh, thiếu phụ ngoái nhìn theo, bỗng giật mình kinh hãi, thấy một khối nước bắn tung lên như bị một cái gầu lớn múc mạnh, lại có một vật gì bắn vọt theo như con cá.

Tuy bóng người còn phủ đầy nước thiếu phụ cũng nhận ngay được dáng lão Thổ, nàng bật kêu sợ hãi, đã thấy con đười ươi vồ luôn cái nữa, cười rú! Dưới mưa bay, nước suối trút hết, tay con quái đã túm được ngực áo lão Thổ lôi bổng qua thành cầu, nhẹ như người ta lôi một con ngáo.

Lão Thổ vẫn còn sống, hai mắt trợn ngược, vùng vẫy, vừa thở hộc, vừa hét, ướn như chuột lột. Thì ra lão đã bị nó quăng xuống suối, nhưng lại mắc nửa mình vào bụi dây leo bên dòng, nên chỉ bị om xương. Sợ con quái xé xác ông ta, thiếu phụ kinh hoàng la:

– Đừng giết người ta! Mi giết, ta cắn lưỡi chết! Tha cho người ta...

Con đười ươi đã lôi lão Thổ lên bên thành cầu, nghe nàng kêu nó cười ru rú, phát tiếng ồm ồm lơ lớ:

– Thả Thổ đốm, mỹ nhân ngoan... lấy Lâm Vương?

Sợ nó nổi tính rừng quật chết lão, thiếu phụ gật liều. Con quái lộ vẻ thích chí, cười rống lên, buông luôn tay.

Lão Thổ rơi “ùm” xuống cầu chìm ngấm, dòng lũ cuốn luôn vào gầm cầu.

Thiếu phụ thở phào, vừa mừng lão Thổ thoát nạn, đã sợ hết hồn, vì con đười ươi đã sà lại, thò bàn tay lông lá vuốt má nàng, nhe răng cười nhớn:

– Mỹ nhân ngoan Lâm Vương thích! Xem mỹ nhân cười! Mấy con thịt trôi suối rồi, mỹ nhân cười đi... làm vợ chồng.

Một bàn tay, rồi hai bàn tay trôi miết xuống bờ vai, bất thần, con đười ươi cúi đầu hít hà liền mấy cái, vẻ hí hửng.

Toàn thân cứng đờ, thiếu phụ hoảng hồn ré lên, vì “chối chà” quết lia lịa.

Hình như nãy giờ con thú đói môi đã cố nén hết sức, giờ nó không nhịn nổi, vì mùi lan xạ phảng phất, mùi nước hoa quý phái phả vào mũi khơi dậy cơn thèm thịt tơ thơm tho, nó bỗng phát kêu hí hí, quơ tay cuống quít.

Bỗng “soạt” một tiếng, thiếu phụ giật thót người nhìn xuống, sợ rụng rời, thấy vuốt nhọn con quái vật vừa xé rách bướm cả hai lần áo ngoài, để lộ quá nửa khuôn ngực hoa thốn thức.

Trong cơn khiếp hãi, bản năng tự vệ vùng dậy, thiếu phụ nghĩ thầm: “Nếu ta kêu la cũng làm nó lên cơn thèm thịt! Giờ thân cứng đờ nó làm càn, sẽ nguy! Tại sao không lấy “nhu trị cương” dắt nó đi được khắc nào, hay khắc đó!”

Nàng bèn thả thả bảo:

– Đười ươi! Mi làm gì thế? Sao không giải huyết cho ta? Mi muốn lấy khúc gỗ?

Quả nhiên lời êm ái của thiếu phụ có tác dụng lạ thường, lập tức con đười ươi đứng phắt dậy lại ngăn dõm nàng.

– Mỹ nhân ngoan, Lâm Vương giải huyết cho nàng để làm vợ chồng!

Bàn tay nó vuốt nhanh trên mình thiếu phụ mấy cái, lập tức nàng cử động bình thường như trước. Cố mỉm cười với nó, nàng hơi nghiêng người, vịn thành cầu nói:

–Đười ươi! Nếu người muốn thực làm vợ chồng với ta, hãy đợi về... động đã!

Con đười ươi chúa dường như bị ánh mắt, nụ cười mỹ nhân thôi miên, nó hơi gật gật cái đầu có vẻ bằng lòng. Nhưng bản năng dã thú nổi lên cuộn cuộn, nó rít lên nghe muốn nổi gai óc:

– Không! Làm vợ chồng xong Lâm Vương sẽ đưa nàng về động phủ!

Nó kéo ghì nàng lại, dáng thân thanh tú đẹp như đoá phù dung trong mưa gió từ từ bị xiết chặt trong vòng tay dã thú.

Thình lình một tràng sói tru từ đâu bốc lên vọng tới, âm thanh đang cất vút cao bỗng sà vụt xuống con đường xuyên lâm nhánh quốc lộ số ba không khác một bàn tay khổng lồ phi phàm hốt lấy tiếng tru đổ ụp xuống cầu.

Lập tức, phía bên này cầu mấy con đười ươi nhất loạt kêu rú lên. Con quái đang mải vờn “mồi thơm” không thấu để tai, ngay lúc đó, chợt tiếng tru lại nổi dậy, lần này hàng trăm tiếng cùng tru, nghe vang động góc rừng, át cả tiếng gió cuồng.

Con đười ươi chúa lúc đó mới hơi ngóc đầu lên, lừ lừ ngoái dõm xuống chân cầu.

Mấy con đười ươi đàn ào ào chạy lên.

Đang chập chờn nửa tỉnh nửa mê, thiếu phụ nghe văng vẳng có tiếng tru lê thê, tự nhiên tỉnh dần, mở mắt trông ra, thấy phía bên kia cầu, hướng Nam, trong gió cuồng, mưa bay, vụt chõm ra một đàn sơn cầu, sói, vừa tru vừa chạy nhanh về phía cầu sắt.

Ba bốn chục con rồi năm, bảy, một trăm con đếm không xuể, đàn sói rừng cứ phóng từng bầy một, cuộn cuộn như những đợt sóng dữ.

Và trước bầy sói rừng hung tợn, mắt con nào cũng đỏ đỏ như mắt cá chày, có một con hết sức to đi hai chân, lông lá xồm xoàm đen thui như chó mực, nhe nanh múa vuốt, hếch mõm nhọn hoắt đón gió mưa, hai con mắt xéch dài, đỏ khé như lúc ăn đèn sắn, coi cực kỳ hung tợn, kẻ đi rừng nhác thấy, phải chết khiếp.

Chừng thấy đàn chó rừng, quá đông, mấy con đười ươi kia chạy thục mạng lên cầu, tới chỗ con chúa, mới dừng lại, giơ tay múa chân, hú từng tràng.

Lập tức, con đười ươi chúa vùng rống lên mấy tiếng động hoàng hôn, đẩy thiếu phụ về phía đười ươi và lắc lư tiến ra đứng lù lù ngay đầu cầu.

Đàn chó sói phi đến chân cầu, cuối dốc, cách chừng vài chục thước bỗng con sói chúa giơ một chân trước lên trời, cả đàn dừng nhất loạt, nhe nanh múa vuốt, chỉ chực xông lên cầu!

Qua cơn xúc động, nghĩ tới loài sói mắt đỏ kia chính là loài sói ăn thịt người hung hãn, nhanh như chớp, thiếu phụ lại thấy mừng thầm như gặp cứu tinh. Tuy vậy, nàng cũng rùng mình luôn mấy cái dòm những hàm răng lởm chởm của chúng.

Vì giống này, dân sơn cước thường gọi “hồng cầu quấy” có nghĩa là “quỷ chó đỏ”, “quỷ đỏ mắt” răng sắc như răng cửa, bao giờ cũng đi từng đàn, kếp tới đâu làm thịt tới đó, bất biết món chi. Một bầy hươu nai, ngựa, lợn, trâu bò, hoặc một phường săn, một đoàn buôn lậu chúng tràn tới, chỉ loáng mắt đã chi nhau “làm bữa” hết sạch không còn một cái lông, khúc xương. Chúng nhai cả giày dép, dây lưng da.

Càng lại gần, trong đàn sói càng hung tợn, nhất là con sói chúa, thật xưa nay chưa có con nào to đến thế.

Bất thần, nó tru lên một tiếng, cả đàn cầu quấy ào ào chồm lên cầu.

Chỉ nhìn đàn cầu quấy múa vuốt nhe nanh nhọn sắc như răng cửa, cũng đủ rùng mình rồi.

Nhưng con đười ươi không chút nao núng. Nó vùng rống lên một tiếng vang động hoàng hôn rùng, vung cả hai tay lông lá, gạt hai cái, “bịch bịch” liền ba bốn con cầu quấy bắn tung lên cao, rớt xuống suối, không khác mấy con ngóc.

Cuộc tử chiến giữa con đười ươi và đàn sói diễn ra cực kỳ ác liệt. Chỉ trong nháy mắt, đười ươi đã ném ngót chục con xuống suối.

Nhưng cầu rộng, hai xe tránh nhau vừa, đười ươi dẫu khỏe, chặn bên tả, vẫn trống bên hữu, sói lại cực kỳ hung tợn, chỉ ít khắc đã tràn ngập đầu cầu, làm con đười ươi chúa phải lùi lại ngăn chặn. Mấy con kia cũng nhảy vào vòng chiến. Lúc đó, con sói chúa vẫn xẹt ngang dọc, cách năm bảy thước, chừng nó rình cơ hội bắt thiếu phụ áo trắng. Thấy sói đàn đã lên cầu được gần nửa, con sói chúa bỗng tru lên mấy tiếng lạ tai. Lập tức mấy chục con sói khác chia làm mấy bầy nhất loạt phóng xuống chân cầu suối, ào ào nhảy qua.

Chừng đã đoán được bầy sói đánh tập hậu, con đười ươi chúa rống lên, vung tay vỗ mạnh xuống bờ suối. Nhưng sức dẫu mạnh khác thường, nó chỉ hất tung được mấy con, chúng ào ạt vượt qua suối lũ, kéo sang phía cầu bên kia, tấn công sau lưng đười ươi.

Đang cơn hỗn loạn, bỗng con sói chúa lại tru lên một tiếng ngắn. Sói đàn ào ạt nhảy chồm lên cầu, có con vọt qua đầu đười ươi, bị vỗ một mớ lông bụng. Như tên bắn, con sói chúa nhảy vọt khỏi đầu đười ươi, vừa chụp vuốt xuống, vừa quơ tay vỗ thiếu phụ.

Con đười ươi chúa nhanh như chớp, nó hét lên, vung tay một cái theo đường

bán nguyệt chếch cao, vừa đánh trúng bầy sói, vừa gạt vuốt con sói chúa, vừa lùi lại, nắm tay thiếu phụ, lôi lại sát thành cầu.

Vừa khi đó, bầy sói nhảy suối cũng ào lên đánh bọc hậu, nhưng mấy con đười ươi lúc này đã tựa thành cầu không phải đề phòng mặt sau, đã rảnh tay lo mặt trước. Chỉ loáng mắt, thêm năm bảy con sói bị ném tung đi, nát xác. Con sói chúa lập tức đổi lối tấn công. Nó xẹt nhảy sang đứng sát thành cầu bên kia, hú lên mấy tiếng, đàn sói ào ào lùi lại cả đứng bao quanh cầu, cách đười ươi hai ba bộ.

Đười ươi chúa cấp ngang người thiếu phụ áo trắng, xông xáo giữa vòng vây chó sói. Nó hú vang lồng lộng trong gió chiều:

– Hà! Lũ cầu quấy đã phá Lâm Vương trên vùng hồ Ba Bể, giờ lại kéo về đây quấy nhiễu muốn giành mỹ nhân. Hà hú! Lâm Vương đã có mỹ nhân, không còn thì giờ để tiêu diệt lũ mi! Rút!

Nó đánh dạt tung mấy con sói lộn xuống suối, vọt mình chạy như gió cuốn về phía rừng. Không chậm trễ, con sói chúa cũng tru hô lên dẫn đàn hồng cầu quấy đuổi theo như cơn lốc. Đàn chó rừng hung tợn phóng theo ào ào đuổi sát sau lưng lũ đười ươi, cảnh tượng vô cùng quái gở!

Tình cờ chúng lại chạy vào con đước mòn lão Thổ chạy hồi nãy. Đười ươi chỉ chạy trước chó sói vài chục bộ. Cả lũ quái vật phóng như bay, đước hơn dặm, tới cây cầu chênh vênh, vì mấy con đười ươi đàn chạy chậm hơn, con chúa cũng phải chạy chậm lại, chặn hậu, nên khi đười ươi nhảy qua suối, chó sói cũng vừa kéo tới, ào ào vọt qua, bổ vây.

Bỗng con đười ươi chúa hú một tràng, nhảy vọt lên tàn cây, bầy đười ươi đàn cũng ào ào chạy tứ tán, nhảy lên mất dạng.

Khi đàn sói tới nơi, thì đười ươi đã chuyển ngọn cây đu vèo đi như khỉ vượn.

Vắt vẻo trên cây cao, con đười ươi hét vọng xuống:

– Cầu quấy! Đừng mơ tưởng mỹ nhân, Lâm Vương tạm đem nàng về động phủ.

Con sói chúa nổi giận vùng rống một tràng, lập tức cùng năm bảy con nữa, cũng nhảy vọt lên cành cây, đu chuyển đuổi theo. Sói đàn tru hô, cuốn theo dưới đất.

Trong lúc đười ươi, chó sói ác chiến giành thiếu phụ đẹp trên cầu, lão Thổ bị con đười ươi chúa ném xuống giữa dòng, vì bị vết thương, nên bị ngất đi mười khắc, theo dòng trôi đi khỏi gầm cầu, thì tỉnh lại, uống mất mấy ngụm nước.

Dòng lũ đưa lão dạt vào một bụi lau rậm cách cầu khoảng ba mươi thước. Vừa tỉnh lão đã lấy sức nhoài lên bờ, nằm điều hòa kinh mạch.

Cũng may nội lực khá thâm hậu, lại có mặc giáp giấu trong mình, nên lão chỉ bị trảo kinh con quái vật vồ vào rách áo, thủng giáp, om xương như bị chày vồ giáng, không bị nội thương.

Lão điều hòa kinh mạch xong, thấy đã hồi sức, nghĩ thương thiếu phụ vô cùng, nhưng lúc này đã lượm được sức mạnh ghê gớm của đười ươi quái, nên đành nằm im, nghĩ đến đưa con cô nàng ủy thác cứu mang. Kịp khi đàn sói hiện ra hai đợt tấn công lão đã mừng.

Lúc đười ươi thỉnh linh cấp thiếu phụ bỏ đi, lại chạy về nẻo cô gái em thiếu phụ bỗng đưa cháu ẩn đợi, lão cả kinh lật đật leo lên chạy theo quái vật.

Khi lão Thổ chạy tới cây cầu gỗ, nấp bụi nhìn sang sông, thấy lũ đười ươi nhảy lên tàn cây, con sói chúa cùng mấy con nữa cũng nhảy lên, lão không khỏi kinh ngạc, nghĩ thầm:

– Xưa nay trong rừng, các giống đười ươi, khỉ vượn, gấu leo cây là thường, giống báo cũng lên được những cây dễ leo, cũng như chó sói, nhưng không thể chuyển cành như khỉ vượn! Nay mấy con sói đầu đàn kia lại chuyển như khỉ là thế nào? Nguy rồi! Cô gái em thiếu phụ hiện ẩn quanh đây đợi ta, chó sói đánh hơi rất thính, không hiểu cô ta có biết cách làm cho hơi người khỏi xông ra không?

Đưa mắt quan sát địa thổ, thấy khúc suối quanh co chảy giữa một thung lũng hẹp, cuối thác là rừng núi đá vất chéch, bóng núi mờ mờ sau mưa gió, lão Thổ bèn men theo bờ suối chạy miết vào rừng sâu.

Trong gió mưa, vẫn có tiếng sói tru từng tràng ngắn.

Khi lão Thổ chạy được chừng ngót trăm bộ, trời thỉnh linh tạnh mưa, rồi gió cuồng bỗng ngớt hẳn, chỉ còn hiu hiu. Trên trời mây tan nhanh, trong khoảng khắc thoáng như ảo mộng, cảnh hoàng hôn phong vũ biến sạch.

Cả một miền sơn lâm Pi A Uác sáng hẳn lên. Về phương Tây, vầng thái dương sắp lặn chói lòa trên rừng núi xa xa, chiếu xuống sơn lâm những tia nắng quái chiều hôm như rớm máu.

Trước mặt lão Thổ hiện ra một cảnh hoang tàn thê lương, cành cây gãy, nhiều cây bị trốc gốc đổ nghiêng lá cây trút đầy, xác thú phơi rải rác bờ bụi xác xơ.

Lão Thổ nhìn về hướng sói tru lòng thêm lo sợ, nghĩ thầm:

“Trời hoàng hôn có gió mưa đã tối mờ, hơi người lại bị đánh bật đi, sói khó đánh hơi, giờ bỗng trời quang gió lặng, hơi người ngựa chó sói càng nặng bầy sói đánh hơi đã dễ, ngựa ngửi mùi sói có thể hoảng hốt lên, càng dễ lộ! Nếu ta không liền kiếm cách báo ngay, cô ta sẽ lâm nguy như không.”

Lão bèn hò lớn:

Bùn đất trát lên người

Chó sói khỏi thấy hơi

Ai ơi! Hãy nhớ lấy lời

Đất bùn trát kỹ, hơi người không xông...

Tiếng hò vừa vang lên, bỗng nghe tiếng sói tru học phía đầu núi, có tiếng ngựa hí vang lừng. Lão Thổ thất kinh dậm chân than:

– Ôi chào! Chị em người đàn bà này sao số mạng lại cay nghiệt thế này? Chị đã bị bắt, giờ em gái, con thơ bại lộ tung tích, khổ thay! Nàng nhờ ta bảo toàn cho, nếu đứa nhỏ sa mồm sói, ta còn mặt mũi nàng sống trên đời! Chậm mất rồi!

Như mũi tên lao, lão Thổ cắm cổ chạy vội về hướng có tiếng ngựa hí sói tru, súng nổ.

Khi tới ngang chỗ có tiếng động, thì cả khu rừng vụt rơi vào im lặng thăm sâu.

Không để ý tới chuyện nguy hiểm chết người, lão Thổ nhảy vọt qua suối phóng vào chân núi.

Được năm, bảy chục thước, lão vụt đứng khựng lại trước cảnh tượng gớm ghiếc hiện ra.

Ngay chân núi, cả mặt cỏ bị dẫm nát, máu me loang lổ đỏ lôm nôi cỏ. Một cái yên ngựa nằm chổng trơ, vài đoạn dây cương, vài mảnh thổ cẩm lót yên vương vãi, một vài mảnh da ngựa bê bết máu nằm bên nhau, di tích của tai họa ghê gớm vừa xảy ra.

Lòng đầy kinh dị, lão Thổ chạy quanh dáo dác. Một vùng đất khá rộng cỏ nát nhàu, lỗ chỗ đầy vết chân chó sói. Cỏ lá còn ướt sũng nước mưa pha máu bê bết coi dễ sợ.

Theo vết chân thú, đi dọc chân núi, bỗng thấy cây súng trường nằm văng ngay cửa một cái hốc lớn, lão Thổ vớ lấy, lên qui-lát, xem băng đạn còn ba viên...

Đúng nàng bị nó vồ đằng kia tha tới đây thì rất sung! Ôi! Thiếu phụ đem thân nộp cho quái vật, trao đứa nhỏ cho ta, mà ta không bảo toàn được, còn mặt nào sống trên đời này nữa!

Dậm chân, đau đớn xót thương lão Thổ xách cây súng trường chạy theo vết chân chó sói. Ông ta đoán chắc cô gái cùng đứa cháu bé đã bị chó sói bắt đi, khi chúng đuổi theo đường ươi tới chân núi.

Vừa chạy đi tìm, lão vừa kinh dị về sức thần tốc của ác thú vồ người tha đi trong nháy mắt, chừng một trăm thước, bỗng thấy một chiếc dép trắng, cao gót nằm dưới gốc cây, lão Thổ cúi nhặt lên coi, lòng thêm đau xót, lẩm bầm:

– Đúng nó tha hai cô cháu tới đây rồi giày! Tội nghiệp! Chỉ chậm ít khắc mà ra cơ sự này!

Nhét chiếc dép đàn bà vào túi, lão Thổ lại cắm cổ chạy. Nhờ trời mưa đất ướt, dấu chân ác thú in rõ trên cỏ nhàu nát, lão theo dấu quái vật không khó.

Chạy được thêm quãng nữa, vẫn nghe bốn bề im lặng mênh mông, lão Thổ càng thất vọng:

– Sao im lìm thế này? Lúc ta đứng đầu cầu, còn nghe thú tru inh ỏi, mấy con sói đầy đàn vọt lên cây đuổi theo đường ươi, sao chúng lại biến nhanh đến thế? Chỉ sợ con sói chúa đuổi đường ươi trên cao, bày sói đàn đánh hơi người ngựa, ào vào

chân núi, xúm lại ăn thịt hai cô cháu rồi! Con ngựa đã bị yên cương rút vãi đầu núi! Có thể chúng vừa tha đi vừa tấp?

Càng nghĩ càng lo, lão Thổ cứ chiếu vết cỏ nhàu nát, chạy mau, lòng xót xa như chính ông ta bị nạn.

Lúc đó, mặt trời đã lặn gần hết sau rặng núi Tây, chỉ còn một khoảng mỏng như lưỡi liềm nhô lên, vài tia nắng quái le lói chiếu chếch xiên trong rừng, cảnh sơn lâm không qua một cơn gió, cây cối đứng im như trong ác mộng hồng hoang.

Vượt hết rặng núi dọc, lão Thổ bỗng gặp một thung lũng ngang trước mặt, có một con đường mòn xuyên qua uốn quanh về hướng Tây Bắc. Dấu chân chó sói bắt vào lối mòn. Lão Thổ chạy theo được một quãng, đường mòn vắt dọc thân một rặng núi khá cao, bỗng một mùi hôi hám tạt thốc vào mũi lão Thổ. Cả mừng, lão chạy mau thêm.

Thình lình nghe có tiếng hùm beo gầm rống đằng trước, lẫn nhiều tiếng sói tru vãi lên trời, vắng như có tiếng người hét lê thê lú lô không phải tiếng Kinh.

Không chậm trễ, lão Thổ vọt lên phía trước, cách độ bảy tám mươi thước, dãy núi này bị cắt ngang bởi một cái hẻm thắt cổ chày, có con suối chảy qua lối mòn uốn khúc về phía tả.

Và đầu hẻm kia hiện ra một cảnh ác chiến dữ dội.

Một đàn hùm, beo, lợn lòi, gấu ngựa tới hai mươi con, từng bầy một, nối đuôi nhau từ trong rừng sâu chạy ra vừa tới đầu hẻm, thì gặp đàn chó sói. Chừng đây chỉ là khúc đuôi, nhưng cũng hàng năm bảy chục con.

Lập tức đàn thú loạn rừng xông vào tấp và cấu xé lẫn nhau cực kỳ khốc liệt.

Lão Thổ vội leo lên một ghềnh đá cao, nấp nhìn, vì không thể vượt qua ngay được. Giữa tiếng thú gầm rống, vắng có tiếng người hét lê thê, lại nghe có tiếng sói tru náo trước.

Chuyện gì xảy ra ở phía trước?

Lão chợt thấy ruột nóng như lửa đốt, tin chắc đây chính là đàn chó sói ban nãy.

o O o

Trong khi lão Thổ đuổi theo dấu ác thú, tình cảnh cô gái áo thanh thiên cùng đứa bé con người đàn bà bị nạn ra sao?

Ngay khi tạm chia tay lão Thổ, cô gái bỗng đưa cháu lập tức dắt ngựa lần vào rừng, tìm nơi ẩn nấp. Nàng bỏ đường mòn, len lỏi đi sâu mãi tới chân núi.

Đến nơi, thấy đá dựng chập chồng, nàng vội kiếm một cái hốc, bỗng cháu, dắt ngựa vào, trú mưa gió, đợi chờ, vì lúc đó còn mưa.

Hốc sâu hơn thước, tróc đầu có cái ghềnh đá vươn ra như mái hiên, nàng vội

buộc ngựa, lách vào, ngồi ôm cháu ủ cho ấm. Đứa bé này thật lạ, tuy trong cảnh khủng khiếp, nó chỉ mếu máo chút, lại thôi, tuy đã lạnh vì mưa gió.

Lòng xót xa thương chị gặp nạn dữ, nhưng gặp lại cháu, cô gái cũng đỡ khổ, cứ ngồi nựng đứa bé cho đỡ sợ. Mấy lần, nàng toan liều bế cháu lần ra đường cái nghe ngóng tin chị nhưng sợ gây vạ cho đứa bé, lại thôi.

Lát sau, bỗng nghe tiếng chó tru vang lừng, lẫn tiếng đười ươi rú, cô gái thất kinh, kéo vội con ngựa nằm rạp xuống, sát tổ vào mũi, ngồi dòm ra.

Phút sau chợt nghe động rào rào trên cây, nàng ngược dòm lên, giật nảy mình, thấy một con đười ươi to lớn lông lá xồm xoàm cắp một người đàn bà áo trắng, chuyển cành như con vượn!

– Trời! Chị ta! Đúng chị ta kìa!

Chỉ suýt nữa, cô gái áo thanh thiên bật kêu lên thống thiết. Nàng vội cắn chặt răng lại.

Con đười ươi chúa cắp thiếu phụ, đu chuyển cành như khỉ vượn. Nó dừng mấy khắc ngay xế tróc đầu. Thiếu phụ hình như cũng trông thấy cô em dưới hốc, vì nàng bỗng tròn tròn cặp mắt, cố ngoái cổ nhìn xuống. Véo rào! Con quái vật đu vút vào núi mất.

Cô gái ú ớ vừa thò đầu ra chực dòm theo, bỗng nghe tiếng chó sói sồn sồn tru học gần kề, vội rụt đầu vào.

Rào! Một con cầu quẩy to lớn từ đâu đu chuyển cành, đứng lù lù trên cành cây con đười ươi vừa đứng, xế ngay tróc đầu.

– Trời! Sao hôm nay loạn rừng lắm quái vật thế này? Nguy rồi, chó sói đâu nhiều như rươi...?

Con sói trên cây chính là con sói chúa. Vừa chuyển tới, nó vùng đảo đầu, hểnh mõm, vừa tru vừa hít, một hơi dài, tìm mùi đười ươi, nào dè lại “đánh” thấy hơi người ngựa ở phía dưới xông lên. Nó dòm ngay xuống, thấy cô gái và con ngựa, nó vùng tru lên mấy tiếng.

Từ tàn cây khác, đu véo sang mấy con sồn cầu lớn. Lẹ như chớp, cả mấy con nhảy tót xuống chân núi, con sói chúa thò tay chực vỗ cô gái, con ngựa kinh hoảng chồm dậy hý loạn, mấy con sói đàn nhảy sỏ vào vỗ con ngựa, lôi ra ngoài.

Đúng lúc đó đàn sói dưới đất từ ngoài tràn vào, xúm lại, tấp ngựa con sói chúa xông luôn vào hốc, cô gái thất kinh chĩa súng.

Nó tru lên nhảy chồm vào, túm được cây súng giật ném tung ra ngoài và ôm chầm lấy cô gái áo thanh thiên. Cô gái vung tay đánh, bỗng bủn rủn tứ chi, để rút luôn đứa bé xuống đất. Con sói chúa bỗng luôn cô gái nhảy ra ngoài.

Nàng khủng khiếp kêu hoảng thống thiết:

– Cháu ơi cháu ơi!

Chó sói chúa quét lia nhỡn tuyến, nhận ra khối động đậy dưới đất, vừa khi đó

đứa bé khóc lên mấy tiếng, con sói tru một tràng ngắn, một con đầu đàn đi hai chân nhảy vào vỗ lấy đứa bé, chạy ra.

Vừa lo cho thân mình, vừa lo cho trẻ thơ, cô gái kêu thảm:

– Trời ơi! Cháu tôi... Đừng ăn thịt...

Nó trao nằng cho một con sói đầu đàn to lớn, và nó nhảy xổ lên núi, đuổi đời ươi cùng hai ba con nữa.

Hai con sói lớn bỗng hai cô cháu, tru lên chạy về phía cuối núi, bầy sói đi bốn chân vừa tru học, vừa táp tha con ngựa, cuốn theo, y như đàn kiến thợ khiêng một con mồi to vừa bắt được.

Sức người có hạn, qua nhiều giờ loạn rừng khùng khiếp, cô gái áo xanh chỉ kêu lên được mấy tiếng rồi ngất đi.

Mãi đến khi bầy sói kéo tới vùng thung lũng suối, gặp bầy thú loạn rừng chạy ra, nằng mới sức tỉnh vẫn thấy mình bị con sói vác lên vai. Lúc đó, bầy sói chạy phía sau đang ác chiến với hùm beo.

Từ trên đỉnh núi, con sói chúa lạc dấu đời ươi đang phóng xuống.

Bỗng nghe tiếng tru gầm phía sau, bầy sói cùng dừng lại.

Ngay khi đó, từ nẻo trước, chợt hiện ra một bóng nhân mã dị hình. Bóng nhân mã này phi như gió từ phía hồ Ba Bể tới. Ngựa khoang giống Nước Hai, bờm lòa xòa như bờm sư tử cái. Người cỡi là một bà Mán Tiên, mắt sáng quắc, đầu đội cái nón vành như mũ xạ phang, mình khoác một mảnh vải sơn đen rộng, trùm cả mình ngựa. Người ngựa còn ướt, chừng đi từ xa tới.

Tới đầu thung lũng, bỗng bà lão Mán Tiên gò vệt ngựa, ngửa mặt, đón gió hít một hơi dài.

– À, đằng trước có đàn chó sói loạn rừng!

Bà Mán Tiên vọt ngựa lên ngọn gò cạnh đường mòn, đứng sau một cành xòa nhìn xuống.

Chỉ ít khắc bỗng nghe tiếng sói tru vang động, rồi từ trong đường hẻm phóng vọt ra một đàn sơn cầu, sói to nhỏ hàng trăm con chưa hết.

Khi đàn cầu quấy ra khỏi cửa hẻm chừng năm bảy chục thước, bỗng chúng dừng lại, nhất loạt hướng về phía rặng núi đá chạy chếch bên kia hẻm, đối diện xé gò đất.

Bà Mán Tiên dòm xuống bỗng thấy trong đàn sói có năm bảy con đầu đàn đi hai chân sau như người, lại có một con vác một nữ lang trên vai như tên đồ tể vác con heo mới làm lông.

– Ôi chao! Sói ma sói quái dị hai chân, bắt đàn bà con gái! Hừ! Bữa nay loạn rừng súc vật bắt chước như người!

Dưới kia, lũ sói đầu đàn quay ngang quay dọc, tình cờ mặt nữ lang hướng

sang phía gò. Nữ lang không ai khác cô gái em thiếu phụ bị nạn chừng xúc động quá, ngất đi, mới tỉnh, nàng vùng vẫy... kêu la, tiếng nghe bi thiết đến não lòng người.

Đứng ngựa bên này gò, bà lão Mán Tiền cổ quái nhìn thấy bóng nữ lang vùng vẫy kêu la, bỗng bà ta nhú cặp mày liễu dao, mắt thoáng lộ vẻ bất nhẫn, lăm bắm:

– Hừ! Cô gái kia còn sống! Coi quần áo chắc du khách người Kinh đi xem cảnh hồ Ba Bể gặp đàn thú loạn rừng “cồng” đi đây! Lạ dữ à! Lũ “quỷ mắt đỏ” kia cứ gặp mỗi là tấp chững liên, sao nó lại vác ghếghen thế kia?

Đang nhìn, bỗng bà lại nghe bên kia hẻm, trên rặng núi đá, có tiếng tru lê thê...

Lưng chừng núi đá, có mấy bóng cẩu quấy chạy đu chuyển như loài khỉ vượn, bà ta bất giác trợn mắt kêu nhỏ vỗ đống đầu ngựa, con vật phóng thốc xuống như mũi tên lao. Vèo cái, đã tới gần đường mòn, ngựa chồm mạnh, đến nỗi chỉ còn cách mấy thước, đàn sói mới có một số trông thấy, tru lên, hơn chục con phóng lại.

Nhưng ngựa phi thần tốc đã ập tới chỗ con sói đầu đàn vác nữ lang. Nghe động, nó quay vọt mình lại, đúng lúc bóng người ngựa nhảy vọt qua đầu lũ sói đầu đàn, vừa lướt đến gần.

Bùng, bùng, liền hai đòn quật ra đánh lũ sói lơnhớ quanh đấy, bà lão Mán Tiền phát “véo” tay cái nữa, một luồng thép sáng quắc cong lưỡi liềm xẹt ra nhanh như chớp lia trúng đầu con sói đầu đàn.

Đường thép đi sát qua vai nữ lang mau đến nỗi con sói lớn vừa ngoảnh lại đã bị lia trúng mõm.

Liềm sắc như nước, chỉ nghe nó ré lên một tiếng cụt lủn, cả cái mõm, chỏm đầu đã bị chém toác ngoác sau tiếng “Chát” như chạm sắt đồng.

Con sói lảo đảo buông nữ lang. Bà Mán Tiền theo đà ngựa phi xẹt qua đường mòn, vươn tay chụp ngay lấy lưng áo nạn nhân lôi phăng sang lưng ngựa lẹ như chớp. Con sói to đổ nhào.

Đàn sói nhất loạt tru học cả lên, ào ào phóng lại, có năm sáu con đứng đầu, đã xông tới vỗ chân con ngựa.

Nhưng bà lão đã hét lớn “chó đú chết” tay bà chém “soạt, soạt” hai đường xả dọc bên ngựa.

Luồng thép nháng cầu vồng, chân, mõm sói bay theo vó ngựa, bà lão Mán Tiền cứ thế chồm vọt đi như gió cuốn vào rừng.

Bầy sói ào ạt đuổi theo.

Bà lão ôm nữ lang trong lòng, vung tay ném vãi ra năm sáu trái hỏa mù. Bốp, bốp! Đạn nổ, khói tỏa mịt mù bóng người ngựa lao vào “sa mù nhân tạo” mất dạng.

Đúng khi đó, về phía cuối hẻm, lũ sói đi đoàn hậu gặp bầy thú loạn rừng xông ra, cấu xé nhau dữ dội tiếng tru rống vang động hoàng hôn rừng rú.

Nường khổi mù, bà lão Mán Tiền luồn rừng lao vòng về phía cuối đường mòn, bầy sói lại sục phía trước.

Nghe tiếng sói chìm xa hút, bà ta dừng ngựa dưới một tàn cây bên núi. Đặt nữ lang ngồi ngay ngắn, bà ta vỗ đống vai hỏi:

– Đỡ sợ chưa? Cô em?

Cô gái lúc này trống ngựa vẫn đập thành thịch như trống làng. Nhìn quanh không thấy con sói nào, nàng mới đỡ hoảng ngoái dòm lại, thấy kẻ cứu mình là một bà Mán cổ quái, da mặt nhăn nheo, mắt sáng như tia lửa điện. Nàng vừa mừng vừa sợ, khẽ đáp:

– Thưa cụ cháu đã đỡ!

Lúc đó bà Mán Tiền mới nhìn rõ nét mặt hoa nhường nguyệt thẹn, bất giác đưa tay vuốt nắn khắp mình mẩy cô gái, cười thê:

– Đẹp như tiên! Thịt lẫn, vú đàn, mặt như hoa nở, mụ là đàn bà cũng phải mê mệt! Ôi chao đẹp thế này suýt phải làm vợ chó sói!

Cô gái hơi đỏ mặt, nhìn bà ta không dám nói chi, vẻ瑟瑟 hiện rõ khiến bà ta phải ôm chầm lấy bảo:

– Gái đẹp chớ sợ! Chó đú mò phương khác. Mụ thương cô em, nhưng làm sao lại bị chó đú bắt thế?

Cô gái nghe hỏi, run giọng đáp:

– Thưa cụ, chị em cháu đi chơi hồ Ba Bể, bỗng loạn rừng, đười ươi chó sói kéo ra vô, tùy tùng chết hết, chị em mỗi người một ngã. Chị cháu bị đười ươi quái bắt đem đi. Cháu may gặp đứa cháu bé đang ẩn nấp trong hốc, thì bị chó sói bắt đem đi, ăn thịt cả ngựa! Còn đứa cháu cũng bị nó tha đi, chẳng hiểu còn sống không, hay đã vào bụng sói?

Nói chưa xong nước mắt đã chảy ròng ròng.

Bà lão Mán Tiền nhìn về nẻo rừng xa, chợt hỏi:

– Đười ươi bắt chị cô em đi hướng nào? Còn đứa bé, ta có thấy sói tha đi đâu?

Cô gái buồn rầu, nghẹn ngào:

– Con đười ươi quái cấp chị cháu, nhảy chuyền càn, vượt qua rặng núi đằng kia! Con sói chúa đuổi theo tranh đoạt, gặp cháu đang nấp trong hốc đá, nó cho sói đầu đàn vô công đi, đứa nhỏ chắc nó thai đi sau đàn.

Bà lão Mán Tiền nhìn cô gái đăm đăm, nét mặt bà ta vẫn lạnh lùng, nhưng ánh mắt thoáng hiện vẻ thương xót. Bà đưa bàn tay nhăn nheo vuốt tóc nàng, bảo:

– Gái biết võ gì chưa nói đã khóc! Nín đi chứ!

Cô gái gạt lệ, thổn thức:

– Cụ ơi! Cảnh ngộ của cháu đến giờ đây cũng phải khóc! Cả nhà đang đoàn tụ, bỗng phải chia lìa, chị cháu cùng đứa nhỏ đều sa nanh vuốt quái vật, cháu cầm lòng sao được! Xin cụ tha tội cho!

Bà lão Mán Tiền vọt bảo:

– Để ta đi cứu đứa nhỏ ngay. Chắc lũ chó đó còn đang quanh quẩn đằng kia! Ta phải kiếm chỗ tốt cho cô em đứng đợi, mới được!

Dứt lời, bà ta để nàng ngồi trước mặt phóng ngựa xuống đường mòn, phi ngược về hướng hồ Ba Bể.

Được một quãng, bỗng tới một thung lũng thất cổ chày, bên kia suối có một cái hẻm, hai bên đá dựng đứng khá rộng. Bên kia hẻm, vắng có tiếng chó sói tru lê thê, bà lão Mán Tiền dừng lại, cặp cô gái nhảy vọt lên ghềnh đá, chuyền lên cao, đặt nàng ngồi trong một hốc khuất, dặn:

– Cứ nấp nguyên đây, chờ đi đâu, đợi ta về! Đây! Bôi thuốc này vào người, chó sói khỏi đánh hơi!

Bà ta dúm vào trong tay cô gái một lọ thuốc xanh như lá cây, đoạn phóng xuống đường, phi ngựa vào hẻm núi.

Được quãng ngắn, vừa vọt qua con suối, thấy xác beo, cọp, gấu, sói ngổn ngang, bà lão lẩm bẩm:

– Hừ! Thú loạn rừng vừa đánh nhau! Hôm nay chắc chúng no nê rồi nên còn để xác nằm đây! Không khéo nó ăn thịt đứa nhỏ rồi!

Bà ta lao vào hẻm. Sang tới cửa bên kia, đã nghe tiếng sói tru từng tràng, ngựa vọt lên quãng nữa, đã thấy thấp thoáng ẩn hiện xa xa, giữa thung lũng, có nhiều bóng sói lơ lửng, bà lão Mán Tiền bèn vọt ngựa xuyên thung vòng lên, ẩn sau bụi rậm quan sát.

Giữa thung, chó sói, sơn cầu đầy đàn, chạy sục sạo từng bầy, gặp bụi nào cũng đánh hơi, chắc đi tìm bà ta cùng cô gái.

Bà Mán Tiền gò ngựa, đứng ngoài bìa rừng, quét lia nhõn tuyến dòm vào, điểm từng bầy, chẳng thấy con nào tha đứa nhỏ.

Đang thất vọng, bỗng nghe có tiếng con nít khóc ré lên, bà Mán cả mừng vội dòm về hướng phát âm. Đến mười khắc mới chợt thấy sau một bụi cây thưa có mấy con sói lớn đứng thấp thoáng, và có một con cầu quẩy đi hai chân sau, bỗng một khối trắng, chắc đứa nhỏ?

Hình như lũ quái vật đang dòm đứa nhỏ, vì chúng châu đầu vào nhau.

Bỗng nghe tiếng hú, lũ thú này lững thững đi về phía bà Mán đứng.

Cả mừng, bà ta cứ đứng im đợi. Thành linh nghe thấy sói tru học sau lưng, bà ta ngoái dòm lại, thấy một bầy chừng hai mươi con sói dữ từ rừng bên phóng tới,

cách chỉ còn chừng năm mươi thước.

Biết lộ hình tích, bà Mán Tiền vỗ ngựa, phi vọt vào thung lũng.

Ngựa phóng nước đại như tên bắn, sói trông thấy nhất loạt tru inh ỏi, đổ xô lại. Nhưng ngựa đã phóng thẳng đến chỗ có con sói đang bông đùa con nít.

Chừng hiểu ngay bà ta định cướp lại đứa bé, con quái vật vùng tru rống lên, bỏ chạy về hướng đông đồng loại bốn chân.

Lúc đó, ba bề bốn bên, chó sói lơ nhố đang đổ lại như rươi, nhưng con ngựa khoang của bà Mán không chút sợ hãi, cứ sải vó như máy. Bà ta hét:

– Quái vật! Đưa đứa nhỏ đây! Còn chạy đâu?

Rập! Ngựa xẹt chặn đầu con cầu quấy bông đùa nhỏ, cách ba thước bà Mán phát “soạt” tay áo, chém vọt ra một luồng thép con lia ngang cần cổ con sơn cầu.

Con này nhanh hết sức chụp luôn tránh thoát, nhưng lưỡi liềm vút qua hơn ngang tay, lập tức đảo xẹt lại phát lia một nhát lẹ như chớp, trúng cần cổ, gập ngay xuống như “chém treo ngành”. Cả hình thù đổ xuống “chân” nó buông rời bọc trắng, bà Mán xẹt lại cách độ thước rươi, đã vươn tay hất nhẹ một cái.

Kình lực nân vọt khối trắng lên, ngựa xốc tới, bà ta đỡ luôn lấy dính như ngựa.

Thì ra đúng đứa con nít bọc chặn. Nó khóc ré lên. Bà Mán ôm nó vào lòng, vọt ngựa đi như giông.

Nhưng được mười lăm thước, chó sói đã bu tới như rươi chặn lối. Không nao núng, bà Mán Tiền chém “véo” lưỡi liềm theo hình cánh cung bổ xuống khiến bảy tám con ác thú đứt đầu, xẻ tai, lòi ruột ré lên đổ nhào.

Ngựa xốc tới, hý tiếng dữ, nhảy vọt qua đầu chó sói, vừa nhảy vừa đá tung như chày vô nện, trúng con nào, con đó lăn quay như trái cầu. Chỉ có một con đầu đàn đi hai chân nhảy dạt tránh, thò chân trước tát mặt ngựa, nhưng lại bị lưỡi liềm chém bay bàn chân, ngã lẫn lộn, kêu rống như bị chọc tiết.

Bà Mán Tiền ra khỏi vùng ác thú. Chó sói từ các ngã ào ào đuổi theo xông xộc. Bà Mán cứu được đứa bé, không phí một giây, rạp mình phi về phía cửa hẻm. Nào dè mới được nửa thung, bỗng thấy chó sói kéo tới chặn bít luôn cửa hẻm núi, đông ngót một trăm con, lơ nhố nhiều hàng. Bà lão Mán Tiền vừa định phóng về hướng đó, bỗng thấy chó sói, sơn cầu đầy đàn bít mất cửa hẻm, bà ta đành ngoắt ngựa chạy vòng hướng khác, chực xuyên lâm, tới chỗ cô gái áo xanh đang đợi.

Bỗng nghe trên núi có tiếng cầu quấy tru lê thêm, nhọn hoắc như dùi chọc lỗ tai.

Bà Mán Tiền này bịt khăn đỏ trên đầu, đội nón lên trên, người sơn cước vẫn gọi sắc Mán Hồng Thâu – Mán Đầu Đỏ, nay nghe cầu quấy tru rú, dòm lên núi, thấy một bóng cầu quấy đang chạy hai chân xuống như bay, bà ta vùng cười thét:

– Sống lâu biết lắm chuyện lạ đời chó rừng đi hai chân lừng bắt gái đẹp! Chó

đú! Kiểm món khác! Tao cứu hai cô cháu nhà này!

Chó sói từng bày lao học tới, bà ta quất ngựa nhảy vọt qua đầu sói. Tuy vậy mới chỉ có một sói lại gần, còn những con khác đang tỏa ra bao vây, nhưng con ngựa khoanh hết sức mạnh bạo, cứ vừa chồm vọt vừa đá tiền đá hậu, đem chủ ra khỏi “thung lũng sói” trong nháy mắt, cứ thế phi về hướng Tây. Con sói chúa cũng vừa phóng xuống chân núi, tru vang động hét sói đàn đuổi theo.

Ngựa chạy hay, nhưng vùng này lại nhiều cây cối, chó sói luôn rừng mau hơn, giây phút chỉ còn bảy tám chục thước. Muốn vòng về chỗ cô gái đợi, không tiện lối quanh bà Mán Tiền nghĩ thầm:

“Cố thoát phương khác, nhân tiện nhử cho lũ chó đú rời xa khu núi đó, sau sẽ kiểm thế vòng lại, là thượng sách!”

Bà bèn xuyên lâm, vòng ra đường mòn, nhử cho sói dữ đuổi theo, lát sau mới lờa chúng, bắt đi hướng khác.

Chừng nghe tiếng sói tru vắng vắng tí xa, chìm hẳn vào cảnh hoang hôn rừng, bà Mán Hồng Thần mới quay ngựa, lần về vùng núi cô gái Kinh đợi. Vượt hết quãng hẻm khá dài sang tới cửa bên kia, thì mặt trời đã chui hẳn xuống rặng núi Tây, cảnh sơn lâm úa đỏ như bồi máu loãng.

Xác thú loạn rừng cấu xét nhau vẫn còn nằm ngổn ngang, nhiều con lõi cổ, xổ ruột gục bên suối nước.

Vọt ngựa qua, phi mau tới khu núi đá bên đường. Bà Mán Hồng Thần gò cương gọi lớn:

– Cô em người Kinh đâu? Mụ cứu được con nít rồi đây! Hú... ú... ú?

Tiếng bà ta hắt vào vách đá, vọng hồi, dội lại, như ma quái.

Không có tiếng đáp. Lạ lùng, bà ta gọi to hơn, lần này bằng tiếng Kinh khá sõi.

– Gái “kẻ chợ” đâu? Làm gì trên đó, không lên tiếng? Cứu được con nít rồi đây!

Vẫn chỉ có tiếng vọng âm ngân chuyển đáp lại.

Hơi chột lòng, bà Mán Hồng Thần nhảy xuống ngựa, bồng đứa bé gái, chuyển ghềnh đá, vọt lên hốc đá ngọn phiến dựng thành gọi giật:

– Cô em còn đấy không?

Im lìm! Bỗng bà ta hơi giật mình, thấy hai cái xác sơn cầu khá lớn nằm gục ngay chân phiến đá, bụng thủng banh xổ cả ruột gan, máu me tím xỉn từng vũng!

Đoán có chuyện chẳng lành mới xảy ra, bà Mán Hồng Thần nhảy vọt lên ngọn phiến đá dòm vào hốc.

Vừa ngó, bà ta hơi giật mình, rút soạt lưới liềm ra. Vì trong hốc còn một con đuôi ươi to lớn, cao độ thước bốn đứng sừng sững, tựa vách, trợn trừng mắt trố dòm ra.

Vung liềm, bà Mán Hồng Thần quát lớn:

– Quái vật! Mày vừa ăn thịt con gái Kinh?

Nó cứ đứng như cái xác nhồi trấu. Bà Mán thả liềm “phập” cổ họng đười ươi. Hình thù nó lắc lư chực đổ. Không một tia máu đỏ phọt ra.

Mãi lúc đó, bà ta mới chợt nhận ra nó chỉ là cái xác không hồn!

Tự nhiên đứa bé khóc ré lên. Bà Mán Hồng Thần ôm nó vừa ru, vừa dỗ:

– Nín đi! Nín đi! Con nít gan, sao lại khóc thét? Con nít sợ đười ươi?

Đứa nhỏ nói bập bẹ, khó nghe. Bà Mán dòm mắt nó, ngẫm hiểu quả nó thấy hình con quái bắt mẹ nó, nên xúc động. Và theo tia mắt nó nhìn, bà lão thấy một mảnh áo xanh nằm dưới chân đười ươi như con bướm đậu!

– Ôi chao! Con nít này mình mẫn lạ thường, mảnh áo kia đúng bị quái vật móc rách! Chắc chó sói đười ươi tranh nhau, nhưng giống gì bắt cô gái đem đi?

Bà Mán Hồng Thần lật đật buộc đứa nhỏ gái trước bụng làm “địu”, và rời hốc đá, phóng quanh núi, tìm cô gái. Nhưng sục kiếm khắp vùng chẳng thấy đâu, chỉ nghe gà rừng eo óc gáy buồn tênh.

Hình như đứa con nít linh cảm thấy cảnh bơ vơ cô cút giữa rừng già không thân thích, chợt òa lên khóc.

Bà lão cho ngựa đi bước một, xoa đầu đứa nhỏ, dỗ dành, lòng thương xót bảo:

– Con nít! Con nít! Đừng khóc nữa, tao nghe đứt ruột! Quái vật nó bắt mất mẹ con, dì con, tàn sát hết gia nhân, nhà con mấy người chịu khổ, con nín đi, không sợ, từ nay ở với tao, tao nuôi nấng, truyền cho võ nghệ kỳ môn dị pháp lớn lên giết loài quái vật, cứu mẹ cứu dì! Chịu không? Coi mặt tao dữ tợn, sợ không? Con nít!

Lạ thay! Đứa nhỏ bơ vơ như nghe hiểu lời bà Mán Hồng Thần, lập tức nó nín ngay, lại cười ngây thơ, nhưng hai con mắt đen láy vẫn đầy nước mắt.

Bà Mán dòm nó, lòng bồi ngùi cảm động, kéo mép khăn lau mắt cho nó, và tự nhiên hai con mắt long sòng sọc của bà lão cổ quái cũng đỏ hoe, tuy miệng vẫn cười thét:

– Con nít ngoan! Không sợ tao! Tao thương con nít! Tao truyền hết võ nghệ! Không sợ, má tao đây!

Bà bồng nó lên, chìa má. Hai bàn tay vung dãi ôm lấy đầu bà ta, áp miệng vào, cái miệng còn thơm mùi sữa mẹ. Bà ta thích chí hôn lia lịa.

Bỗng “soạt”! Bà già sồn cức vạch luôn ngực kề miệng nó, cười ré:

– Vú da! Bú tạm vú da, về nhà, kiếm vú sữa. Há há!

Tiếng cười vãi theo vó ngựa, nghe rung như nghẹn nước tang thương. Từng bước lắc lư, bóng ngựa khoang đi trong ánh nắng hoàng hôn đỏ khé, mang trên lưng một già một con nít, đi về nẻo cuối rừng nhòa dần tận miền sơn thủy xa xôi nào.

Còn người thiếu nữ bất hạnh kia, ngay sau lúc bà Mán Hồng Thầu vọt ngựa đi cứu đứa nhỏ, nàng vội mở lọ thuốc ra, bôi khắp người.

Thuốc có mùi hệt rêu mốc, đất ẩm.

Bôi xong, nàng đứng trong hốc, hồi hộp nhìn xuống chân núi, có đường mòn chạy qua hẻm, đầu hẻm vẫn vẳng tiếng ác thú tru rống lê thê nghe ghê rợn muốn nổi da gà.

Trong khi đó, cách cô gái chỉ độ sáu bảy chục thước, ngay gần hẻm núi, lão Thổ râu đốm vẫn nấp sau ghềnh đá khuất, theo dõi cuộc ác chiến giữa đàn thú loạn rừng.

Hùm beo vốn khỏe hơn sói, nhưng sói đầu đàn lại có sức mạnh hung tợn, không giống nào địch thủ!

Chỉ trong giây phút, hùm beo, gấu ngựa, lợn lòi đã hạ khá nhiều chó sói, nhưng sói đàn càng lúc càng bu lại quá đông, hùm beo phải vừa đánh vừa bỏ chạy.

Giống sói lại có thứ vũ khí vô cùng lợi hại, là nước đái, có khi một con sói hạ nổi hai ba con lợn lòi bằng cách nhảy lên cao, đái tia vào mắt lợn, xót muốn nổ con người, và cứ thế sói nhảy xuống lưng lợn, cắn đứt, rút ruột vọt lên cây. Người sơn cước vẫn gọi chó sói như có khẩu “súng bắn nước độc”, người và vật đều phải sợ!

Đã có mấy con mãnh thú bị sói đái trúng mắt, gằm rống, lờn lộn như điên.

Thật trở trêu mãnh thú chạy tứ tán, nhiều con vọt lên sườn núi, nhất là mấy con beo, vô tình lại chạy lên chỗ lão Thổ nấp; làm lão phải rời chỗ, rút dần về phía sau.

Đàn sói, sơn cầu thừa thắng ào ào đuổi theo, cứ thế cuộc chiến diễn ra theo bước chân mình thú, rải rác khắp dưới thung, trên sườn núi.

Lão Thổ cứ phải men ghềnh khuất lùi dạt mãi, tới gần chỗ cô gái áo xanh nấp lúc nào, không hay.

Nhưng tới khu này, thì mãnh thú có ít con đã kịp vọt chạy mất, chó sói sơn cầu lũ lượt quay lại khu cửa hẻm để đi theo đàn. Tuy vậy, vẫn có hai con đầu đàn hung tợn rượt theo hai con beo, lao vọt qua chỗ lão Thổ nấp.

Không may hai con beo lại nhảy lên nóc hốc đá cô gái ẩn. Hai con sói tạt theo. Beo lại nhảy xuống chân phiến đá, sói nhảy theo. Cô gái thấy bóng ác thú, tưởng nó tới vô mình buột kêu lên một tiếng.

Tiếng kêu không to, nhưng đủ để hai con sói đầu đàn nghe rõ và lão Thổ nấp gần đấy bỗng giật mình đưa mắt dòm quanh lăm bắm:

– Quái! Rõ tiếng đàn bà kêu hay chó sói mới tha nàng đến đây?

Lập tức, lão rời chỗ nấp, rón rén lần từng bước tìm kiếm. Ngay khi đó cách quãng ngắn, hai con sói đầu đàn đứng dưới hốc, vùng hếch mõm đánh hơi. Nhưng hơi người cô gái đã được thuốc Mán Hồng Thầu át đi, hai con sói cùng tru hộc, nhảy vọt lên ngọn đá, tình cờ, đúng ngay cửa hốc.

Hai con ác thú dòm vào, thấy cô gái tơ, cả hai cùng tru lên, nhảy xổ vào.

Nào ngờ ngay khi đó, bỗng rào rào cành lá, một cái đầu to tướng thò ra ngay nóc hốc, lại đúng lúc cô gái Kinh kêu ré lên. Rào tiếng mạnh, cả hình thù vọt nhảy xuống, đứng xế ngay cửa hốc, thò ta vồ hai con sói. Thì ra là con đười ươi!

Sói hung tợn, đười ươi còn hung hơn, vừa nhảy xuống, đã vồ được một con, móc lòi luôn cổ họng. Con kia chồm tới, bị đười ươi quật cả con sói trước vào ngã lộn xuống chân phiến đá.

Con đười ươi này hung hăng lạ thường. Nó nhảy chồm theo, vồ lấy con sói, hai con vật lộn, chỉ mười giây, con sói đã bị móc lòi bụng xổ cả ruột gan ra một đồng.

Trên hốc, cô gái thấy mấy con quái nhảy xuống, lập tức rón rén lần ra, chực kiếm kế thoát, không ngờ con đười ươi hạ hai con sói nhanh như chớp, và vọt lên, nhe răng cười, làm nàng thất kinh, túng thế, phải lùi vào hốc. Vớ được hòn đá bằng viên gạch cô gái quật mạnh vào ngực đười ươi! Không ngờ con quái khỏe như voi, đá nện trúng ngực nó vẫn nhe răng cười, xông luôn vào vồ.

Cô gái cũng biết võ, nhưng xem chừng sức đã quá suy kiệt sau nhiều giờ vất vả kinh tâm, mới đâm trúng một quyền, đã bị nó nắm lấy tay, kéo vào lòng.

Hoảng hốt, nàng ré lên:

– Con quái! Buông tao ra!

Tiếng ai kêu vọng đến tai lão Thổ lúc đó vừa lò mò tới sau hốc đang lấp ló ẩn sau mỏm đá. Nghe tiếng kêu, lão vùng hổi lớn:

– Ai kêu đó?

– Tôi... cứu tôi! Con đười ươi!

Nghe hai tiếng “đười ươi”, lão Thổ giật mình, nghĩ ngay đến con đười ươi chúa hồ này, nhưng cũng nhảy vọt ra trước hốc. Nhìn vào, thấy cô gái Kinh, hồi nãy đang bị con đười ươi to lớn nắm khư khư, lão vừa mừng, vừa lo, rút soạt ra một lưỡi dao găm sắc như nước, nhảy vọt luôn vào đâm con đười ươi.

Con quái này thính tai lạ thường lập tức ngoái cổ lại, thấy người, kéo phăng cô gái xẹt tránh sang bên.

Chưa kịp đâm, lão Thổ dừng phắt lại, thủ thế, dòm con quái, lòng đỡ ngại, khi nhận ra không phải con đười ươi chúa.

Đã vồ được gái tơ, bị phá, con quái nổi hung, gầm gừ xông tới vồ.

Nhưng như cắt, lão Thổ xoay nghiêng người vung tay trái gạt tay quái, tay dao đâm thốc một nhát tận lực bình sinh trúng ngực trái con quái. Phập một tiếng giòn sệt như chạm cả xương, mũi dao đâm trúng tim con đười ươi, ngập lút cán.

Con quái giật bắn mình, kêu rống lên, bủn rủn tứ chi, còn hăng máu, quơ tay chực vồ. Nhưng lão Thổ đã lẹ như chớp co chân trái đạp tung ra một ngọn cước trúng hạ bộ con đười ươi, tay rút phăng dao. Con quái bắn luôn lại giáng “huych”

lưng vào vách đá, mắt trợn ngược, máu phun phì phì như vòi rồng.

Nó lắc lư giơ tay lên, thở hồng hộc chực phóng ra, lão Thổ nhảy sang bên tránh vòi máu, chực xẹt vào đâm nữa.

Nhưng con đười ươi đã thở phì ứ ứ, tắt thở, hai mắt vẫn trợn trừng, chết nhăn răng, đứng sừng sững.

Lão Thổ bước lại lau dao găm vào lông con đười ươi, bảo cô gái:

– Quái vật chết rồi! Đàn sói còn quanh quẩn đầu hẻm, ta nên kịp rời khỏi chỗ này!

Cô gái ngó đười ươi chết, lòng mừng rỡ thở phào, nhưng lại mở to mắt dòm lão Thổ, lộ vẻ ngơ ngác, e dè hỏi:

– Cám ơn ông đã giết quái vật cứu mạng gái khốn đốn này! Xin ông làm ơn cho biết quý danh? Ông mới qua vùn này?

Nghe giọng, nhìn nét mặt đầy bỡ ngỡ, lão Thổ không khỏi sững sốt kêu:

– Kìa cô không nhận ra lão sao? Lão trao đứa nhỏ cho cô hồi nãy, cô đã quên ư?

Cùng lộ vẻ ngạc nhiên, cô gái lắc đầu:

– Không! Tôi đâu có quên? Nhưng... ông cụ Thổ có râu đốm, đâu phải ông?

Cười lớn, lão Thổ đáp:

– Thì lão Thổ đốm râu, xách “ô súng” đây, còn ai nữa? Nhưng súng ô mất rồi...

Cô gái nhíu mày liễu dao nhìn đăm đăm, kinh ngạc kêu:

– Ông là cụ Thổ hồi nãy? Sao có chuyện quái gở thế? Cụ Thổ tuổi ngót lục tuần có râu, còn ông...ông còn trẻ, làm gì có râu? Ông là ai?

Giật mình, lão Thổ sờ lên cằm.

Mãi lúc đó mới hay vì bị đười ươi chúa ném xuống suối, cả bộ râu đã trôi theo dòng lũ xiết, còn đâu!

– Ồ!

Mặt thoáng đỏ, lão Thổ bỗng lộ vẻ lúng túng, nhìn cô gái, lắp bắp:

– Tôi... tôi mất bộ râu... trông không giống hồi nãy sao?

Thoáng mấy giây ngạc nhiên, cô gái sực hiểu, quên cả cảnh nguy đe dọa, buột miệng phì cười, thở thề:

– Trời! Tôi hiểu rồi! Thì ra ông hóa trang giả làm cụ Thổ, râu ông bị nước cuốn đi!

Nàng lần trong túi, lấy ra một cái gương tròn chỉ lớn hơn đồng bạc “xòe” chút, đưa cho “ông lão”. Ông ta cầm soi mặt, bỗng thêm đỏ mặt, khi nhận ra bộ mặt lão Thổ đã biến dạng, râu rìa, các chất hóa trang đã bị nước suối lũ, nước mưa quét

sạch, giờ đã lộ ra một bộ mặt trai trẻ, chưa tới ba mươi, mi thanh mục tú, khôi ngô lạ thường. Và không phải mặt người Thổ, mà là mặt trai Kinh, cảm nhận thín.

– Ôi chào! Thế này mà tôi không hay, vẫn tưởng còn mặt lão Thổ! Xin lỗi cô, tôi thật vô ý!

Cô gái vui vẻ:

– Có hề chi đâu! Ta cùng người Kinh, càng dễ thân nhau chứ sao! Nhưng trông ông ngơ ngác coi buồn cười quá!

Hai người ngó nhau, cùng cười. Chàng tuổi trẻ chợt hỏi:

– À, con cháu nhỏ đâu?

Nghe hỏi, nàng mới chợt nhớ lại tình cảnh xót xa, mặt hoa tối hắc, rơm rớm nước mắt đáp:

– Tôi cùng cháu bé bị chó sói tha đi, may gặp bà cụ Mán cứu tôi thoát vuốt sói, còn cháu vẫn bị nó đem về nẻo cuối rừng... Bà cụ đi tìm cháu, bảo tôi đứng đây!

Mừng rỡ, chàng trai hỏi:

– Cứu người giữa đàn sói dữ, chắc bản lĩnh bà Mán phải cao lắm?

Cô gái gật đầu:

– Vâng! Bà cụ giỏi võ lạ thường, con ngựa phi nhanh như gió. Tôi bị con sói đầu đàn vác vai, nghe tiếng sói tru, ngựa chạy, vừa ngoảnh nhìn ra, đã thấy con sói bay nửa đầu, bà nắm tôi kéo sang lưng ngựa, phóng như tên bắn! Bà cụ bịt khăn đỏ, đội nón xòe, mắt sáng coi rất dữ!

Chàng trai gật gù, bảo:

– Nếu vậy ta cứ đứng đây đợi bà! Chắc bà thuộc sắt Mán Hồng Thầu, kỳ nhân dị khách chi đó! Nếu bà cứu được cháu nhỏ, trong sẽ cầu bà cứu bà chị cô!

Cô gái nghe nói, bỗng thấy hy vọng, mặt hoa đỡ vẻ thê lương, bèn kéo vạt áo lau nước mắt.

Chàng trai cũng đưa tay xoa sạch các vết hóa trang, đoạn bước ra cửa hốc, thò đầu, dòm xuống thung lũng.

Bất thần “rào” cành lá, xế phía dưới có hai bàn tay lông lá thò ra, đề “rắc” cành cây, rồi từ trong bụi bước ra một con đười ươi to lớn, xoay mình, giương mắt ốc nhồi thao láo dòm tứ phía.

“Rào” cái nữa, lại một con đười ươi thứ hai nhảy ra. Bỗng hai con quái cùng hú lên mấy tiếng vang động sơn lâm, nổi hung bẻ nghiêng cành cây, một con ôm cả một tảng đá lớn quăng rầm xuống núi.

Cô gái nghe hú thất kinh, vội bước ra, nấp sau lưng chàng trai, dòm xuống run giọng:

– Chắc nó đi tìm con trong hốc này?

– Suyt! Nó đứng cuối gió, có thể đánh thấy hơi người.

Cô gái sức nhớ ra, thì thào:

– Bà Mán Hồng Thần có cho tôi lọ thuốc trừ hơi người, đây còn gần nửa!

– À hay lắm! Nếu vậy ta cũng đỡ ngại.

Chàng trai lấy thuốc bôi khắp người.

Thình lình, phía cửa hẻm vụt nổi lên tiếng sói tru vãi lên không. Rồi một đàn sơn cẩu to lớn từ phía hẻm phóng ào ào ra, lao thẳng về hướng hai con đười ươi đang nổi hung đập phá.

Nhìn con sói chồm chếch lên núi, có lẽ chúng đã nghe tiếng hai con đầu đàn vừa rồi tru hộc trước khi bị giết.

Chàng trai giật mình, quay bảo cô gái:

– Đứng đây nguy lắm, ta phải tránh cho xa! Đười ươi bí thế, thế nào cũng chạy ngược lên núi.

Cô gái bối rối, lắp bắp:

– Nhưng còn bà cụ Mán...?

– Ta cứ tránh đi, lát quay lại.

Dứt lời, chàng dắt cô gái chạy vụt ra, nhảy xuống chân phiến đá dựng, cứ thế len lỏi, chạy chếch xuống thung lũng.

May sườn núi này ghenh đá nhấp nhô, tuy cheo leo nhưng kẹt đá có nhiều cây cỏ lau sậy, vừa chạy vừa ẩn tránh rất tiện.

Đằng kia, hai con đười ươi thấy chó sói ra đầy đàn, xông lên, cũng nổi hung, phóng thốc xuống ôm tảng đá đập nát đầu luôn mấy con sói. Nhưng sói quá đông, xúm lại như rươi, đười ươi bị cắn, cào lòi thịt phải bỏ chạy.

Không may cho hai người, lúc đó lại có một bờ đá chồm lên cao, đánh xuống nên hai con đười ươi phải chạy chếch xuống thung. Đàn sói ào ào đuổi theo, nhanh như gió, cô gái lúc này lại quá đuối sức, chạy không kịp, chàng trai phải cầm tay dắt chạy.

Ngoái dòm lại, thấy lũ quái vật đuổi nhau về hướng mình, chàng trai không khỏi kinh tâm, bảo:

– Nguy cấp lắm rồi! Phải thoát mau khỏi vùng này mới được! Cô không gắng thêm được sao?

Cô gái thở hộc:

– Tôi mệt lắm... Muốn đứt ruột mất thôi! Ông cứ chạy đi, tôi đành tìm chỗ nấp!

Chàng trai lắc đầu.

– Cô đừng nghĩ quẩn! Tình thế gấp lắm, hay để tôi cõng tạm cô chạy cho

mau! Tôi còn sức.

Cô gái thoáng đỏ mặt, thẹn thùng lúng túng. Nào ngờ vì mãi nói với nhau, hai người đã vọt ra chỗ trống gần chân núi, đằng kia có mấy con chó sói trên cao chợt nhác thấy bóng người, vùng tru học lên, đàn sói ào ào phóng tới.

Hai con đười ươi thấy bóng đàn bà, cũng tru lên, chạy đuổi theo.

– Lộ rồi! Lũ quái đã thấy ta! Cô mau bám chặt cổ, tôi mang khỏi vùng này!

Túng thế, cô gái cuống quýt chẳng biết làm sao ngượng nghịu bá lấy cổ chàng trai lạ.

Không còn đủ thì giờ để ý tới khối thân thon lẳn nằm trên lưng, nét nhũ kỷ hà đang dán chặt theo nhịp chạy, chàng trai lập tức dùng thuật khinh công lướt trên các mỏm đá, lao chếch xuống thung lũng!

Đười ươi, chó sói đuổi theo tru hú vang động sơn lâm.

Lúc đó mặt trời đã lặn, rừng già nhuộm ánh hoàng hôn, đỏ khé như máu loãng, giờ đã ngả sang màu tím sẫm. Gió bỗng như im lặng cây rừng đáng núi rũ bóng coi như các hình quái tượng hoàng hôn.

Chàng trai chạy hết cánh rừng nọ qua cánh rừng kia, lũ quái vật không chịu bỏ.

Khoảng mười phút sau, vẫn nghe tiếng sói tru, đười ươi hú phía sau, cô gái nghĩ tới lời dặn của bà Mán vội ghé tai chàng trai bảo:

– Ông à! Làm cách nào lộn lại hốc đá hồi nãy được?

Chàng trai gật đầu, những lối mòn quanh co hai bên toàn bờ bụi, không tiện thể vòng lại.

Sương chiều dâng một lúc thêm dày, may sao ngay khi đó, bỗng phía sau, lại có một đàn thú dữ trong rừng đâm xỏ ra, cản mất lối gây nên một trận ác chiến.

Thừa cơ, chàng trai liền cõng cô gái nhảy vọt vào bên đường, cách mười lăm thước búi luôn dây leo, đu vọt người lên, chuyển tít lên ngọn, ngồi trên một tàn lá rậm.

Ăn vừa xong, thì hai con đười ươi chạy tới. Chúng chạy chậm lại mấy giây, rồi lại cắm cổ phóng thẳng.

Ít giây sau, lại đến đàn sói, lần con còn tha cả nửa mình con lợn lòi, máu me bê bết.

Hai người nín thở, vạch lá dòm xuống. May sao, đàn sói cũng phóng thẳng.

Tiếng tru hú vang chuyền xa hút, rồi tắt hẳn.

Rừng già rơi vào quạnh quẽ thăm thẳm.

Mười phút sau, vẫn không thấy ác thú trở lại. Cô gái ngồi sau lưng chàng trai, thì thào:

– Nó đi thẳng! Không biết có quay về lối này không?

Hơi thở nàng phả vào má chàng, thơm thơm. Mãi khắc đó, chàng trai mới để ý thấy mùi lan xạ vẫn phảng phất bên mình. Không quay lại, chàng trai đáp:

– Giống sói, đuôi ươi xuyên rừng, lướt bãi rất tài! May ra chúng vòng ngả khác.

Núi rừng chuyển từ màu sẫm sang màu xám, dạ thần đang bơi lợ sơn lâm, nhưng trên trời trăng thượng tuần treo lơ lửng trên đỉnh núi như chiếc lưỡi hái tử thần.

Bỗng cô gái hốt hoảng:

– Trời sắp tối rồi! Ông cho em trở lại hốc đá, xem bà Mán đã về chưa?

Chàng trai ngoảnh mặt lại. Vô tình lại mặt kề nhau, bốn mắt nhìn nhau sâu thăm thẳm, chàng trai giục.

– Giờ xuống được rồi! Ta quay lại chỗ đó! Cô để tôi công, đi cho mau!

Hai cánh tay ngà choàng cổ, chàng trai xốc nàng lên lưng, chuyển càn nhẩy xuống, và cầm cổ chạy về nẻo cũ.

Tối nơi, trời đã tối hẳn, trăng liềm vàng úa, bốn bề im lìm.

Trong hốc vẫn chỉ thấy xác con đuôi ươi chết đứng lù lù, nghe răng trắng nhớn.

Cô gái vùng cất tiếng gọi, chỉ có tiếng nàng vọng đáp lại như ma nhái.

Cô gái ôm mặt khóc nức nở. Tiếng nàng khóc dưới trăng liềm, nghe ai oán, thê lương.

– Bà Mán không trở lại... Cháu tôi vào bụng sói, chị tôi bị đuôi ươi bắt đem đi, gia nhân chết hết, tôi nay thân gái bơ vơ giữa rừng, cũng sống làm chi!

Chàng trai dịu dàng bảo:

– Có thể bà cụ Mán đã cứu được đứa bé, trở lại lúc ta chạy lũ quái vật đuổi sau, cô nên gắng... can đảm, chịu đựng, sau này còn tìm kiếm, báo thù!

Nàng nghẹn ngào nức nở:

– Mới hồi chiều còn đủ mặt người thân giờ hai mẹ con chị ấy bị nạn, tôi còn ai đâu.

Dứt lời, như điên cuồng, nàng vùng mạnh, lao đầu xuống núi. Nhưng chàng trai nắm được cổ tay giữ lại, bảo:

– Người thân bị nạn, còn sống, sao cô đã vội hủy mình! Cô không bơ vơ giữa rừng, còn có tôi...! Tôi xin dốc lòng giúp cô thoát cảnh khốn đốn này!

Nàng ngó chàng, rồi như quá sợ bơ vơ cô độc, bỗng nàng ôm chầm lấy chàng trai gục vào ngực, khóc nức nở “ông ơi”.

Chàng trai vỗ nhẹ lưng nàng như dỗ đứa trẻ thơ:

– Cô đừng quá bi lụy! Trời tối, rừng hoang, ác thú loạn rừng sâu, kiếm nơi

nghỉ, rồi mới tính chuyện khác được! Giờ cô muốn về đâu, tôi đưa đi?

Cô gái ngửa mặt lên, rung giọng:

– Cao Bằng xa lắm! Giờ nếu có thể về được chợ Rã thì hay... Nhưng đêm tối, sao đi được?

– Không sao! Nếu ta gặp bản ta tạm trú qua đêm! Thôi! Giờ phải rời khỏi vùng rừng núi ghê gớm này! Để tôi dìu cô!

– Ông... vất vả vì em quá! Ông này biết lấy gì đền đáp?

Hai người đem nhau xuống thung lũng. Cảnh loạn rừng quái gở đã qua như cơn ác mộng.

Giờ thì miền sơn lâm Pi A Uác im lìm như trong quan tài. Trăng liềm, núi in bóng sừng sững lên vòm trời, cây in bóng vào trăng úa sương đêm lê thê, chỉ có tiếng côn trùng rên rĩ triền miên, đơn điệu mang mang. Và thỉnh thoảng có tiếng hoẵng kêu “hoẵng hoẵng” ngơ ngác lạc loài...

Một trai giang hồ, một gái đài trang bị nạn, đi bên nhau như hai bóng oan hồn từ đời khuyết sử hiện về, đi giữa cánh rừng hồng hoang.

Dáng liễu thất thế xiêu xiêu đổ vào dáng tùng quân xơ xác sau trận loạn rừng khủng khiếp đi dưới trăng liềm về phương Bắc mờ sương...

o O o

Việt Kiếm © 1997 - 2003

Phần 1

Chương Hai

NGƯỜI ĐẸP BÁN ĐẦU LÂU

Mười tám năm sau...

Một sáng đẹp trời, cũng vào độ hạ. Cả một miền sơn lâm Phi Mã Ác (Pi A Uác) u tịch bỗng nhộn nhịp hẳn lên như mọi năm, vì du khách tứ xứ đổ tới xem phong cảnh đông như hội.

Từ lâu, hồ Ba Bể vẫn được coi là vùng sơn kỳ thủy tú, một thứ kỳ quan tại miền Lĩnh Nam, cũng như vùng vịnh Hạ Long, Bái Tử Long.

Viên quản này trạc hơn bốn mươi, râu quai nón, mắt điều râu, luôn luôn đi sát kế sau chàng tuổi trẻ.

Trước mặt họ, còn có một vài bọn du khách, dân buôn ta, Tàu đi lữ lượt chuyện trò vui vẻ.

Vừa đến cửa rừng, bỗng nghe tiếng kêu thất thanh nổi lên, rồi đám người đi đằng trước lùi cả lại, dáo dác, kinh hoảng, vẻ muốn chạy mà không dám chạy.

Ngạc nhiên, viên quản giục ngựa lên hỏi:

– Có chuyện gì thế, các ông các bà?

Đám du khách, dân buôn ngoài dòm lại, mặt mày xanh mét, trở về đằng trước, một người lái buôn Kinh kêu lớn:

– Cụ quản... cụ! Ghê quá! Có... có chùm gáo dừa...

Không đợi nghe hết câu, viên quản vọt ngựa lên. Được năm bảy thước, y bỗng dừng phắt lại. Vì phía trước ngay đầu cây cầu mây bắc qua con suối, có một ngọn giáo dài cắm giữa đường, cán giáo buộc một xâu sọ người vẫn còn khua lóc cốc như gõ mõ.

Người lái buôn Kinh theo lên đường xế sau ngựa, lắp bắp giọng vẫn run vì sợ hãi:

– Bọn tôi vừa tới gần cầu thì thấy “cây giáo sọ người” từ đâu rớt xuống...

Viên quản nheo mắt nhìn lên cây. Chàng tuổi trẻ cùng người tùy tùng kia vừa tiến đến, bỗng “rào” cành lá, tiếng động kéo lê qua tàn cây, tiếp liền tiếng vút gió, “phập”! Một ngọn giáo thứ hai cắm ngay sau ngọn giáo trước, dài hơn, nhô cao độ ba gang tay, nhưng lại cắm chổng ngược mũi lên trời.

Cả mấy người lính “xà cạp trắng” cùng sờ vào bóng súng. “Véo”! Có tiếng xé không khí, lẫn cả tiếng “gõ mõ”, ai nấy đều ngửa mặt trông lên, thấy một vật đen sì sáng loáng bay vụt xuống, cắm “phập xoảng” ngay mũi giáo nhọn, giẫy dụa

mấy cái kêu “lốc cốc lốc cốc” rồi đứng im.

Mọi người dòm sững mới hay đó là một tấm khiên sắt tròn xoe như cái mâm, hai bên vành có treo hai cái sọ người, giữa khiên có vẽ hình đầu lâu ống xương chéo như biểu hiện hải tặc, dưới có ba chữ “Bán đầu lâu” vừa bằng chữ Nôm, vừa quốc ngữ, chữ Tây, nhưng chữ quốc ngữ to hơn. Chỉ cần nhìn cái khiên lấp vào ngọn giáo đủ hiểu kẻ quăng khiên tài tình đến mức nào?

Mọi người ai cũng sợ, chỉ có bọn chàng trai vẫn như thường. Viên quản quát lớn:

– “Bán đầu lâu” là cái gì? Ai ném đó muốn gì?

Lời vừa dứt, bỗng nghe tiếng ồm ồm nổi lên như lệnh võ, khua võ mành tang làm du khách, lái buôn nhiều kẻ phải bịt vội tai, nhắm mắt:

– Lệnh chúa hồ đã ra: từ nay phàm du khách lái buôn nào đến vùng hồ Ba Bể, mỗi kẻ đều phải mua một cái đầu lâu!

Viên quản quát to:

– Mua một cái đầu lâu? Mua làm gì? Đầu lâu ai?

– Đầu lâu khách vãng lai! Kẻ nào lai vãng tới vùng hồ xem phong cảnh, buôn bán, đầu lâu đều thuộc của chúa hồ! Chúa hồ bán lại, mua đầu rồi được tự do đi lại, được bảo vệ, kẻ nào không muốn mua, tùy ý, chỉ việc chặt đầu để lại. Riêng thổ dân, người nghèo được miễn!

Vừa nghe xong, chàng trai Kinh vùng phá lên cười khanh khách:

– Lạ dữ chưa? Bán đầu lâu du khách, lái buôn! Một lối đòi tiền mãi lộ mới! Ha ha! Bán đầu lâu? Có bán cho quan binh nhà nước không?

Tiếng ồm ồm vang lên:

– Nhà nước quan binh đều phải mua! Đầu quan cai trị đắt hơn tùy theo chức tước!

– Lính hàng quận đến đây có phải mua không?

– Mua hết! Phải mua cả súng cả đầu ngựa!

– Không mua thì sao?

– À, lệnh đã ra, kẻ nào không mua...

Phập! Từ trên không, bay vụt xuống một cái đầu người, cắm ngay ngọn giáo sọ, mắt trợn ngược trắng dã, tóc xõa sợi, coi gớm ghiếc!

Nhiều người giật nảy mình, trố mắt dòm, khiếp đảm. Vì cần cổ rớt ngập nửa mũi giáo, vừa vắn ngoảnh mặt về phía du khách, lái buôn. Cái đầu coi rất dữ, hai con mắt trợn ngược trắng dã, râu quai nón xồm xoàm như chổi xể.

Trong đám du khách, lái buôn, bỗng có một lão Tàu trạc ngũ tuần mặc xường xám vươn cổ nhìn, kêu tru tréo:

– Ý a! Đúng cái đầu ông “Lều Tài Wang” bên Theng Ngan–Fou! Tháng trước, cái ngộ về Tàu ông Lều bắc cái ngộ đóng một trăm đồn bạc “xòe” thuế mãi lộ, không cho bớt!

Bên kia suối cầu mây, chợt có tiếng ồm ồm lệnh võ:

– À chú khách buôn kia cũng đã nộp tiền mãi lộ cho thằng Lều à! Cái thằng thổ phỉ đó keo bần dữ, đòi tiền bán đường không cho thiếu một xu, lại không chịu mua cái đầu của nó! Thấy không? Đầu thằng Lều thổ phỉ mới chặt, còn tươi nguyên!

Lão Tàu le lưỡi tỏ vẻ sợ hãi hết sức, vùng nói to:

– Hầy à! Tài Wang sênh sáng hồ Ba Bể! Cho ngộ mua cái đầu ngộ, giá bao nhiêu, cho ngộ biết!

Tiếng ồm ồm vọng xuống:

– Được! Đợi đó! Còn đám người kia?

Nhiều người ào ạt giơ tay nói lớn “dạ mua! dạ mua!”, nhưng có hai du khách Tây đầm vẻ bức bối, mắng “mẹc mẹc”, và đưa mắt nhìn bọn chàng trai Việt. Viên quản ngục mắt quát:

– Khoan! Kẻ nào muốn thu tiền mãi lộ, cứ xuống đây!

Tiếng ồm ồm hét chìm:

– À, quản Đô! Làm lính “xà cạp trắng” không muốn, muốn làm lính âm phủ?

Viên quản định quát, nhưng chàng trai khẽ đưa mắt một cái, viên quản im liền. Chàng trai ứng tiếng bảo:

– Muốn lấy thuế đầu lâu sao chưa xuống?

Rào rào! Có tiếng cành lá động rồi từ trên các tàn cây nhảy vọt xuống hơn chục bóng người lực lưỡng mặc quần áo chàm, đầu chít khăn đỏ, súng ống, gươm đao, liềm tua tủa. Gã cầm đầu to như hộ pháp, râu ria xồm xoàm, mặt có vết sẹo dọc từ thái dương xuống quai hàm bóng lọng, coi hết sức dữ tợn. Cả bọn đứng dọc hai bên đầu cầu mây, gã hộ pháp đeo Pạc hoọc, giắt cây búa lớn, vẫy tay ra hiệu cho một tên thủ hạ xách giỏ mây đang tiến lên, đứng bên, đoạn y vẫy gọi đám du khách:

– Tất cả xuống ngựa, hàng một, qua cầu mua đầu xong, sẽ được phát tín bài, trong một tháng được tự do qua lại khắp miền, không phải mua nữa!

Ai nấy răm rắp tuân theo, chỉ có bọn chàng trai Việt và hai người Tây vẫn đứng yên.

Lão Tày buôn dắt con ngựa thồ hàng hóa đi trước nhất, qua cầu mây, nói lúi lỏ:

– Ông Tài Wang sênh sáng à! Cái ngộ đi buôn nuôi mười đứa con, ba mẹ lỗ phồ...

– Một trăm đồng xòe, trừ một đứa con năm đồng, còn năm mươi, hai mươi đồng thêm mỗi con vợ, tất cả một trăm mười đồng xòe!

Lão Tàu tru tréo:

– Ý a! Ông Đại Vương làm ơn bớt cho ngộ mà! Ba lỗ phồ của ngộ ở nhà có đi qua đây đâu mà phải mua đầu? Đánh thế, ngộ hết nghiệp mà!

Gã hộ pháp lạnh lùng:

– Không có mặt, không phải mua, nhưng chúa hồ ghét đứa lấy nhiều vợ, đã ra lệnh kẻ nào nhiều vợ, phải mua thêm cả thuế đầu vợ, gọi là thuế đa thê!

– Ý a! Vậy là ngộ chết rồi! Thuế nhiều vợ! Ý a! Ý a! Cái quan toàn quyền cũng không đánh cái thuế vợ mà! Xin ông Đại Vương!

– Một trăm mười đồng xòe! Mau!

Một đường búa liếm sạt chỏm mũi lão Tàu buôn, làm lão giật thót mình, móc vôi tiền "xòe" đếm loảng xoảng, bỏ vào giỏ mây!

Nhưng lão Tàu vừa bước đi, gã hộ pháp kia lại túm vai lão kéo giật lại, bốc trả lại năm mươi đồng.

– Thưởng cho óc mua bán sòng phẳng!

Lão Tàu ngơ ngác dắt ngựa đi vôi. Cứ thế, kẻ nhiều người ít, nối nhau qua cầu. Đến mấy thổ dân nam nữ, gã hộ pháp kia vẫy ta bảo “miễn”.

Nhưng đến lượt hai du khách Tây đầm, cả hai vùng quay ngựa bảo:

– Tao không xem hồ nữa!

Gã hộ pháp nạt lớn:

– Muốn về để đầu lại!

Ngựa vụt đi, được năm bảy thước bỗng “véo” lưỡi liềm dây từ trên cây bay xuống chặt bay luôn đầu người Tây, nhanh như ác mộng.

Cái thây cụt đầu đổ nhào, đầu rụng “bộp”, người đầm kêu rú lên, mắt trợn ngược. Một bóng chàm nhảy vào vồ nghiêng cái đầu Tây, túm tóc, quăng qua cầu, gã hộ pháp chụp lấy, giơ cao lừ lừ, không nói nửa lời.

Người đầm sợ quá, quay vôi ngựa lại, mua đầu xong, lại mua cả cái đầu Tây, khóc như mưa.

Quản Đô nổi giận, bảo chàng trai:

– Cậu Cả! Tội này giết người như ngóc, phải quét mới xong!

Chàng trai ra hiệu, cả bọn xuống ngựa, tiến qua cầu.

Gã hộ pháp buông gọn:

– Đầu công tử con quan hai trăm, đầu quản đội một trăm, đầu lính ba mươi, một đầu ngựa hai, tất cả năm trăm sáu mươi đồng!

Chàng trai hất hàm:

– Còn ta, ta lại muốn bán đầu bọn người, mua không?

Gã hộ pháp nheo mắt:

– Con quan muốn làm lính Diêm Vương?

Chàng trai lạnh lùng:

– Còn mi, muốn xuống âm ty đòi tiền mãi lộ không?

Gã hộ pháp hét lên một tiếng, rút luôn búa chém “vèo”. Chàng trai lách tránh, rút gươm đâm liền. Lũ đồng đảng chĩa luôn súng chực bắn nhưng bọn quân Đô nhanh như chớp đã quay súng bắn liền.

Bốn năm tên bị chết, bị thương đổ nhào. Lũ kia nhảy tìm điểm tựa. Bọn quân Đô cùng chàng trai cũng lẫn vào sau gốc cổ thụ.

Hai bên bắn đi đẹt. Du khách, lái buôn chạy tán loạn, tìm chỗ nấp.

Trên các tàn cây, bỗng có tiếng súng bắn xuống.

Bọn quân Đô đều là những tay súng giỏi, vừa di chuyển sau cái gốc cây, gò đất, vừa bắn. Phút chốc quanh khu cầu mây, đã có hơn chục xác người nằm ngổn ngang.

Gã hộ pháp hú hiệu, cùng bảy tám tên vừa đánh vừa rút chạy.

Tiếng súng chợt im, chàng trai thoáng thấy bóng chúng xách cả giỏ mây bạc “xòe” vọt lên ngựa chạy:

– Đuổi theo! Lấy lại tiền cho người ta!

Năm thầy trò ào đi bắt ngựa, đuổi theo như gió cuốn.

Chàng trai phóng trước, bắn “đẹt” một phát, nhào luôn tên xách giỏ bạc. Chàng trai lướt lên, nhặt giỏ bạc, ném cho viên đội.

– Trả lại cho du khách, lái buôn!

Viên đội xách giỏ bạc, gọi mọi người nói lớn:

– Bạc mua đầu đó! Ai nộp bao nhiêu, lấy lại bấy nhiêu!

Đoạn ném giỏ bạc, viên đội phóng theo về phía hồ Ba Bể.

Bọn người chạy trước độ sáu bảy chục thước, hai bên bắn nhau đi đẹt. Dọc đường, thổ dân, du khách, lái buôn thấy hai bọn đuổi bắn nhau, ai nấy hoảng hồn chạy như vịt.

Bọn chàng trai hạ thêm hai người thì hồ Ba Bể đã hiện ra trước mặt.

Một vùng sơn kỳ thủy tú, cảnh trí đẹp như trang, rải rác gần xa có bóng nhà sàn chênh vênh, vài quán tranh nằm dưới các tàn cây. Trên bờ, ngựa xe lố nhố. Dưới nước, thuyền tam bản, độc mộc lững lờ. Những rặng núi đồi xinh soi bóng nước... Hoa “krông” đỏ chót như phượng vĩ cùng nhiều loài hoa ngàn rực rỡ thành những nét chấm phá linh hoạt, đẹp hùng vĩ, hữu tình, thanh thoát như cảnh trí Bồng

Lai.

Người quanh hồ nghe súng nổ, ai nấy ngơ ngác dòm cả lại, nhiều kẻ chạy ẩn sau các gốc cổ thụ, mồm ghềnh.

Chàng trai Kinh quát lớn:

– Thảo khấu! Mi chạy lên trời, ta cũng bắt được!

Gã hộ pháp bỗng cười thét:

– Con quan ngục! Mi tới số rồi mới dám vào đây! Giờ đừng hòng tẩu thoát!

Lời vừa dứt, bỗng nghe công nổi âm u vang lừng sơn lâm, rồi từ phía Nam hồ, kéo ra một đội người ngựa hàng hai ba chục tay súng khỏe mặc toàn quần áo chàm, ào ào phi như cơn lốc, vừa tung súng vừa bắn, dính như nhựa, đạn liếm "chúu chúu" bên tai bọn chàng trai Kinh.

Thấy quân giặc kéo ra khá đông, chàng trai Kinh không khỏi chột dạ quay bảo bọn quân Đô:

– Chúng đông lắm, ta mau lui lại, kiếm điểm tựa mới xong!

Cả năm thầy trò lập tức quay ngựa, lộn về phía xế Bắc Hồ, nào dè mới phóng được dăm chục thước, chưa ra khỏi khu bờ hồ, bỗng nghe tiếng công khua inh ỏi, từ phía rặng núi phía đông, lại kéo ra một cánh quân nữa, toàn quân kỵ, đông khoảng năm bảy chục tay súng, ào ào phi như gió, chặn luôn phía sau, làm bọn chàng trai Việt tiến thoái lưỡng nan, túng thế, đành dạt về phía hồ, kiếm tạm gò đất, mỏm đá làm điểm tựa.

Năm người vừa kiếm được một chỗ khá, xuống ngựa, chạy tìm nơi đặt súng cầm cự, thì cả hai cánh quân kia cũng vừa kéo tới cách chỉ độ non hơn trăm thước.

Bỗng có tiếng tù và rúc vang. Cả hai cánh quân đều xuống ngựa chiếm các bờ bụi, cây cối gò đồng nhỏ, làm điểm tựa, ào ào tấn công như vũ bão.

Bọn chàng trai Kinh chống cự được mười lăm phút thì hết đạn. Quân Đô thất kinh bảo chàng trai:

– Nguy rồi! Đạn mang đi có hạn, giờ chỉ còn một hai viên đạn súng lục làm sao bây giờ? Cậu có biết bơi không?

– Biết chứ! Chú quên tôi đã bơi ngược thác lũ sao?

Mừng rỡ, quân Đô nói nhỏ:

– Vậy cậu Cả thoát nạn thôi. Sau lưng ta là hồ nước! Bọn toi sẽ cản chúng!

Chàng trai lắc đầu:

– Không được! Nếu nguy, chính chú nên về Cao Bằng báo tin, tôi sẽ chặn chúng!

Đám tùy tùng không ai chịu. Bỗng nghe tiếng tù và rúc một tràng ngắn, súng giặc im bật, có tiếng quát lạnh lạnh:

– Bọn chúng hết đạn rồi, để bắt sống! Xiết vòng vây lại!

Tiếng “dạ” ran khắp mấy bể. Bọn chàng trai trông ra, thấy người lố nhố từ sau các chỗ núp, tiến ra, súng ống gươm đao tua tủa. Một cánh toàn đàn ông, còn cánh kia toàn đàn bà, mặc quần áo sơn cước, đầu bịt khăn đỏ.

Dẫn đầu đám nữ binh, có một cô gái rất trẻ, chỉ trạc mười bảy mười tám mặt mày đẹp, nhưng là thứ đẹp táo tợn huyền bí của các cô gái chúa rừng xanh, đàn ông yếu bóng vía, thấy phải sợ!

Nàng này cũng mặc quần áo chàm, nhưng có nhiều cái khác đám nữ binh kia quần áo thêu chỉ ngũ sắc lại dát kim tuyến, xà cạp quần bắp chân cũng màu đỏ như khăn bịt đầu và cũng có viền chỉ kim tuyến lấp lánh.

Nàng ta cỡi con ngựa bạch, đeo súng ngắn, sườn giắt một sâu lưỡi liềm, tay cầm một cây roi sáng loáng đứng lấp ló sau thân cổ thụ, trở roi quát lớn:

– Mấy gã kia! Dám cả gan chống lại lệnh chúa hồ Ba Bể, rước vạ vào thân, nay đạn hết, thế cùng, còn chưa bó tay đầu hàng sao? Tên nào là chủ?

Chàng trai Kinh ló đầu ra mồm đá quát:

– Hồ Ba Bể là danh lam thắng cảnh trong nước, bọn ả không phải toàn quyền thống sứ vua quan đương vị, sao dám bày trò “bán đầu lâu” ăn cướp tiền bạc của thiên hạ? Ta đây đi săn bắn, ngoạn cảnh đẹp của nước Nam, lại phải nộp tiền thuế phi pháp sao?

Nàng kia thét:

– Trai Kinh ngốc! À, người ỷ vào mấy tên xà cạp trắng ốm yếu, không cần kiêng oai chúa hồ sao? Tài nghệ được bao nhiêu, dám buông lời mạn thượng, không sợ chết sao? Phải người là con trai tuần phủ Cao Bằng?

Chàng trai không khỏi ngạc nhiên, thấy ả biết cả lý lịch mình bèn nghĩ ra một kế, vùng hỏi:

– Còn nàng là ai, phải chúa đảng cướp hồ Ba Bể? Ta coi nàng cũng là tay biết vài miếng võ đó, nhưng về ăn nói oai hùng, có lẽ chỉ ỷ vào bọn thủ hạ đông như giò bọ, nếu một mình đối đầu ta, liệu dám nói oai không?

Nàng kia nổi giận, quắc mắt phượng, quát “véo” roi, hét:

– Tên con quan hỗn xược! Ta sẽ nuốt sống ngươi cho người biết gái nữ chúa hồ Ba Bể thừa sức phá tan cả tỉnh Cao Bằng của các người! Coi đây!

Dứt lời, nàng ngửa cổ rúc mấy tiếng tù và, lập tức, cả hai cánh quân dừng lại, chỉ có năm nàng xách khiên, vọt ngựa lại chỗ nàng đầu đảng.

Nàng này giơ tay phất một cái, cả đám xốc ngựa ào ào tới chỗ chàng trai nấp.

Quản Đô thì thào:

– Để tôi cho một phát!

Chàng trai cản lại:

– Kể về súng, chúng đông như rươi, ta địch sao nổi? Ta cố bắt mấy ả, may có kế thoát thân!

Quản Đô hiểu ý, cầm súng. Năm ngựa vọt tới, năm bóng chầm vọt qua đầu ngựa, mút tít khí giới. Bọn chàng trai cũng rút gươm đao vọt ra.

Chàng trai chặn nàng đầu đảng lại. Cuộc hỗn chiến diễn ra ác liệt, cả hai cánh nam nữ nhất loạt khua công, hò reo vang dậy, vừa reo vừa tiến lại gần, thoát còn độ sáu mươi thước.

Chàng trai quát:

– Giặc cái! Nàng định đánh lừa, vây bắt!

Nàng đầu đảng cười thét:

– Minh ta cũng đủ bắt sống người đem chặt đầu làm lệnh, cần gì quân gia!

– Không thấy chúng kia sao?

Nàng ngoái nhìn, quát:

– Lui ra hết! Minh ta cũng đủ bắt chúng, các người không được lại gần.

Đám người kia lùi lại. Véo! Đường roi quất trúng vai áo chàng trai! Một nhát gươm lia, chỏm khăn đỏ cô nàng bị liếm bay một mảng.

Quản Đô đánh với ả đầu lĩnh, xuất kỳ bất ý thả vọt ra hai ba lưỡi dao lan, nhắm sang ngực nàng đầu đảng. Nhưng nàng ta chỉ khoa tay trái, phập phập! Dao đã cắm vào cổ tay có đeo một dây vòng từ thạch.

– A, tên quản xà cạp trắng kia dám ném ám khí! Trả mi!

Vút, vút! Nàng vẩy mạnh tay, hai lưỡi dao bay ra, một cái xuyên qua nách áo, một cắm trúng vai, Quản Đô giật mình vọt lùi lại, thả luôn hai lưỡi nữa, nhắm cả nàng đang đấu với y.

Nào ngờ nàng đầu đảng lẹ như chớp, đã rút lưỡi liềm thả vọt ra chém bay đao.

– Ha, ha! Đã thích đòn gió, để chúa cô cho nếm mùi đòn gió!

Lời dứt, lưỡi liềm đã bay ra, chém lia vào thầy trò quản Đô.

Cả năm người giật nảy mình, nhất loạt vung khí giới đỡ gạt, nào dè lưỡi liềm đi mạnh như vũ bão, chém bạt đao quản Đô, làm y chao hấn người suýt văng đao. Lưỡi liềm xẹt cầu vồng chém xả xuống đầu chàng trai Kinh, chàng ta vung gươm đỡ "chát" tóe lửa, lưỡi liềm móc lưỡi gươm đè rạp xuống, làm chàng ta phải giật vội về, nhảy vọt xa ba thước.

Bỗng nghe tiếng kêu nhỏ, dòm sang quản Đô đã bị một phát trúng bả vai bay mất mảng áo dính cả thịt. Xế bên y, một cái đầu lính xà cạp trắng vọt nhảy tót xuống mặt cỏ, quay lông lốc, cái thân cụt đứng lom khom phun máu phì phì như vòi rồng rồi đổ xuống.

Lưỡi liềm sáng loáng vẫn xẹt loảng ngoảng.

Mãi khắc này, bọn Quân Đô mới giật mình kinh hoảng trước ánh liềm cong đảo xé gió như lưỡi hái tử thần chỉ chực chụp xuống đầu. Viên quân vừa nhảy lùi, vừa bật kêu sững sốt:

– Liềm phi! Liềm phi! Không xong rồi! Bí pháp! Bí pháp! Cậu cả chạy mau xuống hồ... không nguy mạng!

Chàng trai Kinh cũng không giấu được vẻ kinh ngạc, vùng kêu bằng tiếng Tây:

– Ôi chao! Không ngờ gái dữ lại có thuật phóng liềm ghê gớm này! Mạng chúng ta nguy rồi! Quân Đô! Mau xuống hồ, về Cao Bằng! Chạy mau!

Lời chàng vừa dứt, lưỡi liềm đã chém xả xuống đầu.

Chàng trai hụp đánh, liềm liềm bay chồm mủ. Cả mấy nữ binh cùng vọt tới, nhưng nàng đầu đẳng đã hét “lui cả lại”, múa tay chém phạt lại. Quân Đô chuyển tay đao, rút súng Saint Etienne vẩy một phát, trúng ngực nàng đầu đẳng.

Bị phát đạn bất ngờ, nàng ta giật nảy mình, bật lùi một bước, chao hấn người, lưỡi liềm sa vọt xuống, lao đảo chém “phập” vào gốc cây, dính chặt. Quân Đô reo to:

– Nó trúng đạn rồi!

Nhưng nàng đã lập tức hoành thân đảo mắt lia lịa vung tay chụp cán liềm cắm gốc cây, hét “À, thằng kia dám bắn trộm”. Bọn quân Đô thất kinh, vọt nhảy lùi về phía hồ nước. Mấy nàng đầu lĩnh nổi giận rút súng bắn đi đệt, trúng đùi người lính.

Đằng kia, hai cánh quân nam nữ nghe súng nổ, lập tức hò nhau xông lại, may sao, nàng đầu đẳng đã hét lạnh:

– Lui hết! Để chúa cô chặt đầu bọn nó!

Véo! Đóng chàm kim tuyến ngũ sắc phấp phới xẹt theo lưỡi liềm chém nhầu. Chàng trai vội hô bọn quân rút bỏ chạy, đoạn chàng ta xốc lên chặn nàng lại. Cả năm nàng cùng xông tới. Bốn nàng kia đuổi bọn quân Đô làm cả bọn phải quay lại chống cự. Viên đội cùng người lính liềm chết cản bọn nữ binh, quân Đô mới nhảy ùm được xuống hồ.

Còn lại ba người, năm nàng vây đánh dữ dội. Nàng đầu đẳng không dùng liềm nữa, rút dây roi gai, xoắn lấy chàng trai. Hai nàng đầu lĩnh vọt ra hồ, vừa đuổi quân Đô, vừa chặn đường rút của ba thầy trò chàng trai.

Gái hồ Ba Bể rất giỏi võ, đường roi gai đánh như vũ bão, chỉ nửa phút sau, chàng trai Việt đã đổ mồ hôi, bị liền hai nhát móc rách soạt áo, xước da tuy chỉ bị hơi rướm máu, nhưng tự nhiên bủn rủn tay chân, thất kinh lùi dần.

Cô nàng vọt lên, quát “chát” một cái, móc tung luôn thanh gươm của chàng ta, ngoắc tay trái chụp lấy, cắm phập xuống đất cười thét:

– Ta bắt sống mi, chặt đầu bêu ngọn giáo, làm gương cho bọn quan nha lính

tráng ý súng không chịu mua đầu!

“Vút”! Nàng lôi trong mình rất một bộ xà tích vàng có hàng chục sợi dây cài đeo đủ thứ vật dụng của đàn bà như ống vôi, lược, mùi xoa, đồ cắt dũa móng tay, trâm thoa. Nàng ta tung vút về phía chàng trai.

Bộ xà tích phản chiếu ánh sáng chói lòa làm chàng ta hoa cả mắt, túng thế ngã vật xuống lăn vèo vèo, đứng sổ dậy. Nào dè lúc này trong mình càng khó chịu, gân cốt muốn rũ liệt, chàng trai đưa mắt nhìn quan thấy hai kẻ tùy tùng cũng đang bị chặn đánh dữ dội, sắp nguy. Chàng ta bất giác vùng than lớn:

– Ôi thôi! Mạng ta khó toàn rồi! Nữ tặc! Mi chớ hại kẻ tông nhân của ta!

Nàng ta cười thét! Xốc tới. Đang cơn nguy cấp, bỗng từ ngoài hồ, có một con thuyền độc mộc lao vùn vút vào bờ, ngay chỗ đang đánh nhau.

Trên thuyền có một lão khách mặc xường xám chấm gót, râu ria xồm xoàm dữ tợn. Khí lực xem ra còn sung mãn hết sức, cạnh lão có một cô gái Tàu xinh đẹp mặc quần áo khách ngắn, màu đen, sau lưng có một người trung niên lực lưỡng, vẻ gia nhân, tùy tướng chi đó. Bỗng cô gái Tàu trở bảo:

– Phụ thân coi kìa! Hình như có đám du khách bị giặc núi vây đánh dữ ả! Có kẻ nhảy xuống hồ chạy! Phụ thân! Ta lên cứu họ đi!

Vị khách vò bộ râu xồm, xua tay:

– Giang sơn nào, anh hùng ấy! Nó không phạm tới mình, mình chớ phạm tới nghề của nó! Trước khi sang Nam, con đã hứa chỉ cốt xem phong cảnh, mọi chuyện thị phi bỏ ngoài tai, giờ can thiệp, sinh rắc rối, mẹ con buồn ả!

Cô gái Tàu dòm lên bờ, vừa thấy gái dữ đánh tung gươm chàng trai Kinh, cô ta lại vùng kêu:

– Phụ thân! Gái bịt khăn đỏ sắp bắt sống du khách kìa! Phụ thân! Ta lên cứu họ đi! Coi kìa! Ắ khăn đỏ là con nào mà coi đặc chí tự phụ vậy?

Lão khách nhăn nhó:

– Hầy ả! Chắc là chúa hồ Ba Bể. Hồi sớm, con không nghe tên đầu mục bảo chủ tướng nó là đàn bà sao? Hầy! Bọn này lợi hại dữ ả! Coi! Nó còn cánh quân đứng lối nhỏ đằng xa?

– A! Thích nhỉ! Cha con ta lên đánh thử với ả một trận xem sao? Mẹ con đâu có ở đây?

– Hầy! Không được! Nguy hiểm ả!

Lời chưa dứt, thuyền đã vào gần bờ, cô gái Tàu áo đen nhảy vọt ngay lên như con cắt.

Lão khách râu xồm này có vẻ thương con vô cùng. Lão ta, quay nhìn gã tùy tùng, vò râu kêu “Ý ả! Con bé này hay sinh sự” và cả hai cùng nhảy vọt lên bờ.

Lúc đó, cô gái hồ Ba Bể tung bộ xà tích định bắt chàng trai bỗng nghe tiếng

quát lãnh giọng Quan Hỏa:

– Khoan! Cô khẩn đở kia! Không được hại người ta! Có cô nương đây!

Cô gái hồ Ba Bể dừng tay, nhìn ra, đã thấy một cô gái Tàu áo đen từ phía hồ nước vọt tới, phía sau lại có hai bóng to như hộ pháp đang xốc tới.

Cô gái Tàu xẹt đứng xế bên chàng trai Kinh. Cô gái hồ Ba Bể quắc mắt nạt:

– Cô em là ai, dám can thiệp vào chuyện hồ Ba Bể. Đã mua đầu lâu chưa?

Không vừa, cô gái Tàu cười lớn:

– Chị là du khách bên Quảng Tây sang xem hồ đẹp, nhân dịp cũng muốn mua đầu một con giặc về treo chơi! Nàng có phải là giặc cái không?

Cô gái hồ Ba Bể quắc mắt, nạt:

– Ắ là ai? Đã mua đầu lâu chưa mà muốn dự vào việc này?

Cô gái Tàu cười lớn:

– Ta không muốn dự vào, ta đang tìm mua đầu con giặc cái cật đông, ăn hiếp du khách! Nếu nàng là giặc cái, hãy bán đầu cho ta!

Nàng kia nổi giận, trở mặt cô gái Tàu, mắng:

– Mi muốn tìm cái chết mới dám hỗn láo với chúa hồ Ba Bể!

– Mi lầm rồi!

Ngay khi đó, lão khách râu xồm mặc xường xám cùng người tùy tùng phóng tới, quát "Khoan! Chớ đánh nhau vội" nhưng mấy nàng đầu lĩnh đã xốc lại, chặn lối. Cô gái chúa hồ đã xẹt tới vùng roi gai quật cô gái Tàu. Nàng này thò tay vào bụng, giật soạt một cái, đã rút ra một cây "thiết lĩnh tiên" sáng loáng, gạt phăng roi móc.

Cây "thiết lĩnh tiên" của cô gái Tàu là thứ khí giới phối hợp giữa roi và xúc xích, nửa dưới là một cây roi dài chừng bốn gang tay, cong veo mềm như mây rừng, phần trên là bốn gang xúc xích, bằng nhau, đánh gần có thể chắp hai thứ thành một, đánh xa, buông xúc xích ra, hết sức lợi hại.

Cuộc ác chiến diễn ra dữ dội ngay khắc đầu.

Chàng trai Kinh sắp bị bắt, thấy có người cứu, vội cùng hai người tùy tùng nhảy ra, đứng bên gốc cây, theo dõi cuộc hỗn chiến.

Cô gái Tàu bản lĩnh cao cường, chỉ vài đường roi đã lộ rõ tài điều luyện, cầm cự với nàng chúa hồ không chút nao núng.

Nhưng cuộc chiến giữa lão khách râu xồm với mấy nàng đầu lĩnh ngay khắc đầu đã tỏ ra chênh lệch hẳn, lão khách dùng "búa dây", người tùy tùng sử dụng "liềm dây", toàn khí giới có thể quán trong người, khó đánh, rất lợi hại.

Một đường búa dây thả vù, liền mấy lưỡi dao găm, một tấu bị đè rạp, móc giật tung đi, liềm dây cũng cuốn ngay một lưỡi, lão khách đánh dồn mấy nàng, xông lại chỗ chúa hồ quát lớn:

– Dừng tay! Chớ đánh nhau mất hòa khí! Lão muốn ngỏ vài lời!

Mặc! Không ai nghe lão! Hai cây roi quật nhau chan chát. Nàng chúa hồ thấy bọn nữ binh bị đánh dạt, bỗng nổi giận, hét lớn:

– Vô dụng! Có đứa nào vào thay không?

Lập tức, cả cánh nữ binh năm sáu chục nàng cỡi ngựa ào ào phi tới bao quanh theo hình cung giương. Hơn chục nàng bộ tướng nhảy xuống ngựa, lao vào trợ chiến.

Cô gái Tàu cười thét:

– Giỏi lắm! Ta vẫn biết mi chỉ quen ỷ đông hiếp cô, đâu dám đơn thân chiến đấu!

Nàng chúa hồ cũng cười thét:

– Tàu thuốc ơ lắm rồi! Ta không muốn hai lão xồm kia vào đánh giúp, nên cho chúng ngăn lại đó thôi! Còn mi với ta, đánh tay đôi, mi cầm cự được mười phút ta chịu thua mi!

Nhưng chỉ ba phút sau, lão khách râu xồm đã đánh bạt hơn chục gái tùy tướng. Nàng chúa hồ nhìn sang, thấy thế, vùng hú lên mấy tiếng, từ cánh quân nam, vọt tới năm sáu tên lực lưỡng dữ tợn, xông vào đánh lão khách.

Không may lúc đó, từ phía xế nam hồ bỗng có một đội lính đông tuần tiễu, cỡi ngựa ào ào trong rừng phóng ra. Vì quân hồ Ba Bể đứng ngựa khuất gò đồng toán lính này không thấy.

Thấy dạng lính lao tới, nàng chúa hồ hét lạnh:

– Chặn chúng lại hỏi chúng đã mua đầu lâu chưa?

Một toán quân nam sau gò xốc lại, quát lớn:

– Lính đông mua đầu chưa?

Viên chỉ huy giật cổ ngựa, lấy ra một xâu hai ba cái đầu người, quăng “bịch” về phía quân hồ Ba Bể.

– À! Lính giết bọn thu tiền cửa Nam?

Viên chỉ huy cười lớn, nói một tràng tiếng địa phương:

– Thằng đó ngu như bò, thấy mặt tao, không biết quy hàng, lại đòi tao phải mua đầu! Hà hà! Tao mua đầu nó!

Một tướng núi to như hộ pháp lưng giắt cây búa lớn, sườn đeo súng, vùng hét:

– À, thằng này chuyên chặt đầu người đeo cổ ngựa, bữa nay mà tới số, mới dạm phạm tới hồ Ba Bể!

Cuộc ác chiến mở màn. Cả hai bên vừa bắn vừa quất ngựa, vọt vào các điểm tựa, xuống ngựa, phục bắn nhâu.

Cả vùng hồ nước vang rền tiếng súng. Cánh nữ binh ào ào xông lại, xuống bộ

vây đánh lính đông, cả hai cánh nam nữ mở hai gong kìm kẹp vào, thế dữ như cọp.

Ngoài bờ hồ, nàng chúa hồ đang kịch chiến với bọn cô gái Tàu Quảng Tây.

Lão khách râu xồm dùng tiếng lóng gọi lớn:

– Sang đây con! Lầu xám! Dem “đồ nghề” cho tao! Tao chặn cho tất cả xuống thuyền!

Có tiếng cô gái gọi lanh lảnh:

– Sếnh sáng Nàm Nhân đâu? Mau chạy về phía hồ, nó kéo tới đông như giò bọ!

Đạn bắn như vãi đậu, chàng trai Kinh cùng hai người tùy tùng vừa bắn cầm chừng, vừa nhích dần về phía lão khách râu xồm. Chẳng may chàng ta bị luôn một phát đạn vào chân, nhào ngay xuống.

Vừa khi đó, cô gái Tàu từ phía khác vọt tới, thất kinh túm vôi lấy cánh tay chàng ta dìu vào chỗ khuất, hỏi:

– Công tử có sao không?

Chàng trai nhin đau khẽ đáp:

– Không sao nhưng... có lẽ không chạy được mau.

Lời vừa dứt, đã thấy người bộ hạ của lão khách mang lên một ống luồng đen bốn màu bồ hóng gác bếp và một túi da đựng đầy bình gỗ phép dọc thân, coi rất lạ mắt. Ngạc nhiên, chàng ta chưa kịp hỏi, đã nghe lão giục:

– Rút xuống thuyền mau! Chậm nguy mạng hết! Lính đông tuy có súng cối xay, không cự nổi quân giặc đâu!

Miệng nói, chân lão cặp ống luồng, tay gõ nhẹ miệng bình gỗ, vỗ đôi, lộ ra một cái bấp chuối thả phăng vào ống luồng! Cạch bùng! Tiếng cánh quạt xé gió vút đi, tiếp liền tiếng nổ lớn, cát bụi bắn tung lá cành gãy “rắc” phía cô gái Mán chúa hồ.

Tiếng trước phát nổ lại đến tiếng sau, cứ thế “cạch bùng” đều như giã gạo, làm nàng chúa hồ không khỏi kinh tâm, thủ hạ tháo lui, tìm chỗ nấp, hết quân lực lượng kéo tới thêm, mở trận bao vây.

Mãi khắc đó, chàng trai Kinh mới biết đó là khẩu kích pháo.

Lập tức, cô gái Tàu dìu chàng trai Kinh nương cây cối gò đồng rút về phía bờ nước.

Nào ngờ vừa lui được năm bảy bước, bỗng nghe tiếng hét “tửu nà” giận dữ, mấy người cũng ngoảnh nhìn lại, thấy lão khách bị một phát đạn trúng tay phải, rớt cả “bấp chuối”.

Lão đang nằm rạp xuống, rút súng tay trái, vẩy “đoàng” về phía hữu, trên tàn cây rụng xuống một tên gầy đét như khỉ.

– Tửu nà thằng bắn trộm!

Lại một phát đạn trúng sườn bả vai, lão khách vẩy cái nữa theo chiều đạn “chíu”, lá động trên tàn cây khác lại rụng xuống tên nữa, mím môi lão khách rút súng, vô đạn kích pháo thả liền ba viên nữa.

Cô gái Tàu líu lô:

– Phụ thân rút mau! Nó kéo tới đông lắm! Con bắn cản!

Chàng trai tuy đau chân, máu ra đầm đìa, vẫn cố gượng cùng cô gái Tàu bắn che cho lão khách râu xồm ôm kích pháo vọt bừa ra bờ nước.

Nàng chúa hồ nổi giận hô thủ hạ ào đuổi theo, bắn đi đệt.

Nhờ khu này có gò đồng, ghềnh đá, cây cối, hai cha con cô gái Tàu đều được chàng trai Kinh xuống thuyền độc mộc cả mấy người đều bị thương, nhưng không nặng.

Thuyền lao vùn vụt ra xa, mới được mười lăm thước thì nàng chúa hồ cùng quân giặc ào tới, lỗ nhổ đầy bờ, chĩa súng hét:

– Dừng lại, còn chạy, ta bắn chết chìm hết!

Lão khách nạt lớn:

– Lũ mi tài cán gì dám đuổi theo ta? Không biết lão bắn pháo như thần là ai sao?

Lời dứt, mấy phát kích pháo “cạch bùng” vọt lên rớt xuống đầu quân hồ Ba Bể, khiến họ phải dạt tán, nằm phục xuống bắn vãi theo, nhiều tên bị tung xuống hồ.

Ấn sau một gò đất nhỏ, nàng chúa hồ hét thủ hạ bắn bừa, bỗng phát tiếng cười khanh khách dòn như thủy tinh vỡ:

– Ha ha! Coi kìa! Cá sắp vào thớt rồi, các người đón đây! Ta đi bắt thằng chỉ huy cho rồi!

Dứt lời nàng ta bỏ đi liền, không thèm nhìn lại. Quân hồ Ba Bể cũng không bắn nữa.

Ngạc nhiên, bọn dưới thuyền cũng ngơ ngác dòm quanh, bỗng lão khách vùng ngửa mặt than lớn:

– Hầy à! Trời hại bọn ta rồi! Lũ “chó nước” lại kéo đến kia, sức ta đã kiệt, còn đâu!

Ai nấy dòm theo, thì ra từ ngoài giữa hồ, sau ốc đảo, vừa nhô ra một đoàn thuyền độc mộc sơn đen, mũi đỏ đang dàn hàng ngang rẽ nước phẳng phẳng lướt tới, cứ một quãng, lại tản ra chút theo hình cánh cung, khép lại, từ giữa, vọt lên một chiếc thuyền cong vút, súng ống gươm đao sáng lòa, trên thuyền lỗ nhổ đầy đàn bà con gái bịt khăn đỏ, đứng mũi có một nàng trẻ măng, dáng thanh tú, đội nón xòe như đội cái mâm, trở quát:

– Bọn du khách kia! Sao đại dột cường lệnh chúa hồ Ba Bể, rước họa vào

thân! Biết điều bó tay chịu trói, may còn đường chuộc mạng!

Lão khách trợn mắt kêu:

– Hầy à! Không ngờ cái vùng hồ này lại có quân ăn cướp đông dữ, mấy cái đứa con gái đẹp lại làm nghề bán đầu lâu! Quay thuyền lại mau!

Cô gái Tàu nói nhanh:

– Nó nấp trên bờ đông như giò bọ, lên còn nguy hơn! Thà cứ áp đánh, chết thôi, túng thế còn có đường độn thủy!

Lão khách vò râu:

– À, con gái ta bàn phải! Công tử biết bơi không?

– Dạ có, chỉ mắc chân bị đau!

– Để tôi giúp công tử. Nó chưa bắn, ta cũng không bắn, để lại gần, đánh phá vậy, lợi hơn.

Quả nhiên, đoàn thuyền giặc không nổ súng, cứ phăn phăng xóc tới.

Cách hơn hai mươi bước, bỗng trên bờ có tiếng hét như lệnh võ:

– Chúa Ba coi chừng bọn đó giỏi võ lắm đấy! Có khẩu pháo lợi hại dữ à!

Nhưng cô Mán chúa này vẫn không cho bắn, chỉ truyền chĩa súng lăm lăm. Cô gái Tàu nói nhỏ:

– Phụ thân! Nó gọi “chúa Ba”, con này cũng là chúa đảng, để con cho một phát, đánh rấn dập đầu!

Lão khách còn do dự chưa quyết, thuyền kê gần, chỉ cách mười sải.

Chúa hồ quát:

– Ném khí giới, giơ tay lên! Không kháng cự là khôn đó!

Cả bọn giơ tay. Cách vài bước bất thần, cô gái Tàu rút súng vẩy luôn một phát, vào giữa mặt nàng có hiệu “chúa Ba”, bắn đã nhanh nào dè nàng ta lại nhanh hơn, chỉ lật đầu một cái. Chiếc nón đội đầu đã đổ vật xuống, che hết cả mặt mũi, bán thân, đúng lúc súng nổ, đạn bắn “xoảng” mặt khiên.

Quân hồ Ba Bể nổi giận chực bắn, nhưng nàng chúa Ba quát “không được bắn”, và cùng một toán nữ binh co người nhảy vọt sang.

Cuộc cận chiến diễn ra dữ dội. Quân hồ Ba Bể bốn vây tứ phía, đánh rất hăng.

Bọn chàng trai Kinh đã bị thương, lại sức chẳng còn nhiều, nên chỉ cầm cự mười phút, lựa thế nhảy ùm xuống hồ, lặn trốn, quân hồ Ba Bể chực bắn, nàng chúa hồ không cho bắn, truyền tản theo tám nước đuổi bắt.

Chờ mấy phút sau, viên đội, chú lính cùng viên tùy tùng hết hơi phải trôi lên thở, bị họ quăng dây thòng lọng, bắt sống cả!

Còn chàng trai, cha con cô gái Tàu đến mười phút vẫn mất tăm, bọn họ sục sạo mãi không thấy.

Trong khi đó trên bờ phía Nam hồ, cuộc ác chiến giữa đội tuần sát giáp kỵ, với đám nữ binh vẫn tiếp diễn không ngừng.

Nàng chúa hồ họ gọi “chúa Hai” dẫn đầu một toán nữ binh mạnh kéo tới dàn trận đánh nhau, tuyển chiến cách nhau không đầy trăm thước.

Đội lính đồng tuy ít nhưng lại có hai khẩu súng cối xay, và đạn A.T. Nên lúc đầu đánh rất hăng, đối phương không tiến nổi.

Đương thời, đạn A.T. là loại rất tiện dụng, đó là thứ tạc đạn lắp ngay vào mũi súng trường bắn sang phòng tuyến địch, vừa đi xa, vừa chính xác hơn ném bằng tay, sức công phá mạnh.

Đội kỵ binh tuần sát dã chiến này, tay súng nào cũng mang theo một số đạn A.T. Nhưng sau một hồi nổ súng, đạn với dần, cũng chẳng còn nhiều. Viên chỉ huy định tiến ra bờ hồ, không nổi, bỗng nghe lính báo “có đoàn thuyền giặc ngoài hồ kéo vào”. Viên chỉ huy sợ bị đánh bọc hậu, bèn hạ lệnh rút lui.

Nào dè nàng chúa Hai đã truyền quân định đánh tập hậu, lính đồng vừa lui được một quãng, dòm lại, đã thấy bóng địch thấp thoáng phía sau. Một viên quản Nùng lặn vào lại, bảo viên chỉ huy:

– Mấy phía đều có giặc, nếu không rút mau, sẽ chết hết! Một khẩu cối xay tắt rồi, khẩu kia chỉ còn mười viên!

Viên chỉ huy chiếu ống dòm một vòng, hô trầm:

– Chỉ còn phía bắc, đường chợ Rã chưa có giặc! Nổi kèn, bắt ngựa, rút hướng đó.

Quản Nùng y lệnh. Tiếng kèn lui quân vừa nổi, ngựa từ sau các bờ bụi, ghenh đá chạy ra, rất tinh khôn. Lính đồng vừa cầm cự vừa chạy bắt ngựa, vọt khỏi chiến trường, điểm lại chỉ có hai mươi con ngựa, ngót ba mươi lính, phải đèo nhau lui, không kịp đem xác chết theo.

Đạn vãi “chiu chiu” nhờ cây cối gò bụi, lính đồng cứ phi như gió cuốn.

Nào dè vừa rút ra khỏi khu hồ hai ba trăm thước, bỗng nghe tiếng hét lạnh lạnh như còi tàu:

– Bọn mi vào bẫy rồi! Mau xuống ngựa đầu hàng!

Ai nấy kinh hồn dòm quanh đã thấy tiền hậu, tả hữu lở nhố đầy bóng chàm đầu đỏ, chĩa súng ống cung nỏ tua tủa.

Nổi hung, viên chỉ huy hét:

– Cứ phi! Không để vào tay nó!

Người ngựa lao như giông. Trước mặt có tiếng cười thét:

– Bọn ngốc chạy càn! Đã vào cạm bẫy, còn chạy đi đâu? Bẫy đâu chớ giết! Để ta bắt sống bọn chúng đem về Bắc Cạn, Cao Bằng làm trò cười cho dân chúng.

Lời vừa dứt, từng hàng dây thừng đã chắn ngang đường. Rào rào! Liền mấy

cây đổ chặn cứng trước ngựa, hai bên lại toàn gò đồng ngổ ngang.

Ngựa phóng tới, đổ dồn hý loạn. Từ hai bên gò đồng, trên cây, sau lưng, trước mặt, quân hồ Ba Bể ào ra như rươi, phủ vây như nê m cối.

Viên chỉ huy còn chống cự được mấy phút, thấy trò mới chịu bị bắt, chết thêm mấy mạng!

Từ phía tả, nàng Mán chúa hai vọt ra, cười thét, trở viên chỉ huy:

– Mi tới số mới dẫn xác tới hồ Ba Bể! Không biết cả miền này, chúa Cô chiếm lãnh rồi sao? Bây đầu! Xích chúng lại!

Quân hồ Ba Bể tước khí giới, xích hết. Viên chỉ huy bị trói, nổi giận hét:

– Lũ giặc cái to gan! Quan quân sẽ làm cỏ chúng mày!

Nàng chúa Hai cười khanh khách:

– Mi có thói chặt đầu người treo cổ ngựa, giờ chúng ta lại chặt đầu mi đeo chơi! Bây đầu không cho làm trò nữa! Chặt đầu tất cả cho ta!

Quân hồ Ba Bể dạ ran, trói hết bắt đứng dàn hàng.

Một hồi công khua, bảy tên đao phủ vọt ra, hươi mã tấu, dao găm, chực phạt, bỗng nghe tiếng ai quát theo nhịp ngựa phi:

– Khoan, chớ giết uống! Để đó còn bán đầu lâu!

Quân hồ Ba Bể, lính đông trông ra, thấy nàng chúa Ba từ phía hồ dẫn một đội nữ binh xộc tới, rút gươm chém lia mấy phát, liếm bay hết lon trên áo viên chỉ huy.

Nàng chúa Hai gõ nhẹ roi lên đầu viên quan võ hỏi:

– Còn để nó làm gì? Nó là đội Đầu Lâu đã giết nhiều người, vừa đây lại hại của ta hơn ba mươi mạng, chém bảy lần chưa hết tội mà!

Nàng chúa Ba cười nói:

– Đánh trận phải giết người, hấn ăn lương nhà nước, hết lòng đánh giặc, cũng là lẽ thường tình, ta làm giặc đánh lính nhà nước, làm rạng oai danh hồ Ba Bể, cũng thế! Nay lột hết lon, giấy tờ đem về Bắc Cạn, Cao Bằng, bắt nhà nước bỏ bạc “xòe” mua lại đầu lâu đội Đầu Lâu, mới thích chứ?

Nàng chúa Hai cười lớn, gật đầu. Ánh thép bay loang loáng, bao nhiêu lon rụng hết. Lũ thủ hạ cúi nhặt, lại thu hết giấy tờ, đoạn xích cả vào một xâu như “tù dây” đi bắt hết ngựa, nhặt súng ống, xong áp giải tất cả về phía bờ hồ.

Hai nàng nữ chúa đi trước, cùng một cánh nữ binh. Nàng chúa Hai hỏi:

– Đã bắt được hết bọn trai Kinh, gái Tàu chưa?

– Mới bắt được ba tên, còn gã trai Kinh, cha con lão Tàu râu xồm lặn xuống nước, trốn đâu mất...

Cả hai dẫn quân ra bờ hồ, quân nam nữ vẫn đang chèo thuyền độc mộc, sục

tìm bọn chàng trai Việt.

Nàng chúa Ba gọi thủ hạ, bảo:

– Giờ đã yên, khá đi quanh vùng truyền ra cho du khách tứ xứ tiếp tục đến văn cảnh như thường! Từ giờ đến tối, hãy miễn cho họ, kẻ giàu chỉ lấy một đồng xòe thôi!

Thủ hạ dạ ran, phóng đi.

Nàng chúa Ba lại bảo:

– Chắc chúng chưa thoát đi xa, dọc bờ có nhiều lau, sậy, ghềnh hốc, giờ mỗi người đảo một phía, sục thử!

Hai nàng lập tức chia nhau, dẫn quân đảo dọc bờ tìm kiếm.

Nàng chúa Hai đi về hướng Tây, không thấy, lại đảo lại hướng Đông.

Nhưng hai mươi phút sau bóng dáng bọn kia vẫn biệt tăm! Nàng chúa Ba đi dọc đến khu ghềnh đá, lau sậy, bảo thủ hạ:

– Ta nghe trong giới biển hồ có bí thuật “thở dưới nước như loài cá”, không lẽ bọn này biết nghề đó! Vậy một lũ hãy sục ra phía ốc đảo ở giữa hồ, còn một lũ kiếm từng ghềnh hốc! Chia nhau lặn xuống, xem sao!

Đám quân y lệnh, sục gắt, bọn lặn, bọn quăng lưới, đâm giáo móc đinh ba, nát cả lau sậy, tiến dần về phía đông.

Bọn chàng trai Kinh thoát ngả nào?

Ngay sau lúc phóng xuống nước, biết chàng trai Việt bị thương ở chân, nàng gái Tàu lao luôn về phía chàng ta, túm được tay, cố thế giúp chàng lặn xuống tận đáy hồ.

Hồ rộng giặc đông lướt đảo trên, cô gái biết không thể lặn một hơi ra tận ốc đảo, nên dìu chàng trai lặn về phía bờ đông, cách khu vực đánh nhau một quãng, địa thế hiểm trở, có thể ẩn nấp được. Chàng trai bơi lặn khá giỏi, nhưng xem chừng còn kém cô gái Tàu này nhiều.

Một phần đã quần thảo mệt, lại bị thương, chàng trai mau hết hơi, chưa vào tới bờ, đã muốn sặc nước. Biết trời lên là sa tay quân giặc, chàng trai vùng bám tay cô gái làm hiệu, đoạn gỡ tay nàng ra, ý muốn trời lên một mình cho nàng thoát.

Nhưng cô gái lại không nỡ bỏ, cứ nắm chặt lôi miết.

Cô gái Tàu đưa được chàng trời lên mặt nước, chỉ bị uống một hai ngụm nước.

Trên đầu hai người đầy rong rêu lau sậy, cànх xòe, rất kín.

Nhìn ra, thấy quân hồ Ba Bể đang sục gắt xa xa, cô gái cả mừng quay nhìn chàng trai Kinh, nhoẻn cười.

Bỗng nàng chăm chú nhìn chàng ta, lo lắng hỏi nhỏ:

– Sao mặt mày công tử xanh xám thế? Công tử xúc động?

Chàng trai hơi nhăn mặt, phều phào:

– Mệt quá... cô nương à! Có lẽ vì vết thương ra máu nhiều...

Cô gái vội dịu chàng men lại phía có nhiều ghềnh chĩa, bảo:

– Công tử giơ chân lên, tôi coi vết thương xem sao?

Chàng trai Kinh gương đau, bám mồm ghềnh, ngã người, giơ chân lên khỏi mặt nước. Cô gái ôm chầm lấy chân kêu “trời” vì máu ra đầm đìa. Lau qua, sờ nắn mấy khắc, nàng kêu khẽ:

– Đạn còn mắc cạnh ở mắt cá chân! Làm thế nàng bây giờ? Thuốc men để cả dưới thuyền!

Dứt lời, nàng xé vạt áo quấn chặt vết thương, và xốc hân chàng lên một cái hốc nhỏ sát mặt nước, bảo:

– Ta phải thoát khỏi chỗ này mới được! Công tử đau chân, còn đi được không?

Chàng trai lom khom đứng dậy suýt đắm đầu xuống hồ. Thì ra lúc nãy đang hăng máu, chưa đau, giờ mới ngấm, buốt tưởng rụng mắt cá.

Ái ngại, cô gái đỡ chàng, thả thả:

– Bờ hồ nhiều cây cỏ lau sậy, ghềnh mỏm, để tôi công công tử thoát cho mau!

Chàng trai khẽ bảo:

– Cô nương hãy đi tìm phụ thân đã! Chắc “người” cũng ẩn quanh đây!

Cô gái nhìn khắp hồ, đáp:

– Cha tôi lặn như rái cá, công tử chờ lo!

Dứt lời, nàng ghé vai, cõng luôn chàng trai, lội dọc bờ nước kiếm chỗ lên.

Tuy đau, chàng tuổi trẻ vẫn còn tỉnh táo để cảm rõ cảnh bất tiện trên lưng nàng.

Trong vòng tay chàng, tấm mình thon lả của cô gái đẹp như có sức kỳ bí làm chàng ngỡ ngàng chín người. Khổ nữa, từ cơ thể tiết ra mùi da mỹ nhân thơm thơm hăng hắc tựa hoắc hương làm chàng càng muốn tắt thở, buột kêu:

– Thôi! Tôi đỡ đau rồi, cô nương để tôi đi... đỡ khổ cho cô nương...

Nàng thì thào:

– Đạn mắc trong đau lắm, đi sao nổi?

Nàng lội bì bõm được một quãng vừa cõng chàng leo lên bờ, bỗng nghe tiếng ngựa chạy, tiếng gọi nhau líu lo ập lại, nên vội ngồi thụp xuống.

Thình lình có tiếng một nữ binh kêu lớn:

– Chỗ kia lau sậy động dữ như có người len lõi!

Cả hai giật nảy mình, trông ra thấy bốn chiếc xuồng độc mộc vùn vụt lướt

tối, ngó lên, lại từng toán nữ binh sục rầm rập tới.

Thất kinh, nàng kêu nhỏ:

– Ngồi đây lộ mất, phải xuống nước...

Nàng công chàng lộ xuống hồ. Vừa xong, thì quân bên kia kéo tới, lố nhố.

Hai người cứ nấp giữa lau sậy um tùm. Một chiếc thuyền lướt qua, một ả dữ như Dạ Xoa cầm một cây giáo dài xĩa lia lịa vào bờ bụi, hét:

– Ra ngay! Còn gan, lòi ruột!

Hai người im hơi. Soạt! Mũi giáo xuyên sát cổ cô gái Tàu, liếm ngoài da.

Thuyền trôi qua, ả ta dòm trừng trừng. Nhưng trên bờ, lại một toán sục tới, kiếm trong từng hốc đá, mỗm ghềnh.

Không may cho hai người, bỗng nàng chúa Ba xịch tới, đem theo một con ó rất tinh khôn.

Con ó bay là là mỗm ghềnh, ngọn lau, chẳng biết dòm thấy hay đánh hơi, bỗng nó kêu quang quác, lượn vòng thúng.

– A! Có kẻ núp đâu đây? Biết điều ra mau!

Nàng chúa Ba nhẩy xuống, vọt đứng trên mỗm ghềnh cách chỗ hai người nấp độ mười thước tây, chỉ trỏ, quát lạnh lạnh:

– Khu này có nhiều hốc đá, lau sậy, phải sục từng tấc một!

– Bẩm chúa Ba, để mụ này cho vài loạt tên nỏ là xong!

– Khoan! Ta có cách!

Lời dứt, chợt nghe "véo, véo" tróc đầu, hai người trông lên, thấy có hai lưỡi liềm bay vi vút, phạt đứt lau sậy, cành xòa như chém cỏi. Liềm tới đâu, quang tới đó, hai người vội lặn hụp, lặn đi chỗ khác ngược về phía liềm phạt.

Nào dè, khi hai người hết hơi trôi lên, lại bị con ó tinh quái sạt tới, kêu quang quác, lại phải lặn lội. Lần này cô gái Tàu công chàng trai Kinh không may trôi lên, lại đúng lúc nàng chúa Ba vừa xịch đảo tới. Lau sậy động, nàng ta sinh nghi thả "véo, véo" cặp liềm, hốt bay lau sậy lộ ra hai cái đầu ướt sũng.

– Chúng đây rồi!

Quân hồ Ba Bể đổ tới bổ vây, chỉ hai phút sau, cô gái Tàu đã bị một phát tên trúng bả vai, và bị một ả quăng lưới úp chụp. Cô gái Tàu rút kiếm khoét thủng lưới, thoát ra, nhưng chàng trai bị thương, phải công. Bị vây kín, cô gái đành liều mạng, nhẩy vọt lên bờ.

Nào dè vừa đứng vững, nàng ta đã bị một sợi thòng lọng chụp nghiêng lấy, xiết chặt, giật ngã lặn trên mặt cỏ.

– A! Chúa Hai bắt được cả đôi rồi!

Quân hồ Ba Bể reo hò vang dậy. Nàng chúa Hai giật mạnh dây, cả hai lặn

tròn. Chàng trai giục “buông tôi ra, thoát đi còn kịp” nhưng cô gái không chịu, nháy mắt đã bị thêm một sợi nữa, như bó giò.

Thì ra nàng chúa Ba đã vọt lại, quăng dây, hai nàng hai phía, kéo ghì cặp trai gái, lôi đứng sững.

Cả hai nàng cùng lần dây, tiến lại. Nàng chúa Hai cười thét:

– Sam! Đôi sam công nhau! Còn để làm gì cho ngựa mất.

Véo! Lưỡi liềm tung ra, chém sạt ngang cần cổ hai người. Cô gái Tàu hét:

– Tỉu nà! Con giặc rừng! Tao đâu có sợ đứa ỷ đông.

Liềm nháng sáng chém ngang "chát" tóe lửa, nàng chúa Ba lật đật thả liềm gạt, bật kêu lớn:

– Chớ giết! Đầu này đều có giá!

– Không cần giá!

– Để nhử lão khách râu xồm là hơn?

Nàng chúa Hai nghe theo, dòm nấp lửa.

Cô gái Tàu vẫn công chàng trai Việt nhìn chúa Hai, nhổ toẹt một bãi nước miếng.

Nàng chúa Hai giận tròn khước hạnh, rút roi ngựa, quất đét vai, hét:

– Bắn chết con này cho tao!

Quân giặc giương cung nỏ tua tủa. Nàng chúa Ba xua tay, quát lạnh lạnh:

– Còn lão khách râu xồm đâu? Khôn hồn khai ra mau! Ta đếm đến mười, lão không ra, ả này mất mạng! Một, hai, ba...

Cả một vùng hồ nước vụt rơi vào im lặng mênh mông, chỉ còn tiếng chân ngựa khua vó lóc cóc, tiếng nàng chúa Hai nhọn sắc như dùi đâm thủng không gian.

Khi nàng ta hét đến chín, bỗng nàng chúa Ba giơ tay ra hiệu bảo nàng kia:

– Khoan! Lão khách râu xồm giỏi nghề độn thủy, chắc đã thoát khá xa, ít nhất phải ra tận ốc đảo kia! Ta nên cho một dịp may cuối cùng, để chúng quân nhắc lại mới được!

Cô gái Tàu nhổ toẹt một bãi nước miếng, mắng:

– Tỉu nà! Hai con giặc cái! Muốn giết, cứ giết, đừng hòng giục cha tao!

Chàng trai quát:

– Giặc cái! Ta mới là kẻ phá giặc, giết thủ hạ hai ả, còn cha con nàng này vô can! Nếu cần, cứ giết mình ta cũng đủ!

Cả hai không thềm đáp, vùng khoa liềm trên trời đầu, hô:

– Đếm đến mười, không ra, ta chặt hai cái đầu này!

Quân giặc ngoài hồ cũng xô lại đếm vừa đến mười, bỗng nghe ngoài ốc đảo

có tiếng hét như sấm vọng vào:

– Tiểu nà hai công giặc! Tao đây! Lũ mi chớ làm càn!

Hai nàng nhìn ra, cùng hạ tay liềm, nhếch miệng cười đắc ý. Vì ngoài ốc đảo giữa hồ, vừa hiện ra một bóng đen đứng trên ngọn cây sát bờ nước, dáng người còn mặc nguyên xường xám ướt sũng.

– À, vậy là biết điều đó! Bây đâu! Ra bắt lão vào đây!

Quân hồ Ba Bể dạ ran, năm cái thuyền độc mộc rẽ nước chạy ra. Giây lát đã điệu lão khách râu xồm vào, khí giới đã bị tước hết, nhưng không bị trói.

Nàng chúa Hai quát lớn:

– Sao không xích lại?

Thuyền áp bờ, bọn thủ hạ vội đem xích sắt xiềng lão khách lại. Lão trợn mắt, mắng:

– Tiểu nà! Tao tự ra cho chúng mày định đoạt, còn xích gì nữa?

“Xoảng” một tiếng lớn, lão giật bứt tung dây xích sắt, ném bõm xuống nước, nhảy vọt lên bờ, hướng vào hai nàng chúa, nói to:

– Tao lên đây, giờ hãy tha con gái tao và chàng công tử kia ra!

Sợ lão làm dữ, quân hồ Ba Bể cùng chĩa súng lăm lăm.

Nàng chúa Hai cười dữ tợn:

– Đã bị bắt, còn dám ra điều kiện với chúa hồ?

Lão khách có vẻ giận dữ hết sức, chỉ muốn phá tung, nhưng chợt đưa mắt nhìn con gái và chàng trai Kinh, thủ hạ người bị trói, người mang thương tích, máu đỏ lôm, lão nén giận, cười khà bảo:

– Cha con tao sang Nàng xem hồ Ba Bể, làm du khách mới bị lũ mi áp đảo! Nếu bên Quảng Tây, cả quân tướng nhà mi, tao đánh cho không còn mảnh giáp!

Nàng chúa Hai chống nạnh, gật gù, lượn quanh mình, bất thần vung tay điểm một nhát trúng huyệt đạo. Lão khách đứng trờ như tượng gỗ.

Rồi nàng hét:

– Khiên La đâu?

Một viên bộ tướng to như hộ pháp từ phía cánh quân Nam vọt tới.

– Chúa Hai, chúa Ba truyền!

– Đem đội hành hình tới, chặt đầu chúng, bêu làm lệnh, răn thiên hạ!

Viên bộ tướng hộ pháp Khiên La lập tức hô gọi đội hành hình tới, trói tất cả đám người bị bắt vào gốc cây, trói luôn cả bọn đội Đầu Lâu, lính đồng.

Nàng chúa Ba không can nửa lời, chỉ hờ hững nhìn đám người sa cơ.

Bọn này cũng chẳng thêm hé răng, khi đội hành hình đã dàn hàng sắp ra tay, nàng chúa Hai rút súng, bước lại gần, dòm nãy lửa, nào dè cô gái Tàu bỗng nhỏ

toẹt một bãi nước bọt, hét:

– Tiểu nà con giặc rừng ỷ đông hống hách! Tưởng bọn tao sợ lũ mày chẳng? Hừ! Tiếc thay mày không gặp tao bên Quảng Tây để tao vắn cổ mày ra đằng sau!

Nàng này giận tròn xoe mắt, giơ súng chực bắn, nhưng lại nén được, gật gù cười gằn, quát trầm:

– Nghe cha con ả đều khoe Quảng Tây, phải làm chúa tể thành Nam Ninh hay chúa thổ phỉ?

Toẹt! Lại một bãi nước bọt. Nàng chúa Hai hét “giết chết chúng cho tao”. Đội hành hình vừa toan ra tay, bỗng nghe phía cuối hồ Ba Bể có tiếng công khua vang, âm thanh bỗng mười phần hùng tráng âm u, đúng là điệu công sơn cước.

Đám quân hồ Ba Bể đang này vụt dừng tay, quay nhìn cả về phía có tiếng công.

Dứt hồi công đồng, bỗng có tiếng tù và nổi lên, vang động khắp miền sơn thủy, âm sừng linh dương rền rĩ man mang, huyền bí như từ cõi xa xăm nào vọng về.

Bỗng “vo, vo”, từ nẻo cuối hồ có một chuỗi âm kỳ lạ bay vút trên không trung, rít như còi, phóng về phía đám hành hình.

Ai nấy đều ngửa mặt trông lên, thấy có một vật đỏ chót bay theo đường cầu vồng đâm thẳng xuống đất, hiện ra một mũi tên còi màu đỏ.

Nàng chúa Ba chạy lại nhổ mũi tên, dòm qua, trao cho nàng kia.

Bỗng cả hai cùng hô “về núi”.

– Lệnh truyền giải tất cả về, chỉ để lại một đội khinh kỵ! Y lệnh!

Đám quân hồ Ba Bể lập tức chạy lại cưỡi trời cho mọi người, đem lên lưng ngựa, lũ khác thu dọn chiến trường, phút chốc tất cả đã vào hàng ngũ.

Cô gái Tàu cười lớn:

– Chúng mày tiếc đạn?

Nàng chúa Hai lạnh lùng:

– Không phải tiếc đạn, tiếc cái đầu của ả! Chặt ngoài hồ phí của, phải đem về núi chặt làm lễ tế cờ! Chớ quên: chưa kẻ nào kháng cự lại chúa hồ Ba Bể, còn toàn mạng trở về. Đi! Bịt mắt chúng!

Khiên La cùng bọn thủ hạ lấy vải dày bịt ngang mắt mọi người.

Vó ngựa lóc cóc rời hồ Ba Bể đi về hướng Nam.

Chàng trai Kinh thấy đám quân này hung tợn, không khỏi lo cho số mạng cả bọn, lên tiếng dịu dàng bảo:

– Tôi có người gia tướng là quân Đô nhảy hồ trốn thoát về Cao Bằng báo tin, thế nào phụ thân tôi cũng có cách giải cứu, cô chớ ngại!

Lão khách râu xồm hỏi:

– Phải phụ thân công tử là quan tuần phủ Cao Bằng?

– Dạ chính thế! Cha tôi lại quen nhiều tay giỏi võ, chắc chẳng chịu bó tay!

Lời vừa dứt, bỗng cả bọn ngửi thấy mùi thơm ngào ngạt, rồi mê đi khắc nào không biết nữa.

Chẳng hiểu bao lâu, bỗng nhiên chàng trai kinh hoàng tỉnh mở mắt ra, bàng hoàng thấy mình đang nằm trong gian thạch động, thạch thất chi đó, dưới vùng ánh sáng vàng vọt, nham nhở.

Chàng nhòm dậy, ngó quanh mới hay đây là một cái hang sâu được chế thành nhà giam, vuông vức hơn mười thước vuông, cửa ngoài bằng chấn song sắt to bằng cổ tay, trong hang có bụi gỗ trải cỏ khô.

Cả mấy thầy trò đều bị xích chân vào cây gậy sắt đóng sát ngay vách đá. Bên ngoài song sắt là một dãy hành lang, ánh sáng vàng khè ngoài đó hắt vào, lẫn cả mùi khen khét như nhựa xám, thứ nhựa cây đóng thành thối, dân sơn cước thường dùng thay đèn nến.

Thấy mỗi, chàng co chân duỗi thẳng, mới sực nhớ tới vết thương dưới chân, bèn cúi nhìn lại, mới hay vết thương đã được băng bó cẩn thận, tuy cử động còn thấy đau! Chàng thử vung tay, mới hay sức lực đã bị triệt, trong mình còn mệt mỏi, cổ họng khô cháy, chừng mới qua một cơn sốt dữ. Chàng trai vùng gọi to:

– Khát quá! Có ai ngoài đó không?

Lập tức có tiếng chân bước tới, một gã to lớn, mặt mũi dữ tợn đầy sẹo đứng ngoài song sắt lừ lừ dòm vào, hỏi:

– Công tử con quan gọi gì?

Chàng trai bảo:

– Bọn ta khát nước lắm, cho một ấm!

Gã này nhe răng cười, hỏi:

– Công tử con quan có uống nước cà phê không?

Chàng trai cười:

– Chú mày đùa tao?

Y đáp:

– Không đùa mà! Chúa truyền ai muốn ăn uống gì, phải đưa! Ông Khiên La bảo công tử Kinh thường uống cà phê!

Chàng trai cười:

– Chúa mi tử tế nhỉ?

– Ồ. Công tử con quan chưa biết chúa hồ Ba Bể! Lát nữa bữa, giờ vẫn cho ăn uống no nê mà!

Gã quay ra, loáng bưng vào đủ cà phê, nước trà.

Chàng trai hỏi:

- Cha con ông khách Quảng Tây đâu?
- Cũng giam quanh đây!

Gã vừa nói dứt bỗng nghe gần đây có tiếng đàn bà gọi lanh lảnh:

- Công tử Kinh có đấy không?

Nghe giọng nhận ra chính giọng cô gái Tàu, chàng trai vùng đáp lớn:

- Tôi đây! Cô nương cùng lệnh đường mạnh khỏe chứ?

Có tiếng đáp:

- Cảm ơn, vẫn mạnh, chỉ lo vết thương nơi chân công tử!
- Không sao! Nó băng bó cẩn thận rồi!

Bỗng ngay khi đó, có tiếng chân rầm rập, rồi viên bộ tướng to như hộ pháp Khiên La chợt hiện ngoài song sắt cùng một toán quân lực lưỡng nữa, nói lớn:

- Chúa truyền giải tất cả lên sảnh đường!

Đám quân mở khóa, dẫn ba người ra ngoài hành lang. Cha con cô gái Tàu Quảng Tây cùng bọn đội Đầu Lâu cũng đi ra, tất cả đều bị xiềng.

Vừa thấy chàng trai Kinh đi tập tễnh, cô gái Tàu trợn mắt mắng lớn:

- Tiu nà! Lũ chó đú này hèn hạ! Đã triệt hết công lực người ta, còn xiềng xích như trâu chó! Lũ mi không thấy chân công tử bị thương què sao?

Một gã mặt mày dữ tợn, chừng đầu mục, đứng gần đấy, sấn luôn lại giơ bàn tay to lớn dọa "im mồm".

Gã liền bị nàng ta bất thần co chân đá luôn một phát đến “hự” một tiếng! Nhưng lúc này công lực đã bị triệt, cú đá không còn mạnh nữa. Tuy vậy cũng làm gã nổi giận, hét lên. Lại có hai ba tên cười ồ làm gã càng tức, thẳng tay tát vào mặt cô gái Tàu. Xoảng!

Một sợi dây xích quật trúng tay gã, kéo giật lại, làm gã giật mình xoay người, trợn ngược mắt, sững sốt. Vì kẻ vừa quật xích không ai khác chàng trai Kinh vừa tập tễnh nhảy tới.

- Không được làm rối loạn! Cởi xích ra cho chúng!

Mọi người nhìn ra. Nàng chúa Hai đã đứng sững giữa hành lang, tay cầm roi ngựa, quần áo xốc xếch, vẻ vừa đi dạo về.

Bọn giặc vội cúi rạp đầu chào. Khiên La sai tháo xiềng cho mọi người, đoạn giải đi. Đội Lực và viên cai xà cạp trắng phải xốc nách chàng trai, dìu từng bước.

Nàng chúa Hai quay mình đi ngả khác. Đám “tù nhân” bị giải qua dãy hành lang dài hút, ánh nhựa trám vàng khè.

Thì ra đây là một khu “nhà đá” đục thẳng vào vách núi. Đi khỏi dãy hành lang tới một khu khác, đứng nhìn ra, thấy núi đá trùng trùng chạy quanh lòng chảo,

rải rác khắp dưới trên có nhiều đồn trại nhà cửa, ẩn hiện lùm cây, ghềnh, coi hiểm hóc vô cùng.

Nhờ có ánh trăng soi vàng vạc, mọi người thấy khu này có nhiều đường ngang lối dọc chi chít.

Bọn Khiên La dẫn họ đi khỏi khu lòng chảo này, lại tới khu khác theo lối đá quanh co, đến một trái núi cao ngất, lưng chừng núi hiện ra nhiều bóng nhà cao, thấp, lớn, bé, lối kiến trúc rất lạ mắt.

Bỗng đến một vùng núi bằng phẳng có một căn nhà gỗ đồ sộ làm theo lối dinh sảnh của các tiểu vương sơn cước, cây cối hoa cỏ mọc đầy, trước nhà có một cái sân, giữa sân có trồng một cái cột cờ cao như cây phướn, ngọn cờ có lá cờ đỏ chót như nhuộm máu tươi, giữa thềm hai cái liềm gác chéo ôm lấy một cái sọ người có tóc coi rất dữ, dưới có một con sóng lượn, tất cả đều bằng ngan tuyền!

Khiên La dẫn mọi người vào thẳng ngôi nhà, qua bậc gỗ cao vút.

Sàn rộng bao la, trần thiết giản dị, nhưng rất uy nghi. Vách căng toàn da thú, ghế từng dãy, toàn ghế mây. Nhựa trám thấp như sao sao, quân đầy sàn, bên nam, bên nữ, ngó qua cũng hơn trăm tay súng.

Đám “tù nhân” được dẫn tận cuối sàn, đứng một bên, hướng lên một bục gỗ rộng, cao vọi. Trên bục có đặt ba cái ghế tay ngai bọc da báo gấm lốm đốm. Ghế chính giữa cao hơn, ghế ở hai bên thấp hơn một chút.

Trước ghế có cái bàn rộng cũng bọc da thú, trên bàn, trên ghế la liệt đầy chiêng, khánh, công, tù và, trống khen, nhạc cụ, hai bên vách treo đầy gươm đao. Sau ghế có một lá cờ giống hệt lá cờ ngoài cột cờ.

Im đến nỗi chỉ nghe tiếng nhựa trám chày lép bép và tiếng gió thổi vi vu ngoài sườn núi mang vào những tiếng chim khảm khắc “loạng sồi”.

Chợt phía sau lá cờ, có tiếng tù và rúc âm u, vang vọng cánh rừng.

Dứt hồi tù và, từ trong vùn vụt đi ra một đội nữ binh quần xà cạp đeo súng ống, gươm đao, dao găm, cung nỏ, dàn dọc chéch hai bên rồi một nàng bộ tướng tiến lại, cầm dùi gióng lên một hồi cồng, đệm ba tiếng cuối ngân nga.

Ai nấy đứng thẳng, im phăng phắc. Âm chưa ngưng hẳn từ trong vừa vụt tiến ra hai bóng nữ nhân, leo lên ngôi luôn vào hai cái ghế tả hữu.

Bọn “tù nhân” nhìn lên, thoáng hơi bối ngỡ, mới nhận ra chính nàng chúa Hai, chúa Ba. Lúc này hai nàng lại mặc xiêm y Thổ Thái.

Nàng chúa Hai mặc “phá” lãnh gấu thủy ba kim tuyến, áo gấm lam, ngoài còn khoác thêm cái áo choàng tựa lối gái Mường, cũng màu lam. Nàng chúa Ba mặc cái áo tía, quần lãnh đen, áo choàng cũng màu tía.

Cả hai đều đeo khuyên, nhưng kẻ khuyên chuỗi tròn, kẻ khuyên hình tam giác nhọn. Cả hai đều búi tóc đỉnh đầu, đính mảnh khăn đỏ, chân viền kim tuyến, trông càng tôn vẻ uy tợn rừng xanh.

Cả hai nàng chúa hồ nhìn xuống dưới, không nói nửa lời.

Lúc này, chàng trai Kinh đứng cạnh viên đội đồng Đầu Lâu. Viên này gãi râu, nhe răng cười, ghé tai chàng bảo nhỏ:

– Phải bạn là con trai quan tuần phủ Cao Bằng? À! Tôi có được gặp quan tuần một lần! Quan tuần giỏi võ lắm! Bạn có thấy hai ả chúa hồ kia đẹp không? Hừ! Ai dám ngờ giết người như ngóc!

Chàng trai cười bảo:

– Cũng như ông bạn đó! Ai dám ngờ ông bạn chặt đầu người như sung rụng, uống máu không tanh?

– Ô mông–đi–ơ! Tôi chặt đầu tụi giặc cỏ mà!

– À! Vậy các ả chặt đầu bọn giết giặc cỏ, khác nào?

Lão khách xen vào:

– Hầy à! Cái nghề của bọn cầm súng cầm dao mà! Nhưng chúng nó để bọn ta đứng thế này là... không biết phép lịch sự!

Cả mấy người cùng cười.

Bỗng lại một hồi công khua, tự nhiên đám “tù nhân” đều háo hức muốn biết mặt kẻ ngồi chính vị ghế giữa ra sao?

Dứt hồi công, bỗng bức rèm cuối vách lay động, có bốn bóng nữ phò một bóng bịt khăn đỏ uyển chuyển đi ra. Mỗi bước đi, khẽ vang lên tiếng nhạc chùm buộc cổ chân nàng. Đột nhiên ánh lửa trám bỗng lao đao rạp xuống như cúi đầu trước nhan sắc tiên cô rừng thẳm.

Đám “tù nhân” thấy đều sững sờ trước vẻ đẹp của nàng vừa ra! Nàng ta uyển chuyển bước lên ngôi ghế chính giữa, khỏi cần nói, ai cũng biết ngay đó mới chính “Chúa tể hồ Ba Bể”, kẻ đã ra lệnh bán đầu lâu thiên hạ!

Nàng mặc lối Thái Đen, toàn xiêm y một màu đen viền trần kim tuyết, bó sát lấy tấm thân thon lả ngoài khoác áo choàng đỏ, lót màu đen, tao đeo khuyên lưng lẳng, mỗi bên ba cái liềm móc rất khéo, cổ đeo dây chuyền vàng.

Lập tức, khắp căn đại sảnh nổi lên những tiếng tung hô kính cẩn, tất cả đám giặc nam nữ đều đứng thẳng, cúi đầu.

Bọn chàng trai Kinh, cha con lão khách Quảng Tây, lính đồng vẫn đứng nghiêng ngó dòm lên, dưới vùng ánh sáng nhựa trám vật vờ.

Ai cũng phải sững sốt vì sắc đẹp của ba nàng nữ chúa hồ Ba Bể, nhất là nàng áo choàng đỏ, ngồi giữa chắc “chúa Cả”.

Mỗi nàng một vẻ, hai nàng kia đã đẹp, nàng chúa Cả này còn đẹp hơn, một vẻ đẹp uy nghi, huyền bí lạ thường như tích tụ cả tinh hoa núi đèo trùng điệp, suối chảy, chim ca, hoa ngàn, cỏ nội.

Chỗ đám “tù nhân” đứng, lên tới chỗ ba nàng ngồi, khoảng cách độ hai mươi

thước, tuy vậy vẫn rõ từng đường nét. Vừa nhìn thấy mặt nàng chúa Cả, bỗng chàng trai Kinh giật tim một cái, cảm giác là lạ khó hiểu.

Chàng trai đưa mắt nhìn mọi người. Chàng ngạc nhiên thấy lão khách râu xồm cũng giật mình một cái, mở mắt dòm nàng chúa Cả trừng trừng, rồi đến cô gái Tàu, bọn đội Đầu Lâu, nhiều kẻ cũng lộ vẻ ngạc nhiên, nhìn nàng ta không chớp mắt rồi tất cả cùng nhìn sang chàng trai Kinh.

Lạ lùng, chàng khẽ hỏi:

– Có chuyện gì thế?

Lão khách gãi râu:

– Hầy! Ngộ trông thấy nàng chúa Cả hồ Ba Bể kia, lại nhớ tới chuyện hai mươi năm xưa... ngộ có gặp một người đàn bà giống hệt nàng!

Bọn áp giải vừa quát “im”, Khiên La bước vụt tới, xua tay làm hiệu, đoạn nghiêm mặt bảo bọn “tù nhân”:

– Chúa hồ đó! Mau làm lễ ra mắt!

Mọi người vẫn đứng yên. Cô gái Tàu cười lớn “Ra mắt? Ha ha”. Cả đám ngạo nghễ cười ồ.

Trên kia, nàng chúa Hai nhìn xuống, cau mày, hất hàm một cái, nhưng ngay khi đó, nàng chúa Cả đã đưa mắt nhìn xuống, vẻ mặt thản nhiên, nghiêm nghị như không hề biết có chuyện lộn xộn bên dưới. Nàng ta giơ một tay lên:

– Tất cả ngồi xuống!

Một ả bộ tướng vớ lấy đùi giống một hồi công vang âm rền rĩ. Đám quân lẳng lẳng ngồi xuống, riêng bọn giải “tù nhân” vẫn đứng một góc. Căn đại sảnh lại rơi vào im lặng mênh mông.

– Dẫn đám người bị bắt lên đây!

Vừa nghe lệnh truyền, Khiên La hô nhỏ:

– Nào! Lên mau, chúa Cả khác tính lắm, các người nên giữ miệng cho khỏi mất đầu!

Không ai thèm nói nửa lời, đồng theo chúng áp dẫn đi lên phía ba nàng nữ chúa hồ ngồi. Trèo hết mấy tầng bậc, cả bọn được đưa tới trước mặt ba nàng, đứng lố nhố.

Cô gái Tàu có vẻ nóng tính nhất, vùng nói lớn:

– Bọn ta là du khách đến văn cảnh hồ Ba Bể, vô cớ bị bắt, sao các người để đứng như tượng gỗ thế này?

Nàng chúa Cả nhìn cô gái Tàu lừ lừ, không tỏ vẻ chi khác thường, chợt bảo:

– Khiên La! Dem ghế lên cho họ ngồi!

Bọn thủ hạ hơi tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng cũng dạ ran, lập tức mang ghế lên, bày bên tả, cho đám “tù nhân” ngồi.

Cô gái Tàu gật đầu bảo:

– Có thể chứ! Vậy mới là kẻ biết cỡi ngựa bắn súng!

Nàng chúa Ba hơi nhếch mép cười, chúa Hai cau mày. Chúa Cả vẫn không lộ vẻ gì khác thường. Nàng ta cúi xem mấy tập giấy trên bàn, chợt ngẩng lên hỏi:

– Con trai tuần phủ Cao Bằng đâu?

Chàng trai ứng tiếng đồng dục:

– Chính ta đây!

Nàng chúa Cả phất tay:

– Ra ngoài này! Cứ đem cả ghế theo!

Chàng trai đứng dậy. Viên đội xà cạp trắng phải dìu chàng ra, mang giúp chiếc ghế mây cho tiểu chủ ngồi.

Nàng chúa Cả nhìn chòng chọc, mắt chợt thoáng nét ngạc nhiên, thấy chàng công tử con quan Kinh lại có nhiều nét hao hao giống mình.

Nàng ta quay nhìn hai nàng kia, hỏi nhỏ bằng tiếng Mán:

– Này, hai em có thấy tên công tử người Kinh lại có nét mặt hao hao giống chị không?

Mãi lúc đó, hai nàng mới chợt để ý và cũng tỏ vẻ ngạc nhiên thấy mặt chàng trai Kinh phẳng phất có nét giống nàng chúa Cả. Hai nàng kia cùng gật đầu. Nàng chúa Cả quay hỏi chàng trai:

– Phải chú em là Trần Dũng, con trai tuần phủ Cao Bằng Trần Hùng? Ta có nghe họ Trần có chàng con trai ngoài mười tám tuổi giỏi chữ nghĩa, thích nghề võ, phải chú em?

Tuy nhìn mặt cũng biết nàng chúa Cả hơn mình mấy tuổi, nhưng nghe nàng gọi mình là “chú em”, chàng ta cũng tức lắm, đồng dục đáp:

– Chính ta! Giờ bắt được, muốn giết cứ giết còn hỏi chi cho thừa lời?

Nàng ta nheo mắt, gật gù:

– Chú em bướng nhỉ? Đầu xanh tuổi trẻ không sợ chết sao?

Chàng trai họ Trần cao giọng:

– Ai không muốn sống? Nhưng sống nhục ta không cần sống!

Nàng chúa Cả ra hiệu cho chàng trai ngồi yên, đoạn ngoảnh sang hỏi:

– Cha con lão khách đâu?

Hai cha con lão khách Quảng Tây bước ra. Nàng chúa Cả nhìn chòng chọc hỏi:

– Phải người Quảng Tây sang Nam? Nghề lạc thảo hay quan nhân?

Điềm nhiên, lão khách đáp:

– Lạc thảo!

Nàng chúa Cả nheo mắt:

– Ta nghe chúng nói lão bắn kích pháo hay lắm, bên đất Tcheng Ngan Fon xưa có một viên tướng thổ phỉ râu xồm bắn “pháo” khét tiếng “Thần pháo Tiên sinh” lão có biết chăng?

Lão khách gật đầu:

– Có biết! Nhưng cô chúa hỏi làm gì?

– Ta nghe tiếng hỏi vậy thôi!

Lão khách vuốt râu:

– Thần pháo tiên sinh Trại Hứa Chử Woòng Tắc Mềnh chính là anh ruột ta đó. Còn ta là Woòng Tắc Lềnh, con ta là Woòng Cẩm Tiên!

Cặp mắt phượng của nàng chúa Cả chột sáng long lanh nhìn hai cha con lão họ Woòng, đoạn ra hiệu ngồi yên gọi:

– Đội Đầu Lâu đâu?

Viên đội lính đồng bước ra. Nàng chúa Cả vỗ bàn quát:

– Đội Đầu Lâu! Người dám dàn binh chống cự với quân ta, làm thiệt hại nhiều mạng, tội người lớn lắm, mà đầu còn trên cổ được sao?

Không sợ hãi, viên đội đồng cười lớn, dùng tiếng địa phương đáp:

– Ta giữ nhiệm vụ tiểu trừ giặc cỏ, dẫn lính tới hồ Ba Bể, thấy giặc giết người, đòi tiền mãi lộ còn ngang nhiên cấm biển đòi du khách thổ dân, lái buôn phải mua đầu lâu của người ta, mà lính nhà nước không nổ súng sao được!

Nàng chúa Cả cười thét:

– Lính đồng nói mạnh bạo dữ à! Để xem lúc thành quỷ không đầu, còn bạo nữa không?

Đội Đầu Lâu có lẽ cũng thừa hiểu sa tay quân hồ Ba Bể là coi như đã chết, nên cứ ngửa mặt cười ngạo nghễ.

Nàng chúa Cả quay sang nói nhỏ chỉ với hai nàng kia, ba nàng bàn nhau giây phút, chột bỗng chúa Cả nghiêm mặt quát:

– Các người dám kháng lệnh chúa hồ Ba Bể, tội nặng đáng tử hình! Nhưng nghĩ lại các người là kẻ biết bắn súng, chưa biết oai chúa hồ, kháng cự cũng là sự thường, nên ta châm chước! Vậy nghe đây, Trần Dũng, đội Đầu Lâu phải viết thư về Cao Bằng, Bắc Cạn, xin tiền chuộc đầu cho cả bọn, Woòng Tắc Lềnh phải viết thư về Quảng Tây gọi Thần pháo sang đây, chúa hồ cần một tay bắn kích pháo giỏi! Bây đầu! Dem giấy bút ra đây!

Bọn nữ binh dạ ran, vào mang giấy bút ra. Woòng Cẩm Tiên vùng quát:

– Khỏi phải viết giấy, sẽ có người tìm tới mượn đầu các người!

Nàng chúa Hai quắc mắt quát:

– Ắ kia! Đã bị bắt, mạng treo sợi tóc, còn dám buông lời ngạo nghễ, không sợ chết sao?

Woòng Cẩm Tiên cười khanh khách:

– Ắ ý đông quân, bắt được người, tưởng ai cũng sợ chết khom lưng quỳ gối trước ắ sao? Muốn giết cứ giết, ta đâu có sợ?

Nàng chúa Cả thấy cô gái Tàu bướng bỉnh, chỉ nhếch miệng cười, giơ tay làm hiệu cho cô em ngồi yên. Lão khách râu xồm Woòng Tắc Lệnh cũng đưa mắt cho con gái.

Nàng chúa Cả nói một tràng vừa tiếng Tàu, vừa tiếng Kinh, làm cả đám tù nhân đều lộ vẻ ngạc nhiên hết sức:

– Ta xử như thế chưa đủ lượng dung người sao? Theo luật hồ Ba Bể, kẻ nào kháng lệnh đều bị bêu đầu, nay ta cho chuộc đầu là đã có lòng biệt nhỡn đó, các người nghĩ sao?

Đám “tù nhân” nhìn nhau, chưa thể quyết đoán nàng nữ chúa hồ Ba Bể có ý cho chuộc mạng hay có âm mưu gì. Nhưng lão khách Quảng Tây cũng vuốt râu bảo:

– Kẻ làm nghề lạc thảo mà biết nghĩ đến món lợi tiên chuộc mạng muôn quân, cũng đáng là tay biết nghề đó. Nhưng nàng quên là những kẻ như bọn ta lại dùng tiền, anh trai chuộc mạng, còn gì danh dự nữa?

Nàng chúa Cả lạnh lùng:

– Ta cho chuộc chưa đủ độ lượng chăng?

Chàng trai Kinh vùng nói lớn:

– Không phải độ lượng, mà là khôn ngoan xảo quyệt! Chém đầu người bêu ngọn giáo, thị oai là hạ sách. Sống thác đều có số, chắc người thân của bọn ta sẽ có cách “nói chuyện” với hồ Ba Bể! Tưởng các nàng cũng chẳng cần phải đòi bọn ta viết giấy về!

Nàng chúa Hai quắc mắt, đầy vẻ giận, nhưng nàng chúa Cả vùng ngửa mặt cười lớn:

– Nếu đúng như lời chú em, ta sẽ được thêm mẻ cá lớn hơn!

Bất thần, nàng ta vụt đổi sắc, vỡ chát xuống bàn, quát:

– Trước hết, ta chặt đầu mở cá nhỏ này, lấy xương, đầu treo giữa hồ cũng đủ làm mỗi bắt lũ cá lớn rồi! Bậy đầu! Giải cả về nhà giam, sớm mai làm lễ tế cờ!

Quân lính dạ ran. Bọn Khiên La tiến ra, điệu luôn đám “tù nhân” đi.

Không ai sợ hãi, tất cả cùng cất tiếng cười ngạo nghễ.

Tiếng công rền rĩ nổi lên, chờn vờn “đi” theo đám “tù nhân” về bên kia núi.

Khi về đến khu động giam, nghe tiếng keng cầm canh, mới hay chưa hết canh ba.

Lần này, Khiên La lại giam thầy trò Trần Dũng, cha con lão khách Woòng Tắc Lệnh, bộ hạ, cùng viên đội đồng Đầu Lâu với mấy viên quan vào chung một căn động khá rộng, còn bao nhiêu giam quanh đấy.

Lát sau, lại có bọn quân hồ Ba Bể đem chiếu mền tới và mấy mâm thịt nướng xôi nếp, có cả rượu ngon, trà nước.

Bọn Trần Dũng ăn xong ngồi quây quần uống trà, bàn chuyện nhỏ. Ai cũng lấy làm lạ về tính nét bất thường của nàng chúa Cả hồ Ba Bể, nhất là nhan sắc, tài nói giỏi tiếng Tàu, tiếng Kinh của nàng.

Lát sau, vì mệt mỏi, nhiều kẻ bị thương, nên cả đám nằm quay ra ngủ, phó mặc cho thân thể, số mạng.

o O o

Trong khi chàng trai Trần Dũng bị bắt giải về sào huyết quân hồ Ba Bể, thì quân Đô nhảy được xuống hồ, dùng nghề lặn, tháo về phía xế bắc.

Nhờ khi đó quân hồ Ba Bể còn ở ngoài xa, mấy nàng đầu lĩnh bị chàng trai Kinh cản lại, nên quân Đô thoát được vùng nguy hiểm, kiếm chỗ mũi ghềnh bờ bụi kín đáo, trồi lên luồn rừng, thoát xa vùng hồ nước.

May thay đang thất thiếu, quân Đô lại gặp ngay một con ngựa vô chủ còn nguyên cả yên cương lạc lõng trong rừng.

Quân Đô mừng rỡ, bắt ngựa, kiếm lối về sơn trấn Cao Bằng.

Xế trưa, Cao Bằng vẫn tấp nập kẻ qua người lại, xe ngựa từng đàn, dân sơn cước Kinh, Thổ, Mán, Nùng, Tày... từ các bản động xa đổ về như nước, vì hôm đó nhằm ngày phiên chợ.

Trong tư dinh tuần phủ, bàn ăn đã dọn sẵn, gia nhân nam nữ rộn rịp bưng các món ăn lên, vẻ bận như nhà có khách.

Cạnh bàn ăn có một người đàn bà dáng dấp quý phái, đang đứng sửa lại mấy cành hoa cắm trong bình.

Chỉ nhìn qua, ai cũng biết ngay đó là một bà mệnh phụ thuộc giòng dõi quan sang đã nhiều đời, nhưng nét mặt chỉ hiện rõ vẻ quý phái đoan trang, mà phúc hậu khác thường, không giống một số các bà vợ quan to kênh kiệu đài các rởm đương thời!

Có điều hơi lạ là bà phu nhân này chỉ trạc ba mươi bảy, ba mươi tám, tuyệt đẹp, nhưng ngoài tấm nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn, mặt bà ta vẫn phẳng phất vẻ buồn rầu man mác, tuy cố giữ không tiết lộ ra ngoài. Đôi lúc ánh mắt vẫn hiện rõ vẻ thâm lương u uẩn.

Sửa xong bình hoa, chợt phu nhân thoáng vẻ khắc khoải, lững thững ra thêm dinh tiền, nhìn xuống đồi. Ngoài thêm lúc đó có hai, ba viên cai đội “xà cạp trắng” đứng lảng vảng đang nói chuyện với nhau.

Thấy phu nhân bước ra, cả bọn quay lại chào kính cẩn. Bà ta đáp lễ, nhìn ra xa, như nói một mình:

– Quái! Sao giờ này chưa có ai về nhỉ? Chú đội Cao à! Sao tôi thấy sốt ruột quá!

Người có tên đội Cao là một gã trung niên, cao độ thước tám, có ria quặp như chiếc ghi-đông xe đạp, mắt một mí, coi gan lì hơn người. Nghe phu nhân hỏi giọng đầy lo ngại, viên đội cận vệ kính cẩn bảo:

– Bẩm bà lớn chớ ngại! Đạo này cả vùng Cao Bắc Lạng yên ổn lắm! Bẩm lại có bác quản Đô, đội Lạc đi theo cậu ấm cả, giặc cướp nào dám động tới! Cậu ấm cả lại giỏi võ!

Phu nhân hơi nhăn mặt, nhìn đội Cao, khẽ trách:

– Tôi đã dặn các chú mãi mà chẳng ai nhớ! Đã bảo đừng gọi thế mà! Chú biết có ai ưa kiểu cách thế đâu?

Đội Cao nhe răng cười:

– Dạ, quen mồm bỏ không được, vả lại cả thiên hạ gọi thế mà... bà lớn!

Phu nhân lắc đầu, cười dịu dàng bảo:

– Chú cũng biết nhà tôi đâu muốn làm quan? Nhà nước thăng chức cho về xuôi, ông còn xin ở lại trấn rừng mà.

Lời vừa dứt bỗng nghe tiếng còi xe hơi, phu nhân cùng bọn đội Cao vội nhìn xuống, thấy một chiếc xe đen, lính bám quanh chạy thẳng lên đồi, đậu bên thềm.

Lính nhảy xuống, mở cửa cho một viên quan trung niên bước ra.

Đó là một người tầm thước, mặt mày khô ngô, quắc thước, mặc áo cà sa, ngực đeo bài ngà, đầu chít khăn nhiễu Tam Gian, tuy tuổi đã bốn lăm, bốn sáu, vẫn còn hiện rõ vẻ uy nghi khoáng đạt của kẻ giang hồ ngang dọc một thời, không ưa bị đời kiềm tỏa.

– Kìa ông đã về?

– Bà mạnh chứ?

Ông ta bước nhanh lên thềm, nở nụ cười đầm ấm, nhưng vụt trầm ngay mặt hỏi:

– Thăng Dũng về chưa?

– Dạ chưa!

– Tôi được tình hình như vùng hồ Ba Bể có loạn!

Giật mình, người đàn bà kêu nhỏ:

– Trời! Hồ Ba Bể có loạn? Loạn gì thế, ông? Thăng Dũng nhà mình đi chơi hồ...

Viên quan nhìn vợ. Mặt bà đột nhiên xanh tái hằn đi, hiện rõ vẻ khủng khiếp

lạ thường, khiến ông ta lộ vẻ ái ngại, vội nắm lấy tay vợ bảo:

– Không phải loạn rừng dâu! Hình như có đám giặc nổi lên bắt du khách, dân buôn phải nộp tiền mãi lộ đó thôi! Bà chờ ngại!

Ông ta dìu vợ vào phòng khách. Bọn đội Cao cùng toán tùy cận đứng cả ngoài thêm, vẻ mặt dăm chiêu.

Viên quan trung niên này không ai khác viên tuần phủ biến chuyển Trần Hùng.

Ông ta ngồi xuống ghế, tháo dây đeo súng lục ném lên bàn bảo vợ:

– Thằng Dũng chắc sắp về!

Người đàn bà đứng bên, đầy lo lắng:

– Nếu giặc nổi lên tại hồ Ba Bể, tôi sợ thằng Dũng nhà mình không chịu để yên đâu, tính nó khác lắm!

Viên quan không nói chi, mặt lộ vẻ điềm nhiên cho vợ an lòng, nhưng vẫn không dấu được nét lo kín đáo.

Người đàn bà rót một chén trà nóng dâng chồng. Hai người đang nói chuyện bỗng nghe ngoài thêm có nhiều tiếng xôn xao, giọng đội Cao kêu lớn:

– Coi kìa! Bác quản Đô! Sao về có một mình?

Hai vợ chồng viên tuần phủ vụt nhìn nhau, bước nhanh ra ngoài.

Dưới đôi, có một bóng người cỡi ngựa chồm lên, theo con đường lượn quanh co, dừng phắt trước cổng tiền. Người lính gác chạy ra đón. Đó chính là quản Đô.

Viên tuần phủ vùng hỏi lớn:

– Có chuyện gì đó, chú quản?

Quản Đô nhảy ba bước, vào thêm, mặt mày hiện rõ vẻ hoảng hốt, chực nói luôn nhưng thấy quan bà đứng đó, mặt xanh mét, y lại hãm được, thở phào, nhìn mọi người, nhìn viên tuần phủ như ngẫm hỏi ý.

Viên quan hỏi luôn:

– Phải “có biến” tại hồ Ba Bể? Cứ nói!

Quản Đô lau mồ hôi, quần áo xộc xệch, rách bươm, vết thương máu xỉn, coi thảm hại, y nói như thanh:

– Giặc nổi dậy chiếm cứ vùng hồ Ba Bể. Cậu Dũng và bọn đội Lực bị chúng bắt rồi!

Phu nhân kêu “Trời ơi” bi thảm, viên quan đỡ lấy vợ, an ủi, đoạn vẫy quản Đô:

– Bình tâm tĩnh trí, vào đây, kể lại đầu đuôi ra sao?

Quản Đô theo chủ vào phòng khách.

Đội Cao rót ly nước đầy đưa cho y uống xong, quản Đô vò đầu.

– Bọn này rất mạnh tợn, cầm đầu là mấy con mụ đàn bà. Bọn tôi cùng cậu cả đến hồ, thấy chúng ra cấm biển “bán đầu lâu”, bắt ai cũng phải mua đầu mình, bọn tôi thấy có năm mười tên mới ra tay, đánh đuổi tận hồ. Nào dè chúng kéo ra đông như rươi, giết chết cai Tính, con nữ chúa cố bắt cậu Cả. Không ngờ nó giỏi quá, thả cặp liềm bay vùn vụt vô cùng lợi hại! Cậu Cả đuổi tôi nhảy xuống hồ về báo tin!

Ngừng ít giây, quân Đô tiếp tục kể lại cuộc quần thảo, bộ mặt gan góc của y còn in rõ nét kinh mang.

Viên quan nghe xong, trầm ngâm mười khắc, hỏi:

– Chú có chắc cậu Dũng nhà bị bắt không?

Viên quản gật đầu:

– Dạ chắc! Hình như cả ông đội đồng Đầu Lâu Bắc Cạn và một bọn khách Quảng Tây nữa! Vì lúc đó, tôi đã thoát lên rừng, có nghe vọng hò hét nên mới dám chắc! Vả chính con nữ chúa đã truyền bắt sống, nếu không đã nguy cả rồi!

Hai vợ chồng viên quan hỏi thêm từng chi tiết, viên tuần phủ vọt cao giọng:

– Đội Cao! Chú sang trại cơ binh xà cạp trắng, gọi quản Báo, quản Hồ sang đây, mau! Đưa xe đón cho chóng!

Đội Cao vọt đi. Viên tuần phủ bảo đám thuộc hạ:

– Tất cả vào ăn uống cho no! Trong nhà sẵn bàn tiệc!

Phu nhân đưa cả đám vào, thầy trò cùng ngồi ăn uống thân mật. Mới được tuần rượu, thì quản Hồ, quản Báo tới. Đó là hai người cao lớn, tuổi ngót 40 mặc quần áo ka-ki vàng, quần xà cạp trắng. Quản Hồ người Thổ Cao Bằng, quản Báo người Kinh, da ngăm bánh mật.

Cả hai chào kính cẩn:

– Bẩm “cụ lớn” có việc gì sai khiến?

Viên tuần phủ trở ghế:

– Ngồi ăn uống đã! Ăn xong lên đường có chuyện khẩn cấp!

– Bẩm... chuyện gì thế?

– Cậu Dũng và bọn đội Lực bị giặc hồ Ba Bể bắt, giặc mạnh lắm, có lẽ phải lấy thêm lính khố xanh, quân Đô mới thoát về!

Quản Hồ, quản Báo vòng tay cúi đầu đồng vâng dạ, rồi răm rắp y lệnh. Chỉ ít lâu sau, quan lính đã hăng hái tiến nhanh về phía hồ Ba Bể nhằm giải thoát Trần Dũng cùng đám người bị nữ chúa hồ Ba Bể giam giữ giữa chốn sơn lâm.

o o o

Việt Kiếm © 1997 – 2003

Phần 1**Chương Ba****NGHE CHUYỆN XƯA
NỮ CHÚA RỜI CHÂU**

Xế chiều, tuần phủ Trần Hùng dẫn đoàn quân dưới quyền mình tới Tổng Hóa. Sau một lúc nghỉ ngơi, ông ta đem theo mấy tùy tùng thân tín lên ngựa đi dò xét tình hình. Lát sau, mặt trời ngả sát rặng núi Tây, cả bọn tới một cây cầu sắt sơn hắc ín bắc qua suối.

Quản Đô gò cương bảo chủ:

– Đây có đường tắt đi hồ Ba Bể!

Trần Hùng dừng ngựa trên cầu, đưa mắt nhìn quanh, chợt bộ mặt quắc thước tối sầm lại, hiện rõ vẻ thê lương.

Quản Đô nhìn chủ, khẽ hỏi:

– Quan lớn có điều nghĩ ngợi?

Họ Trần khẽ thở dài, chép miệng:

– Xưa, khi ta còn lưu lạc giang hồ, một hôm qua đây, đã chứng kiến một cảnh thảm thương. Ngót hai mươi năm rồi, hình ảnh thê thảm đó vẫn còn in rõ trong trí ta, nay thấy cảnh cũ, lại chạnh lòng nhớ chuyện xưa...

Quản Đô cùng bọn tòng nhân biết ông ta có điều buồn trong lòng, nên tất cả đều gò cương yên lặng, chợt Trần Hùng thở phào, bảo:

– Ta đi ngả này!

Cả bọn rẽ vào rừng, theo đường mòn đi miết.

Lát sau, mặt trời gác núi, sương bắt đầu dâng, mấy thầy trò tới một cánh rừng đẹp, có con đường mòn chạy vắt qua.

Bỗng nghe tiếng vó ngựa lóc cóc, cả bọn dạt vội sau bụi cây, trông về hướng Bắc, thấy ba thớt ngựa phóng tới. Trong ánh hoàng hôn rừng, đó là ba người đàn bà đều mặc quần áo khách đen, đeo võ khí, cỡi ba con ngựa khỏe. Cả ba đều mặt mày dữ tợn, nhưng nhất là mũi đi đầu, thân hình mập mạp như cối xay, mắt ốc nhồi, sườn đeo hai khẩu pạc hoọc lớn, sau hông giắt một cây đao, nhác trông thấy con nít phải khóc thét!

Tới gần ngã tư, bỗng mũi đàn bà vụt giơ tay, cả ba cũng dạt ngược sau thân cây, mũi khách hét the thé:

– Tỉu nà! Lũ mi là ai? Phải tội giặc Ba Bể ra đòi tiền mồi lộ?

Tiếng mụ như sấm. Quần Đô thì ào:

– Có lẽ tụi giặc cái hồ Ba Bể?

Tuần phủ Trần Hùng giơ tay làm hiệu, đoạn ứng tiếng đáp:

- Bọn tôi là lái buôn, đem hàng hóa đi hồ Ba Bể để bán! Mấy bà đi đâu đó?

Mụ mập cười ré:

– A! Có hàng tốt bán cho mụ một ít! Có bán đầu lâu không?

Viên quan đáp:

– Muốn mua đầu lâu, phải hỏi mấy ông giặc hồ Ba Bể! Bọn tôi chỉ bán ...

– Nếu đúng lái buôn, mau đi ra, còn núp làm gì?

Bỗng có tiếng Quảng Tây quát gai trầm phía sau, mấy thầy trò dòm lại, đã thấy hai mụ mập đứng lù lù sau lưng, chĩa súng, nhe răng cười.

Trần Hùng ra hiệu cho cả bọn rời chỗ nấp.

Mụ mập dữ nhất tiến lại, dòm họ chòng chọc, cười bảo:

– Không phải lái buôn! Coi giống như quan Nam đầu tỉnh Cao Bằng?

Mụ tuy ở bên Tàu, nhưng hay sang chơi bên Nam, không giấu được mụ. tuần phủ Trần Hùng nhìn đăm đăm, bỗng nhận ra vẻ quen quen như đã gặp ở đâu, ông ta vụt hỏi:

– Còn bà... Mười tám năm xưa, hình như bà có đi vùng này thì phải?

Mụ mập cười lớn:

– Ha ha! Quan Nam sao biết? Phải rồi! Hôm đó loạn rừng, thú dữ ra như rươi!

Viên tuần phủ Trần Hùng mừng rỡ, kêu lên:

– Đúng rồi! Chiều hôm đó, trời bỗng nổi phong ba, loạn rừng, thú dữ kéo ra từng đàn, có bầy đười ươi quái từ vùng hồ Ba Bể chạy ra đường Tổng Hóa - Chợ Rã đuổi bắt người đàn bà tuyệt sắc có đứa con thơ...

Như được khơi dậy kỷ niệm xưa, mụ mập dữ tợn vùng cười the thé:

– Ôi chao! Quan Nam Cao Bằng nói đúng! Bữa đó có con đười ươi chúa biết nói tiếng người, đuổi bắt người đàn bà mặc áo trắng. Súng bắn không chết đó, mụ đi tới, chém búa như sấm sét cũng chẳng ăn thua, lại bị nó lật đổ xe, mấy lần ném xuống suối, ném vào bờ bụi suýt đập xương. Ôi chao! Mười tám năm rồi, mụ còn nhớ nguyên cảnh đó!

Viên quan họ Trần lại kêu:

– Vậy bà la Mẫu Dạ Xoa bữa đó đi với ông Trại Hứa Chử? Ôi! Mười tám năm rồi, trông bà vẫn không thay đổi bao nhiêu!

Nghe kể, mẹ mập lộ vẻ vui thích, cười khanh khách:

– À à! Tụi lục lâm có gọi mẹ là “mẹ con Dạ Xoa”, nó đặt là “Pạc Hoọc phu nhân”, còn lão Trại Hứa Chử là chồng mẹ, nó gọi là “Thần Pháo tiên sinh”, vì lão bắn “pháo” giỏi dữ a! Cách mấy cây số có thể rót trúng con chim sẻ. Hé hé! Mà sao ông quan Nam lại biết?

Chép miệng, họ Trần đáp:

– Hôm đó mỗ đây cũng có mặt trong cỗ xe “Ba Đen”! Mỗ đã dùng hết cách, không cứu nổi, lại bị nó quăng xuống gầm cầu suýt mất mạng!

Mẹ mập có hiệu Mẫu Dạ Xoa giục lại gần hỏi:

– Giờ ông quan Nam đi đâu mà lại giả dạng lái buôn? Phải đi dò tụi giặc?

Biết mẹ xấu người dữ tướng mà tâm địa không xấu, họ Trần chẳng giấu, đáp:

– Mỗ cùng giám binh Cao Bằng Bắc Cạn đem binh tới tiêu trừ giặc hồ Ba Bể, nhân dịp cứu đứa con trai bị chúng bắt! Còn bà?

Mẫu Dạ Xoa đấm gió trộn mắt mắng:

– Tui nà! Tụi chó đú đó cũng bắt mất chồng, con mẹ đi vãn cảnh hồ Ba Bể! Hầy à! Mẹ đi tìm gặp nó! Hình như chúng là mấy con giặc cái? Tui nà! Chúng ỷ đông, bắt cả ông Trại Hứa Chử và con gái yêu của mẹ!

Đã được biết qua bản lãnh hai vợ chồng tướng phỉ Quảng Tây, họ Trần bảo:

– Vậy ta đồng cảnh ngộ! Nay mỗ đi thám sát, xem xét tình hình giặc, bà có vui lòng cùng đi, tới đó, ta tùy cơ ứng biến?

Mẫu Dạ Xoa gật:

– Mẹ vừa tới Cao Bằng, được tin dữ, lại thấy lính nhà nước kéo đi, chỉ sợ làm vỡ chuyện, mẹ phải đi lối tắt định tới thăm dò sào huyệt giặc, tìm cách cứu chồng con. Quan Nam có võ, ta cùng đi, hay dữ à! Còn lính đâu?

– Các cơ đội tiến chiếm các điểm chiến lược quanh vùng, đợi lệnh!

– Vậy là hay! Nào! Ta đi! Hai mẹ này cũng là Dạ Xoa em mục trong bọn “Quảng Tây Tam Mẫu”, ba con mẹ đất Quảng Tây à!

Mẹ trở hai mẹ kia, giới thiệu xong, cả hai đám nhập một, mãi miết theo lối mòn xuyên sơn, nhắm hồ Ba Bể, đi như gió cuốn.

Đến khi mặt trời vừa lặn, cả bọn đã tới vùng hồ nước kỳ quan.

Quản Đô đi trước dẫn đường, giơ tay ra hiệu dừng lại.

Ánh trăng thượng tuần treo lơ lửng trên núi như lưỡi hái tử thần, chảy xuống sơn lâm một thứ ánh sáng vàng lờ như sữa, vì miệt sơn cước đêm mùa hạ cũng có sương lạnh khí đá như thu đông.

Ngay bên đường có một tấm biển đen chữ trắng, phía sau tấm biển có cắm một cây giáo nhọn, treo một chuỗi đầu lâu, râu tóc xõa sợi, coi phát gớm.

– Chuối đầu kia là những kẻ không chịu mua đầu! Đây còn cách hồ năm bảy trăm thước!

Mẫu Dạ Xoa nói nhỏ:

– Biển cấm kia, chắc có đứa núp quanh đây! Phải tìm nó!

Bà ta lừ mắt một cái, hai mục Dạ Xoa em phóng người đi hai ngả lẹ như hai con chim cú bay đêm. Viên quan Nam cùng mọi người tiến vào chỗ khuất. Chừng mười lăm phút, bỗng thấy hai mục Dạ Xoa từ trên cây buông mình xuống, bảo:

– Không có tên nào! Cả khu cửa rừng vắng ngắt!

Quản Đô bàn:

– Có lẽ ban đêm chúng bỏ về sào huyết hết?

Viên quan Nam trầm ngâm:

– Chúng chiếm lĩnh hồ Ba Bể bắt người, tất phải biết lính nhà nước tới, chắc phải để kẻ thám sát! Giờ phải lần tới sào huyết của chúng, nhưng chỉ đi ít cho đỡ lộ. Có gì sẽ bắn hiệu báo tin liên lạc!

– Phải đó! Nên bỏ ngựa, dùng phép dạ hành là hơn! Còn bao nhiêu hãy nấp kín đợi, nhưng nấp gần hồ tiện hơn!

Cả bọn lại tiến vào, ít phút sau hồ Ba Bể đã hiện ra.

Cả bọn đến khu núi rậm giấu ngựa, đoạn viên quan Nam, quản Đô, ba mục Dạ Xoa nương bóng cây, bóng núi đồi, sương mờ lướt về hướng Tây hồ.

Trong năm người, chỉ có quản Đô kém thuật dạ hành chút, nhưng y làm hướng đạo nên mọi người phải đi chậm lại đợi y.

Nhưng đường xuyên lâm cứ tới con suối lại mất, cả bọn phải vừa đi vừa phỏng đoán, tìm tòi.

Rừng núi trùng trùng hoang vắng, trăng lạnh, sương mờ, cảnh vật huyền bí thê lương.

Viên tuần phủ họ Trần chợt để ý cả ba mục Mẫu Dạ Xoa cứ thỉnh thoảng lại cúi nhìn xuống đất hoặc vọt lên ghềnh núi, lại gần thân cây, chăm chú xem xét. Ông ta lấy làm lạ vội quay hỏi:

– Bà tìm chi đó?

Nhất Dạ Xoa đáp:

– Hầy à! Mục tìm sào huyết tụi giặc cái!

Nhưng đi quanh quản mãi bỗng đường tiêu lại đứt, cả bọn đành men dọc suối kiếm lối đi. Bất thần Nhất Dạ Xoa bật kêu nhỏ:

– Hầy à! Thấy sào huyết nó rồi! Tỉu nà! Vỗ quýt dày, móng tay nhọn, mày bắt cha con ông Hứa Chử mày giấu sao nổi?

Họ Trần ngạc nhiên hỏi. Nhất Dạ Xoa trở sang bên suối, bảo:

– Sào huyết kia! Thấy chứ?

Hai thầy trò cùng chú mục dòm, chợt nghiêng đầu, thấy nhiều đốm trắng cát bờ biển lấp lánh dạ quang, chạy thẳng tắp vào tít chân núi xa.

– À! Mỗ hiểu rồi! Mẹo lông ngỗng My Châu công chúa trở đường cho Trọng Thủy đuổi theo tới tận vùng Mộ Dạ!

– Quan Nam thông minh dữ à! Đây là cái mẹo hay nhất của bọn giang hồ lục lâm, đi đâu cũng tìm thấy!

Mẫu Dạ Xoa vọt qua suối, dẫn cả bọn theo các đốm lấp lánh, đi miết thì ra đó một loại cát tằm ngân nhũ, dạ quang, luôn luôn họ Woòng mang trong người, khi cần, sẽ rắc trên đường đi. Hồi sáng, cha con họ Woòng bị điệu đi, đã bí mật mở túi cho cát rơi theo vó ngựa, làm dấu cho người nhà biết đường.

Băng rừng, vượt núi, chỉ ít phút sau, bỗng tới một cửa cốc thâm u, có một bóng đồn canh bên ghềnh.

Mẫu Dạ Xoa thì thào:

– Để mụ tới quét dọn cái đồn kia cho!

Viên quan Nam nói nhỏ:

– Coi chừng kế không thành!

– Hầy à! Cái vụ đó, mụ làm như cơm bữa!

Một cái lắc mình, thân hình mập mạp của Nhất Dạ Xoa đã vọt đi êm như một cái bóng mất dạng gần cửa cốc.

Phút sau, Mẫu Dạ Xoa đã đứng bên này ghềnh đá, dòm sang đồn bên kia, cách đó hai thước hẻm.

Đồn canh bằng đá, nhỏ hơn một cái điểm canh dưới xuôi. Trong đồn nhựa trám cháy vật vờ, chỉ có một bóng cao lênh khênh đứng bên khung cửa, nhìn ra hẻm.

– Nó núp quanh đồn để một đứa làm mồi nhử! Tỉu nà! Định lừa cả mẹ già mi!

Mẫu Dạ Xoa đảo vòng quanh đồn canh.

Viên quan Nam đứng xa đợi chỉ độ mười phút, đã thấy mụ trùm thổ phỉ vọt ra.

– Hầy à! Có bảy thằng, sáu thằng núp quanh đồn, một thằng tựa cửa! Mụ cho nó làm bù nhìn coi dưa rồi! Đi thôi!

Năm người tiến vào cốc. Lối đá quanh co, gập ghềnh, cát sáng dẫn cả bọn đi qua hai đợt núi, cốc nữa, bỗng trước mặt hiện ra một vùng đồi thung lũng trập trùng, hiểm trở, trại quân, nhà cửa san sát như bát úp khắp nơi, ánh lửa lập lòe trong đêm trăng sương, mới nhìn, không khác một vùng sơn động bản dân trù mật, nhưng đây nhà cửa dựng cả trên sườn núi đá.

– Sào huyết giặc Ba Bể đây rồi!

Vùng núi im lặng lâu lâu mới thấy vài bóng giặc đi tuần phòng chập chờn như bóng ma, vài tiếng keng cầm canh vang trong trăng sương.

Dấu cát sáng rải rác ven chân núi xa tới phía tây trại giặc thưa dần, tới lưng chừng một rặng núi hiểm nằm lọt giữa khu nhà cửa, dấu cát bỗng mất hẳn, ngay chỗ có hai con đường lên núi, xuống thung.

– Tiều nà! Mất dấu! Hai cha con lão râu xồm này xài phí dữ, rắc bữa bãi hết cát nửa chừng!

– Không sao! Ta cứ đảo một vòng thế nào cũng tìm thấy! Coi chừng cạm bẫy!

Viên quan Nam cùng Mẫu Dạ Xoa nhìn lên núi không thấy nhà cửa bèn theo đường xuống núi. Quanh quẩn qua nhiều khu trại vẫn chẳng thấy trại giam đâu.

Cả bọn đang đứng trên lối đá lưng chừng núi, bỗng nghe tiếng chân người, trên đá dẫm, cả bọn vội nấp kín sau ghềnh.

Một toán bảy, tám tên dẫn một người mặc xường xám đi tới.

Ánh nhạ trám vật vờ, vừa thấy mặt người kia, Mẫu Dạ Xoa mừng rỡ, thì thào:

– Hầy à! Hứa Chử! Hứa Chử nhà mụ!

Viên tuần phủ Cao Bằng núp sau ghềnh bụi nhìn ra, mặt thoáng tia vui buồn lẫn lộn, thì thào:

– Đúng Thần pháo tiên sinh rồi! Mười tám năm qua, coi vẫn không thay đổi bao nhiêu, nhưng... cơn ác mộng năm xưa, chiều giông tố loạn rừng vẫn còn đầy dấu tích tang thương!

Mẫu Dạ Xoa khô giọng:

- Đập chết mấy thằng giặc rừng cai, cứu Hứa Chử nhà mụ!

Viên quan Nam giơ tay cản:

– Khoan! Chưa cần vội! Ta thử xem nó dẫn đi đâu! Lạ thật! Coi vẻ chúng lẽ phép khác thường, xénh xáng lại không bị trói!

Bọn giặc đi ngang qua, ánh đuốc soi rõ, quả nhiên Hứa Chử không bị trói xiềng chi cả, tay lại cầm ống thuốc lá bào vừa đi vừa hút phì phèo.

– Tiều nà! Lão Hứa Chử nhà mụ hay dữ à! Bị giặc bắt còn hút thuốc như đi chơi mát.

Viên quan Nam ra hiệu đi theo quanh co vượt qua hai đợt núi đồi, xa hẳn khu dinh trại, bọn dẫn Hứa Chử ra sau trại về hướng Tây Bắc.

Bỗng tới một con thác ba đầu tít trên ngọn núi đổ xuống như ba giải lụa bạch vắt chéch gập nhau lưng chừng núi và đổ xuống một vụng nước đầy mỏm ghềnh thạch bàn dị hình, phát ra một thứ âm như tiếng kèn trống, ngang vụng là một con

suối sâu rộng, có một cái cầu mây dập dềnh bắc qua suối, trong thật hùng vĩ, nên thơ, bí hiểm.

Hai bên bờ suối thác, cây cỏ thưa thớt, dưới trăng, coi càng giống bức tranh thủy mặc vẽ nét đan thanh!

Leo ra giữa cầu mây, Hứa Chử họ Woòng chợt quay bảo viên bộ tướng sau lưng:

– Hầy à! Nữ chúa các chú chọn khu thác ba đầu này coi đẹp dữ à? Hỏi tao chuyện gì lại dẫn tận đây? Sắp tới chưa?

Gã kia lắc đầu:

– Nữ chúa bảo sao làm vậy? Không ai biết việc gì? Bọn tôi chỉ được lệnh đem ông thổ phỉ râu xồm tới, không biết chuyện gì khác!

Vượt qua cầu mây, bọn giặc dẫn lão tướng thổ phỉ Quảng Tây men vòng qua núi thác ba đầu, sang bên kia hẻm, bỗng dưới trăng, hiện ra một vùng sơn kỳ thủy tú, đồi núi trập trùng, suối khe róc rách, nhà cửa nằm san sát sườn đồi, bốn bề đầy hoa thơm cỏ lạ.

Bọn kia dẫn lão tướng phỉ Quảng Tây tới một tòa dinh sảnh đồ sộ lưng chừng núi. Dinh chiếm một khoảng bằng phẳng, giữa cây cao bóng mát, chung quanh đầy khe nước róc rách, quanh dinh đều có điều kiêu cong vút liên lạc với các tòa ngang dãy dọc, trông như dinh Chúa Mèo Woòng Chí Sinh Hoàng Su Phì.

Chừng đã có lệnh trước, chẳng thấy một bóng quân canh nào xuất hiện. Mãi tới khi cả bọn lên tới cổng dinh mới nghe có tiếng tù và linh dương nổi lên âm u, lập tức trong dinh có tiếng khánh khua một tràng lạnh lạnh.

Trên vọng lâu, có tiếng đàn bà nói vọng xuống:

– Chú Khiên La! Lệnh Chúa truyền đưa Woòng sếnh sáng vào khách sảnh!

Viên tướng Mán ra hiệu, cả bọn băng qua điều kiêu, vào tận thềm dinh.

Đã thấy hàng chục gái hầu xiêm y rực rỡ ra mời vào phòng khách an tọa. Woòng vuốt râu cười bảo:

– Hầy à! Cô chúa giặc tiếp ngộ lịch sự dữ à!

Gái hầu đem trà nước ra mời lão khách Woòng cùng bọn Khiên La.

Được vài tuần, bỗng có một nàng trạc 17, 18 tuổi vẻ trưởng tỳ tướng ra bảo:

– Soái nương truyền Khiên La cứ về trại, để Woòng sếnh sáng lại! Soái dặn: Đêm nay có người đột nhập trại trung, không trại nào được ngăn trở, cứ để vào! Sáng mai có lính Nhà nước tiểu phạt hồ Ba Bể, mọi sự sẽ có chúa Hai, chúa Ba định đoạt, ba quân phải sẵn sàng!

Khiên La lĩnh lệnh, chào họ Woòng, lui ra.

Lão khách Quảng Tây nghĩ thầm:

– Bọn nào đột nhập sào huyết giặc? Hay mù Dạ Xoa? Ôi chào! Ả chúa này lợi hại dữ! Nói như ma xó!

Đang nghĩ vẩn vơ, bỗng trưởng tỳ tướng lại ra, kính cẩn bảo:

– Soái nương tôi mời sếnh sáng quá bộ vào trong kia! Sếnh sáng theo tôi!

Lão khách đứng lên, theo nàng ta đi qua mấy dãy hành lang, tới một căn phòng mỹ lệ, đèn nến lung linh.

Màn che trường rủ toàn bằng thổ cẩm quý, vách, ghế căng bọc da hổ báo, trên vách treo đầy tranh ảnh, các thứ khí giới xưa nay, giữa phòng có một chùm đèn lồng tỏa sáng xanh dịu.

Nàng trưởng tỳ tướng mời lão tướng họ Woòng ngồi xuống một cái ghế rộng bọc da báo, đoạn đưa tay quay nhẹ chùm đèn, ánh sáng đổi nhiều màu, huyền ảo lung linh. Nàng này bước sang phòng bên, chỉ một phút, đã có bốn nàng nữa bưng trà rượu, hoa quả ra.

Một nàng cầm hai con dao lá lan hất tung lên một trái cây, và cứ thế múa tít hai lưỡi dao lan loang loáng dưới đèn.

Lão tướng lạc thảo tò mò ngồi dòm thấy trái cây cứ quay tít thò lò trên cao, vỏ rớt lả tả, chỉ nháy mắt đã thấy nàng kẹp trái cây đã gọt vỏ nhẵn thín giữa hai dao lá lan đặt xuống đĩa.

Họ Woòng cúi dòm sần, chẳng thấy mảnh vỏ nào, chừng ngó hai tay nàng ta, thấy rõ, mới hay nàng vừa tung gọt vừa đỡ lấy vỏ, “ngọt” như làm xiếc.

Một nàng khác cũng cầm dao hất tung trái cây lên, nhưng nàng này lại chỉ dùng một lưỡi dao múa gọt xoèn xoẹt, thoát đã đầy một đĩa.

Lão Woòng bất giác buột miệng kêu:

– Hầy à! Mấy cô gọt cái kiểu này còn hay hơn gái Hồng Công gọt lê táo tại xóm Thạch Sùng gấp trăm lần! Ý à! Cái vùng hồ Ba Bể bên Nam lăm nhân tài dữ a!

Nàng trưởng tỳ tướng cắt trái cây rót rượu mời lão Woòng:

– Rượu sếnh sáng dùng chút rượu khai vị cho ấm bụng, soái nương chúng tôi cũng sắp về!

Lão tướng thổ phỉ không làm khách, vượt râu, cầm ly rượu uống liền, nhắm trái cây. Mấy nàng thi nhau rót rượu, dâng trái.

Bỗng một hồi khánh giống, nàng trưởng tỳ tướng chạy vào, thoát đi ra, lễ phép bảo:

– Soái nương đã về!

Họ Woòng nhìn vào, thấy rèm hoa lay động, một bóng mặc “phá” lãnh, áo đen viền chân kim tuyến thủy ba, uyển chuyển bước ra, trên vai còn khoác áo choàng đỏ chót, lót đen, đẹp lộng lẫy huyền bí oai nghiêm dưới ánh đèn lồng nhiều

màu: Nữ chúa hồ Ba Bể!

– Chào Tiên sinh Thần pháo!

Lão tướng phỉ đứng lên thủ lễ. Nàng chúa hồ giơ tay ra hiệu cho khách ngồi xuống, và nàng cũng ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

Họ Woòng vốn tay ngang dọc làm nghề lạc thảo đã lâu, tính ngược ngạo đã quen, không biết sợ là gì, giờ lại thấy nàng chúa hồ, tự nhiên lão sinh lòng nể vì, vuốt râu bảo:

– Cô chúa hồ Ba Bể đối với ngô hậu dữ à! Ngô không phải Thần Pháo, ngô là Tắc Lệnh!

Nàng nữ chúa cười bảo:

– Tiên sinh là Thần Pháo, bà Mẫu Dạ Xoa cũng đã tới đây!

Lão tướng thổ phỉ giật mình, cố giữ vẻ điềm nhiên, hỏi:

– Hầy à! Mẫu Dạ Xoa cũng tới đây? Đó là chị dâu ngô, vợ ông anh Thần Pháo, cô soái gặp bà chị ngô?

Nàng chúa hồ cười đáp:

– Mẫu Dạ Xoa tới đây nhưng chưa ra mặt, nhưng sớm muộn sếnh sáng sẽ gặp! Tôi mời sếnh sáng đến tư dinh đây hảo ý, mong Tiên sinh chớ ngại! Tôi muốn nói chuyện với Thần pháo tiên sinh Trại Hứa Chử!

Họ Woòng nhìn nàng, trên khuôn mặt đẹp tuyệt trần, chỉ lộ rõ sắc nghiêm nghị, phẳng phất nét khắc khoải thâm kín, tuyệt không hiện vẻ chi xảo trá, họ Woòng gãi râu hỏi:

– Chuyện gì?

Nàng chúa hồ tự tay rót rượu cho Woòng, chờ Woòng uống xong nàng rót nữa, ngồi trầm ngâm mười lăm khắc, chợt đứng lên, quay bảo gái hầu, tỳ tướng:

– Các em ra ngoài, nếu thấy khách lạ tới, hãy mời ngồi chơi chờ ta!

Dứt lời, nàng vẫy lão tướng phỉ, dẫn vào một căn buồng trong có ngọn đèn lồng xanh dịu. Nàng thấp lên một cây sập lớn, đưa Woòng lại bên vách, trở vào một bức tranh hỏi:

– Sếnh sáng có biết cảnh gì đây không?

Woòng chăm chú nhìn, thấy đó là một bức tranh vẽ cảnh hồ nước mênh mông, có hai bóng cỡi ngựa bị một bầy đười ươi vây bắt, cây cối ngả nghiêng, rõ cảnh phong ba!

Woòng lẩm bẩm:

– Hầy à! Trông giống hồ Ba Bể dữ à! Hình như đười ươi bắt đàn bà!

Nàng chúa hồ gật đầu, lại dẫn lão bước sang bên, trở một bức tranh khác to hơn vẽ cảnh một cỗ xe song mã đang chạy, giữa vùng sơn lâm u ám phong ba, bốn bề đầy thú dữ, phía sau xe có một cỗ xe khác đuổi theo, trên xe lố nhố đười ươi.

Nàng lại trở sang cạnh, cũng cảnh tương tự, nhưng có thêm một cỗ xe đi ngược, tới giữa cầu, gặp xe đười ươi trên cỗ xe đi ngược lại có hai bóng mặc quần áo Tàu đứng nóc xe bắn, chém đười ươi.

Vừa nhìn bức tranh này, lão tướng phủ Quảng Tây vùng kêu lớn:

– Hầy à! Lạ dữ chưa? Sao bức tranh này lại giống cái cảnh ngộ đã gặp mười tám năm xưa dữ à? Cỗ xe đười ươi đuổi theo xe hành khách, cỗ xe ngược đường có hai cái bóng đánh nhau với đười ươi, coi đúng cảnh vợ chồng Thần Pháo, Dạ Xoa, nhưng ai vẽ đẹp mà chưa được đúng!

Mắt vụt sáng, nàng chúa hồ hỏi dồn:

– Sao sếnh sáng biết rõ... sai chỗ nào?

Gãi râu, Woòng đáp:

– Con đười ươi chúa nó đứng trên mui, lão xà ích ngồi đánh xe, trong cỗ xe trước có một ông già Thổ xách cái ô và có người đàn bà áo trắng bông con ngồi trong đó! Con đười ươi chúa biết nói tiếng người, nó đuổi theo thiếu phụ từ trong vùng hồ Ba Bể. Nó đòi lấy bà ta làm vợ! Tỉu nà! Con đười ươi giữ ống cũng biết mê gái đẹp!

Chụp lấy vai Woòng, nàng chúa hồ run giọng:

– Sếnh sáng biết rõ, đây chính vẽ cảnh mười tám năm xưa đó! Sếnh sáng thấy người đàn bà? Sếnh sáng đứng trên xe?

Dĩ vãng hiện về, lão họ Woòng buột miệng, vò râu:

– Tỉu nà! Con đười ươi quái! Lúc đó vợ chồng ngộ đứng trên mui xe mà! Hầy! Tội nghiệp bà ta phải trao đứa con cho ông già Thổ, nhảy xuống nộp mình cho con quái!

Chợt nàng chúa hồ dẫn họ Woòng lại cuối phòng, trở vào một bức tranh lớn khác, hỏi:

– Sếnh sáng biết cảnh này không?

Woòng chăm chú nhìn.

Đó là một bức tranh vẽ cảnh hoàng hôn sơn lâm, một bầy chó sói lơ nhố tha một người đàn bà và một đứa con nít chạy vào rừng. Cạnh bức này, còn bức khác vẽ một bà già khăn đỏ phi ngựa vào giữa đàn sói, cứu được người đàn bà chạy đi.

Cảnh bên là bà khăn đỏ đặt nạn nhân vào hốc, cảnh nữa vẽ bà ta phi vào đàn sói, cứu được đứa nhỏ, chạy về hốc, chỉ thấy hốc trống trơn, rải rác mấy cái xác đười ươi, chó sói! Cảnh cuối là bà khăn đỏ bỗng đứa con nhỏ đi giữa rừng hoang trăng lạnh sương mờ về miền xa xôi. Bên cạnh đó là bức hình một cô gái bịt khăn đỏ phi ngựa chồm lên một mỏm ghềnh dài, đưa mắt nhìn tứ phía, vẻ mặt u uẩn buồn mang mang như muốn tìm một hình bóng chi giữa cõi đời mịt mùng mà không thấy!

Cũng như những bức tranh vẽ cảnh nạn đười ươi, những bức tranh vẽ nạn chó sói này được vẽ thứ tự từng cảnh như trên màn ảnh, đặc biệt là nét vẽ rất đẹp, hết sức linh động, trông thấy phảng phất như thật, phải là kẻ có tài mới vẽ được!

– Sếnh sáng có biết những cảnh này không?

Lão tướng phỉ họ Woòng gãi râu:

– Hầy à! Vẽ coi đẹp dữ! Nhưng ngộ không biết mấy cái cảnh này! Ngộ có biết mấy cái cảnh khác không vẽ trong tranh này.

Nàng chúa hồ hỏi:

– Cảnh nào? Sếnh sáng...

– Cũng cảnh chó sói đười ươi! Trời còn mưa nhỏ, xe ngựa đổ gãy lung tung, người đàn bà bị con đười ươi chúa lôi lên cầu, sắp “làm dữ” thì đàn chó sói, chó núi trong rừng đổ ra, ào ào kéo lên vây kín mấy con đười ươi, người đàn bà! Đười ươi chỉ có chín mười con mà chó sói đông như rươi. Đười ươi tài giỏi hơn, cuộc ác chiến diễn ra trong nháy mắt, cuối cùng...

– Đàn chó sói bắt được người đàn bà đem đi?

– Không phải! Hầy à! Chó đông như rươi, đười ươi lại giỏi, súng bắn không chết, nó xé xác chó như xé con ngóe, cuối cùng con đười ươi chúa bồng người đàn bà quý phái chạy vào rừng sâu, hướng hồ Ba Bể mất hút!

Vừa nghe tới đó, nàng chúa hồ nắm vội lấy vai họ Woòng, nóng nảy hỏi:

– Sao? Sếnh sáng bảo con đười ươi chúa bắt cóc người đàn bà đem đi?

Gật đầu Woòng đáp:

– Chính thế!

– Sao sếnh sáng biết rõ khi đã bị nó ném xuống vực bên đường?

Nhe răng cười, Woòng gật:

– Hầy à! Nó ném ngộ và mụ lỗ phồn xuống vực, nhưng lại ném đúng mớ dây leo chằng chịt trên suối, nên hai đứa lại mò được lên, đuổi theo xe, tới cây cầu sắt thì gặp. Lại đánh nhau một trận, lại bị nó ném xuống suối đi chầu Hà Bá! Ngộ ngóc đầu lên, thấy rõ mà!

Trầm mặc suy tư, nàng chúa hồ dịu dàng hỏi:

– Nếu đười ươi chúa bắt, sao lại còn người đàn bà và đứa nhỏ bị đàn sói kia tha vào rừng?

Woòng gãi râu:

– Hầy! Cái đó ngộ không biết, ngộ chỉ biết lúc lũ quái vật giành nhau những mồi ngon, con đười ươi chiếm được, chạy mất!

Chợt lão chú mục dòm dãy tranh vẽ sặc sỡ, hỏi:

– Tranh này ai vẽ đúng màu sắc! Mà ai vẽ?

– Vẽ đúng màu! Và chính tôi vẽ bộ đười ươi, còn bộ chó sói, sư mẫu vẽ, nhưng cũng vẽ đúng màu!

Woòng gật đầu:

– Vậy cô soái không thấy bà bị đười ươi bắt mặc áo trắng, còn bà bị sói tha mặc áo xanh? Không lẽ bà ta lúc đó còn thay áo?

Nàng bật giọng:

– À, nếu vậy là có hai người bị nạn cùng đứa nhỏ? Nhưng đứa nhỏ đã trao cho ông già Thổ, sao lại bị tha với người áo xanh?

– À, đoạn đó tội ngộ đang nằm ở dưới suối, đau gần chết, dậy không nổi!

Im mười khắc, chợt nàng chúa hồ gọi tỳ nữ đem bàn ghế, trà rượu vào, bảo khách:

– Xin sếnh sáng kể lại cho nghe chuyện năm xưa về buổi loạn rừng!

Tò mò, Woòng hỏi:

– Cô chúa có họ với nạn nhân?

Viên tướng phỉ Quảng Tây ngồi nhìn nàng chúa hồ, dưới ánh đèn sáp, trên khuôn mặt đẹp lúc này hiện rõ nét u uẩn mệnh mang như tích ẩn cả nỗi hờn đau trên trần thế.

Bỗng một vài nét thoáng qua trong trí nhớ, họ Woòng vụt nghĩ thầm:

– Hầy à! Ta tối dạ dữ! Bộ mặt cô chúa hồ này có nhiều nét phảng phất giống mặt người đàn bà áo trắng năm xưa gặp nạn trên đường Tổng Hóa – Chợ Rã? Họ hàng? Không phải! Hầy! Chắc cô chúa này là đứa nhỏ năm xưa con bà gặp nạn! Phải rồi!

Họ Woòng nhìn thoi lửa sáp nhớ lại dĩ vãng. Thời gian mười tám năm dài đặc tưởng phai chìm trong lớp cát bụi thời gian, bỗng từ từ hiện lên trong trí nhớ lão tướng lạc thảo, như những hình bóng trên màn ảnh rõ dần rõ dần...

Tự nhiên lão Woòng thấy lòng cuộn lên một nỗi đắng cay kỳ lạ, cái cay đắng xót xa của một kẻ ngang tàng quen sống với súng gươm bất chấp cả pháp luật Tây Tàu, nhưng lại không chịu được cảnh kẻ cô thế yếu bị kẻ bạo lực hiếp. Và lần đó lão phải bó tay, thấy mình bất lực, nhìn người bị nạn nhõn tiền, cứu không nổi. Trong cảnh im lặng bao trùm căn buồng kín đầy tranh vẽ tang thương, giọng lão tướng thổ phỉ nổi lên chìm chìm, cao dần, nghe bỗng trở nên xa xăm như tiếng dĩ vãng bên tai nàng...

– Lâu rồi! Mới hơn mười tám năm qua, nhưng tưởng chừng đã lâu hàng mấy chục năm rồi... Vì ngày đó, cái đầu hấn chưa bị thời gian nhuộm bạc, bộ râu xồm chưa lốm đốm hoa râm... Hầy à! Vợ chồng hấn đang hồi sung sức, ngang dọc tung hoành bên đất Quảng Tây, nhà nước Tàu phải nể mặt, còn nhà nước Nam không hề sinh sự vì vợ chồng hấn ưa du ngoạn bên Nam, không hề ăn cướp.

Hấn là Woòng Tắc Mệnh có hiệu Thần Pháo Tiên sinh Trại Hứa Chử vì bắn

“pháo” giỏi không cần làm con toán lồi thoi và có bộ râu xồm Hứa Chử. Vợ hắn là Pạc hoọc phu nhân Mẫu Dạ Xoa vì mụ bắn “Pạc hoọc” giỏi nhất Quảng Tây và cái mặt còn là mặt mẹ con Dạ Xoa, nhưng cái bụng lại tốt lắm!

Ngày ấy, hai vợ chồng hắn sang Nam du ngoạn, đi xem cảnh hồ Ba Bể. Một buổi chiều, hai vợ chồng đạp xe song mã chở hàng từ chợ Rã về Cao Bằng, giữa đường, bỗng trời nổi phong ba, khắp vùng hồ Ba Bể chợt xảy ra trận loạn rừng, ác thú chạy tứ tung, kéo cả ra đường cái.

Vợ chồng hắn ngồi trên mui xe ngựa ngắm cảnh phong ba âm âm, dậy khắp vùng sơn lâm Phi Mã. Giữa đường Chợ Rã - Tổng Hóa, đến gần một cây cầu sắt bỗng trong gió, vợ chồng hắn nghe văng có nhiều tiếng tru hú kêu la vang động, hai người dòm lên, thấy cỗ xe ngựa chạy như bay.

Lúc đó, trời đất tối sầm vì phong vũ, nhưng vẫn rõ mọi vật, cỗ xe ngựa cứ chạy bon bon. Nhìn cỗ xe sau, ai nấy kinh ngạc sợ khi thấy một bầy đười ươi to lớn đứng ngồi lổ nhổ trên mui, dưới xe.

Con đười ươi chúa đang dậm chân hét giục xà ích phóng xe đuổi dữ, còn cỗ xe trước, đầy hành khách nam nữ giơ tay, kêu la âm ỉ hét “đười ươi quái bắt người”!...

Rồi cuộc đấu ác liệt diễn ra giữa đám đười ươi, lão Thổ và vợ chồng hắn! Bọn đười ươi thắng thế! Người đàn bà áo trắng buộc phải gạt nước mắt trao đứa con cho lão Thổ, nhờ nuôi dưỡng rồi nộp mình cho đười ươi chúa. Vợ chồng hắn dùng khí giới, quyền cước ra sức đánh nhau với đười ươi chúa nhưng đều vô ích, cả hai bị con quái tóm quăng xuống vực như ném hai con ngóc.

Nhưng may gặp dây leo đỡ, cả hai người thoát chết, bèn mò lên đường tìm võ khí, quyết hạ con quái cứu người lâm nạn. Lúc đó chỉ thấy xe bị lật chổng chơ, hành khách chạy đâu hết, vợ chồng hắn bèn cầm đầu chạy ngược về hướng chợ Rã...

– Có thể là sau khi nhận đứa nhỏ, ông già Thổ kia chạy vào rừng, tình cờ lại gặp em gái bà áo trắng kia, trao đứa nhỏ rồi lộn ra đường cái. Và khi bầy chó sói đuổi theo đười ươi đã bắt gặp hai dì cháu và chúng bắt tha đi!

Woòng vò râu kêu:

– Hầy à! Chắc vậy đó! Cứ xem hai người màu áo khác nhau, đủ biết người bị sói tha với với đứa nhỏ là cô em còn cô chị bị đười ươi chúa bắt đi!

Nàng chúa hồ đứng nhìn dãy cảnh trên vách, mặt hoa hiện rõ vẻ thê lương vô cùng.

Lão tướng phỉ Quảng Tây đứng lên, bước lại gần nàng ta, đưa mắt nhìn. Dưới ánh đèn sáp lung linh, lão thấy đôi mắt phượng của nàng rơi châu âm thầm tằm tã. Non phút sau, không ngoảnh lại, nàng hỏi lão Woòng:

– Nếu vậy người chị bị đười ươi chúa bắt, người em bị sói bắt, con quái đười ươi biết nói tiếng người, súng bắn không chết... là giống chi? Có thể là quái vật

thành tinh được không? Còn ông già Thổ làm sao gặp được ông? Còn người xà ích chắc cũng biết nhiều chuyện chiều hôm đó?

Lão Woòng không đáp, hỏi lại:

– Cô chúa à? Ngộ coi cô chúa không vui khi nghe chuyện loạn rừng năm xưa. Cô chúa đừng giận, phải cô chúa là con gái bà áo trắng bị quái vật dưới ưi Phi Mã Ác bắt đem đi?

Nàng chúa hồ quay mặt lại, má đào loang đầy nước mắt, nàng không lau, không đáp câu lão hỏi, lại cất giọng chìm chìm như nói để mình nghe.

– Cô em bị chó sói bắt đem đi... Sao người con trai tuần phủ Cao Bằng lại có khuôn mặt hao hao giống tôi? Sếnh sáng có nhận thấy điều đó không?

Woòng gật lia:

– Hầy à! Chính ngộ hồi nầy cũng có để ý điều đó! Mà không riêng ngộ, cả tụi đều thấy thế!

Nàng chúa hồ vụt sáng hẳn mắt, cao giọng:

– Sếnh sáng có nghĩ cô em người đàn bà thoát nạn dữ hiện nay còn sống? Tôi thấy vợ viên tuần phủ Cao Bằng có gương mặt quen quen!

Họ Woòng chưa kịp đáp, bỗng có nàng trưởng tỳ tướng tiến vào, đứng giữa khung cửa thông, kính cẩn nói vọng:

– Bẩm soái nương, Nùng Kham đi đường 36 đã về, muốn vào trình!

Nàng chúa hồ khoát tay:

– Dẫn y vào đây!

– Dạ!

Trưởng tỳ tướng lui ra, thoát đã dẫn vào một người to lớn, trán to, mặt mày dữ tợn, gan lì. Vừa thấy nữ chúa hồ, y vội cúi rạp đầu chào kính cẩn. Không đợi y nói, nàng hỏi luôn:

– Họ đâu? Nùng Kham!

Người Mán có tên là Nùng Kham đáp:

– Bẩm soái nương họ còn đợi ngoài kia!

– Dẫn vào đây! Chú không làm họ sợ đấy chứ?

Y nhe răng cười khô:

– Dạ... bị đem về núi họ đều sợ nhưng tôi có bảo cho họ yên lòng!

Y quay ra, giây phút dẫn vào một bọn đàn ông khoảng vài chục người, kẻ mặc quần áo chàm, kẻ mặc quần áo đen, nâu, tất cả đều trạc bốn mươi tuổi trở lên. Ai nấy đều lộ vẻ sợ sệt, có lẽ đều biết đã bị điệu vào “hang cọp”!

Tự động cả đám đông đều chấp tay chào kính cẩn, nhiều kẻ khúm núm coi rất bị hài!

Họ Woòng chưa hiểu quân hồ Ba Bể bắt đám người này về làm gì, đã thấy nàng nữ chúa hồ dịu dàng nhìn họ, hỏi:

– Phải các chú đều làm nghề xà ích chạy xe ngựa đường Cao Bằng, Bắc Cạn, Chợ Rã, hồ Ba Bể không?

Cả đám gật đầu dạ lia. Nàng lại hỏi:

– Ngót hai mươi năm rồi?

Cả đám lại gật. Nàng nữ chúa hỏi:

– Ta có chút việc muốn hỏi, vậy chú nào đã bị cảnh loạn rừng giữa đường, cách nay khoảng mười tám năm?

Hơn chục người nhao nhao lên tiếng. Nàng lại hỏi:

- Ai bị trên đường Tổng Hóa - Chợ Rã?

Sáu bảy người gật đầu, nàng vẫy Nùng Kham lại bảo dẫn bọn kia ra ngoài đơi, đoạn ra hiệu bảo mấy người này lại bên vách trở lên những bức tranh trầm lời:

– Mấy chú nhìn xem, có thấy gì lạ không?

Bọn xà ích cùng dòm tranh, khen đẹp, bỗng một kẻ kêu lớn:

– Ôi chao! Sao cái cảnh này giống hệt cái cảnh con đã thấy hôm loạn rừng năm xưa!

Lại một kẻ nữa kêu:

– Ô! Đười ươi đuổi người! Ô! Cái anh đánh xe ngồi dưới chân đười ươi giống quá! Giống anh “Hai chai bố”!

Nàng nữ chúa sáng hẩn mắt, gọi hai người đó lại gần. Đó là hai kẻ trạc năm, sáu chục tuổi, nhưng coi còn khỏe. Một người già hơn chút mặt nặng hơi men, hai con mắt còn đỏ.

Lão tướng phỉ nhìn hai người kia chột nheo mắt, gãi râu, lẩm bẩm:

– Hầy! Coi mặt hai chú quen dữ à!

Nàng nữ chúa trở tranh hỏi:

– Hai chú đã thấy cảnh kia?

Hai người gật. Nàng ta lại sai dẫn hết mấy kẻ kia ra, chỉ giữa lại hai người hỏi:

– Hai chú tên chi?

Gã mặt đỏ như mặt sáo mẹ cất giọng nhè nhè:

– Bẩm bà chúa, con là “Hai chai bố”, còn anh này là “Ba Đen”! Bẩm, chúng con đã thấy cảnh đười ươi bắt người! Bẩm, nó túm tóc con bắt cầm cương... giờ nhớ lại còn ghê!

Nàng chúa hồ sai đem rượu, mời nhắm cho hai chú xà ích dùng, và bảo:

– Hai chú này, hãy kể lại chuyện loạn rừng năm xưa! Sẽ có thưởng!

“Hai chai bố” thấy rượu thêm rõ dãi, vớ lấy ống như trâu, Ba Đen cũng làm một ly đầy.

Rượu vào lời ra, “Hai chai bố” cao hứng quên cả sợ, cầm cả bầu rượu bước lại gần vách trở bức tranh nói lè nhè:

– Cái tranh này vẽ đẹp ghê! Nhưng còn chưa đúng cảnh thực! Cái thằng xà ích này là “Hai chai bố”. Trong cảnh thực, con đười ươi chúa nó đứng sừng sững ngay sau lưng xà ích! Ối! Nó to như người, nó mình đồng da sắt, nói đủ tiếng Kinh, tiếng Thổ, giọng nó như sấm, nghe muốn vỡ màng tang! Bẩm... “Hai chai bố” là con đây!

– Tôi! – Nàng chúa hồ nhắc y.

– Dạ... Tôi! Tôi xuôi Tổng Hóa, gặp chú Ba Đen đang chạy như ma đuổi về hướng Chợ Rã, tiếng gọi inh ỏi, tôi đang say rượu nghe báo có đười ươi, lại tưởng họ giễu mình giống con đười ươi nên cứ phóng bừa, bị con quái nó tóm được, bắt lộn xe lại đuổi Ba Đen!

Ba Đen tiếp:

– Dạ lúc đó trong xe con... à tôi... Có bà áo trắng đẹp như tiên bồng một cô nhỏ chạy ngựa trong vùng hồ Ba Bể ra, ngựa ngã chết, bà ngất, được ông cụ Thổ đỡ lên xe, chạy đi. Con đười ươi chúa xông ra đuổi theo, đòi bắt. Ông lão Thổ và mấy người lính đồng bắn liên mấy phát, nó không chết!

Nàng chúa hồ gọi tỳ nữ đem rượu ra nữa. Hai người xà ích vừa uống vừa kể lại chuyện mười tám năm xưa loạn rừng hồ Ba Bể, bày đười ươi đuổi bắt người đàn bà áo trắng bồng con. Từng chi tiết, hai người xà ích già nhớ đâu kể đấy. Đến chỗ con đười ươi chúa nổi hung lật xe, “Hai chai bố” bị ném vào bụi chết ngất, riêng Ba Đen được chứng kiến đoạn sau, y kể tiếp từ lúc chui vào bụi rậm bên đường, đến chỗ thấy ông già Thổ chạy ra, đười ươi chúa vồ bà áo trắng, ép làm vợ trên cầu sắt, hai vợ chồng tướng thổ phỉ Tàu hiện ra bắn nó. Đến đoạn đười ươi ném hết mấy người xuống suối, ác chiến với chúa sói, cặp bà áo trắng chạy vào rừng v.v... Nhất nhất không thiếu đoạn nào!

Kể xong, Ba Đen nốc luôn một ly rượu đầy, chột để ý dòm lão họ Woòng ngồi gần đấy, vùng kêu:

– Ô! Tôi nhớ ra rồi! Ông cụ râu xồm này giống mặt ông tướng phỉ có bà vợ to lớn hôm đó! Giống như đức! Ô, cả hai rất giỏi, mà con đười ươi chúa còn giỏi hơn nên hai người bị nó quăng xuống suối!

Họ Woòng gãi râu, trở Ba Đen, “Hai chai bố” nói vang vang:

– Tao nhớ ra rồi! Hai chú mày là hai chú xà ích hôm đó! Trông chỉ già đi ít thôi!

“Hai chai bố”, Ba Đen cũng bật reo:

– Hứa Chử! Ông cụ Hứa Chử!

Họ Woòng đứng dậy vỗ đống vai hai chú xà ích. Cả ba trông lại: nàng nữ chúa hồ Ba Bể nước mắt đã chảy ròng ròng từ lúc nào!

Cả ba cùng im lặng nhìn nhau không ai nói tiếng nào.

Vẫn đứng nhìn tranh, nàng chúa hồ hỏi:

– Ba Đen! Chú ngồi đánh xe nghe bà áo trắng nói gì với ông già Thổ?

Lão xà ích gãi cằm, vẽ bâng khuâng:

– Dạ tôi ngồi đằng trước, lúc đó tâm thần hoảng hốt, gió thổi ào ào, nghe tiếng được tiếng không, nhưng lúc bị nó quăng dây móc xe dừng lại, tôi nghe bà ta nghẹn ngào bảo “... Thân tôi dầu thác cũng chẳng quản chi... Chỉ mong con thơ thoát tay quái vật... Một giọt máu này xin cụ cứu cho... Mai sau còn có ngày rửa nhục...!” Ông già Thổ mấy lần khuyên giải, cố chống con quái vật, nhưng nó như ma quỷ, súng bắn không chết. Ông già phải ôm cô nhỏ nhảy xuống chạy vào rừng!

Nàng chúa hồ run giọng:

– Sau chú nấp trong bụi, lại thấy ông già vọt mình chạy ra đường cái?

Ba Đen gật. Nàng trầm mặt:

– Nếu vậy khi chạy vào rừng, ông già đó đã gặp người em bà áo trắng, trao đứa nhỏ, rồi lại chạy ra định cứu bà, nhưng vẫn bị thua, và khi bấy sói đuổi đời ươi, đã bắt gặp hai dì cháu núp trong rừng nên bắt tha đi!

Họ Woòng gật lia. Nàng chúa hồ lên tiếng gọi:

– Khiên Mây đâu? Dem đồ vẽ vào!

Nàng trưởng tỳ tướng cùng hai nàng nữa mang giá vẽ, thuốc vẽ, bút lông... vào.

Nàng chúa hồ pha thuốc, vén tay áo cầm bút vẽ lia trên mặt lụa căng. Tay bút như rồng bay phượng múa. Chỉ lát sau nàng đã vẽ xong năm, bảy bức, diễn tả lại đúng như lời Hứa Chữ Woòng Tắc Mệnh, xà ích Ba Đen, “Hai chai bố” đã kể. Nước mắt nàng nhỏ xuống sơn màu như mưa. Chỉ nhìn qua nét vẽ cũng hiểu nàng đã hòa cả tâm hồn vào tay bút.

Lão Woòng Tắc Mệnh bất giác vò râu khen:

– Hầy à! Cô soái hồ Ba Bể có hoa tay dữ, vẽ như cảnh thực! Hà! Ngộ còn nhớ chú “Hai chai bố” ngồi dưới chân con đời ươi chúa, mắt trợn ngược, mặt xanh như tàu lá chuối coi giống hệt bức tranh này!

Nàng nữ chúa lau nước mắt, gọi bọn nữ tỳ tướng Khiên Mây vào treo tranh lên, đoạn quay bảo Mây đi mời “cậu họ Trần tới”.

Nữ tỳ tướng Khiên Mây vừa ra tới khung cửa thông phòng khách bỗng giật nảy mình thấy một pho tượng mập như chum vại đứng lù lù ngay bên pho tượng “cô Then” bằng gỗ mun đặt gần cửa ra ngoài.

– Quái! Tượng木偶 béo bằng đồng hun này ai mới đặt đây? Vừa rồi đâu có?

Khiên Mây lảo bẫm bước lại gần. Tượng木偶 béo buông thõng tay, hai con mắt ốc nhồi trợn ngược nhìn... không khí!

Sinh nghi, Mây trố mắt dòm. Đúng tượng đồng hun, Mây kêu:

– Ôi chao! Ai đúc khéo dữ! Coi hết木偶 quỷ Dạ Xoa dưới âm ty!

Dứt lời, vì bận việc Mây đi thẳng ra cửa ngoài. Nhưng tới cửa Mây ngoái dòm lại, đúng lúc pho tượng木偶 béo quay người, thò một tay như chực túm gáy nàng ta. Giật thót mình Mây bật kêu:

– Tượng thịt!

Tượng木偶 béo lại đứng đờ, nhưng vừa nghe Mây kêu, tượng vung trợn mắt mắng:

– Tiểu nà, con ranh con hồn! Sao dám gọi bà nội mi là tượng thịt?

Khiên Mây hỏi lớn:

–木偶 béo vào đây làm chi?

Nhe răng cười,木偶 đáp:

– Tao đi xem nó đem lão Hứa Chử đến đây làm gì?

Mây thở phào, đổi sắc mặt, lễ phép:

– Vậy mời bà ngồi chơi đợi soái nương!

Thì ra木偶 béo này không ai khác chính là木偶 “Mẫu Dạ Xoa Pạc hoọc phu nhân”. Nguyên nầy vẫn cùng thầy trò viên tuần phủ Cao Bằng nấp phía ngoài nghe ngóng, thấy bọn quân Ba Bể dẫn Hứa Chử Woòng vào rồi trở ra, lát sau lại tên khác dẫn một lũ xà ích vào, ai nấy đều lạ, muốn vào coi xem hung cát thế nào, nhưng tỷ nữ lố nhố ra vào nên chưa tiện. Chợt thấy chúng tản đâu hết, Mẫu Dạ Xoa liền vọt luôn vào khách sảnh. Nào ngờ vừa đến bên pho tượng, bỗng thấy Khiên Mây xồng xộc đi ra. Túng thế,木偶 Dạ Xoa bèn đứng sững giả vờ làm pho tượng, vì木偶 cũng đen như đồng hun!

Giờ thì lộ, nghe Mây mời, Dạ Xoa trợn mắt, nghe răng cười rề:

– Mời ngồi chơi? Tiểu nà, lịch sự dữ! Cô em chọc tao hả?

– Thưa, soái nương có dặn hồi nầy!

– Hầy! Soái nhà cô em biết có khách?

– Dạ biết chứ! Chính soái ra lệnh, nên không ai ngăn chặn bà!

– Lão Hứa Chử đâu? – Dạ Xoa nheo mắt hất hàm hỏi.

– Dạ, đang ở trong phòng soái nương!

Dạ Xoa trợn mắt hét như sấm lệnh:

– Tỉu nà, tao đập mụ trước, vật râu lão chó đú sau!

Khiên Mây kinh ngạc kêu:

– Kìa bà mập! Sao bà làm dữ...

– Đem râu lão xôm vào phòng riêng làm gì? Tao đập chủ tớ mày, vật râu lão xôm!

Lời dứt, mụ vọt tới vung trảo móc họng Khiên Mây. Nàng tỳ tướng vội nhảy sang bên tránh. Nhanh như chớp, mụ xoay luôn người thò tay kia vỗ. Bịch! Cả bàn tay hộ pháp vỗ trúng một bàn tay nhỏ nhắn, Mẫu Dạ Xoa thích chí cười ré lên:

– Nhãi con! Tao vắn họng mày! Muốn sống mau dẫn tao vào gặp con chủ mày!

Bỗng nghe tiếng quát lúu lô “mụ béo vào đây làm gì”, Mẫu Dạ Xoa trợn mắt ốc nhồi dòm kỹ, mới hay không phải túm được Khiên Mây, mà là một nàng mặc áo chàm, tua ngũ sắc, bịt khăn đỏ, chân quần xà cạp đỏ, mặt đẹp tuyệt, hai mắt hơi xếch long lanh sáng quắc rất oai vệ. Nàng này chính là nàng chúa Hai, Mẫu Dạ Xoa vung mạnh tay, định vật nàng chúa Hai xuống nhưng nàng này bản lĩnh cao cường, vụt xoay người dùng một thế võ đặc biệt quăng mụ đến “huych” xuống sàn. Dạ Xoa chồm dậy ôm lấy nàng nhưng lại bị quật “rầm” xuống lần nữa.

Ngay lúc đó, nàng chúa Ba cũng vừa xịch tới, bỗng từ ngoài có hai bóng to lớn phục phịch nhảy vọt vào, vung chùy, búa tấn công cả hai nàng chúa hồ. Cả ba mụ Dạ Xoa toàn tay giỏi, ngờ đâu hai nàng lại giỏi hơn, chỉ qua lại vài đường đã đá tung hai mụ lộn ra thêm ngoài. Mẫu Dạ Xoa hét “không xong rồi”, mụ rút cây nhuyễn sách phủ ra chém lia lịa, định mở đường thoát ra thêm, nhưng vẫn bị vây chặt không qua nổi. Hai mụ kia lại nhảy vào đánh loạn.

Lúc đó viên tuần phủ cùng quản Đô nấp ngoài, thấy ba mụ Dạ Xoa bị vây, vùng bảo:

– Ôi chao! Mẫu Dạ Xoa nóng nảy để lộ tung tích rồi! Chú đợi đây, ta vào giải cứu!

Dứt lời, viên tuần phủ quăng người vèo vào thêm như con chim cất. Cách mười tám năm, tài nghệ ông ta giờ đã vượt cao hơn mấy bậc, vừa hạ chân đã xông vào đánh hai nàng chúa hồ.

– Lão là ai?

– Rút thôi, mấy bà Dạ Xoa!

Liền mấy đường quyền cước tung ra, cả bọn nhảy vọt ra ngoài. Hai nàng chúa hồ chực đuổi theo bỗng nghe một hồi khánh giống lên, lập tức dừng lại, tiến thẳng vào khu phòng riêng của nàng chúa Cả. Nàng chúa Hai nói luôn:

– Bọn gian tể dám vào tận soái sinh do thám, sao đại tỷ không cho bắt?

Nàng chúa Cả ra hiệu cho hai cô em vào buồng trong, nói chuyện dặn dò chi.

Ít phút sau, cả ba cùng ra, nàng chúa Cả bảo lão Woòng:

– Pạc hoọc phu nhân vừa cùng một người tính vào sảnh, hình như là ông tuần phủ Cao Bằng. Rất tiếc họ bỏ đi rồi! Cám ơn chuyện sếnh sáng và hai chú xà ích đã kể, giờ sếnh sáng có thể cùng Cẩm Tiên rời trại nhưng mai có lẽ tôi còn muốn nói chuyện nữa, vậy hãy xin về nghỉ cho mạnh, mai sẽ gặp lại!

Lão Woòng nghe tin vợ vào trại có vẻ áy náy:

– Hầy! Mẫu Dạ Xoa tính nóng như lửa, sợ mụ nổi hung làm chết oan nhiều người!

– Sếnh sáng chớ ngại! Tôi đã cho lệnh để họ vào ra tự do! Giờ chắc đang đi tìm nhà giam, nhưng... không gặp đâu! Sếnh sáng cứ yên lòng về ngủ!

Woòng chào, theo mấy nàng quân hầu ra khỏi soái dinh, đầu óc chập chờn nhiều ý nghĩ, chẳng còn dám quyết việc hung hay cát trước thái độ khó hiểu của nàng nữ chúa hồ Ba Bể nữa!

o O o

Việt Kiếm © 1997 - 2003

Phần 1

Chương Bốn

MÁU ĐÀO LUÔN CHẢY VỀ TIM

Trong khi Woòng Tắc Mệnh được Khiên La dẫn tới tư dinh chúa hồ, tại nhà giam bọn Trần Dũng, Cẩm Tiên vẫn ngồi thao thức, lo ngại chẳng hiểu chúng dẫn lão tướng phi đi đâu?

Lát sau bỗng lại thấy Khiên La đưa một nàng tỳ tướng tới. Nàng này chính là Khiên Mây, em La.

Mây vào phòng giam, lễ phép bảo chàng trai:

– Xin mời công tử theo tôi!

Ngạc nhiên Dũng hỏi:

– Có chuyện chi?

Mây lập lại lời mời, Dũng đứng dậy đi theo Khiên Mây ra khỏi nhà giam. Mây đưa Dũng xuống một con đường ngầm, quanh co đi mãi. Lát sau Dũng thấy đứng trước một vùng sơn kỳ thủy tú, gần một khu dinh sàh nguy nga. Mây đưa chàng vào, qua mấy dãy hành lang, nhiều căn phòng rộng tới một căn xinh lịch ảo huyền.

Cau mày, Dũng hỏi:

– Đây là đâu?

– Đây là nơi công tử được đải vào bậc khách quý! Mời công tử vào!

Mây nép sang bên. Dũng vén soạt rèm bước luôn vào, vẻ bực bội.

Bỗng chàng đứng phất lại vì trước mặt là một nữ lang đang ngồi trầm ngâm trên một cái ghế bọc da cạp. Một trang tuyệt sắc giai nhân. Chính nàng chúa Cả mà Dũng đã gặp.

Nàng chỉ chiếc ghế trước mặt bảo Trần Dũng, vẻ từ tốn:

– Mời chú em ngồi!

Chàng trai trẻ tuổi hơi cau mày, phần lấy làm lạ trước thái độ nàng nữ chúa, phần khó chịu vì lời xưng hô kẻ cả của nàng ta, nhưng cũng chậm rãi ngồi xuống, đưa mắt ngó thẳng đối phương, vẻ chờ đợi. Nàng chúa Cả cũng lặg yên nhìn Dũng, giây lâu chợt thở ra nhẹ nhẹ.

– Ta muốn mời người trẻ tuổi một vài chén rượu, nhân tiện có việc muốn nói!

Nàng gõ vào chiếc khánh vàng đặt bên cạnh ba tiếng, phút chốc đã thấy Khiên Mây bưng vào một mâm rượu thịt nghi ngút khói và thơm lừng, toàn những

món đặc sản của dân sơn cước vùng hồ Ba Bể. Nàng chúa Cả tự tay rót rượu mời Dũng.

– Nào, chú em hãy cùng ta cạn chén mừng cuộc gặp gỡ “tiên binh hậu lễ” này.

Nàng nâng chén rượu lên môi nhìn Trần Dũng đắm đắm, ánh mắt tràn đầy vẻ bao dung, khó hiểu. Người con trai viên tuấn phủ không khỏi cảm thấy lúng túng trước tình thế lạ lùng: hai kẻ đối địch nhau giờ bất ngờ lại ngồi cùng nhau đối ẩm!

– Xin mời!

Nàng chúa Cả ngửa cổ uống cạn một hơi. Dũng miễn cưỡng làm theo, xong chàng nói luôn:

– Có chuyện chi cứ nói!

– Lát nữa sẽ nói chuyện, giờ chú em hãy dùng thử mấy món lạ miệng do đầu bếp của ta làm!

Rất tự nhiên, nàng tiếp luôn thức ăn cho Dũng. Mới đầu chàng trai chỉ ăn chiếu lệ, sau qua vài chén rượu, thấy ngon miệng chàng cũng ăn uống thoải mái, thậm chí khen tài nấu nướng của tay hỏa đầu quân thuộc hạ nàng nữ chúa hồ Ba Bể. Rượu được vài tuần, chợt nàng chúa Cả trở nên trầm mặc, gương mặt đẹp tuyệt trần bỗng như có một làn sương mù ảm đạm bao phủ, đôi mắt phượng đôi nhìn xa xăm u uẩn... Hồi lâu, nàng khẽ buông một tiếng thở dài như muốn hút cả tâm tư sầu bi, ai oán.

– Này chú em, ta mạn phép hỏi một điều, mong chú khá cho ta rõ!

Giọng nàng chìm hẳn, run run khiến Dũng ngỡ ngàng. Chàng trai Kinh hoàng đưa ngó sững. Lúc này mặt hoa càng hiện rõ vẻ thê lương như tích chứa cả niềm đau nhân thế! Dũng khẽ gật, ôn tồn đáp:

– Có điều gì xin cứ hỏi!

– Chẳng hay... Chẳng hay lệnh đường... thân mẫu chú em nữ danh là gì? Chú em có thể cho ta biết không? Ta... Ta có điều thắc mắc!

Dũng ngần người trước câu hỏi của nàng chúa hồ, giây lâu chàng muốn nói nhưng lòng đầy phân vân, nghi hoặc về ý định của nàng.

– Gia mẫu họ Hoàng tên Kiều Liên. Chúa hồ muốn biết chắc có ý dụng gì chăng?

Vừa nghe Dũng dứt lời, nàng chúa Cả bỗng xúc động lạ thường, thẳng thốt khẽ bật kêu:

– Hoàng Kiều Liên! Họ Hoàng lại lót chữ Kiều... Sao lại trùng hợp đến thế? Phải chăng điều ta suy đoán... không sai?...

Nàng lẩm bẩm như nói với chính mình, thần sắc càng lúc càng biến đổi. Bỗng nàng nhìn thẳng vào mắt chàng trai Kinh, nghiêm giọng hỏi:

– Chú em có hiểu biết nhiều về thân thế, họ hàng bên ngoại chứ? Cụ thể là

thân mẫu... chú có chị em, anh em ruột thịt ra sao?

Dững nhíu mày vừa khó chịu vừa ngạc nhiên trước sự truy vấn khó hiểu của nàng. Tuy nhiên, chàng vẫn điềm tĩnh:

– Biết chứ! Ông bà ngoại ta đã khuất núi từ lâu. Gia mẫu không có em trai, chỉ có một người chị gái!

– Người chị ấy tên gì? Giờ ở đâu?

Nghe nàng hỏi dồn, gương mặt chàng trai vụt tối hảm lại. Lát sau chàng mới bùi ngùi:

– Nghe nói dì ấy... đã thất lạc từ lâu!

– Từ bao giờ? Tại đâu?

Người con trai viên tuần phủ Cao Bằng chột thở phào một hơi buồn buồn:

– Không rõ! Chỉ nghe gia mẫu nhắc sơ qua là dì ấy thất lạc cùng với người con từ lâu lắm... Lúc đó ta chưa sinh ra đời! Dì ấy tên Kiều Lan, Hoàng Kiều Lan!

Rắc! Dững vừa dứt lời, chiếc tay ghế nàng chúa hồ ngồi đã gãy sụn. Nàng nấc lên “trời ơi” cực kỳ thống thiết rồi đáng liểu từ từ gục xuống, hai bàn tay bưng kín mặt hoa, đôi vai rung động thổn thức theo từng tiếng nức nở nghẹn ngào...

Dững ngồi im. Chàng trai càng lúc càng rối trí trước thái độ, hành động của người thủ lĩnh lục lâm vùng hồ Ba Bể. Hồi lâu, chừng đã vơi bớt phần nào mối xúc động ghê gớm từ cội sâu u uất của tâm hồn, nàng chậm chậm ngẩng lên. Dưới ánh sấp lung linh, khuôn diện nàng lúc này đầm đìa nước mắt, đẹp nảo nùng như đóa hoa phù dung trong mưa... muốn tê dại lòng người!

Nàng lấy khăn lau nước mắt. Ngay khi đó nữ tỳ tướng Khiên Mây vén rèm bước vào cung kính thưa:

– Bẩm chúa Cả, khách mời ở sơn trấn Cao Bằng đã tới!

Nàng chúa hồ vụt sáng mắt, truyền:

– Hãy mời bà vào đây ngay!

Khiên Mây lui ra, chừng hơn phút sau đã nghe tiếng đàn bà thánh thót ngoài cửa phòng:

– Các người đưa ta đi đâu? Chúa hồ của các người đâu? Các người bắt giam con ta nơi nào?

Vừa nghe giọng nói, Trần Dững giật mình biến sắc, đứng bật dậy sững sốt kêu:

– Mẹ ơi!

Thiếu phụ được nàng tỳ tướng đưa vào chính là mẹ Dững, vợ viên tuần phủ Cao Bằng Trần Hùng. Nhận ra con, bà xúc động ôm chầm lấy chàng trai mừng mừng tủi tủi:

– Con ơi! Mẹ lo quá... chỉ sợ con mẹ...

Dững dờ mẹ ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn tiệc, nghiêm mặt nhìn nàng chúa hồ hỏi:

– Chúa hồ sai thuộc hạ bắt cóc mẹ con ta đến đây có ý dụng gì?

Nàng chúa Cả khoát tay, gượng mỉm cười trấn an người con trai viên tuần phủ:

– Chú em hãy yên tâm! Ta có việc riêng muốn hỏi thăm lệnh đường nên mạn phép “mời” người đến đây, hoàn toàn không có ý xấu! Thưa... bà...

Ánh mắt nàng dừng lại trên khuôn mặt người đàn bà. Lúc này bà ta cũng đang tròn mắt ngó nàng sững sờ như bị thôi miên. Rồi, bỗng nhiên cả hai người đều rùng mình chừng cùng nhận thấy người đối diện có quá nhiều nét giống mình từ dung mạo đến vóc dáng!

– Trời! Có lẽ nào... Không! Không phải! Chị ta đã... mất tích từ... buổi chiều hôm đó... buổi chiều khủng khiếp... Không! Trời ơi!

Người vợ viên tuần phủ vụt ôm mặt nói nhảm như người mê sảng, vẻ bị kích động đến tột độ. Dững lay gọi một hồi bà ta mới bớt kinh mang, tuy giọt châu vẫn lả tả tuôn rơi nhặt nhòa má phấn.

– Phu nhân! Xin bà bình tĩnh.

Nàng chúa hồ rót một chén trà đưa mời, vành môi son cắn chặt cố nén nỗi xúc động mãnh liệt trong lòng. Bà ta run run đỡ lấy uống cạn, hỏi nàng:

– Cô chúa hồ... Sao cô lại giống người chị tôi đến thế? Giống như hai giọt nước! Chẳng lẽ...

Thiếu phụ chưa nói hết câu, nàng chúa hồ lặng lẽ rút trong mình ra một chiếc túi gấm nhỏ màu xanh trông đã ngả màu. Nàng mở miệng túi dốc ra một vật bằng kim loại vàng lấp lánh.

– Thưa, bà đã bao giờ trông thấy vật này?

Nàng chúa hồ xòe bàn tay cạnh thỏi sấp. Đó là một tấm “lắc” vàng xinh xắn, nhỏ cỡ đeo vừa cổ tay con nít, trên mặt có khắc chữ nhỏ li ti. Thiếu phụ ghé sát dòm. Kiểu dáng tấm lắc cùng hàng chữ hiện rõ dưới ánh sáng tỏa hắt:

“Võ Kiều Loan, sinh ngày... tháng... năm... mẹ Hoàng Kiều Lan”

Thiếu phụ thẳng thốt kêu lên:

– Tấm “lắc” của cháu tôi! Nó thất lạc đã mười tám năm rồi... Sao cô chúa hồ lại có tấm “lắc” này?

Bà ta chụp tấm lắc xăm soi ngắm nhìn mê mải, nét bi thương càng hiện rõ trên khuôn mặt người mệnh phụ tuyệt sắc. Nàng chúa hồ cảm nghe trái tim muốn ngừng đập trong lồng ngực, đầu óc choáng váng. Nàng hít mạnh một hơi dài, cố lấy giọng tự nhiên hỏi:

– Thưa, cháu của bà thất lạc trong trường hợp nào, tại đâu? Bà... xin vui lòng

cho biết?

Người vợ viên tuần phủ gạt lệ trùng trùng vào khoảng không, hồi lâu khẽ nói, giọng chùng xuống, ai oán như tiếng gió chiều thu lá rụng:

– Chuyện cũ nhắc lại thêm đau lòng... Mười tám năm... Chiều đó, hai chị em tôi cùng mấy người gia nhân đi ngoạn cảnh hồ, bỗng cuồng phong nổi dậy, loạn rừng ác thú ra đầy đàn. Một đàn đười ươi do một con chúa đàn cầm đầu đuổi bắt chúng tôi, gia nhân bị tàn sát hết... Con đười ươi chúa quái đản khủng khiếp, súng bắn không chết! Chị tôi bỗng đưa con thơ chạy ra đường cái, nhờ xe ngựa chạy trốn nhưng vẫn không thoát, dầu đã được mấy người thương tình hết lòng cứu giúp... Một người nghĩa hiệp đem đười ươi cháu tôi chạy vào rừng, gặp tôi, giao cháu bé cho tôi rồi chạy ra đường quyết tử chiến với con quái vật nhưng rồi cũng đành bất lực bó tay trước sức mạnh phi phàm của nó... Hai dì cháu tôi núp trong rừng bị một bầy sói hung tợn tha đi. May lại được bà cụ Mán giỏi võ xông vào cứu. Bà cụ giấu tôi trong một hốc núi rồi chạy đi cứu đứa bé nhưng... trong khi cụ ấy đi thì tôi bị đười ươi phát hiện, kịp lúc người đàn ông nghĩa hiệp trở lại. Vì không có đười ươi chúa ở đó nên ông ấy cứu được tôi... Vì sợ bầy đười ươi kéo tới, chúng tôi tạm lánh đi nơi khác, đến khi quay lại chỗ cũ thì...không thấy – bà vụt thở dài – Có lẽ... cháu tôi đã... Từ đó tôi mất hai người thân yêu trên đời!...

Thiếu phụ kể dứt, nàng chúa hồ không còn dần lòng hơn được nữa, ôm choàng lấy bà ta nức nở:

– Dì ơi! Cháu đây! Đứa bé bất hạnh mười tám năm xưa... chính là cháu đây! Sư mẫu cháu đã cứu cháu thoát nanh vuốt loài sài lang hung tợn rồi trở lại hốc núi tìm dì, nhưng... dì đã đi khỏi, người... đành mang cháu đi dạy dỗ hết lòng, mong có ngày cháu tìm được cội nguồn thân thế! Dì ơi!

Người vợ viên tuần phủ bàng hoàng lặng người đi trước lời xác nhận của nàng dù trước đó bà ta đã thầm nghi hoặc khi thấy người nữ thủ lĩnh hồ Ba Bể giống hệt chị mình.

– Trời ơi! Cháu... Kiều Loan cháu tôi! Dì Kiều Liên đây! Ôi! Thật trời cao có mắt! Mười tám năm qua, dì... cứ đinh ninh cháu... Thật không ngờ ngày nay lại được trùng phùng!

Hai mái đầu áp vào nhau cùng khóc vui, mừng mừng tủi tủi. Trần Dũng chứng kiến cảnh mẹ với nàng chúa hồ – hai người ruột thịt hội ngộ, lòng cũng không kém xúc động. Chàng trai võ lã ra rõ ràng nàng nữ chúa đã có ý ngờ mình là họ hàng ruột thịt từ đầu nên đối xử một cách đặc biệt bao dung dẫu hai bên ở hoàn cảnh đối địch nhau! Càng ngắm Dũng càng thấy nàng giống mẫu thân mình, tuy vẻ đẹp của người thủ lĩnh hồ Ba Bể có phần sắc sảo hơn chút!

Rất lâu, hai người phụ nữ mới ngẩng lên. Người vợ viên tuần phủ quay sang con trai gạt nước mắt, bảo:

– Dũng con! Mau nhận chị! Đây là chị Kiều Loan, con dì Kiều Lan – chị ruột

mẹ! Chị con thất lạc từ buổi chiều loạn rừng mười tám năm trước, nhờ trời nay mới gặp lại nhau!

Dững lúng túng cúi đầu chào. Nàng chúa hồ Võ Kiều Loan cảm động nắm tay chàng mỉm cười qua làn lệ rừng rừng:

– Chị có điều gì sai sót với em, mong em miễn thứ cho! Chị đã nghĩ từ đầu vào lúc mới gặp em về mối liên hệ huyết thống giữa chúng ta nhưng... còn phải chờ kết quả tìm hiểu nhiều manh mối! Giờ thì mọi sự đã rõ. Trời xanh còn tựa kẻ bất hạnh nên run rủi cho gái này tìm lại được người thân! Dì ơi, sư mẫu cháu có ghi lại sự việc xảy ra mười tám năm xưa. Gần đây cháu có bổ túc thêm khá đầy đủ. Giờ xin mời dì cùng em Dững sang phòng tranh xem!

Chợt nàng quay về phía cửa sổ cao giọng:

– Vị khách nãy giờ ẩn ngoài đó, nếu muốn xem tranh xin mời đi cùng!

Bà Kiều Liên cùng con trai ngơ ngác nhìn ra. Ngoài khung cửa sổ, cảnh vật bàng bạc sương đêm, xa xa vài tiếng chim khảm khắc vọng lại nghe mơ hồ, băng khuâng... Bỗng có tiếng tăng hắng rồi một giọng đàn ông vang lên trầm trầm:

– Giỏi lắm! Kiều Loan con! Tài nghệ con quả đã đến mức phi thường, đang cơn xúc động vẫn kiểm soát được chung quanh!

Theo tiếng nói, một bóng người quăng vèo vào hạ chân xuống giữa phòng êm như chiếc lá rơi. Hai mẹ con Dững cùng buột miệng kêu lên mừng rỡ:

– Ô! Cha!

– Ông!

Người vừa xuất hiện chính là viên tuần phủ Cao Bằng Trần Hùng. Ông ta đưa mắt nhìn nàng chúa hồ, trên gương mặt phong trần hằn rõ những nét thương cảm, giây lát mới thở phào chậm rãi nói:

– Kiều Loan con! Ta vừa chứng kiến tất cả. Ta cũng đã xem những bức tranh mà sư mẫu con với con vẽ lại thảm cảnh năm xưa! Ta chính là kẻ mang lốt ông già Thổ tình cờ gặp mẹ con trên đường lánh nạn và vì... tài hèn sức mọn nên không cứu nổi người tiết phụ khỏi tay quái vật bạo hành!

Giọng viên tuần phủ dần rung chìm đứt quãng, môi mím chặt, khóe mắt con người từng vào sinh ra tử một thời long lạnh muốn ứa lệ. Cuộc trùng phùng với đứa bé của mười tám năm xưa khơi dậy nỗi đau xót ghê gớm hằng đeo đẳng trĩu nặng tâm hồn ông ta.

– Con ơi... bao năm qua ta vẫn có ý tìm kiếm tông tích con cũng như mẹ con dù nhiều lúc đã... tuyệt vọng... Cũng may trời cao có mắt, nay còn được gặp con!

– Thì ra... dưỡng chính là ông cụ Thổ tốt bụng năm xưa?

Võ Kiều Loan gạt nước mắt hỏi, bà Kiều Liên xen vào bảo nàng:

– Đúng vậy đó cháu! Hôm đó khi tình cờ gặp mẹ cháu rồi gặp dì lâm nạn, dưỡng cháu đang mang lốt hóa trang ông già Thổ. Dưỡng cháu đã cố sức xả thân vì

nghĩa nhưng không địch nổi con quái vật dưới ươi khủng khiếp mình đồng da sắt, súng bắn không chết! Sau... cảm nghĩa trượng phu đi gá nghĩa cùng dựng cháu.

Kiều Loan nghe dứt từ từ sụp xuống chân viên tuần phủ:

– Cháu xin dựng nhận cho một lạy này!

Viên tuần phủ họ Trần lật đặt tránh sang một bên đỡ nàng dậy.

– Đừng cháu! Ta là thân nam tử cứu không nổi người cô thế, thực đáng hổ thẹn, sao dám nhận lễ của cháu! Huống chi chúng ta còn chung gia tộc!

Cả bà Kiều Liên, Trần Dũng đều hết lời khuyên cản. Kiều Loan muốn mời họ sang phòng bên, xem tranh nhưng ông Trần Hùng ý không muốn vợ thấy lại những hình ảnh đó, sợ bà thêm đau lòng. Ông đưa tay chỉ Dũng bảo:

– Con là nam nhi, tinh thần vững mạnh có thể qua xem!

Dũng vâng lời theo gái hầu đi ra. Chàng trai này giờ nghe chuyện, lòng sôi sục nhiệt huyết muốn biết tường tận diễn biến dẫn đến tai họa năm xưa và con quái vật dưới ươi chúa đó!

Còn lại ba người, Võ Kiều Loan truyền pha tra ngồi hàn huyên việc nhà. Qua lời kể của bà Kiều Liên, Võ Kiều Loan được biết cha nàng tên Võ Long, xưa kia vốn tay vũ dũng thích ngang dọc giang hồ lại kiêm thông văn học thạo cả bốn ngón phong lưu: cầm, kỳ, thi, họa. Mẹ nàng sinh trưởng trong một gia đình quyền quý – ông ngoại Kiều Loan trước là quan dưới triều xuôi sau bậc giặc triều đình lắm bộn tham quan ô lại nên cáo lão đem gia quyến lên mạn ngược sinh sống lấy cảnh lâm tuyền vui thú điền viên. “Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau”. Cuộc tình duyên của hai người đang độ tươi đẹp như núi rừng Việt Bắc thành linh kẻ thù cũ xuất hiện. Ông nhận lời thách đấu của y và lên ngựa ra đi một mình, mặc mẹ nàng, cùng gia đình hết lời khuyên ngăn. Mấy ngày sau, Võ Long trở về gục trên lưng ngựa, mình mang thương tích trầm trọng. Ông đã thắng kẻ tình địch, đánh hấn rơi xuống vực từ một triền núi trên ngọn Phi Mã Ác Sơn nhưng bản thân cũng bị mấy đòn thí mạng của hấn. Dù được danh y chữa trị hết lòng, vết thương vẫn không thuyên giảm nên chỉ ít ngày sau ông mất. Khi đó bà Kiều Lan mẹ nàng đang mai thai được sáu tháng. Cái chết của chồng khiến bà đau khổ ngã bệnh, suýt sẩy thai. Nó là vết thương không bao giờ lành trong lòng người cô phụ! Sau khi thân phụ mất phần, bé Kiều Loan lên hai tuổi. Thấy chị hay sầu muộn, bà Kiều Liên khuyên chị nên đi du ngoạn cho khuây khỏa. Hai chị em thường mang theo bé Kiều Loan, cùng gia nhân đi tìm những danh lam thắng cảnh thưởng lãm. Và rồi một lần nữa tai họa lại giáng xuống gia đình vào buổi chiều loạn rừng oan nghiệt đó...!

Nghe xong cội nguồn thân thế mình, Võ Kiều Loan càng thêm chua xót, tủi hờn. Số phận đã tàn bạo cướp đi hai đấng sinh thành nàng quá sớm. Sinh ra không được nhìn cha, lớn lên không biết mặt mẹ hiền. Giờ đây... thù nhà nặng trĩu đôi vai người thực nữ!

– Cháu sẽ tìm ra quái vật dưới ươi, tru diệt nó rửa hờn cho mẹ.

Võ Kiều Loan nghiêng răng nói như nhai từng tiếng, mắt phượng long lanh chờn vờn sát khí. Tuần phủ Trần Hùng kín đáo khẽ thở dài. Ông hiểu người con gái thủ lĩnh lục lâm vùng hồ Ba Bể sẵn sàng dành trọn cuộc đời để thực hiện lời thề của con nhà võ. Nhưng... kẻ thù của nàng là đười ươi chúa, một con đười ươi biết nói cả tiếng người, súng gươm không phạm nổi... Chính ông mười tám năm xưa từng chạm trán “nó” suýt vong mạng cùng vợ chồng tướng lạc thảo Quảng Tây Woòng Tắc Mênh – Mẫu Dạ Xoa!

– Theo dưỡng, quái vật đười ươi là giống chi, phải “nó” là người mang lốt thú? Cháu không tin “nó” là giống quái vật thành tinh. Có thể “nó” là một kẻ tà đạo giỏi võ, biết thuật dạy thú, mang lốt đười ươi... và mang cả giáp chống đạn bên trong?

Ông Trần ra dáng trầm ngâm:

– Dưỡng không dám khẳng định, tuy điều cháu nói chính dưỡng cũng từng nghĩ! Chỉ rõ nó cực kỳ lợi hại... quyền cước, súng trường trở thành vô dụng trước nó. Tài nghệ cháu giờ tới mức nào?

– Cháu được sư mẫu truyền hết võ học của người, giờ có thể lấy đầu người ngoài mấy chục bộ.

Nàng chúa hồ bình thản đáp vẻ tự tin. Dứt câu, nàng phất vạt tay áo. Một luồng sáng trắng nháng lên bay vút về phía cuối phòng, liếm xoẹt cắt ngang thân cây đuốc cắm trên vách rơi xuống đất tắt phụt, loáng cái nó đảo về nằm gọn trong tay nàng, hiện rõ hình một lưỡi liềm bán nguyệt bằng thép, trắng lạnh.

Vợ chồng ông Trần thầm rung động kinh phục trước thủ pháp thần tốc của nàng. Nhất là viên tuần phủ, bằng vào kiến thức sau nhiều chục năm lăn lộn trong làng võ, ông hiểu Kiều Loan vừa vận dụng kinh lực phô diễn kỹ thuật “cách không phi liềm”, một công phu đặc dị chỉ những cao thủ thượng thừa mới luyện nổi.

– Tuyệt kỹ! Hảo công phu!

Võ Kiều Loan không để ý lời khen ngợi, tiếp luôn:

– Cháu còn một môn công khác, hy vọng sẽ hạ được “nó”, dẫn cho quái vật có mình đồng da sắt! Thôi, dì dưỡng yên tâm, chuyện đó cháu đủ sức giải quyết! Giờ hãy tính việc trước mắt. Có phải sáng mai, lúc bốn giờ, đại quân của dưỡng sẽ khởi động?

Nàng đưa mắt nhìn ông Trần, hỏi. Ông ta không khỏi bối rối trước ánh mắt cô chúa hồ Ba Bể. Nghịch cảnh oái ăm đã đặt hai người vào vị trí đối địch nhau, liệu xử lý cách nào đây? Kiều Loan là thủ lĩnh lục lâm hồ Ba Bể, còn ông kẻ từng dọc ngang vùng vẫy thời trai trẻ, sau đường đời đưa đẩy lại ra làm quan triều đình, dẫu chẳng quá lụy mình vì bả vinh hoa phú quý nhưng... trách nhiệm ông vẫn là giữ yên vùng trấn nhậm! Tuy nhiên, viên tuần phủ vẫn gật đầu xác nhận.

– Tin tức của cháu chính xác đấy! Từ nay giờ dưỡng đang nghĩ cách hóa giải

tình thế hiện nay nhưng... chưa biết tính sao! Có lẽ đã đến lúc dựng rút lui khỏi chốn quan trường đầy phức tạp!

Võ Kiều Loan tỏ vẻ thông cảm nỗi khổ tâm của ông Trần, hơi mỉm cười nhẹ nhàng bảo:

– Dựng đừng lo, cháu đã nghĩ đến trường hợp này từ lúc hay tin bọn giám binh Bắc Cạn, Cao Bằng mở cuộc hành quân! Để tránh tình huống phức tạp khó xử cho dựng, cháu đề nghị như vậy...

Nàng thấp giọng vừa đủ cho ông Trần nghe. Giây lát, viên tuần phủ tươi hẳn nét mặt đứng lên, buong gọn:

– Giờ đây dựng đi tìm mấy bà Dạ Xoa tới đây, họ đang ẩn ngoài kia! Cháu nên báo cho cha con ông tướng thổ phỉ Quảng Tây ngay thì hơn!

Ông Trần vọt đi liền. Võ Kiều Loan truyền gái hầu mời riêng cha con tướng lạc thảo Woòng Tắc Mệnh, Woòng Cẩm Tiên đến. Chừng mười lăm phút sau tất cả đều có mặt đầy đủ. Nàng chúa hồ lên tiếng xin lỗi về chuyện xảy ra. Mẫu Dạ Xoa lúc đầu còn hầm hầm giận dữ vì vụ chồng con mụ bị bắt giam, nhưng được ông Trần cùng họ Woòng hết lời khuyên giải, thấy con gái vẫn khỏe mạnh, lại biết Kiều Loan là con bà áo trắng bị nạn đười ươi năm xưa, mụ mới dịu cơn tam bành thịnh nộ. Nàng chúa hồ cũng kể vắn tắt kế hoạch bàn với ông Trần Hùng về việc đối phó với đạo quan binh. Theo đó, tạm thời trong ít ngày, quân hồ Ba Bể sẽ rút hết vào vùng bí mật, bỏ khu trại ngoài trống không chờ... quan binh đến! Ông Trần sẽ cứu được Dũng, còn bọn đội Đầu Lâu cùng bọn thuộc hạ sẽ được giam riêng... chờ quan binh cứu!

Nghe dứt, lão tướng lạc thảo Quảng Tây vò râu khen:

– Hầy à! Kế sách cô chúa đưa ra hay dữ a! Vừa giúp quan Nam tránh khỏi thế kẹt vừa giữ lại chút thể diện cho mấy ông giám binh để họ... hiên ngang kéo quân về! Hay dữ a!

Võ Kiều Loan quay sang bà đi đang ngồi cạnh Woòng Cẩm Tiên:

– Cháu sẽ cho người thân tín đưa dì về tư dinh ngoài Cao Bằng! Phần Cẩm Tiên, em sẽ đi cùng lệnh đường lệnh mẫu! Thôi, giờ xin mời mọi người sang phòng bên để gái này dâng chén rượu tạ lỗi cùng chư vị!

Nàng đứng lên đưa cả bọn sang gian khách sảnh. Từ lúc nào, một bàn tiệc thịnh soạn đã dọn sẵn chờ mọi người...

o O o

Việt Kiếm © 1997 - 2003

Phần 2

Chương Năm

CON TRAI CHÚA TỂ MUỖI VẠN NÚI

Sông Gầm...

Một chiều cuối hạ sắp sang thu, trời bắt đầu nổi gió vàng hiu hắt. Mặt trời đang từ từ ngả về phía núi Tây, sương rừng dâng lên. Dòng sông thao thiết chảy, sóng vỗ bờ róc rách, lác đác vài thân cây, vài khóm hoa dại bập bềnh trôi về phía hạ lưu.

Bến đò rừng chiều nay vắng khách qua sông. Trong cái quán cạnh đó, anh lái đò ngồi hút thuốc tán gẫu chuyện mưa nắng với chị chủ quán. Chị này còn khá trẻ, chừng ngoài ba mươi, dáng dấp đà, trông cũng duyên dáng khỏe mạnh. Chốc chốc chị ta lại phá lên cười, hai con mắt lá dăm nheo tí, bộ ngực nở nang rung lên sau lớp áo bó căng. Anh lái đò chừng khoái chí được dịp khoe cái “duyên ăn nói” của mình, miệng nói huyên thuyên không ngớt.

– Thôi, liệu mà về với bu nó! Chiều rồi đây cũng dọn dẹp nghỉ!

Chị ta mỉm cười, chậm chạp đứng dậy. Anh chàng rít vợi một hơi thuốc lào, cười hên hếch vẻ tiếc rẻ:

– Hãy gượng đã nào! Chẳng mấy khi chúng mình rảnh rồi mà hàn huyên tâm sự như hôm nay!

– Hừ! Thôi chả nói chuyện với nhà anh nữa! Gớm, tâm với sự...! Liệu mà giữ mồm giữ miệng, ba hoa cho lắm có ngày bu nó xé xác ra ấy! Đừng quên rằng đây cũng là hoa có chủ nhé!

Chị chủ quán ngúng nguẩy bỏ đi vào trong sau khi nguyền anh lái đò một cái thật dài. Anh ta xách điệu cày lên, khệnh khạng bước ra, vừa đi vừa ngâm “có chồng thì mặc có chồng...”

Bỗng có tiếng vó câu lóc cóc nổi lên. Anh lái đò hơi ngẩng cổ dòm. Từ xa hai bóng người ngựa thả kiệu bầm thông dong phi tới, phút chốc đã dừng trước quán. Đó là hai thiếu nữ, mặc y phục theo lối con gái tân thời thành thị đi du ngoạn. Cô áo trắng cỡi ngựa bạch, cô áo xanh cỡi ngựa hồng, bên yên ngựa đều có giắt súng săn, dao rừng. Cả hai cùng tuyệt đẹp. Nhất là cô áo trắng, mắt phụng hơi xếch, mày ngài dài quá mắt không vẽ, mi cong, mũi dọc dừa, môi cung san hô đỏ như son, ngoài vẻ nhan sắc tuyệt trần còn phảng phất nét uy nghi, cao quý. Nhác trông, anh lái đò thầm đoán hai cô chừng con nhà danh giá miền xuôi lên rừng săn bắn giải trí. Anh ta đon đả mời:

– Bẩm, rước hai tiểu thư vào quán uống nước ạ!

Hai cô gái đưa mắt nhìn nhau. Cô áo trắng cất giọng thánh thót hỏi:

– Giờ còn đồ sang ngang không chú?

Anh lái chỉ tay ra bên, nhanh nhẩu:

– Dạ còn! Bẩm, chính tôi đưa khách qua sông đây! Hai tiểu thư đi đường xa chắc mệt, xin mời vào nghỉ một lát xuống đồ sau!

Miệng nói tay anh ta nắm lấy dây cương ngựa về ân cần sẵn đón hết sức. Cô áo trắng quay sang cô áo xanh khẽ gật đầu ra hiệu, nhảy xuống.

Hai thiếu nữ chọn một bàn cạnh cửa sổ trông ra đường. Chị chủ quán suốt buổi ế hàng đang tính dẹp nghỉ, thấy hai cô khách sang trọng ghé vào, tất tả chạy ra sẵn đón:

– Bẩm, hai tiểu thư dùng chi? Quán nhà em có cơm, rượu luôn cả mấy thứ thịt rừng nữa ạ!

Chị ta kể một loạt. Hai cô gái gọi mấy món ăn với cơm. Chỉ lát sau tất cả được dọn lên bốc khói thơm lừng. Cô áo trắng cầm đĩa bảo cô áo xanh:

– Ăn đi, Mây! Từ đây đến chỗ có bản làng nghỉ đêm cũng còn xa lắm, hãy ăn no lấy sức!

– Bẩm chúa Cả...

Cô áo xanh vừa cất lời, cô áo trắng liền hắng giọng, sửa:

– Gọi bằng chị!

– Dạ tại em... quen miệng! Chị tha lỗi!

– Từ nay em nên ý tứ hơn! Việc giữ kín hành tung lai lịch chúng ta rất cần thiết trong lúc này!

Thiếu nữ áo trắng chìm lời nhắc bạn đồng hành. Nàng chính là thủ lĩnh hồ Ba Bể Võ Kiều Loan cùng nữ tỳ tướng thân tín Khiên Mây cải trang. Từ sau khi biết rõ cội nguồn thân thế đau thương của mình, nàng thăm mộ phụ thân xong, xếp mọi việc giao quyền cho hai nàng chúa Hai chúa Ba tạm thời chỉ huy thuộc hạ, lên đường truy tìm tông tích quái vật dưới nước. Không muốn thù riêng lụy đến người khác, Kiều Loan cương quyết ra đi một mình, dẫn hai cô em kết nghĩa cũng như bọn ông Trần Dũng, vợ chồng lão tướng lạc thảo Woòng Tắc Mệnh một lòng đòi theo. Mọi người khấn khoản quá nàng mới đồng ý cho Khiên Mây theo hầu. Hai thầy trò bí mật lên đường tránh gây kinh động ba quân tướng sĩ, Kiều Loan và nàng tỳ tướng mặc y phục màu giống như hai bà Kiều Lan, Kiều Liên trong buổi chiều gặp nạn dữ!

Hai nàng vừa ăn vừa chuyện trò nho nhỏ. Tít góc trong, anh lái với chị bán quán cũng ngồi tán gẫu tiếp, thỉnh thoảng lại liếc trộm về phía hai cô khách. Anh lái hạ thấp giọng thì thào:

– Nay, đằng ấy xem hai cô này mặt đẹp như tiên, trông ra dáng con nhà giàu có... Sao bạo gan thế nhỉ? Dám cỡi ngựa đi săn trên rừng... Chà, thân gái dăm

trường, gặp... chuyện bất trắc như chơi!

– Gớm! Nhà anh khéo lo, người ta dám xông pha còn ngại gì mấy chuyện vớ vẩn! Cứ trông súng sẵn, dao rừng thế kia ai cũng biết hai cô chẳng phải tay vừa! Đừng thấy đàn bà con gái mà vội xem thường, cứ như tớ đây, từ thuở bé đã ngược xuôi buôn bán tỉnh nọ, tỉnh kia, mấy năm nay lại mở quán bán hàng ở cái bến đò rừng khỉ ho cò gáy này, tiếp xúc với đủ hạng người mà đã có đứa nào “nuốt” nổi!

Chị ta ưỡn ngực về trước, mặt hất lên như thách thức một đối thủ... tưởng tượng nào đó. Anh lái đò vội nở nụ cười cầu tài, lãng sang chuyện khác.

Lại có tiếng vó ngựa đổ tới lớn dần rồi dừng rập trước quán. Ai nấy ngoảnh trông ra, kỵ sĩ gò cương nhảy xuống, tiến vào. Khách là một chàng trai trẻ, trạc hơn hai mươi, mặc quần áo chàm Thổ, đầu chít khăn nhiễu Tam Giang hình chữ “Nhân”, nét mặt đẹp rắn rỏi như đá tảng, hai con mắt xéch sáng như tia lửa điện, phát tia nhìn mười phần oai võ, lại thêm cặp súng lục đeo trễ bên sườn khiến kẻ táo tợn nhất nhác trông cũng phải chần chợn nể vì. Khách lên tiếng hỏi, giọng Kinh sang sảng như chuông đồng hưởng về chị bán hàng:

– Còn chuyến đò ngang nào không, bà chủ?

– Bẩm, còn! Mời... “quan lớn” xơi chén rượu đã. Bẩm hai tiểu thư chốc nữa cũng xuống đò tôi đấy!

Anh lái xum xoe mời khách vào bàn. Chàng trai nhìn thoáng qua chỗ Võ Kiều Loan, Khiên Mây rồi thản nhiên ngồi xuống.

Kiều Loan kín đáo quan sát, thấy người khách trẻ cả nhân dáng, cử chỉ thái độ đều biểu lộ một phong cách đặc biệt khác thường. Chàng ta yên lặng ngồi “độc ẩm”, mắt dõi nhìn ra bến sông, vẻ hơi mơ màng không chú ý đến chung quanh, như không hề biết sự có mặt của... hai cô gái đẹp trong quán. Còn về bản lĩnh, bằng kinh nghiệm, dù chỉ mới gặp, nàng biết người áo chàm này là tay cao thủ thượng thừa trong làng võ – động tác, giọng nói và nhất là thần thái chàng trai chứng tỏ rất minh bạch, không thể lầm lẫn!

– Thưa chị, em đoán ông khách áo chàm kia là một nhân vật phi thường trong giới võ lâm giang hồ!

Như cùng ý nghĩ với Kiều Loan, Khiên Mây thì thầm nhận xét chàng khách lạ.

– Đúng vậy! Một tay chọc trời khuấy nước đó! Cứ xem phong thái chàng ta cũng đủ biết!

Chờ mấy người cơm nước xong, anh lái lên tiếng mời khách xuống thuyền. Kiều Loan, Khiên Mây dắt ngựa xuống trước, chàng áo chàm lững thững theo sau. Chiếc tam bản từ từ rời bến, quay mũi nhấp nhểm trườn sóng. Trời chiều lộng gió, mặt sông bốc hơi nước lạnh lạnh thoang thoảng mùi bùn.

Khúc sông nơi đây khá rộng, tít bờ bên kia rừng núi in đậm vào nền trời, chạy vát chếch hướng đông nam. Ngay chân núi là một cánh rừng bạt ngàn tịch

mịch.

Ba người khách cùng thả tâm mắt ngắm cảnh sơn thủy bao la, lòng đuổi theo những ý nghĩ riêng tư, không ai bắt chuyện với ai.

Cánh rừng phía trước mỗi lúc một gần. Thuyền sắp cập bờ, còn cách chừng vài sải, bỗng “đoàng! đoàng!” liên mấy tiếng súng nổ vang, chát chúa. Chim rừng hốt hoảng đập cánh bay lên tứ tán. Từ sau những lùm cây vụt hiện ra một toán người ngựa lố nhố hơn chục tên. Mặt mũi tên nào nom cũng dữ tợn, súng cầm tay chĩa xuống thuyền. Một gã lực lưỡng nhất, mặt điều râu, râu xồm chổi xể, có một vết sẹo dài vắt ngang trán, múa tít khẩu Pạc hoọc trong tay thúc ngựa tiến lên mấy bước, cất giọng ồm ồm như lệnh vỡ xổ một tràng tiếng Quảng Đông:

– Lầy Tài Wang đợi chú em đây! Biết điều giơ tay lên! Hà hà!

Y cười lớn, tay vẩy luôn hai phát sát mạn thuyền. Đạn chiu nước văng tung tóe cả lên người chàng áo chàm. Chàng ta từ lúc thấy bọn kia xuất hiện vẫn bình thản không lộ vẻ nao núng, đứng gác một chân lên mũi thuyền hất hàm hỏi:

– Bọn mi thuộc cánh nào? Muốn gì?

Gã cầm Pạc hoọc nhướn cao mày vẻ ngạc nhiên trước thái độ chàng trai rồi chùng tự ái, y lại cười thét:

– Sao? Chú em không biết Lầy đại vương à? Ha Ha! Ông Lầy là tao đây! Tỉu nà! Khấp mấy cỡi biên thùi còn đũa nào không biết oai danh tao!

– Riêng ta chưa hề nghe tên mi!

Chàng áo chàm khẽ nhếch môi cười khinh mạn. Nghe gã xưng danh, nàng chúa hồ Ba Bể và tỳ tướng Khiên Mây đưa mắt ngó nhau. Cả hai biết tên Lầy là trùm thổ phỉ mạn biên thùi Trùng Khánh, thường xưng Độc Thủ Đại Vương. Y rất kiêu ngạo về môn công phu sở trường “Ngũ độc thần sa thủ”, một tuyệt kỹ thuộc loại tàn độc trong giới Hắc đạo võ lâm. Khi giao đấu với người khác, y xỉa trúng đối phương, dù bất kỳ chỗ nào và chỉ cần trầy da một chút nạn nhân vẫn có thể bị trúng độc chết bởi đôi bàn tay y đã tôi luyện bằng năm loại thuốc độc cực kỳ ghê gớm. Ngoài ra y còn là một hung thần gieo rắc kinh hoàng cho đàn bà, con gái mấy vùng sơn cước. Một tên sơn tặc đáng nguyên rủa nhất!

Khiên Mây mím môi ngầm ra hiệu xinh lệnh chủ, xem chừng nàng ta muốn động thủ gấp, nhưng Kiều Loan chưa đồng ý. Nàng chúa hồ đợi chàng khách lạ xử trí ra sao, vả lại hiện cả mấy người dưới thuyền đều bị hơn chục mũi súng của bọn chúng xĩa vào, nếu vọng động hấp tấp ắt không tránh khỏi thiệt hại, chỉ bằng nén lòng chờ thời khắc thuận tiện sẽ ra tay.

– Tỉu nà! Không nói nhiều, giơ tay khỏi đầu bước lên! Tất cả, riêng thằng lái đò tao tha cho về!

Anh lái đò mặt tái như gà cắt tiết, run lấy bẩy, miệng lắp bắp nói không ra tiếng. Trên trùm phỉ quát lớn, nổ thêm mấy phát thị oai. Chàng áo chàm uể oải làm

theo lời y, nụ cười vẫn không tắt trên môi:

– Chỉ bằng vào hơn chục tay súng mi dám xúc phạm đến ta, kể cũng liều đấy! Này, ta hỏi thật mi phục kích bắt ta làm gì khi ta với mi không thù không oán?

Lầy Tài Wang nheo cặp mắt điều hâu cười nham hiểm:

– Hãy biết cái đầu chú em hiện đáng giá một thùng bạc xòe, và nếu bắt sống giá sẽ gấp hai lần, đủ chưa, hỡi Trương thiếu chủ? Hà hà!

– Vậy cứ bắt ta, hai cô kia vô can hãy để họ đi!

Chàng trai khô giọng bảo gã Lầy. Y liếc nhìn hai thiếu nữ, vẻ sững sờ vụt hiện trên bản mặt “cô hồn”. Chừng giờ y mới nhận thấy hai nàng có nhan sắc tuyệt đẹp. Nhất là nàng áo trắng, vẻ thiên kiều bá mị lồ lộ nét khuynh thành đến gỗ đá cũng phải rung động.

Tên trùm thổ phỉ dòm Kiều Loan hau háu. Nàng chúa hồ trong lối giả trang cô gái miền xuôi thản nhiên nhìn lại y. Đến mười khắc, Lầy Tài Wang vùng thổ phỉ, gãi râu sồn sột lắm bầm:

– Hầy, mũi chầy lém! Cô tiên! Hà, thiên hạ đệ nhất mỹ nhân! Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ ông Lầy mới gặp người đẹp như cô em này! Hầy, xứng đáng làm Lỗ phồn Tài Wang a!

Y chỉ chàng áo chàm, giật giọng quát bảo thủ hạ:

– Tước vũ khí nó!

Đoạn y đưa tay vẫy hai cô gái, cười nhảu nhở:

– Hầy! Hai cô em xinh đẹp, không sợ! Mau lên ông Lầy xem, ông Lầy không ăn thịt đâu!

Ngay khi hai tên thủ hạ y vừa cặp súng áp sát lại, chàng trai vụt chuyển động. Chỉ thấy bóng áo chàm loáng lên, hai gã thổ phỉ đổ dúi vào nhau rồi tiếp liền mấy loạt đạn nổ xé không gian, mấy tên bị văng mất súng chơi với. Lầy Tài Wang chưa kịp định thần phản ứng, mắt chợt hoa lên, gáy y đã bị một bàn tay cứng hơn thép nguội túm lấy, bóp mạnh một cái. Cả thân xác lực lưỡng mất hết khí lực, mềm nhũn, khẩu Pạc hoọc rơi bịch xuống chân ngựa. Như trong mộng ảo, chàng áo chàm đã sừng sững ngồi sau lưng Lầy, hai tay luồn dưới nách y, hai hòng súng chĩa về trước khạc liên hồi. Lại năm, sáu gã rụng súng ôm tay rên rĩ.

– Cút hết! Chậm ta đổi ý, mất mạng!

Chàng đánh giọng quát ra lệnh, cặp mắt sáng như tia lửa điện quắc lên quét lia qua những bản mặt “cô hồn” đang nhảu nhó vì đau đớn. Bọn thủ hạ Lầy quá khiếp đảm trước tài bắn thần sầu quỷ khốc của người áo chàm, lấm lét dòm nhau rồi nhìn chủ tướng đang bị khống chế. Một tên chừng đầu mục vùng hô lên “chầu à!”, cố nén đau thúc ngựa vọt đi. Lũ kia lật đật quay đầu ngựa phóng theo. Phút chốc bọn thổ phỉ đã mất hút sau cánh rừng âm u cô tịch. Chàng áo chàm nhấc bổng

thân hình Lầy Tài Wang ném “huých” xuống mặt cỏ, quay gọi hai thiếu nữ dưới thuyền:

– Mời hai cô lên, an toàn rồi!

Từ nãy giờ nàng chúa hồ cùng tùy tướng Khiên Mây chứng kiến cảnh chàng khách trẻ hạ bọn Lầy, không khỏi thâm phục phong độ, tài ba chàng ta. Võ Kiều Loan vốn từ thuở nhỏ từng theo chân sư mẫu dọc ngang bốn phương khắp mấy cõi biên thùỵ Việt - Trung - Lào, nàng đã gặp rất nhiều cao nhân dị sĩ nhưng về tài bắn có lẽ chưa ai sánh kịp chàng này, chưa kể còn thân pháp nhanh như điện chớp và thủ pháp chế ngự đối phương cực kỳ chính xác hữu hiệu!

Hai nàng trả tiền đồ, dắt ngựa lên. Anh lái vẫn chưa hoàn hồn, vội chống sào quay mũi thuyền chèo đi như bị ma đuổi. Kiều Loan khẽ gật đầu chào chàng khách lạ, khen:

– Ông giỏi quá! Hạ được cả bọn chúng chỉ trong nháy mắt, tài nghệ như ông chắc trên đời chẳng có mấy người! Xin thành thật cảm ơn. Nếu không có ông chắc chị em chúng tôi gặp... chuyện rắc rối với chúng!

Chàng áo chàm bật cười hồn nhiên bảo chàng:

– Cô quá khen đó thôi! Tôi cũng chỉ võ vè vài đường gọi là để phòng thân. Chuyện bắt buộc đối với kẻ trôi nổi phong hồ! Xin hai cô đừng nói chuyện ớn nghĩa bởi... nếu không có ngu mỗ trên chuyến đò vừa rồi hai cô đâu có gặp bọn chúng! Mục tiêu bọn thằng Lầy nhắm là tôi!

Chàng trai chột nhìn thẳng vào mắt nàng chúa hồ, thấp giọng:

– Thực ra, nếu tôi có bó tay trước bọn chúng thì hai cô cũng động thủ, đúng không? Chỉ mới gặp tôi biết bản lãnh hai vị tiểu thư không tầm thường đâu!

Bốn mắt chạm nhau, tự nhiên Võ Kiều Loan thấy lúng túng, một điều kỳ lạ mà trước đây nàng chưa bao giờ gặp phải. Lòng nàng cảm nghe vừa dâng lên một nỗi xúc động nao nao, ấm áp... Mặt hoa chột nóng bừng, Kiều Loan chớp chớp hàng mi cong vút lảng tránh ánh mắt chàng áo chàm, trở tên trùm thổ phỉ, hỏi:

– Ông định xử trí tên này ra sao?

Chàng áo chàm phác một cử chỉ buông gọn:

– Tôi đã có cách! Chiều muộn rồi, nếu hai cô gấp xin cứ lên đường trước! Nhớ lưu ý đề phòng, đường từ đây vào đến miền sơn lâm Phi Mã Ác đạo này thường có bọn đạo tặc lai vãng cướp bóc! Chúc hai cô thượng lộ bình an!

Chàng mỉm cười ra dấu chào tạm biệt hai thiếu nữ. Kiều Loan nắm dây cương tần ngần giây lát, hỏi:

– Dám mong ông cho chị em tôi được biết... quý danh để ghi nhớ... kỷ niệm buổi chiều nay!

– À... Chàng trai lạ có vẻ băng khuâng – Bèo nước gặp nhau là chuyện bình

thường, nhưng nếu cô đã hỏi ngu mỗ đâu tiện dấu... Ngu mỗ họ Trương tên Hồng Kiệt! Còn nhị vị tiểu thư?

Nàng chúa hồ khéo léo kể vắn tắt tên mình và nàng tùy tướng. Đoạn như bị thôi thúc nàng hỏi tới:

– Ông... chắc không phải người vùng này? Nghe khẩu âm tôi đoán... ông là người miền xuôi?

– Cô thông minh lắm, đoán gần đúng! Vâng, mẫu thân tôi gốc người đồng bằng Bắc Việt, còn phụ thân người vùng khác! Tôi ở xa lắm, tận bên Vân Nam, chuyến này về nước có chút việc riêng!

Khách áo chàm vui vẻ đáp, vẻ phóng khoáng hiện rõ trên gương mặt đẹp ngang tàng đượm nét phong trần. Chàng trai thú vị trước nhận xét của Võ Kiều Loan. Nàng chúa hồ nhún đôi mày liễu suy nghĩ, vùng buột miệng kêu khẽ đầy sửng sốt:

– Họ Trương... ở Vân Nam... võ công, tài bắn siêu quần... Phải ông là Tiểu Thần Xạ Trương Hồng Kiệt – con trai trưởng vị chúa núi Thập Vạn khét danh Bắc Thần và phu nhân Bạch Y Nương?

Chàng áo chàm gật đầu cười gượng:

– Đúng vậy, nhưng... danh hiệu Tiểu Thần Xạ là do anh em thương mà đặt cho chứ kẻ này đâu có tài ba gì!

Thầy trò Kiều Loan, Khiên Mây trao đổi nhau một cái nhìn ngụ ý. Chàng áo chàm là nhân vật khét tiếng Tiểu Thần Xạ trong thiên hạ, được chân truyền tuyệt học võ công cùng bí quyết tác xạ vô địch của Thần Xạ Đại Sơn Vương Trương Hồng Lĩnh – Trần Phượng Kiều, hai nhân vật võ lâm mà tài ba cùng đức độ được cả hai phe chính tà kính nể! Thảo nào chàng ta bắn rơi súng bọn Lầy trong nháy mắt!

Khiên Mây hồn nhiên bày tỏ lòng ngưỡng mộ, tấm tắc khen. Tiểu Thần Xạ Trương Hồng Kiệt vội xua tay gạt đi. Chuyện trò giây lát, nàng chúa hồ ngỏ lời từ biệt, cùng tùy tướng lên ngựa bồn hành.

Chàng trẻ tuổi yên lặng trông theo bóng hình hai thiếu nữ xa dần... rồi hút chòm trong nắng nhạt chiều hôm...

Tự dừng ánh mắt chàng phảng phất nét ưu tư, man mác... Đâu đây có tiếng chim rừng lạc bầu kêu lên rời rã, băng khuâng.

o O o

Việt Kiếm © 1997 - 2003

Phần 2

Chương Sáu

TRUY LÒNG QUÁI VẬT

Màn đêm phủ trùm lên vạn vật từ lâu. Núi rừng chìm sâu trong cảnh âm u tịch mịch. Thỉnh thoảng một tiếng hoẵng kêu “hoẵng hoẵng” nghe lạc lõng, mơ hồ...

Võ Kiều Loan cùng nàng tùy tướng vẫn mãi miết ra roi phóng về phía trước. Ngựa phi nước đại, vó câu khua trên lối mòn xuyên sơn vang lên sạo gợn. Xa xa, ngọn Phi Mã Ác Sơn (Pi U Uác) sừng sững vươn lên như hình thù con quái vật khổng lồ hếch mũi ngửi trời khuya.

Trăng liềm hạ tuần từ từ hiện ra. Trời lộng gió. Kiều Loan ghì tay cương cho ngựa phi nước kiệu bảo Khiên Mây:

– Kiểm bản làng nào nghỉ qua đêm, ngựa mệt rồi!

Hai người thúc ngựa lên một gò cao, phóng tầm mắt quan sát. Tít hướng đông bắc, cách hai ba ngọn đồi thưa có đốm lửa chập chờn giữa đêm rừng hiu quạnh.

– Ta tới đó đi, Mây! Chắc bản Thổ hay bản Mường gì đó!

Ngựa vọt đi liền. Độ nửa giờ sau bản Thổ hiện ra trên sườn đồi trước mặt. Bản này khá đông, khoảng gần trăm nóc nhà sàn nằm rải rác từ sườn đồi xuống thung lũng, nhà nào cũng cao lớn như nhà lầu dưới miền xuôi, gầm sàn đều có nuôi gia súc. Mọi nhà dường như đã như đã ngủ hết, chỉ một căn còn leo lét ánh đèn.

Kiều Loan, Khiên Mây vừa thả kiệu bắm đến đầu bản bỗng nghe “tách! phập!”, một phát tên nổ cắm phập vào thân cây trước đầu ngựa. Hai nàng giật mình lùi lại. Nàng Mây kêu lớn bằng tiếng Thổ:

– Ai đó, dừng bắn! Chị em tôi lỡ độ đường ghé trọ nhờ đây!

Im lìm hơn phút, có tiếng đàn ông cất lên đồng dục:

– Đi mấy người, nói mau!

– Hai – Nàng tùy tướng mau mấn đáp – Chúng tôi đi săn, lỡ đường!

Có tiếng xì xầm bàn bạc rồi ánh lửa bùng lên, năm sáu người vạm vỡ, xách cung nỏ, súng săn chạy ra. Một thanh niên ra dáng chỉ huy giơ cao ngọn đuốc ngó kỹ hai nàng, dịu giọng hỏi:

– Hai cô người miền xuôi?

– Vâng, chúng tôi muốn trọ nhờ qua đêm!

Kiều Loan ôn tồn trả lời. Chừng đã yên tâm vì khách lạ chỉ là hai thiếu nữ xinh đẹp, người thanh niên nhã nhặn, mời hai cô gái vào bản. Hai nàng xuống

ngựa đi theo, thăm nghĩ vùng này chắc đang có biến cố gì đây nên dân bản phòng thủ có vẻ nghiêm ngặt. Đến một căn nhà thấp đèn sáng, một ông già Thổ trạc lục tuần, khoác chiếc áo dạ đầu chít khăn, nom quắc thước đường bộ ra đón. Kiều Loan đoán chừng đó là ông “Phìa” – người đứng đầu bản này – Không đợi ông lão hỏi, người thanh niên nói luôn:

– Thưa cha, hai cô nương đây đi săn lỡ đường xin trọ nhờ qua đêm!

Ông già nheo mắt dòm, gật gù:

– Được! Bảo chúng thu xếp chỗ nghỉ cho quý cô!

Hai nàng vội ngỏ lời cảm ơn. Ông lão thấy hai cô gái xinh đẹp vẻ quý tộc người Kinh, lại nói thạo cả tiếng Thổ, nên chừng cũng mến khách, truyền gia nhân dọn một phòng riêng ngăn nắp sạch sẽ cho hai cô khách, lại mang lên một mâm lớn đủ cả cơm, đồ ăn, thịt lợn rừng nướng, đích thân ông già Phìa ngồi tiếp. Chủ khách vừa ăn vừa trò chuyện cầm chừng. Nàng chúa hồ để ý thấy ông lão lâu lâu lại động tai nghe ngóng, vẻ lo lắng bồn chồn như đang chờ đợi một điều gì bất trắc sắp xảy ra, bèn lựa lời hỏi. Ông già Phìa thở dài kể:

– Hà, hai cô khách từ xa tới không biết đó. Bản này bao năm qua sống trong yên lành, bỗng dưng tai họa giáng xuống, chỉ trong vòng một tuần lễ xảy ra liên mấy vụ mất tích hết sức bí ẩn, nạn nhân hầu hết là những cô gái hoặc đàn bà xinh đẹp! Hà, người thì đi rầy không về, tìm không thấy, người thì đang ngủ trong nhà đột nhiên biến đâu mất! Mới đêm qua có nhà đang ngồi ăn cơm tối, thình lình rào một cơn gió, đèn đuốc tắt hết, khi thấp sáng lại được thì đã mất người! Chính vì vậy đạo này chúng tôi phải canh gác kỹ như hai cô vừa thấy!

Nghe ông Phìa kể, nàng chúa hồ chột động lòng suy nghĩ, mặt hoa vụt trầm hẳn xuống. Chuyện đàn bà con gái bản Thổ này bị mất tích kích động óc hiếu kỳ và cả sự phẫn nộ trong lòng Võ Kiều Loan. Bình sinh nàng rất căm ghét những kẻ dâm tà bại hoại. “Vạn ác dâm vi thủ” – Trong vạn điều ác thì cái dâm đứng trên hết, đó là điều Kiều Loan thường xuyên răn đe kẻ dưới. Đương nhiên kẻ gieo rắc tai họa cho phụ nữ lương thiện nơi đây chắc chắn không ngoài mục đích xấu xa đó. Và theo nàng suy luận, thủ phạm phải là kẻ cao bản lãnh, một cao thủ tà phái mới thực hiện các vụ bắt cóc dễ dàng như vậy! Nàng chúa hồ chạnh niềm đau thân thế, liên tưởng chuyện thảm mười tám năm xưa. Một chiều loạn rừng, thân mẫu nàng bị sa tay quái vật đười ươi chúa...!

Nàng hít một hơi thật sâu, nén ngọn lửa giận đang bùng lên, chìm giọng bảo ông già Phìa, mắt phượng long lanh cương quyết:

– Xin Phìa cho phép chúng tôi lưu lại bản ít ngày để cùng chung sức trừ nạn dữ! Cứ theo lời cụ kể, tôi nghĩ thủ phạm là kẻ giỏi võ, rất xảo quyệt. Chúng tôi muốn bắt hấn đến tột, e rằng... Nói cụ bỏ qua cho, dăm tay súng sẵn với vài chục tay cung nỏ bình thường không dễ làm nổi!

Ông lão trố mắt kinh ngạc dòm sững nàng. Việc cô khách xinh đẹp yếu điệu

này tỏ ý giúp dân bản trừ nạn chùng quá bất ngờ đối với ông. Những tưởng khi nghe chuyện bất trắc cô ta sẽ kinh hoảng, nào ngờ...

Ông Phìa cảm động, nói giọng ái ngại:

– Cám ơn! Cám ơn cô khách trẻ có lòng thương dân bản nhưng dẫu sao... già này không muốn hai cô khách lụy đến thân! Tai họa ghê gớm lắm, chúng tôi có nhiều người khỏe mạnh mà còn không ngăn nổi "nó", huống chi... Già định khuyên hai cô khách sáng mai gấp quay về, đừng đi sẵn tại vùng này, lỡ chẳng may...

Nàng chúa hồ vội ngắt lời trấn an lão:

– Cụ đừng ngại! Chị em tôi từ nhỏ đã được học qua vài đường quyền cước nên tuy là phận nữ nhi mà sức lực cũng không thua kém giới nam tử mảy râu cho lắm! Xin cụ hãy yên tâm!

Thấy Kiều Loan tỏ thái độ cương quyết, ông già Phìa bất đắc dĩ phải ưng thuận tuy vẫn không hẳn tin hai cô khách đủ tài sức cứu giúp. Lão chép miệng buồn bã nói như than:

– Ôi! Số trời định sẵn! Già đâu muốn quý khách gặp chuyện chẳng lành... Ôi, số trời! Thay mặt dân bản, già xin cảm tạ tấm lòng vì nghĩa của quý khách trước!

Dứt lời, ông già Phìa chấp tay thi lễ. Nàng chúa hồ ngăn lại, an ủi ông già làng chất phác tốt bụng. Đoạn nàng nhỏ giọng thì thầm căn dặn một hồi. Ông Phìa nghe xong gật gù khen phải, bước ra gọi người thanh niên khi nãy vào truyền lệnh đến từng nhà có đàn bà con gái trẻ bảo tập trung lại ngủ tạm nhà lão phòng bất trắc!

Chỉ lát sau hơn hai chục người đã tề tựu trước sân nhà Phìa. Ông già cho tất cả vào ngủ trong căn phòng chính, rộng nhất, giữa phòng có bếp lửa. Cửa chính, cửa sổ đều đóng chặt, chỉ chừa lại một cái khe hở như vô tình để sót. Kiều Loan đề nghị bọn trai tráng tiếp tục canh gác bí mật quanh bản, phần nàng cùng Khiên Mây thay đổi y phục, mặc như gái Thổ nằm ngủ chung với đám đàn bà con gái bản, mỗi nàng trấn một đầu. Riêng ông Phìa nằm phòng bên cạnh, trong chăn dạ thủ sẵn một cây nỏ lớn và... chờ xem.

Trời về khuya, trăng lưỡi liềm vàng bệch. Sương chẳng ngang đôi như những dải “voan” mờ xám. Cả một vùng núi rừng lạnh ngắt, bốn bề quanh quẽ. Thỉnh thoảng một tiếng hổ gầm “à uôm!” từ xa vọng về nghe chờn chợn giữa đêm rừng âm u, huyền bí...

Võ Kiều Loan nằm đắp chăn thổ cẩm ngang ngực, cạnh nàng cả dãy đàn bà con gái dần dần ngủ thiếp đi hết. Đầu óc nàng chập chờn bao ý nghĩ từ chuyện thù nhà chưa trả, số phận mẹ hiền chưa rõ ra sao... đến chuyện ba quân thuộc hạ, nghĩa lớn chưa tròn... và quỵện lẫn trong những dòng suy tưởng đó còn phảng phất hình bóng chàng áo chàm con trai vị chúa núi Thập Vạn, Trương Hồng Kiệt!

Bỗng một tiếng động vang lên rất khẽ, tựa tiếng lá rơi bên hông nhà. Nàng chúa hồ lập tức chú ý, lắng tai nghe ngóng. Có tiếng chân di chuyển êm như mèo

đi, phải tinh lắm, phải có thánh giác của bậc võ nghệ thượng thừa mới nhận ra. “Tên này thuộc loại có hạng đây!” – Võ Kiều Loan tự nhủ thầm, phỏng đoán tài nghệ kẻ gian qua thuật khinh hành y vận dụng.

Gian tế lướt êm một vòng quanh nhà rồi dừng lại ngang khung cửa sổ khép hờ, rõ ràng y đã phát hiện chỗ này không có cài then. “Kẹt... ẹt...”, tấm liếp che bị nâng lên nhẹ nhẹ, mùi hương hoa cây cỏ rừng đêm theo gió lùa vào phòng. Một cái đầu hiện ra sau chấn song tràm khăn kín mít, chỉ để hở hai lỗ mắt lấp lánh như mắt mèo đêm. Y quét nhón tuyến một lượt đoạn rút một vật đen xì dài hơn gang tay, tròn tròn như ống tiêu, chìa vào bấm khế “tách” một cái, một vệt trắng xám mỏng như sương khói tỏa ra lan nhanh đến chỗ bọn đàn bà con gái ngủ thoải mái mùi thơm hăng hắc, ngây ngất...

“Mê hồn hương!” Võ Kiều Loan liền vận công bế huyệt, phong tỏa hô hấp, ngưng thần chờ đợi. Hơn phút trôi qua, độ chừng khói mê đã ngấm, bóng lạ đưa tay búng liền mấy cái. “Rắc! Rắc! Rắc!” cả hàng chấn song gãy lìa dạt qua bên. Y đu vào vào trong êm ru. “Tách!”, y chiếu lia đèn bấm, soi từng mặt gái Thổ, gật gật đầu vẻ đắc ý hết sức.

– Hà! Lão Phì ngu ngốc, tưởng gom cả lũ ngủ chung là giữ được, càng tiện cho ta khỏi lòng kiếm từng nhà! Dễ chọn!

Y lăm bằm trong cổ họng, tiến lại chỗ nàng chúa hồ, Kiều Loan vờ nhắm mắt, vệt đèn dừng trên khuôn diện đẹp tuyệt trần của nàng. Im mấy giây, bóng đen sừng sốt bật kêu nhỏ:

– Tuyệt sắc giai nhân! À, không ngờ bản này lại có nàng đẹp như vậy! Tây Thi, Tức Vĩ ngày xưa chắc không hơn nổi! Một nàng này giá trị hơn trăm gái đẹp trong thiên hạ! Vận may! Vận may!

Y ngồi thụp xuống thò tay nhón mép chăn thổ cẩm đắp hờ trên người Kiều Loan... “Bốp!”, nàng chúa hồ thành linh vung tả thủ tát mạnh vào mặt y, tay kia bắt dính luôn cườm tay đối phương giật mạnh cái, hất bổng thân hình cao lêu nghêu, cùng lúc chân phải nàng tung bồi thêm một ngọn cước trúng bụng y. Bóng lạ rơi “rầm” xuống, rung chuyển sàn nhà. Cây đèn bấm văng lăn lóc một nơi. Định tâm bất sống nên Kiều Loan ra đòn còn nường, tuy vậy bóng lạ vẫn gượng dậy ôm bụng rên rĩ.

Thấy nữ chúa ra tay, Khiên Mây cũng vọt lại, tay chiếu đèn, tay vung trảo chop tới.

– Coi chừng, Mây!

Nàng chúa hồ giật giọng gọi cô tùy tướng. Quả nhiên bóng lạ thất thần chồm lên, hoa tay gạt phăng trảo thủ Khiên Mây, chân quét luôn một ngọn “Tảo diệt cước” mạnh như sấm sét. “Bịch!” nàng Mây bị tung vào vách đồ sộ. Kiều Loan cả giận xẹt tới, chân chưa chạm sàn song quyền nàng đã tung ra cực kỳ dũng mãnh. Bóng lạ chừng nao núng trước thế công vũ bão của nàng, y vừa đỡ vừa lùi, vẻ muốn

kiếm đường thoát thân. Kiều Loan bám theo đánh tới tấp, đang dùng cương kinh bỗng nàng chuyển sang nhu, quyền pháp trở nên mềm mại, biến hóa khôn lường khiến bóng lạ càng lúc càng thêm bối rối... “Phạch!” vai y bị một phát chưởng vỗ trúng, lảo đảo, toàn thân muốn rũ liệt, khí lực phân tán, phải dựa lưng vào cột thờ đốc, vẻ kinh sợ hiện rõ trong ánh mắt:

– Hừ! Giỏi lắm! Nàng... là ai? Không thù oán... sao giả gái Thổ lửa ta?

– Người ỷ tài võ, bắt cóc đàn bà con gái lương thiện, làm chuyện xấu xa bại hoại, ta trừ khử người cũng là lẽ công bằng trong trời đất!

Võ Kiều Loan gần giọng đánh thép, hữu chưởng múa lên vẽ một đường tròn trong không khí nhắm mắt bóng lạ đánh tới, y gắng gượng xoay đầu tránh nhưng nàng chúa hồ vụt biến chưởng thành chỉ điểm thốc vào yếu huyệt trước ngực đối phương. Bóng lạ rũ xuống luôn. Kiều Loan nhặt đèn bấm, giật soạt vải trùm mặt kẻ gian, hiện rõ một gương mặt trắng lớp như trát phấn, trông hết sức kỳ dị vì những đường nét trên mặt y không ra nam mà cũng chẳng ra nữ, như mặt các tay hoạn quan thời xưa thường gặp trong tranh vẽ.

– Hừ! Bán âm bán dương... chắc mười phần y là tên đạo tặc “Bạch Diện Cô”, ái nam ái nữ chuyên bắt người đem bán!

Nàng chúa hồ khinh bỉ đưa châm điểm thêm mấy trọng yếu huyệt trên người y, phòng trường hợp gian tể có thể vận công tự giải khai huyệt đạo phong tỏa, đoạn quay sang xem xét vết thương cô tùy tướng. Đòn đá quét của tên đạo tặc làm Khiên Mây bầm tím bắp chân, trật khớp gối, không đến nỗi trầm trọng. Kiều Loan vốn khá thông thạo về y lý cổ truyền, chỉ nắn xoa ít phút cô gái đã đỡ nhiều, gượng đi đứng được. Xong, nàng qua phòng bên cạnh gọi ông Phì. Ông lão thủ tên nỏ nằm đợi gian tể ngờ đâu cũng hít nhằm khói mê lừa vào nên thiếp ngủ đi lúc nào chẳng hay, nàng chúa hồ lay mãi mới tỉnh dậy, ngơ ngác dòm quanh hỏi:

– Nó đến chưa? Sao lạ quá, lão đang nằm đợi tự dưng... ngủ thiếp đi?

Hai nàng nhìn nhau cười. Kiều Loan kể vắn tắt sự việc cho ông lão nghe đoạn chỉ gian tể, buông gọn:

– Giờ cụ Phì cho mượn tạm phòng này, tôi cần tra hỏi xem y đem những người bị bắt cóc đi đâu! Có thể y còn giấu quanh vùng này chưa đem đi xa! Tạm thời cần giữ nguyên các trạm gác quanh bản đề phòng y còn đồng bọn lẫn khuất gần đây!

Theo lệnh nàng, Khiên Mây cùng ông Phì mở tung các cửa sổ, lấy quạt xua hết khói mê, nhưng không đánh thức bọn đàn bà con gái đang ngủ, tránh gây kinh động cả bản. Kế đó hai người lôi gian tể qua phòng bên. Ông già rất đổi kính phục, không ngờ hai cô khách trẻ đẹp lại tài ba, bản lĩnh đến vậy.

Nàng chúa hồ cắt Khiên Mây ở ngoài canh giữ đám phụ nữ, phòng bất trắc xảy ra, còn ông Phì ở lại dự cuộc tra hỏi kẻ gian.

Kiều Loan bảo ông già dùng dây gân bò trói quặt hai tay y vào cột nhà để

ngồi trên một cái ghế thấp, trước mặt kê một cái bàn độc có cắm hai ngọn nến.

– Giờ Phìa lại đó ngồi chờ xem, nhớ giữ yên lặng đừng lên tiếng.

Nàng chỉ góc phòng xế sau cột, ông già y lời làm theo, bụng thấp thỏm chưa hiểu cô khách sẽ dùng cách nào bắt gian tế khai.

Kiều Loan vung tay phát kinh đánh tắt đèn đuốc trên vách, chỉ chừa lại hai ngọn nến đỏ khé tỏa ánh sáng mờ ảo trong gian phòng tối. Nàng ngồi xuống đối diện tên bắt cóc, giải huyết mê cho y tỉnh lại. Gian tế mở choàng mắt ngơ ngác ngó quanh mấy giây rồi như sực nhớ tới việc vừa qua y định vùng dậy nhưng tứ chi rũ liệt không cử động nổi, lại thêm sợi dây gân bò bền chắc trói chặt hai tay vào cột. Y đưa mắt gườm gườm nhìn Võ Kiều Loan, nàng chúa hồ nghiêm nét mặt khô giọng nói:

– Bạch Diện Cô! Ngồi yên, ta có điều muốn nói!

Chừng ngạc nhiên vì cô gái đẹp nói trùng biệt danh mình, tên Bạch Diện Cô trở mắt dòm sững hồi lâu, khẽ “hừ” một tiếng, nhếch mép cười gằn, cất giọng the thé:

– Khá lắm! Gái đẹp cũng biết ta ư? Hừ! Bất tất phải nhiều lời, đã bắt được bản cô gia thì cứ giết đi! Đừng hòng ta trả lời!

Y hất mặt vẻ thách thức ngạo nghễ sẵn sàng chờ đợi mọi sự tra khảo. Nàng chúa hồ cười lạt, mắt phượng vút xếch lên, phát tia nhìn uy mãnh chiếu thẳng vào mắt y như xoáy tận chiều sâu tư tưởng kẻ đối diện. Soạt cái, một mũi dao găm nhọn hoắc, sắc như nước nằm gọn trên tay nàng. Bạch Diện Cô thoáng rung mình chần chợn. Trong vùng sáng chập chờn, gương mặt đẹp tuyệt trần bỗng trở nên dữ tợn lạ lùng. Hai con mắt nàng phút chốc đã thành hai đốm lửa nóng bỏng thiêu đốt nghị lực trong y. Cố thu hết can đảm y nghiêng răng chịu đựng nhìn trả lại, nhưng chỉ vài giây rồi run lên, bàng hoàng cảm nhận đang rơi vào một cõi giới mơ hồ, khủng khiếp...! Y vùng hiểu muốn kêu lên nhưng thanh âm không thoát ra ngoài cổ họng. Nàng chúa hồ hoa mũi dao châm chậm chậm trước mặt y, hơi thép lạnh mơn man trên làn da lạnh lạnh. Bất thần mũi dao cắm “phập” xuống mặt bàn rung rinh, giọng nàng chột nổi lên trầm đều, nghe phảng phất như từ cõi giới nào xa xăm lùa về theo hơi gió đêm thu:

– Bạch Diện Cô! Lý trí ngươi hãy ngủ yên cho tiềm thức dâng lên làm sống dậy những gì đã qua. Ngươi hãy kể ta nghe tất cả mọi việc đã làm, chứa đựng trong trí nhớ... Hãy kể ta nghe...!

Tiếng nàng chìm dần, chìm dần như ngấm sâu vào tâm linh Bạch Diện Cô. Cặp mắt phượng quắc lên càng lúc càng thêm bốc cháy, ngùn ngụt lửa.

Mờ sáng hôm sau, trong khi bản làng còn yên giấc, một tốp bảy bóng người ngựa lặng lẽ lên đường nhắm thẳng hướng ngọn Phi Mã Ác Sơn rong ruổi. Dẫn đầu là hai cô gái, một áo trắng, một áo xanh; theo sau năm trai làng khỏe mạnh, gân guốc, người nào cũng võ trang đủ cung nỏ, dao rừng, súng kíp...

Theo lời kể trong trạng thái bị khống chế tinh thần của tên đạo tặc ái nam nữ Bạch Diện Cô thì cả bốn nạn nhân bị bắt cóc đều chưa bị mang đi xa. Y giấu họ trong một hang kín, giao cho ba thủ hạ canh giữ, định chờ bắt thêm mấy nàng nữa sẽ “giao hàng” cho bọn buôn người vượt biên giới sang nhận. Bạch Diện Cô khai y luôn luôn thực hiện việc bắt cóc một mình, ba tên thuộc hạ – cũng thuộc loại “đồng cô bóng cậu” như y – chỉ làm nhiệm vụ giữ “hàng” bởi chúng kém lanh lợi và võ nghệ quá tầm thường, dễ làm hỏng việc!

Nắm rõ tình hình sự việc y khai, Võ Kiều Loan bảo ông Phì chọn trong đám trai làng lấy bốn người gan lì nhất, thạo đường cùng người con trai ông theo nàng và Khiên Mây đi cứu người. Còn tên Bạch Diện Cô, Kiều Loan triệt phế võ công y, giao ông Phì nốt lại chờ xét xử tội.

Mặt trời dần dần lên cao, nàng chúa hồ ghìm cương trước một hẻm núi, ra hiệu cho cả bọn dừng lại, trở ngọn Phi Mã Ác hùng vĩ trấn ngang trước mặt, trải rộng cả một vùng lâm tuyến sơn kỳ thủy tú, vượt hẳn lên trong rặng Ngân Sơn như một kỳ quan thiên nhiên tuyệt đẹp những cũng không kém phần hiểm trở, vừa lôi cuốn vừa đe dọa khách đặng sơn. Kiều Loan cất tiếng hỏi:

– Sắp đến rồi! Cứ như lời gian tế khai, y giấu người trong hang bên mé triền đông khoảng lưng chừng núi. Chúng ta sẽ tìm chỗ khuất dấu ngựa quanh đây rồi lên núi. Có ai thuộc địa thế hướng đó?

– Thưa, tôi đã có lần đi săn mọn đó cách nay mấy năm, bên triền đông đỡ dốc hơn chỗ khác, có cả lối mòn bọn tiểu phu săn bắn thường lên!

Người con trai ông Phì lễ phép nói. Từ lúc biết nàng giúp dân bản bắt sống được gian tế, anh ta tỏ ra vô cùng kính nể, xem Kiều Loan như vị cứu tinh của toàn bản. Mấy trai làng kia cũng vậy.

Bọn Kiều Loan xuống ngựa kiểm chỗ hốc núi kín đáo buộc ngựa lại. Xong, họ bắt đầu tiến lên núi theo hướng triền đông.

Như hầu hết các rặng núi vùng thượng du đất Bắc, ngọn Phi Mã Ác được thiên nhiên cấu tạo gồm nhiều đất pha lẫn với đá. Triền núi hướng này có khoảng nhiều đất nên cỏ hoa cây cối tươi tốt lạ thường. Con trai ông Phì vung dao rừng phát dây leo, cành lá mở đường dẫn cả bọn lần theo lối mòn vượt lên. Mấy người trai Thổ toàn tay khỏe lại sinh trưởng ở miền núi nên trèo rất giỏi, cả giờ không mệt. Về phần hai nàng vốn bản lĩnh công phu thâm hậu, dù chưa vận dụng thuật phi hành vẫn ung dung thoải mái như đi trên đất bằng.

Khoảng xế trưa cả bọn lên tới một vùng cây cỏ rậm rạp, phía trên là vách đá cheo leo sừng sững, lối mòn dứt ở đây. Nàng chúa hồ vọt lên một mỏm đá đưa mắt quan sát bốn bề, vụt sáng mắt nhảy xuống khoát tay bảo bọn trai Thổ:

– Tới rồi! Địa thế đúng như y kể! Giờ chia hai toán, năm người theo hướng này, chị em tôi sẽ theo hướng kia! Nếu tìm được hang chúng ẩn hãy lừa hạ chúng, cẩn thận, tránh gây nguy hiểm cho những người bị bắt. Sẽ gặp lại tại chỗ này, báo

hiệu với nhau bằng ba phát súng nổ liền.

Người con ông Phì nhận lệnh dẫn bọn trai Thổ đi liền. Võ Kiều Loan cùng nàng tùy tướng trở thuật khinh hành lướt đi êm chừng vài trăm bộ, nàng chúa hồ chợt ngừng lại chỉ dấu cỏ đập nhàu dưới chân nhỏ giọng:

– Dấu còn mới nguyên! Đúng bọn chúng ở quanh đây!

Hai nàng lần theo dấu một quãng dài, tới một lùm cây lớn, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, Kiều Loan vén cành lá nhìn. Phía trước có một dòng suối chảy từ ruột núi ra lượn vòng thung ôm quanh một hang núi khá lớn, cao hơn đầu người cả sải tay. Ngay trước cửa hang có hai gã đang lui cui nấu cơm. Cả hai ăn mặc rất diêm dúa, áo hoa sắc sỡ, thắt lưng điều, nhạc trông tưởng kếp hát, phường tuồng trên sân khấu.

– Chúng kia! Phải tìm cách hạ êm đừng để chúng kịp phòng bị! Chắc trong hang còn một tên nữa!

Nàng chúa hồ ghé tai Khiên Mây thì thầm, óc đảo cơ mưu tính kế. Tài nghệ bọn thủ hạ Bạch Diện Cô không đáng kể, hạ chúng dễ như trở bàn tay, việc đó một mình cô tùy tướng làm cũng được. Nhưng cần tránh trường hợp chúng thấy nguy làm càn hại đến tính mệnh mấy người bị bắt hoặc chúng có thể không chế họ để gây áp lực ngược lại.

Vụt lóc lên một ý, Kiều Loan ghé tai cô gái tùy tướng dặn nhỏ, Mây tươi nét mặt gật lia đoạn quay lui phóng đi. Kiều Loan yên lặng theo dõi chờ đợi, cách nàng chừng năm chục bộ hai tên kia vẫn loay hoay nấu nướng, không hề biết những điều sắp xảy ra...

Bỗng dưng có tiếng ai hát vang lên từ xa vọng lại, một lúc thêm gần, rõ giọng cô gái thánh thót như tiếng suối chảy nghe êm tai vui tươi trong một bài ca của người Mán. Võ Kiều Loan hơi mỉm cười với ý nghĩ “...nàng Mây mặc áo quần gái Kinh nhưng hát bài ca sơn cước!”

Hai gã ngoài kia lập tức ngừng tay nghe ngóng, xì xầm với nhau, rồi bỏ mặc nồi niêu bếp lò đó, hăm hở lần về phía có tiếng hát.

Chúng vừa đi khuất, nàng chúa hồ liền tung mình nhảy qua suối vọt nhanh tới bên cửa hang, nép sát dóm vào. Lòng hang khá rộng, hơn ba thước tây, ánh nắng ban trưa hắt sâu vào sáng loang lổ từng khoảng. Ngay xế ngoài, một tên đang ngồi dựa vách ngủ gật, súng trường gác ngang trên đùi. Tên này cũng mặc quần áo sắc sỡ như hai tên kia, mặt mũi thoáng nhìn đã biết thuộc loại “ái nam ái nữ”, “đồng cô bóng cậu.”

Cách y vài thước, bên trong, mấy cô gái Thổ ngồi chụm vào nhau, cô nào thần sắc cũng ủ rũ buồn rầu, thỉnh thoảng lăm lét ngó ra ngoài, vẻ âu lo cho số phận.

Kiều Loan cúi nhặt một viên đá nhỏ búng “véo” trúng ngay huyệt nhân trung tên gác, gã há hốc miệng, ngất liền tức khắc. Nàng xẹt luôn vào, nhặt khẩu súng,

xua tay trấn an bọn gái đang run rẩy vì sợ hãi.

– Đừng sợ! Ta đến cứu các nàng đây!

Nàng bước lại nhìn kỹ, cả năm cô đều bị xiềng dính cổ tay vào nhau thành một xâu. Chừng nhận thấy người lạ cùng là phái nữ, tuyệt đẹp lại không có vẻ ác ý, một cô rút rè đưa tay lên:

– Bẩm... Chúng em bị “nó” xiềng...

– Để ta liệu xem.

Kiều Loan quỳ một chân xuống, hai tay nắm hai đầu sợi dây xích. Nàng hít một hơi dài, vận công thật mạnh... “bứt”, xích đứt lìa! Cứ như vậy, lần lượt mấy đoạn xiềng đứt hết. Năm cô Thổ mừng rỡ cùng phục luôn xuống nền hang định tạ lễ nhưng nàng gạt phăng đi trầm giọng bảo:

– Không nên! Hiện chúng còn hai tên nữa ngoài kia, để ta ra xem sao!

Ngay lúc ấy, bỗng có tiếng kêu tru tréo, một bóng sắc sỡ lờ loẹt chạy sầm vào. Kiều Loan quay vụt lại đá lia một ngọn cước, y văng “huých” vô vách đá đổ dúi xuống gục luôn. Vừa lúc Khiên Mây phóng vào, thấy chủ soái đã hạ xong hai tên, bèn lễ phép thưa, trở tên vừa ngắt xủ:

– Bẩm... em đánh gục một tên, tên này bỏ chạy vào đây ...

– Xong rồi! Chúng có ba đứa thôi! Em bắt làm hiệu gọi mấy người Thổ kia tới đưa đàn bà con gái về bản!

Võ Kiều Loan quay sang an ủi, căn dặn đám phụ nữ bị bắt vài câu. Khiên Mây y lệnh lấy một khẩu súng trường lên đạn, bước ra ngoài nổ liên ba phát chỉ thiên ròn rã. Tiếng súng chưa vọng âm đã nghe tiếng súng kíp hồi đáp vang dội vách núi.

Độ mười phút sau, bọn trai Thổ chạy tới, Kiều Loan sai trói ba tên thuộc hạ Bạch Diện Cô lại, đoạn bảo người con trai ông Phìa:

– Mọi việc đã xong, giờ hãy đưa mọi người về bản! Mang ba tên này về tùy nghi định đoạt chung với tên đầu đảng! Chúng tôi gửi lời chào cụ Phìa, có dịp sẽ gặp lại! Tạm biệt!

Cả đám trai gái Thổ cùng quyến luyến, ngỏ ý mời “hai vị ân nhân” về để bản làng đền đáp ơn nghĩa. Nhiều người rơm rớm nước mắt, vẻ thiết tha chân thành hết sức làm Kiều Loan, Khiên Mây cũng thấy bồi hồi xúc động. Nàng chúa hồ gượng mỉm cười nói qua loa mấy lời giã biệt rồi cương quyết giục họ xuống núi.

– Thôi trễ rồi, về mau kéo đường xa muộn mất! Lấy thêm ngựa chúng tôi cỡi cho đủ, tới đây bọn này không cần dùng nữa! Chào tất cả!

Thấy không thể lay chuyển ý định của nàng, bất đắc dĩ bọn trai gái đành chào từ biệt, lục tục kéo nhau xuống núi.

Võ Kiều Loan đứng trông theo hồi lâu, miệng hoa phảng phất một nét cười nhân hậu...

Trưa đó hai nàng nghỉ tại hang núi, cơm nước xong cùng lững thững ra suối tắm giặt. Rừng sâu thanh vắng, hai nàng trút bỏ xiêm y ngâm mình trong dòng nước mát lạnh thoang thoảng hương hoa cỏ dại.

Kiều Loan vừa tắm vừa lơ đãng ngược nhìn khoảng trời xanh thăm thẳm trên cao, lững đãng từng cụm mây trắng bồng bồng trôi. Niềm đau thân thể lại trỗi dậy quặn xé lòng nàng. Cuộc truy lùng “quái vật dưới ưi chúa” giờ đây mới thực sự khởi đầu. Biết tìm “nó” nơi nào giữa núi rừng trùng điệp hoang vu bát ngát? Liệu “nó” còn hay... đã chết, đã trốn đi miền khác? Sau buổi chiều loạn rừng, “nó” bắt mẹ nàng mang đi, từ đó hành tung “nó” bất luôn lẫn trong những điều bí ẩn muôn đời của rừng sâu, không ai còn gặp nữa! Tính mệnh mẹ nàng ra sao khi đã sa tay quái vật...?! Nghĩ tới đó, Kiều Loan càng thêm nghẹn ngào, xót xa.

Nàng Mây thấy chủ soái bỗng đứng sa lệ cũng lặng lẽ cúi đầu cố nén một tiếng thở dài. Theo hầu nữ chúa khá lâu, Mây hiểu rõ tâm tính người thủ lĩnh của mình. Kiều Loan là một con người rất nghiêm minh nhưng giàu lòng nhân ái, luôn thương yêu kẻ dưới.

Ngoài việc điều binh khiển tướng buộc lòng phải cứng rắn để giữ nghiêm quân pháp, trong sinh hoạt hàng ngày nàng chúa hồ cư xử với mọi người đầy lượng cả bao dung. Từ nàng chúa Hai, chúa Ba xuống đến hàng sĩ tốt, ai nấy thấy đều một lòng kính mến chủ soái. Riêng nỗi niềm bi thương của nàng mà chỉ một số ít người được biết, Mây tự nguyện chia sẻ với chủ xem như vết thương tâm hồn của chính mình! Bởi thế, cô gái xinh đẹp, trong sáng như đoá lan rừng nhất quyết đòi theo chủ lặn lội nơi thâm sơn cùng cốc truy tìm quái vật, đâu biết sẽ phải đương đầu với bao gian khổ, hiểm nguy.

– Em cứ tắm, ta lên trước!

Kiều Loan vượt nước trên mặt, bước lên bờ lấy khăn lau khô người. Bỗng nghe “rào rào”, tiếng cành lá lay động bên trên, tiếp liền mấy tiếng “vút! vút!” xé gió lao tới chỗ nàng. Kiều Loan phản ứng cực nhanh, tấm khăn trong tay nàng như một phản xạ vút phát ra hất tung mấy vật lạ, cùng lúc đôi chân di động thoát sang chỗ khác.

Ngẩng mặt nhìn lên, ngay trên chạng ba thân cây lớn xế trước, hai ba con khỉ lớn đang búi cành trổ mắt dòm nàng, một con còn cầm mấy trái rừng giơ cao định ném tiếp! Sức hiểu, nàng chúa hồ nóng bừng mặt, quần vội tấm khăn ngang ngực che bớt tấm thân khỏa lộng đẹp tuyệt trần, quơ nhặt mấy hòn đá ném mạnh, “bốp! bốp”, sức ném của nàng mạnh như chùy giáng, lũ khỉ đau kêu chí chóe hoảng sợ chuyểi cành chạy mất.

Kiều Loan mặc vói quần áo. “Hừ! Khỉ còn vậy huống hồ giống dưới ưi!” Nàng bực thẳm nghĩ đến mấy con vật ranh ma quỷ quái. Gần gũi với núi rừng từ nhỏ, Kiều Loan không lạ gì giống khỉ. Loài thú này từng gây nên khá nhiều chuyện ly kỳ xung quanh chủng loại chúng, trong đó có cả chuyện khiến đàn bà con gái nghe tới phải... đỏ mặt!

“Chúng là khí hoang hay có kẻ nào sai khiến?” Tự nhiên trong trí nàng lớn vồn mối hoài nghi về sự xuất hiện của chúng.

– Nhớ lưu ý đề phòng, Mây à!

Kiều Loan lên tiếng nhắc chừng cô tùy tướng. Nàng Mây vẫn hồn nhiên đùa giỡn với dòng nước, vẻ không bận tâm về việc mấy con khí dòm trộm vừa rồi. Chừng cô gái muốn tận hưởng cảm giác khoan khoái quen thuộc mà đã nhiều ngày nay, từ khi rời khỏi hồ Ba Bể nàng không có được luôn.

Mây nhoẻn miệng cười với nữ chủ, dạ lia đoạn rướn cong dáng liễu đu mình lên tấm thạch giữa dòng. Thân hình cân đối trắng muốt, sừng nước của cô gái nổi bật trong nắng thu vàng dịu đẹp lồ lồ như một pho tượng khỏa thân giữa cảnh rừng Phi Mã Ác hoang sơ u tịch.

Kiều Loan vào trong hang núi ngả lưng nằm nhắm mắt dưỡng thần trên tấm vải “bạt” trải trên nền đất. Linh tính lơ mơ báo cho nàng biết sắp có điều gì đó xảy đến tại đây, dữ nhiều lành ít. Để chuẩn bị đôi phó nàng cần bảo tồn khí lực thật đầy đủ trước đã.

Nàng hít vào chậm chậm, sâu lắng, tập trung tư tưởng vào hơi thở và vận hành khí lực lưu chuyển trong cơ thể...

Kiều Loan mở choàng mắt ra vì những tiếng âm ì liên tục nổi lên. Khiên Mây đang nhen một bếp lửa giữa lòng hang nhá nhem tối:

– Trời nổi cơn giông, chắc sắp mưa lớn, chị à!

Nàng chúa hồ vươn vai ngồi dậy bước ra ngoài. Sấm chớp vẫn vang rền, gió lộng rít ào ào cuốn tung cành lá, cây rừng nghiêng ngả xao động, nhiều thân cây nhỏ rạp hẳn xuống muốn tróc cả gốc trước sức dữ dội của cuồng phong.

Cảnh vật trở nên hôn ám, ảm Ứt báo hiệu một trận mưa lớn sắp đổ ập xuống núi rừng. “Ầm!”, một tiếng sét cực mạnh nổ tung trong không gian, tia chớp loằng ngoằng sáng rực xé rách bầu trời đen kịt vần vũ.

Mưa bắt đầu trút xuống như thác đổ.

Kiều Loan ngồi xếp bằng nhìn bếp lửa nổ tí tách, cạnh nàng, Khiên Mây cũng trở nên lặng lẽ, mơ màng. Cả hai như cùng thấm dần cái cảm giác tê tái của con người giữa cảnh “mưa nguồn” buồn mênh mang. Trận mưa lớn khủng khiếp, kéo dài đến đêm vẫn chưa dứt.

– Em nằm nghỉ trước! Đêm nay sẽ thay phiên nhau thức canh phòng, giờ hãy để ta!

Kiều Loan chột bảo cô tùy tướng. Biết tính chủ soái, Khiên Mây hiểu điều đó là một mệnh lệnh bèn lui vào góc đắp chăn nằm, khẩu súng gác lên bọc hành lý đặt cạnh trong tầm tay.

Thời gian chậm chậm trôi, nàng chúa hồ thấy bồn chồn, khắc khoải lạ thường, linh cảm mỗi lúc một thêm rõ rệt... Kinh nghiệm qua bao lần vào sinh ra tử

đủ để nàng tin vào điều này dù rất khó lý giải một cách tường tận!

Kiều Loan rút khẩu súng lục giấu trong áo ra kiểm tra lại ổ đạn. Nàng ít khi dùng súng. Tuy nhiên tài tác xạ của nàng không tầm thường chút nào, cách xa hai chục bộ có thể bắn trúng một đồng xu bằng đốt ngón tay cái mà không cần ngắm. Trong hoàn cảnh hiện giờ, chỉ có hai thầy trò, nếu địch đông có lẽ sẽ phải sử dụng tới hỏa lực.

Mưa dần dần nhẹ hạt rồi tạnh hẳn. Nàng rút chiếc đồng hồ quả quýt soi dưới ánh lửa. Đã hơn 11 giờ đêm! Từ lúc nào Khiên Mây đã chìm sâu vào giấc ngủ. Cô gái nằm quay ra ngoài, khuôn mặt rạng rỡ dường như đang mỉm cười trong giấc mộng thanh xuân.

Thình lình giữa cảnh đêm rừng tịch mịch vụt nổi lên một chuỗi âm thanh gai gai rờn rợn nghe muốn nổi da gà, dường như tiếng tru hú gào khóc của giống chi quái gở từ cõi âm u nào vọng tới. Tiếng lạ bay vãi trong không gian, lùa thốc vào lòng hang rõ mồn một. Nàng chúa hồ cau chặt mày liễu lắng tai nghe, khoe hạnh trưng trưng nhìn như dán vào vũng tối nhặt nhòa ngoài trời khuya. Thốt nhiên một ý niệm lóc lên trong đầu, Kiều Loan đứng phắt lên, lay gọi nàng tùy tướng:

– Dậy mau! Có biến!

Khiên Mây vùng dậy chụp nhanh khẩu súng trường, ngó chủ soái chực hỏi, Kiều Loan nhanh giọng thì thào:

– Chuẩn bị chạm địch! Có thể chúng là một lũ quái nhân quái vật chi đó! Hãy bình tĩnh chờ lệnh ta! Em cứ nấp yên trong này chọn một điểm tựa tốt, ta ra đón chúng!

Dứt lời, nàng vọt nhanh ra ngoài. Tiếng tru hú quái gở lúc này càng lồng lộng hơn. Kiều Loan đứng chắn trước cửa hang, thân dáng nổi bật trong màu áo trắng giữa đêm rừng mờ mịt như thách thức đợi chờ.

– Hà hú! Mỹ nhân trốn đâu? Mau ra! Chúa Hầu đón nàng về động! Hà hú... ú...!

Một giọng thè nhọn cất lên cao vút như dùi xiên vào tai người nghe. Tiếp liền một loạt tiếng rào rào, ngay chỗ lùm cây bên bờ kia bờ suối vụt hiện ra những bóng đen lố nhố.

“Một bầy khỉ!” Kiều Loan chú mục quan sát, tự nhủ thầm. Thốt nhiên một luồng hơi nóng cuộn cuộn bốc lên trong lồng ngực nàng cơ hồ muốn nghẹn thở. “Tên cầm đầu lũ khỉ này xưng chúa Hầu, vậy gã có liên hệ với quái vật đười ươi chúa năm xưa không? Theo lời kể của những người chứng kiến, quái vật đười ươi, khi bắt mẹ ta nó xưng là Lâm vương...!” Nàng hít một hơi dài vận dụng ý chí trấn tĩnh xúc động trong lòng. Phàm con nhà võ khi lâm chiến cần tự chủ tuyệt đối, không để tạp niệm chi phối nội tâm, tránh để địch nhận biết và khai thác những sơ hở về mặt tâm lý.

Bầy khỉ từ từ ra khỏi lùm cây tiến sát bờ suối. Cách khoảng ba mươi bộ Kiều

Loan thấy gần hai chục con, hầu hết to lớn dềnh dàng. Dẫn đầu là một con cực lớn, cồng trên vai một hình thù ngồi vắt vẻo. Trăng hạ tuần vừa nhô ra khỏi mây, hình thù trông khá rõ. Một gã gầy đét như que củi, tay chân dài ngoằng, tóc dài chấm vai, râu rậm, khoác một tấm da thú chéo ngang người, cổ đeo lủng lẳng một chuỗi sọ khỉ nhỏ bằng nắm tay trông mười phần quái gở, nhất là trong đêm tối, kẻ yếu bóng vía chỉ nhác trông cũng muốn dựng tóc gáy!

– Hà hú! Mỹ nhân đứng đợi chúa Hầu, mỹ nhân không sợ? Ngoan! Chúa Hầu đến đón nàng đây! Hà hà!

Y phả lên cười một tràng dài đắc ý, chân thúc vào hông con khỉ đang cỡi. Con vật rống lên khật khưỡng lội qua suối, cả bầy nhất tề ùa theo.

Kiều Loan vẫn giữ thái độ điềm nhiên không chút nao núng. Lũ khỉ dàn hàng ngang trước mặt nàng chỉ cách vài bước. Gã xưng chúa Hầu nhảy tót xuống neho mắt ngấm, chừng quá sững sờ trước vẻ đẹp của Kiều Loan, y ngây mặt dòm sững hồi lâu, cặp mắt quái gở như đại hắc đi, miệng há ra không thốt nên lời.

“Tách!” Ánh đèn bấm bất ngờ vụt lóe lên trong tay nàng chúa hồ, chiếu thẳng vào mặt y, chói lòa. Y giật mình sức tỉnh, nghiêng đầu tránh, lùi lại kêu lớn.

– Tuyệt sắc! Tuyệt sắc giai nhân cổ kim hãn hữu! Hà hà! Hầu vương Phi Mã Ác đêm nay xuất hành may dữ a! Đại Hắc, mau cõng nàng về động cho ta! Còn một nàng nữa ẩn trong hang mau vào cõng ra đây!

Y hú lên một tràng, lập tức bầy khỉ đột cùng hú theo. Con đầu đàn gật gù bước tới, cùng lúc lũ kia túa ra vây quanh nàng chúa hồ. Kiều Loan đứng trấn trước cửa hang, cây đèn bấm quét lia một vòng xung quanh, hừ nhẹ tiếng, cười khẩy chìm giọng quát:

– Tên kia, nghe ta hỏi: mi là ai? Sao dám xua lũ khỉ tới đây quấy nhiễu?

– Hà, mỹ nhân chắc mới từ thành thị lên nên chưa biết chúa Hầu hùng cứ vùng núi rừng Phi Mã Ác này đã bao năm qua, muôn loài đều thần phục oai danh chúa Hầu! Hà hà, nàng có duyên may mới gặp ta, để ta đưa về động sống đời thần tiên vui cùng tuyết nguyệt, lánh xa mùi thế lụy phù vân!

Y tuôn ra một tràng vừa tiếng Thổ vừa tiếng Kinh, khẩu khí cực kỳ kiêu ngạo lại pha chút... “văn vẻ” khiến Võ Kiều Loan không khỏi ngạc nhiên, cười thầm. Nàng chưa hề nghe nói trong đám quái nhân dị khách khắp mấy cõi Ta Tà có kẻ nào như gã, có lẽ y chỉ là một kẻ khoác lác nơi xó rừng này. Tuy nhiên rõ ràng y thông thạo thuật dạy thú nên mới thu phục được bầy khỉ đột để sai khiến, ngoài ra cặp mắt y phát quang mạnh chứng tỏ có luyện công phu khác lợi hại, không thể xem thường!

Lúc này con khỉ đầu đàn đã tới kề bên nàng, mùi hôi hám khét lẹt của nó phả cả vào khứu giác. Kiều Loan muốn ngộp thở. Nó nhe răng trắng nhớn, quai tay định túm vai “con mồi”.

– Không được làm mỹ nhân đau, Đại Hắc!

Gã chúa Hầu giật giọng quát, dường như hiểu lời chủ, con vật kêu hí hí mấy tiếng, gật gật cái đầu rồi phục luôn xuống xoay lại vỗ vỗ vào lưng như tỏ ý mời nàng ngồi lên để nó cõng. Gã chúa khỉ cười ré lên khoái trá trước cử chỉ khôn ngoan của con vật, gật lia:

– Giỏi lắm! Lát về động chúa Hầu sẽ thưởng cho mi! Mỹ nhân, nàng mau lên cho nó cõng! Đừng sợ...

Y chưa dứt câu bất thần Kiều Loan tung luôn một ngọn cước vào hông con khỉ đột. “Huỵch!” Cả thân hình nó bị kinh lực của cú đá Đảo sơn tầm thấp hất đổ lăn kênh mấy vòng trên mặt đất, rống hộc lên cực kỳ đau đớn. Tiếp liền từ tay nàng nháng lên một vết sáng hình bán nguyệt bay vụt ra đảo lia một vòng liếm soẹt liền mấy mảng lông của mấy con gần đó. Cả bầy khỉ cùng rú lên thụt lùi, kinh hoảng nhốn nháo trước vết sáng kỳ lạ di động loằng ngoằng trott đầu chúng, cứ chạm trúng con nào là hốt phăng cả mảng da lông. Kiều Loan định tâm chém dọa nên chúng chỉ bị thương nhẹ. Nàng điều khiển chiếc liềm phi rất tài tình linh hoạt, khi cao khi thấp khiến lũ khỉ không còn biết đường tránh né, có con sợ quá vùng quay đầu chạy.

– Phi liềm! Mỹ nhân biết thuật phi liềm...

Gã chúa khỉ bật kêu sững sốt, chừng quá bất ngờ trước tài nghệ ghê gớm của người đẹp áo trắng. Y rút vội trong mình ra một sợi dây kim loại bảy đoạn múa tít lên cản đỡ lưỡi liềm đang xẹt tới.

Chát! Hai ánh thép quật mạnh vào nhau tóe lửa. Y cảm thấy tê dại cả cánh tay, sợi Thất Tiết Mai Hoa Tiên muốn văng đi, lưỡi liềm chỉ khựng lại chút rồi đảo xuống nhanh như chớp hốt phăng luôn một mảng tóc y. Theo đường thép di động, Võ Kiều Loan vọt tới, chân chưa chạm đất, nàng tung liền ba ngọn cước liên hoàn phối hợp cả ba kiểu Kim tiêu, Đảo sơn, và Bàng long, nhằm các huyết Nhân hầu, Thái dương, Khí hải của đối phương. Chúa Hầu lật đật nhảy tránh, thân pháp gã khá nhanh nhưng nàng chúa hồ đã bám theo như hình với bóng không để đối thủ có cơ hội phản công. Đôi chân nàng vụt cất bổng lên cao đập tới, hai tay dang rộng như cánh bướm theo một kiểu đá bay rất ngoạn mục... “Huỵch!” Y trúng đòn Hồ điệp song phi của nàng muốn sụm vai, nhào xuống mặt cỏ lăn luôn mấy vòng, sợi Mai Hoa Tiên văng tồm xuống suối. Y gượng đau vùng dậy, cười thét:

– Giỏi lắm! Mỹ nhân thành thị ngờ đâu cũng là tay bản lĩnh, đáng mặt thư hùng với chúa Hầu! Ha ha!

Y hú lên một tràng lanh lảnh, bầy khỉ lập tức dạt hết ra phía sau. Đoạn, y ve vẩy hai tay, đôi chân rún rẩy nhảy nhót vờn quanh nàng chúa hồ.

Kiều Loan thu lưỡi liềm vào trong tay áo lạnh lùng ngó y cười khẩy. Chỉ qua mấy đòn sơ khởi nàng lượng được phần nào tài nghệ đối phương. Y có nội lực dồi dào đủ sức chịu một hai đòn bình thường của nàng nhưng về công phu quyền cước cùng binh khí chưa thể liệt vào hàng cao thủ. Thực ra, cú đá bay vừa rồi nàng chỉ muốn cảnh cáo nên dụng kinh rất ít, bằng không y đã đập nát xương vai. Dụng ý

nàng sẽ chế ngự tên chúa khỉ này để tra hỏi tông tích quái vật dưới ươi chúa năm xưa. Có thể y biết một vài manh mối về quái vật bởi y sống chung với loài khỉ vùng này mà dưới ươi cũng là giống tương cận, được xem như đồng hạng với khỉ!

Tên chúa Hầu di động quanh Kiều Loan càng lúc càng thêm nhanh, thoát bên tả, thoát bên hữu, đảo phía trước, vòng ra phía sau như đèn cù. Kiều Loan ngưng thần chờ đợi, dụng pháp lấy tĩnh chế động trong võ thuật, mặc cho đối phương múa may huê dạng. Bất thần y hú lên một tràng dài như khỉ, vượn, thân hình bắn vọt tới, tả thủ vươn dài thành trảo chụp xuống vai nàng chúa hồ, khí thế mười phần hung mãnh...

Nhưng chân trái Kiều Loan đã thả ra sau, chân phải gấp lại vào tư thế Cũng mã, cùng lúc tay phải nàng vung lên theo đà xoay eo chặn bắt dính cườm tay y.

Tên chúa khỉ lập tức xòe luôn tay kia vỗ thẳng vào ngực nàng để gỡ. Tuy nhiên, một lần nữa tay trái nàng lại vung lên bắt dính luôn như nhựa. Và giữa khoảnh khắc y chưa kịp xoay trở hóa giải Kiều Loan vụt bật người ra sau, trầm chỗ xuống, trụ hẳn trên chân trái vịn hông ném y ngã lộn nhào mấy vòng theo một thế võ phối hợp giữa Thái cực quyền và môn vật cổ truyền.

Tên chúa Hầu nằm dài trên mặt đất. Cú ném của nàng thật nặng khiến y không dậy nổi. Kiều Loan vọt lại đưa chân điểm liên mấy trọng huyết trên người y.

Chứng thấy chủ bị đánh, có mấy con khỉ liều xông vào, nhưng nàng tung lưới liềm chém dọa, chúng kinh hãi lợi qua suối chạy, kêu la chí chóe.

Kiều Loan gọi Khiên Mây ra, lôi y dậy ngồi dựa vào một tảng đá lớn, đoạn chiếu đèn, chìm giọng bảo:

– Tên kia, khá nghe ta hỏi đây! Danh tánh mi là gì? Gốc gác ở đâu? Sao vô cớ dám đem lũ khỉ tới gây sự với ta? Nói mau!

Tên chúa khỉ neho mắt trước ánh đèn bấm chói lòa, ngửa mặt cười khan, giọng phẫn nộ:

– Mỹ nhân ngọc! Ha ha, kẻ ngoài vòng thế lụy như ta còn cần chi tánh danh, quê quán! Nàng chớ phí lời vô ích, đã thắng được chúa Hầu muốn làm gì tùy ý... Ha ha! Tiếc thay nhan sắc khuynh thành của nàng lại không để tay tài hoa như chúa Hầu ưu ái...

“Bốp!” Y chưa nói dứt câu, nàng chúa hồ bất thần vung tay tát mạnh, nghiêm mặt nói như nhai từng tiếng:

– Không được lộng ngôn! Mi tài trí là bao mà dám ngông cuồng nghịch phạm? Chỉ bằng vào dăm miếng võ quên với vài con thú đại dám xưng vương xưng chúa ăn nói huênh hoang xằng bậy không biết xấu hổ! Tội mi đáng bị trừng phạt, không oan!

Kiều Loan vươn tay theo lối Ưng trảo bấu vào một vùng trên vai y. Tên chúa khỉ rú lên đau đớn, mồ hôi rịn ra đầy mặt. Về kiêu ngạo xác xược biến mất, y rên rỉ:

– Đau... đau... chết mất! Đừng... đừng làm vậy!

Kiều Loan cười nhạt khinh bỉ. Tên này trông có vẻ quái dị, ghê gớm nhưng xem ra chỉ là một kẻ yếu đuối lược lại ưa khoác lác, so với tên Bạch Diện Cô bị nàng bắt sống hôm trước rõ ràng y còn kém xa về công phu rèn luyện!

Nàng nhượng cao mày liễu hỏi:

– Giờ mi có chịu trả lời nghiêm chỉnh những điều ta sắp hỏi?

– Được... được rồi... cứ hỏi...!

Y lắp bắp nói, lấm lét ngó nàng sợ hãi. Kiều Loan im lặng quan sát kẻ đối diện, nàng quyết định đặt câu hỏi thẳng vào mục đích chính yếu cần tìm hiểu:

– Mi sống chung cùng loài khỉ ở rừng Phi Mã Ác này lâu năm hẳn có biết giống đười ươi chứ? Hang ổ chúng nơi đâu? Nói ta nghe!

Vừa nghe hai tiếng “đười ươi”, tên chúa khỉ vụt biến sắc, gương mặt ngó sững nàng rồi ấp úng hỏi lại:

– Nàng... Nàng hỏi đười ươi... làm gì?

Kiều Loan phát tia nhìn uy nghiêm chiếu thẳng vào mắt y như muốn soi thấu tâm can kẻ đối diện. Thái độ tên chúa khỉ vô hình trung đã cho thấy y biết chúng. Nàng phác một cử chỉ, buông gọn:

– Trả lời mau!

Tên chúa khỉ chớp lia cặp mắt, thần sắc biến đổi liên tục, vẻ ngần ngại không dám nói, dường như có điều gì đó làm y lo sợ.

Kiều Loan “hừ” một tiếng, tăng thêm kinh lực khiến y vụt rống học lên:

– Đau... đừng... để tôi nói... tôi nói!

Nàng chúa hồ thu tay về. Y nói nhanh trong hơi thở gấp:

– Ở trên đỉnh núi này... từ lâu rồi tất cả đười ươi Phi Mã Ác đều ở cả trên đó... theo lệnh...

Y chợt ngừng bật chừng thấy đã lỡ lời, mắt lảo liên đảo khắp xung quanh. Kiều Loan vội quát dồn:

– Theo lệnh kẻ nào? Nói mau!

Nàng cảm nghe nhịp tim mình đập nhanh hơn. Cuộc truy tầm tông tích quái vật đười ươi chúa đang tới hồi gay cấn căng thẳng và lời y kể vô cùng quan trọng đối với nàng trong lúc này.

Kiều Loan khô giọng lập lại:

– Chúng theo lệnh kẻ nào? Nói! Nếu mi muốn sống!

– Lệnh... chúa đười ươi!

– Chúa đười ươi! Nó vẫn còn sống ở đây, hay lắm! Ta đang muốn tìm nó đây!

Nàng chúa hồ mím chặt vành môi thở phì giận dữ. Rồi chừng quá xúc động, nàng thỉnh linh bật lên một tràng cười, âm thanh khô gằn chồn vồn sát khí tung vãi trong đêm rừng sâu thẳm tích chứa cả một trời căm phẫn bi thương.

Giây lâu, nàng trấn tĩnh lại, trầm mặt hỏi:

– Chúa đười ươi là giống chi? Nó là đười ươi hay... người mang lột đười ươi? Nó có thường xuống dưới này không?

– Chúa đười ươi là người... Tài võ của “người” vô song, dưới gầm trời này không kẻ nào sánh kịp! “Người” là bậc đại lực, đại trí, quỷ thần còn phải kiêng oai! Bởi một cơ riêng, “người” không xuống núi suốt nhiều năm nay... Nàng... có chuyện gì cần tìm chúa đười ươi?

Sắc diện, lời lẽ y bộc lộ vẻ kính sợ, tán dương chúa đười ươi đến cùng tột. Kiều Loan cười khẩy, ngoắc tay một cái, lưỡi liềm thép sáng quất nằm gọn trên tay nàng. Nàng kề sát mang tai y. Hơi thép lạnh gai gai khiến tên chúa khỉ rừng mình kinh hoảng cơ hồ muốn ngất lịm. Kiều Loan quát chìm:

– Mi có liên hệ với chúa đười ươi? Muốn ta tha mạng phải khai rõ sự việc cho đúng!

Tên chúa khỉ vội rung giọng kể lể. Qua câu chuyện y thuật lại, trước đây gần hai mươi năm y từng sống trong giới lục lâm, vì lỡ tay gây tội hình nghiêm trọng phải trốn vào vùng núi rừng Phi Mã nương thân. Ở đây, một bữa tình cờ y chạm trán với bầy đười ươi hung tợn, giữa lúc sắp bị đười ươi xé xác, thỉnh linh chúa đười ươi xuất hiện. Y khẩn cầu xin tha mạng. Nhờ may mắn, y thoát hiểm, được chúa đười ươi dung nạp làm kẻ hầu hạ phục dịch. Qua gần gũi tiếp xúc thường xuyên, y biết chúa đười ươi là người, võ công cực cao, giỏi thuật dạy thú nên thu phục huấn luyện được lũ đười ươi rất mực trung thành.

Mỗi khi dẫn bầy đi săn mồi, chúa đười ươi mang lột thú vào. Lột đười ươi chính là một bộ giáp bằng mây đan kép giữa lột cao su dày lại kẹp thép, bên ngoài bọc một lớp da đười ươi. Toàn bộ khối giáp được ghép từng phần vừa dễ cử động lại có thể xếp lại thành khối nhỏ. Cả phần đầu cũng vậy, chính là một chiếc mũ giáp được kết cấu theo lối đó, có khả năng chống lại cả đạn súng “mút” cùng tất cả các loại ám khí, độc sa.

Vốn y có chút tài mọn về nấu nướng, lại biết nấu rượu nên chúa đười ươi rất thích y. Những khi đười ươi kéo bầy đi săn mồi, y được giao canh giữ cửa động. Thời gian đầu y rất sợ hãi loài thú này nhưng sau quen dần. Y còn được chúa đười ươi truyền cho vài phép khiển thú, có thể sai xử được đười ươi, cùng các loài khỉ, vượn.

Được gần một năm, một hôm chúa đười ươi kéo bầy xuống núi, mấy ngày sau trở về mang theo một người đàn bà tuyệt đẹp...

Nghe tới đây, Kiều Loan như chạm phải điện, vùng ngất lịm, giọng rung mãnh liệt:

– Người đàn bà đẹp... phải bà áo trắng?

Tên chúa khỉ trố mắt kinh ngạc, đáp:

– Phả... ải! Nhưng sao... mỹ nhân lại biết? Đúng rồi! Bà ta khi đó cũng mặc áo trắng giống như nàng bây giờ!

– Mi trông rõ mặt bà ta chứ?

Nàng chúa hồ chìm lời hỏi. Chừng lời nàng tình cờ gọi lên làm sống lại hình ảnh đã chìm sâu trong ký ức, tên chúa khỉ lấp bắp kêu lên:

– Có... rõ lắm! Mà sao... mặt nàng xem ra... giống hệt bà ta! Nãy giờ ta cứ ngờ ngờ... Đúng rồi, giống nhau như hai giọt nước! Nàng là gì của bà ta?

Võ Kiều Loan cắn chặt vành môi muốn rướm máu, cố nén nỗi đau xé lòng, phẩy tay ra hiệu:

– Hãy kể tiếp!

Tên chúa khỉ ngó nàng hoang mang nghi ngại. Có lẽ y bắt đầu hiểu ra phần nào sự việc cùng ý đồ của người thiếu nữ tuyệt đẹp đang truy hỏi y. Y liếc nhanh lưỡi liềm thép đang rung nhẹ trong tay nàng chúa hồ, khẽ tăng hắng lấy giọng:

– Rồi... ngay tối đó, chúa đười ươi trút bỏ lột thú truyền ta dọn “tiệc” mừng. Bà áo trắng được giải huyết đặt ngồi cạnh chúa đười ươi liền cất lời thóa mạ, nguyên rủa thậm tệ, chắc bà ta nhận biết chúa đười ươi nên cứ gọi tên “người” mắng chửi...

– Sao? Bà áo trắng biết tên nó ư? Tên gì?

Kiều Loan nóng nảy cắt ngang câu chuyện. Điều y vừa tiết lộ quả hết sức bất ngờ với nàng.

Mẹ nàng nhận ra “nó” sau khi “nó” trút bỏ lột đười ươi, biết cả tên “nó”! Như vậy tên mang lột quái vật đó hiển nhiên không xa lạ gì với bà! Nó quyết đuổi bắt bà để ép làm vợ, phải chăng vì nó say mê nhan sắc bà từ trước? Hay vì nguyên do nào khác? Dẫu sao sự việc vẫn cho thấy một điều hết sức rõ rệt: tên quái vật chúa đười ươi bắt mẹ nàng không phải chuyện tình cờ, mà chính “nó” đã rắp tâm sẵn.

Kiều Loan nhắc lại câu hỏi. Tên chúa khỉ vẫn ậm ừ không nói, chừng y sợ phạm phải điều cấm kỵ ghê gớm nào đó.

– Nói! Giờ ở đây ta là người mạnh nhất, không phải chúa đười ươi của mi! Đừng quên cái đầu mi có thể rụng nếu trái lời!

Nàng phác một cử chỉ đe dọa, mắt phượng long lên cực kỳ uy mãnh.

– Hình như... bà áo trắng gọi tên “người” là... Giáo... Vi Văn Giáo!

Tên chúa khỉ ngập ngừng khẽ đáp, lấm lét liếc trộm nàng. Dưới ánh trăng liềm úa vàng mờ ảo, gương mặt nàng chúa hồ lúc này đanh hẳn lại như tạc bằng đá. Nàng lẩm bẩm lặp lại:

– Vi Văn Giáo... Vi... à! Thì ra...

Kiều Loan chợt nhớ trong lần nàng bí mật cùng bà Kiều Liên đi lễ mộ cha nàng, nhân lúc chuyện trò, dì nàng có kể về thời con gái của mẹ nàng trước khi lập gia đình. Bà Kiều Liên có nhắc đến một nhân vật họ Vi rất giàu có, thế lực rất lớn đem lòng say mê đeo đuổi mẹ nàng, từng nhờ người mai mối đi hỏi mấy bận nhưng mẹ nàng không ưng. Con người này không hề nản chí, vẫn tiếp tục tìm đủ cách hồng được lọt vào mắt xanh của bà Kiều Lan, dù thực tế cho thấy đó là một tình yêu vô vọng! Cho đến khi mẹ nàng gặp và yêu cha nàng thì họ Vi điên cuồng vì ghen tỵ tức tối. Y hành động như một kẻ côn đồ vũ phu, đón đường khiêu khích thách thức ông Võ Long. Vốn là người từng trải giàu tinh thần thượng võ, lại hiểu chuyện nên cha nàng chỉ điềm đạm từ chối, nhẫn nhịn trước thái độ xúc phạm của y. Nhưng rồi chuyện cũng phải đến, vào đúng ngày đại hỷ thiêng liêng của hai họ Võ – Hoàng, giữa lúc tiệc cưới đang diễn ra vui vẻ, họ Vi thành linh xuất hiện trước thềm hoa mang theo hơn chục tay súng lớn tiếng thách địch danh chú rể ra đấu chiến. Thủ hạ cha nàng tức giận muốn khai hỏa nhưng ông cản lại và để tránh cuộc đổ máu vô lý cho cả đôi bên, ông nhận lời đấu súng cùng Vi Văn Giáo. Họ Vi thường ngày vẫn tự hào về tài bắn nhanh từng đoạt giải, tuy nhiên trước một đối thủ dày dặn kinh nghiệm sinh tử là Võ Long, nghề bắn của y chỉ là trò diễn vụng về, non đại. Trước hơn trăm cặp mắt mở to theo dõi, cha nàng đã bắn tung cặp súng lục của đối phương ngay khi y vừa đập tay vào báng. Thẹn quá đâm liều, họ Vi tiếp tục thách đấu quyền để rồi lại chuốc thêm mùi thảm bại sau khi trúng một cước gãy ba sườn ngất gục. Bọn thủ hạ khiêng y về nhà.

Sau vụ đó ít lâu, Vi Văn Giáo bán sạch đồn điền, trang trại rồi âm thầm bỏ đi biệt tích.

Chuyện dần rơi vào quên lãng, tưởng đã kết thúc, nào ngờ sau một thời gian dài mất hút, bỗng một chiều kia y lại xuất hiện như một bóng cô hồn oan nghiệt trở về ám đôi uyên ương đang yên vui trong hạnh phúc.

Y hẹn gặp Võ Long để thanh toán mối hận cũ tại một địa điểm bí mật chỉ riêng hai người trong cuộc biết. Lúc đó bà Kiều Lan đang mang thai Kiều Loan. Dù mọi người hết sức can ngăn, cha nàng cương quyết ra đi, một mình một ngựa không cho phép bất kỳ ai đi theo. Hẳn ông hiểu sự việc đã đến lúc phải như vậy, không còn cách nào khác.

Khi ông mang thương tích trầm trọng trở về người nhà mới biết ông với họ Vi quyết đấu trên đỉnh Phi Mã Ác Sơn, và y dẫu tài nghệ qua mấy năm khổ luyện đã tiến bộ khủng khiếp, nhưng sau cùng vẫn bị ông hạ, rơi từ một triền cao xuống vực sâu. Song trước đó lợi dụng sự nương tay lưu tình của họ Võ, Vi Văn Giáo cũng giở được thủ đoạn khiến ông trúng phải đòn độc của y...!

“Theo đó, rõ ràng tên Vi Văn Giáo đã tan xác dưới vực sâu muôn trùng, sao tên quái vật đội lốt đười ươi cũng là Vi Văn Giáo? Mẹ ta nhận ra nó khi nó trút bỏ lốt thú, chắc bà không lầm! Hơn nữa, hang ổ tên quái vật ở núi Phi Mã này, nơi khi trước tên Vi Văn Giáo cùng cha ta tử đấu rồi bị đánh rớt xuống vực... Phải chăng đó

là một sự trùng hợp ngẫu nhiên? Không có lý vậy! Có thể tên Giáo khi rơi xuống vực đã gặp may mắn nên sống sót, chẳng hạn vướng vào dây leo cành lá chi đó. Rồi sau, y gặp lũ đười ươi, thu phục chúng và trở thành chúa đười ươi mang lột thú tác quái, đuổi bắt mẹ ta nhân buổi người cùng đi Kiều Liên đi chơi hồ năm xưa...!”

Kiều Loan thâm suy luận dựa trên những tình tiết dì nàng từng kể qua và lời khai của tên chúa khỉ, kẻ nô dịch của quái vật đười ươi chúa.

– Tiếp! Rồi sao nữa? – Nàng bảo y.

– Rồi... thành linh bà áo trắng nhào lại chụp lưới mã tấu cắm dựng gần đó vung lên chém chúa đười ươi. Lúc đó “người” có phần hơi ngà say, chừng muốn biểu lộ cho bà ta thấy sức mạnh vô song của mình... “Người” không tránh, chỉ ngửa mặt cả cười! Bà áo trắng chém liên mấy nhát vào cổ, vai “người”... nhưng làm sao phạm nổi, chỉ như chém vào lớp ô tô! Nội công người đã đến mức thượng thừa, đao kiếm thường đây dễ gây thương tích! Nhưng... bất ngờ, bà áo trắng trở ngược mũi dao đâm vào cổ tự sát... Sự việc xảy ra quá đột ngột, ngay cả chúa đười ươi cũng không kịp xuất thủ ngăn lại. Có lẽ “người” không ngờ bà ta dám liều lĩnh đến vậy!

– Chúa đười ươi cố làm mọi cách để cứu chữa bà ta nhưng không được vì vết đâm nhằm chỗ trí mạng, ngay huyết Nhân hầu! “Người” như phát điên vì tuyệt vọng, đánh đuổi lũ đười ươi với ta rồi ôm xác bà áo trắng gào thét, than van suốt đêm không ngừng nghỉ. Qua hôm sau, “người” bình tâm hơn chút, sai ta đóng gấp một cỗ áo, tự tay tắm liệm bà áo trắng, phủ hoa rừng lên rồi truyền cả bảy khiêng lên đỉnh Phi Mã, riêng ta được giao nhiệm vụ ở lại trấn giữ sơn lâm... Từ ngày đó đến giờ “người” không rời đỉnh, cứ vào khoảng đầu con trăng, “người” lại sai đười ươi xuống lấy rượu ta cất đem lên uống...

Y chợt ngừng bật vì nàng chúa hồ vọt buông rơi lưới liềm đưa tay ôm mặt lão đảo, thốn thức nấc lên hai tiếng:

– Mẹ ơi!!!

Khiên Mây hấp tấp vọt lại, kịp thời đỡ lấy thân dáng nữ chủ đang từ từ đổ khuyu xuống...

o O o

Việt Kiếm © 1997 - 2003

Phần 2**Phần Kết****VAY TRẢ, TRẢ VAY**

Trên đỉnh Phi Mã Ác đẹp như một bức tranh thủy mặc Tàu. Trong nắng thu, buổi sớm, cả một khu lòng chảo vụt hiện ra như một đài sen khổng lồ, phủ đầy cây lá hoa cỏ xanh tươi mơn mớn còn lóng lánh sương đêm đọng lại.

Võ Kiều Loan đứng trên triền cao đảo mắt nhìn toàn cảnh vùng triền đỉnh. Bốn bề yên lặng không một tiếng động.

– Quái lạ! Cả bấy đời ươi sống trên này sao có vẻ... tĩnh mịch như vậy?

Nàng cau mày ngạc nhiên tự hỏi, đoạn thận trọng tiến vào khu đài sen. Chừng hơn trăm bộ trước mặt nàng chúa hồ vụt hiện ra một vùng liễu rũ thướt tha um tùm. Đang len lỏi trong rừng liễu, Kiều Loan chợt dừng phắt lại, sau một thân cây, lắng tai nghe. Rõ có tiếng thở như người ngủ say ngáy đều, tuy rất nhỏ vì cách xa nhưng thính giác nàng vẫn phát hiện ra được.

– Tiếng ngáy của kẻ cực sung mãn khí lực! Đời ươi hay... chính nó?

Kiều Loan nhanh chóng xác định phương hướng, áp dụng thuật khinh hành lướt êm. Giây lát nàng tới một gò đất nhô cao đột khởi giữa khu rừng liễu. Trên gò trống trải quang đãng hết sức, rõ được phát hoang thường xuyên, có một mái lều cỏ nằm trơ vơ dưới vòm trời xanh thẳm. Lều không vách che, chú mục nhìn nàng thấy trong có một ngôi mộ đá. Ngay cạnh đó là bóng vạm vỡ cởi trần trùng trọc đóng một chiếc khố, nằm xoải tay trên nền đất ngủ, một chân gác lên mộ. Vương vãi quanh y còn lăn lóc mấy bầu rượu lớn, chừng mới uống cạn đêm qua.

Vừa trông rõ cảnh tượng thốt nhiên Kiều Loan run lên vì giận dữ, óc nàng vụt thoáng nhanh ý nghĩ:

– Kẻ say rượu nằm ngủ bên mộ đá trên đỉnh Phi Mã này... còn ai ngoài tên quái vật chúa đời ươi? Hừ! Cứ như lời tên nô dịch của y kể thì quả đúng rồi, không sai. Mẹ ơi! Cha ơi! Hồn oan phụ mẫu trong cõi u minh có linh thiêng xin phò hộ con trẻ rửa được thù nhà... tru diệt kẻ đại thù tàn ác vô luân!

Vừa khấn thầm nàng vừa vọt tới trước lều quát lớn:

– Quái vật đời ươi! Thức dậy nghe ta hỏi tội năm xưa!

Kiều Loan đứng ngay trước lều, cách y chừng vài sải tay. Tiếng quát của nàng lại được vận dụng khí lực từ Đan điền phát ra nên thanh âm mạnh như sấm động khiến kẻ đang ngủ vùng giật mình choàng tỉnh ngồi phắt dậy lồm bồm giọng ngái ngủ còn bốc hơi men:

– Hừ! Kẻ nào to gan dữ? Dám lên tận trên này hò hét giữa lúc Lâm vương

đang ngủ!

Y đưa tay dụi mắt chậm chậm đứng lên. Lúc này Kiều Loan càng trông rõ hình tướng y. Cao to lực lưỡng như một tay đô vật, da sạm bóng sáng màu đồng, bắp thịt cuộn cuộn, ngực nở vuông như bánh chưng úp, râu tóc y dài thướt, lò xo phủ gần kín hết mặt mũi. Toàn thân y biểu lộ một sức mạnh khủng khiếp, nhất là cặp mắt phát quang đỏ rực cực mạnh, đầy uy lực ghê gớm.

Kiều Loan trở mặt y chìm giọng hỏi:

– Mi là chúa đười ươi Vi Văn Giáo? Ra đây ta đòi món nợ năm xưa!

Đoán chừng ngôi mộ đá là mộ mẹ mình, nàng chúa hồ không muốn động thủ trong lều e phạm tới mộ phần từ mẫu.

– Sao? Nàng kia... Nàng... sao biết tên chúa đười ươi núi Phi Mã? Không! Cái tên Vi Văn Giáo đã vùi chôn vào cát bụi hai mươi năm rồi, chỉ còn chúa đười ươi là ta thôi... Hà hứ!

Kẻ trong lều chợt hét vang phẫn nộ, lao vụt ra như tia chớp vung tay chụp nàng chúa hồ. Thân hình y lớn dềnh dàng nhưng động tác nhanh gọn còn hơn chim cất bắt mồi.

Kiều Loan không tránh, hai tay treó trước ngực gạt nhanh ra ngoài theo thế đỡ Thập tự thủ, cùng lúc chân sau nàng bật mạnh tới trước. “Bịch!” ngọn đá thẳng bằng gót chân giáng trúng ngực đối phương – chúa đười ươi – khiến y hơi loạng choạng lùi lại hai bước.

Kiều Loan cũng bị phản kích dội lại, tê chồn bàn chân, chấn động cả chân trụ phải lùi một bộ, tưởng chừng vừa đá trúng một chiếc lốp ô tô bơm căng.

– Hừ! Công phu nó quả ghê gớm không ngờ! Thảo nào năm xưa cả vợ chồng tướng lạc thảo Quảng Tây cùng ông Trần đều bị nó đánh bại dễ dàng!

Nàng không khỏi rung động nghĩ thầm. Trước giờ nàng chưa gặp tay kinh địch nào lợi hại như y. Ngọn cước của nàng từng đá chết cạp móng, được phóng ra với bảy tám phần sức mạnh, đủ để khai sơn phá thạch mà chỉ đẩy lui y hai bộ!

Mấy năm trước, trên đường rong ruổi bốn phương cùng sư mẫu, Kiều Loan có lần thử sức với một cao thủ khét tiếng về nội công vùng Hoa Bắc. Ông này có thể nằm dưới một tấm ván chịu cho một cỗ xe tứ mã chất đầy đá nặng chạy ngang qua, hay nằm trên bàn chông nhọn cho lực sĩ vác chùy đồng nện xuống ngực hàng mấy chục cái vẫn không hề hấn gì. Ông ta thường lập lời thách thức anh hùng bốn bể, trăm trận đều thắng không ai địch nổi. Nhân dịp tình cờ đi ngang qua, Kiều Loan ngỏ ý xin thượng đài dạy cho con người kiêu ngạo tự đắc một bài học. Được sư mẫu chấp thuận, nàng lên sàn đấu và trước sự kinh ngạc của mọi người, cô gái lạ xinh đẹp mảnh mai đã đá nhà võ sĩ lừng danh bất tỉnh ngay trong hiệp đầu, chỉ sau vài chiêu qua lại – cũng bằng ngọn đá thẳng sấm sét. Năm đó nàng mới tròn mười sáu tuổi.

Xem ra công lực tên chúa đười ươi trên đời ít người sánh kịp. Y bị đá trúng ngực tưởng phải thổ huyết nhưng dường như vẫn chưa suy suyễn chút nào. Kiều Loan dợm tung lưỡi liềm chém nhưng lại thôi. Nàng muốn đấu chiến với kẻ đại thù bằng tay không trước đã, vả hiện giờ y đang đơn thân nơi đây như nàng, lại không mang giáp lốt thú, cũng chưa thấy bầy đười ươi xuất hiện. Nếu tình thế biến đổi sẽ sử dụng vũ khí, không muộn!

Nàng nhích tới một bước, khô giọng dần từng tiếng:

– Vi Văn Giáo! Ta tìm mi để đòi món nợ mười tám năm về trước... Một chiều loạn rừng trời nổi cơn giông... gần hồ Ba Bể... Mi xua bầy dã thú đuổi bắt chị em bà áo trắng...

Kiều Loan đang nói bỗng ngừng lời, cau mày ngạc nhiên vì chúa đười ươi Phi Mã Ác cứ dòm sững nàng, vừa xua tay vừa lùi về sau, lấp bắp rú lên:

– Nàng! Kiều Lan nàng... Nàng hiện về giữa thanh thiên bạch nhật... đòi nợ ta chẳng? Kiều Lan! Từ cái ngày thâm đó, ta đã chôn lốt đười ươi, thề không rời núi... Suốt mười tám năm đêm ngày ta ấp ủ phần mộ nàng... sống thủy chung trọn vẹn với mối tình oan nghiệt. Kiều Lan! Nàng... nàng có thấu cho tình ta tan tác bi thương? Đời vô nghĩa khi không còn nàng trên dương thế... Kiều Lan! Hãy đưa ta theo nàng...

Y chợt rống lên bi thiết vùng dang tay lão đảo bước tới như muốn ôm choàng Kiều Loan, mắt mở trừng đầy vẻ si dại, đau khổ đến cùng cực.

Biết y lắm tướng oan hồn thân mẫu hiện về, nàng chúa hồ nhướng cao mày liễu đồng dặc nạt:

– Chúa đười ươi! Ta là con gái của người tiết phụ thác oan vì tay mi, bà Hoàng Kiều Lan! Cũng chính mi, lợi dụng tấm lòng nhân hậu của cha ta, mi đã giở thủ đoạn hèn mạt hại người trong trận đấu danh dự trên đỉnh núi Phi Mã này năm xưa. Vi Văn Giáo! Hôm nay là ngày tận số của mi, tên nghiệt súc rắp tâm làm hại gia đình ta tan nát, gây nên thảm kịch cho bao người! Thảm kịch cho cả chính mi... Ha ha! Mi sinh ra cũng một kiếp người mà lại sống như loài súc vật man dã không còn dám chường mặt với tha nhân! Hãy bình tĩnh, đã đến lúc mi phải trả món nợ năm xưa! Ha ha!

Cầm hờn tích chứa, uất khí bốc cao, nàng chúa hồ hét lên ngàn ngút lửa hận, vang động cả một vùng u tịch xung quanh. Lưỡi dớt, thân ảnh nàng vụt di động, hai tay múa lên chặt luôn vào mặt, cổ kẻ đại thù.

Liền mấy tiếng va chạm khô khan vang lên, họ Vi hứng trọn đòn tấn công bằng song chưởng của Kiều Loan. Theo đà nhập nội nàng xoay hông đánh bồi thêm hai cùi chỏ vào bụng y, ngay vùng chấn thủy. Đòn này hầu như nàng vận dụng tất cả sức mạnh tung ra, nhằm đánh gục ngay kẻ đại thù, tránh cuộc đấu chiến dài dai phí sức.

Vi Văn Giáo rống học lên, ôm bụng lùi lại ngồi phệt xuống đất. Chừng y có

vẻ thắm đôn, xoa bụng nhăn nhó, nhưng mắt vẫn ngược nhìn nàng ngây dại như con thú nhìn trăng.

Kiều Loan thoái bộ, giữ thế thủ quan sát kẻ thù. Cả hai cánh tay nàng sau khi giáng trúng người y, một lần nữa lại cảm thấy tê chôn ê ẩm vì phản kích. Xem ra thân pháp nàng nhanh hơn nhưng rõ ràng về nội lực y vượt trội hơn nàng một bậc. Kinh lực y cực kỳ cương mãnh, chí cương và nếu nàng tiếp tục dùng cương giao đấu với y chắc chắn sẽ bị thảm bại. Kiều Loan may mắn được sư mẫu chân truyền võ học bí truyền Đông phương, lại được nhiều cao nhân kỳ sĩ chỉ giáo thêm nên sự hiểu biết và thành tựu của nàng kiêm toàn nhiều môn gồm cả hai ngành cương, nhu.

Dụng ý nàng chờ xem hiệu quả ngón đòn chí tử vừa rồi trước khi động thủ tiếp với lối đánh thay đổi khác.

– Nàng... Kiều Lan! Nàng về báo oán ta... Ha ha! Đừng... Đừng đối Giáo này... Nàng... chính nàng là Kiều Lan! Ha ha!

Y lộ vẻ sợ hãi cùng tột, trông mắt mở to muốn lạc thần. Kiều Lan nhìn xoáy vào mặt kẻ đại thù. Vụt tưởng đến cảnh mẹ hiền bị sa tay y năm xưa, phải tự sát để giữ tròn danh tiết, cổ nàng như nghẹn hẫng lại, nước mắt chực trào ra khốc hạnh.

Nàng hít mạnh một hơi, chậm chậm đưa tay lên. Lưỡi thép hình bán nguyệt phản chiếu tia nắng ban mai lấp lánh trên tay nàng sáng loáng.

– Vi Văn Giáo! Đạo trời hễ có vay phải có trả! Mi dùng bạo lực làm chuyện phi nhân tàn ác, hãm hại cha mẹ ta chỉ vì một dục vọng thấp hèn ti tiểu! Nay ta trừ diệt mi trước vì thù nhà, sau để trừ bớt hậu hoạn cho đời. Đó cũng là lẽ công bằng trong trời đất! Xem đây, ta chém... ém...!!

Kiều Loan bất thần cất cao giọng hét lớn, thả vọt lưỡi liềm. Chúa đười ươi rùng mình ré lên vùng quay đầu chạy, lưỡi thép đảo theo liếm soẹt mảng tóc y, phạt luôn một cành liễu lớn rũ lòa xòa cạnh đó.

Nàng chúa hồ thu liềm về, cấp tốc, trở thuật khinh hành đuổi theo. Rõ kẻ thù đình ninh nàng là hồn oan người tiết phụ hiện về báo oán nên y khiếp đảm mất tinh thần chẳng còn lòng dạ đương cự đấu chiến!

Nháy mắt cả hai bóng đã vượt khỏi rừng liễu. Vi Văn Giáo cắm đầu lao về hướng ngọn đỉnh. Địa hình khu này khúc khuỷu nhấp nhô lởm chởm đầy đá tảng rất khó di chuyển nhưng y quen thuộc nhiều năm nên chạy rất nhanh.

Kiều Loan bám theo bén gót. Về công phu phi hành nàng có phần trội hơn kẻ thù nên dù gặp địa hình lạ, khó đi vẫn giữ được khoảng cách vừa phải, không để mất hút y.

“Nó chạy lên ngọn đỉnh, chắc hang ổ đười ươi trên đó!” Nàng thầm đoán rồi đề khí gia tăng cước lực phóng nhanh hơn, rút ngắn dần khoảng cách với tên chúa đười ươi.

Bảy mươi... năm mươi... rồi ba mươi bộ. Kiều Loan hét lên một tiếng vung mạnh tay liềm về trước. Ánh thép nháng lên xé gió vụt tới... Đúng lúc bóng Vi Văn Giáo thành linh biến mất sau một gạch đá. “Chát!” lưỡi liềm chém vào đá tóe lửa, phá luôn một miếng bằng bàn tay. Cặp liềm nàng dùng được rèn đúc bằng loại thép đặc biệt với phép luyện kim bí truyền do một ẩn sĩ sử Phù Tang tặng cho sư mẫu nàng. Bậc ẩn sĩ này vốn xuất thân trong một dòng tộc Võ sĩ đạo (Bushido) lừng lẫy, còn lưu truyền bí thuật luyện kiếm và quạt chiến của giới hiệp sĩ (Samourai) từ ngàn xưa. Khí giới họ sử dụng có khả năng triệt tiêu mọi xung động lực phát sinh khi va chạm và chém sắt như chém bùn, không thua kém những thanh bảo kiếm thời cổ như Can Tương, Mạc Gia hay Ngư Trường... Với loại võ khí độc đáo như vậy, chắc chắn trên đời không kẻ nào chịu nổi dù cho y có luyện được cương khí hộ thân da thịt cứng rắn cỡ nào chẳng nữa vẫn bị phạm như thường.

Nàng vọt tới chỗ ngạch đá đảo mắt dòm. Ngách hẹp, kẹp giữa hai vách cao sừng sững, ngang chừng hơn thước chạy sâu vào trong khoảng hai mươi bộ dẫn thẳng tới một miệng hang lớn. Ngay trước hang có năm, sáu hình thù lông lá nằm ngổn ngang như những tảng đá lớn.

– Đười ươi! Có lẽ chúng đang ngủ!

Kiều Loan vượt êm qua chỗ chúng, cả lũ chừng say rượu ngủ như chết, có con còn ôm chặt bầu rượu lớn, nằm ngửa mặt nhe răng trắng nhớn trông phát ớn!

Nàng chiếu rê đèn bấm tiến vào hang. Hang sâu hút, dốc lên thoải thoải, trần cao bám đầy nhũ đá lổm chổm kỳ dị. Trên nền đá ẩm ướt còn in những dấu chân mới nguyên.

– Chân người! Tên quái vật chắc trốn đâu đây!

Nàng dò theo hơn trăm bộ tới một chỗ ngoặt thì mất dấu. Chỗ này ruột hang thắt hẹp lại, trần thấp hơn chỉ cao quá đầu người chút.

– Hừ! Nó biến đi đâu? Lạ thật!

Nàng soi đèn tìm quanh, hai bên vách không có gì lạ, phía sau trước nền hang chạy dài tít trong thăm thẳm.

Đang phân vân suy tính, chợt cảm thấy nóng nóng sau gáy như có kẻ dòm trộm chăm chú, nàng giật mình quay phắt lại quét lia đèn ngược lên nhìn. Ngay trên kệ đá sát trần hang, một bóng người ngồi xổm giương mắt dòm xuống, lù lù như một pho tượng đá. Chính Vi Văn Giáo.

Thấy lộ, y kêu rú lên thống thiết:

– ĐỪNG! Kiều Lan! Hãy tha cho ta... Trời ơi!

– Quái vật! Mi phải đền mạng!

Lưỡi liềm xẹt lên, chúa đười ươi hoảng hốt giơ tay chụp, bị hót phăng luôn mảng thịt nhỏ. Y rống học như con thú bị thương, vùng nhảy vọt qua đầu nàng chúa hồ chạy thục mạng.

Kiều Loan chém vọt theo một đường rồi thu liềm vọt theo kẻ thù.

Đuổi chừng hơn phút, qua một khúc ngoặt nữa, lòng hang dần dần sáng hơn, miệng hang đã hiện rõ phía trước.

Chúa đười ươi cố phóng nhanh hơn, cầm đầu lao đi như tên bắn, đằng sau Kiều Loan vừa đuổi vừa nghĩ thầm:

– Hiện nó không dám đấu chiến, chỉ muốn trốn! Nếu để nó thoát ra ngoài thì hỏng hết!

Nàng tắt đèn bấm, lần trong lớp áo khoác rút khẩu súng lục vừa chạy vừa quất giạt:

– Đứng lại, không ta bắn!

Mặc, Vi Văn Giáo vẫn chạy. Hô thêm lần nữa không hiệu quả, nàng chĩa mũi súng về trước, hơi chếch xuống chút, lầy cò.

Đoành! Đạn cày sạt một đường trên nền hang sát gót chân y, tung tóe đất đá. Phát súng dọa của nàng càng khiến tên chúa đười ươi chạy như điên. Kiều Loan định nổ thêm phát nữa bắn y què nhưng vọt cái, bóng y đã khuất ngoài cửa hang.

Nàng vọt ra, tay súng hờm sẵn, mắt đảo một vòng quan sát bốn phía.

Chúa đười ươi Vi Văn Giáo đang run rẩy đứng dựa vào vách đá dáo dác ngó nàng.

Thì ra, miệng hang mở lên trên ngọn đỉnh Phi Mã Ác Sơn, ngay trước có một khoảng đất trống khá bằng phẳng. Một mặt là vách núi dựng đứng như thành cao đến năm mươi bộ, ba mặt kia là khoảng không bao la vô tận, dật dờ mây trắng. Xế bên dưới nhấp nhô trùng điệp các ngọn núi thấp hơn trong rặng Ngân Sơn, trải dài xa tít tận cuối trời.

Tuyệt lộ!

Võ Kiều Loan chậm chậm bước tới gần tên chúa đười ươi, ve vẩy mũi súng, cười nhạt:

– Trời hại mi rồi! Xưa, khi gieo oán cho nhà ta, chắc mi đâu nghĩ đến ngày hôm nay! Nghe rõ đây, ta nhắc lại, ta là con gái bà Kiều Lan, không phải hồn người oan thác hiện về! Lẽ ra ta bắn mi ngay, nhưng thôi... vì tình thần thượng võ ta cho mi một cơ hội đấu chiến công bằng trước khi đền tội! Giữa ta và mi chỉ một kẻ được tồn tại trên đời. Chuẩn bị!

Nàng trút đạn ném súng ra xa, luôn cả cặp liềm, hất mặt chờ đợi.

Chúa đười ươi trở mắt dòm nghi hoặc, hồi lâu y lại lắc đầu, lẩm bẩm:

– Không! Nàng là Kiều Lan! Đừng dối ta! Cõi thế này không thể có kẻ nào giống như nàng... đẹp như nàng! Nàng... nàng chỉ có một đứa con nhưng nó đã... vào bụng sói chiều hôm đó cùng em gái nàng... còn đâu! Kiều Lan, hồn nàng không siêu thoát, về báo oán ta... Trời ơi!

Y vùng ôm mặt khóc rống lên thê thảm.

Nàng chúa hồ hiểu không còn cách nào có thể xóa bỏ được ấn tượng trong đầu y. Cuộc sống cô độc man dã kéo dài suốt bao năm tháng và nỗi tuyệt vọng ghê gớm đã tiêu diệt hết sức mạnh tinh thần trong con người y. Khả năng nhận định cùng sự khôn ngoan cũng không còn nữa, y chỉ sống bằng bản năng và những định kiến được hình thành trong quá khứ!

Nhìn cảnh tên chúa đười ươi khóc, tự dưng Kiều Loan thoáng mũi lòng thương hại.

“Nó sinh ra cũng một kiếp người! Thân mang tuyệt nghệ võ công trùm đời... cũng chỉ vì một chữ tình sai lầm mù quáng mà ra... Nhưng, mẹ cha ta nào có tội gì sao phải thác oan vì tay nó?”

Hình ảnh mẫu thân bỗng con chạy trốn trong buổi chiều loạn rừng mưa gió đầy trời, bị sa vào tay quái vật, qua lời vợ chồng ông Trần và vợ chồng tướng lạc thảo Thần Pháo tiên sinh kể lại, vụt lại hiện lên trong đầu nàng. Kiều Loan sôi giận nạt lớn:

– Vi Văn Giáo! Xem đây, ta lấy mạng mi tế vong hồn phụ mẫu!

Nàng nhún chân nhảy vọt tới vung quyền lên, chúa đười ươi lật đật tránh, xua tay rú lên:

– Không! Ta không đấu với nàng! Kiều Lan... ta có lỗi với nàng! Ta chỉ yêu nàng! Hãy tha tội cho ta! Đừng oán hận ta! Nàng... nàng là ma quỷ! Không! Ta không đấu với nàng! Đừng nhìn ta như vậy! Đôi mắt căm thù! Trời ơi! Cũng vẫn là ánh mắt đêm hôm đó!

Như kẻ lên cơn điên khùng, y cứ lảm nhảm nói, chân bước thụt lùi liên tục, phút chốc đã ra đến bờ vực thẳm.

– Đứng lại!

Nàng chúa hồ vọt miệng quát giạt. Nhưng hình như y chẳng còn ý thức được điều gì khác ngoài nỗi sợ hãi khủng khiếp trước hình bóng mà y định ninh là bà Kiều Lan hiện về đòi mạng!

Y lui một bước nữa, cả thân hình to lớn vụt mất thăng bằng chới với trong không khí...

Kiều Loan vọt ra còn nghe rõ tiếng rú của y vọng lên rồi chìm dần... chìm dần...

Nàng đứng lặng nhìn xuống vực, hồi lâu chợt khẽ thở dài băng khuâng.

– Vậy cũng xong! Đời hễ có vay ắt phải có trả, kẻ gieo gió rồi cũng gặt bão, thế thôi! Âu đó cũng là lẽ công bằng trong trời đất! Giờ còn mấy việc nữa phải làm cho xong!

Kiều Loan thu nhặt vũ khí, lần theo lối cũ trở ra khỏi hang núi. Ngang chỗ bầy đười ươi nằm ngủ, Kiều Loan dừng lại thoáng nghĩ:

– Lũ này xưa từng theo nó đuổi bắt mẹ ta, tội đáng chết! Nhưng dẫu sao chúng chỉ là loài dã thú bị nó sai khiến, nào có ý thức rõ ràng về hành động của chúng! Vả nay kẻ cầm đầu không còn, tất chúng lại sống như muôn loài thú khác!

Nàng nhìn kỹ thấy thiếu mất một con, chính con ôm bầu rượu khi nãy. Đoán chừng nó tỉnh dậy mò đi kiếm ăn đâu đó, nàng lững thững bỏ đi.

Ra tới khu rừng liễu, Kiều Loan rút súng bắn luôn mấy phát chỉ thiên theo hiệu riêng gọi Khiên Mây lên. Trước khi lên đỉnh tìm chúa đờn ươi, nàng đã dùng quyền lực Nữ Chúa ra lệnh cho cô tùy tướng phải ở lại.

Khiên Mây chỉ được phép lên đỉnh Phi Mã Ác nếu có tiếng súng hiệu của nàng và nếu đến sáng ngày mai không thấy chủ soái trở xuống, nàng tùy tướng sẽ một mình xuống núi quay về hồ Ba Bể! Kiều Loan đã dự đoán một cuộc đấu chiến sinh tử với tên chúa đờn ươi đến long trời lở đất và trong hoàn cảnh như vậy sự có mặt của Khiên Mây chỉ thêm bận tâm nàng. Bởi tài nghệ nàng tùy tướng còn non nớt lắm nếu so với một kẻ võ công trùm đời như họ Vi, lại còn bầy mãnh thú hung tợn của y nữa!

Trong thâm tâm nàng thủ lĩnh hồ Ba Bể không muốn người thiếu nữ thân cận mình gặp điều hung hiểm. Cô ta còn trẻ và quá ngây thơ trong sáng, cuộc đời còn trải dài phía trước, đầy hoa mộng. Thật bất công nếu để người thiếu nữ ấy phải chịu chung điều bất hạnh có thể xảy ra với nàng!

Kiều Loan trở lên gò mộ, vào lều. Ngôi mộ đá được vung đắp kỹ lưỡng, ngay ngắn, trên còn đặt một bó lan rừng lớn, tươi nguyên. Có cả mộ chí bằng tấm đá hoa cương lớn, trên mặt khắc chữ nét thảo khá bay bướm:

*“Thiên hạ đệ nhất mỹ nhân
HOÀNG KIỀU LAN
Lâm Vương lập mộ”*

Bên dưới lại còn bốn câu thơ, làm theo thể thất ngôn, ngụ ý bày tỏ tình yêu tha thiết thủy chung của y với người đã khuất.

Kiều Loan dẫn đo giây lát đoạn vận sức nhổ tấm bia lên, dùng cạnh bàn tay đánh bể, ném đi.

Nàng quỳ xuống khấn vái hồi lâu rồi gục lên mộ mẹ nức nở khóc như mưa gió. Nỗi ai oán bi thương trong lòng dâng trào mãnh liệt, nàng gần như ngất lịm đi với cảm xúc tê tái, xót xa, hờn tủi...

Thình lình ngay rặng liễu dưới chân gò vụt nhô ra một bóng lạ, y phục kiểu nho sinh miền xuôi, áo dài khăn đóng, mặt mũi đáng đáp thoát trông có vẻ thư sinh công tử, duy có cặp mắt lại long sòng sọc, lảo liên như... mắt giặc. Y nhìn lên gò cau mặt lắm bầm:

– Sao trên đỉnh Phi Mã này lại có nàng nào ra vẻ gái thị thành mà lại ôm mộ ngồi khóc lâm ly... đến vậy? Bất biết thế nào cứ khống chế trước đã... rồi liệu!

Y vọt lên gò. Thân pháp cực nhanh êm, chứng tỏ một bản lĩnh không tầm thường chút nào.

Kiều Loan mãi đắm nhìn trong niềm đau thân thể, tinh thần bị mối xúc động thiêng liêng xâm chiếm hoàn toàn nên không phát giác có kẻ lạ tới gần.

Chừng nàng nghe động ngẩng lên thì đã muộn, kẻ lạ vung trảo thủ chụp cứng vai nàng, tay kia điểm luôn mấy trọng huyệt sau lưng nàng.

Nàng chúa hồ chỉ bật kêu được một tiếng, toàn thân tê dại đổ dụi xuống, mắt mở trừng ngó kẻ đánh lén.

Kẻ lạ đẩy nàng dựa vào mộ, nheo mắt ngắm, gật gù:

– À... đẹp! Đẹp lắm! Kẻ cũng đáng gọi là tuyệt sắc! Này! Nghe ta hỏi, nàng là ai? Sao lại ôm mộ khóc trên cái chỗ khỉ ho cò gáy này? Nói ta nghe!

Kiều Loan chỉ bị điểm huyệt tê nên đầu óc vẫn tỉnh nói được. Nàng quắc mắt nạt lại:

– Gã kia! Sao vô cớ dám đánh lén ta? Mi là thằng nào? Trông mi ăn mặc ra vẻ cũng biết tí chữ thánh hiền, sao hành động như phường tiểu tặc vô liêm sỉ? Nói ta nghe nào!

Kẻ lạ hơi ngẩn mặt vẻ ngạc nhiên, chừng y không ngờ nàng bị khống chế mà dám ngang nhiên sỉ vả kẻ thắng thế.

– À! Xem ra gái đẹp cũng búống gồm! Trách nào vừa rồi ta ra đòn thấy có dấu hiệu bị phản kinh, suýt hỏng! Hà! Cô em chắc cũng thuộc hàng chọc trời khuấy nước chớ chẳng vừa! Mỗ đoán đúng chứ?

Y nhếch mép cười đều, đưa tay vuốt má nàng, xuống giọng êm như ru:

– Thôi! Cô em bớt giận. Giờ mỗ chỉ hỏi một câu duy nhất: nàng có thấy tên nào mặc quần áo chàm thổ, đầu chít khăn chữ nhân qua đây không? Nói cho mỗ nghe, ngoan nào! Hà hà!

Kiều Loan nhੌ “toẹt”, không đáp.

– Hừ! Gái búống! Hà hà! Thôi được, lát nữa ta sẽ tính... với nàng! Giờ mỗ bận việc phải đi!

Y điểm thêm mấy huyệt nữa, chừng chưa yên tâm lại rút một sợi dây gân bò trói chặt hai tay nàng ra sau.

– Hà! Cô em cảm phiền chút! Như vậy mới chắc!

Y đứng lên bỏ đi.

Kiều Loan nhìn theo bóng y, uất đến chảy nước mắt.

Hơn lúc nào hết, giờ nàng mới thấm thía cảnh “hùm thiêng khi đã sa cơ...!” Nàng thử vận khí giải khai huyệt đạo. Vô ích! Thủ pháp điểm của y rất lạ, không thể nào tự giải!

Lòng thấp thỏm âu lo, nàng thầm mong cô tùy tướng sớm xuất hiện. Nhưng

cũng ngại Khiên Mây nếu đơn thân chạm trán y có thể bị thất thế vì tên này xem ra không phải tay vừa.

Sực nhớ y có nhắc đến “người áo chàm thổ, chít khăn chữ nhân”, nàng chạnh lòng nghĩ:

– Hay nó tìm Tiểu Thần Xạ? Thái độ nó tỏ ra muốn giết chàng! Thằng Lầy hôm trước cũng muốn bắt chàng bên bờ sông Gầm! Hình như bọn quan chức thuê chúng làm!

Nàng cảm thấy lo cho chàng trai trẻ ngang tàng khí phách mới một lần gặp gỡ trên chuyến đò ngang, nhưng hình ảnh đã khắc sâu vào trái tim người thiếu nữ chưa một lần yêu bao giờ!

Đang ngổn ngang với bao ý nghĩ trong đầu, bất thần có tiếng chân bước nặng nề rung chuyển về phía lều. Rồi một con đười ươi cực lớn lừ lừ hiện ra, tay còn cầm một cái bầu rượu chừng đã cạn, dốc ngược.

Nó thò đầu lớn bằng cái thúng vào dòm quanh, miệng kêu hi hí khe khẽ.

– Chắc nó tìm chủ nó!

Kiều Loan giật mình thầm nghĩ. Con thú rừng đến đây lúc này, ngay khi nàng không còn khả năng tự vệ, quả đáng ngại.

Vừa nhác thấy Kiều Loan, nó khựng lại chút rồi nhe răng trắng nhớn khịt khịt mấy tiếng đi vào, tiến lại chỗ nàng ngồi cúi dòm. Nàng chúa hồ gần muốn ngạt thở vì mùi tanh hôi từ thân mình nó toát ra ập vào mũi.

Con quái thò tay vuốt lông lá sờ mặt, cổ nàng. Kiều Loan vụt nổi gai ốc rợn người quát rung:

– Nghiệt súc! Không được hỗn với ta!

Mặc, nó vẫn không rời nàng. Hai tay vuốt trôi dần xuống, cặp mắt lồi đỏ khé rục lên như hai bóng đèn nhỏ, họng nó phát ra tiếng gừ gừ bị kích động mạnh trước con mồi thơm.

Bụt! Ngực áo nàng đã bị giật mạnh, xổ tung cả hai lớp trong ngoài. Làn da trắng mịn như mỡ đông, pháp phồng khuôn ngà căng đầy sức sống ẩn hiện sau lớp áo nịt bằng sa–tanh đen vạt phơi bày, lồ lộ nét khuynh thành đẹp đến điên đảo cả gỗ đá vô tri.

Kiều Loan sực hiểu, kinh hoảng bật kêu:

– Con quái! Buông ta ra ngay!

Nhưng con vật vùng rít lên kinh khủng, bế xốc nàng chạy vụt ra ngoài lao thốc xuống khu rừng liễu dưới chân gò như cơn lốc. Thoáng cái nó len luôn vào một lùm cây khuất, nhón nhác ngó quanh rồi đặt “con mồi” xuống mặt cỏ, tay vuốt vươn ra chụp lên mình nàng.

Kiều Loan điếng người hét lên hai tiếng:

– Mẹ ơi!

Rồi nàng ngất lịm.

Nàng choàng tỉnh vì cảm giác mát lạnh trên mặt. Có ai đó đang dùng khăn ướt lau cho nàng. Kiều Loan chớp lia mắt nhìn lên. Một gương mặt đàn ông dần hiện rõ, rất quen, đẹp phong trần dày dặn với đôi mắt vừa nghiêm vừa lôi cuốn lòng người: Tiểu Thần Xạ Trương Hồng Kiệt!

– Ô! Anh... ông!

Nàng bật kêu sững, mừng mừng tủi tủi trước sự hiện diện của người đã làm rung động tâm hồn nàng. Thử cử động nàng thấy tay chân hoàn toàn thoải mái bình thường.

Thấy nàng tỉnh, Trương Hồng Kiệt mỉm cười hồn nhiên, giọng ấm áp bảo nàng:

– Hay lắm! Nãy giờ ngu mỗ cứ lo... sợ nữ chúa Kiều Loan không thềm dậy! Phải ngồi thức canh... suốt trăm năm như trong chuyện cổ tích.

Hồi tưởng lại chuyện vừa qua, Kiều Loan bật cười, kín đáo xem lại y phục. Một chiếc áo khoác đã được thay cho chiếc lúc trước, cũng là áo của nàng để lại trong hành trang giao Khiên Mây giữ. Chú ý cảm thấy cơ thể cũng không xảy ra điều khác lạ, nàng có phần yên tâm vọt miệng hỏi:

– Thưa, ông... sao cũng có mặt ở đây?

– À... tôi...

Chàng trai trẻ ngang tàng chợt có vẻ lúng túng, không ngờ nàng hỏi vậy. Kiều Loan liếc trông thái độ chàng bất giác quay đi, mặt hoa vụt ửng hồng nóng ran. Một cảm giác lâng lâng, dịu ngọt dâng lên trong lòng nàng... Thật tuyệt diệu!

Nàng lảng sang chuyện khác:

– Thưa, hình như ông có gặp... cô em của... em?

Nàng định nói về chiếc áo đang mặc nhưng kịp dừng lại. Nghĩ đến cảnh chàng gặp nàng sa tay dưới ươi, áo bị xé rách, Kiều Loan then đến chỉ muốn chui xuống đất trốn.

– Cô ấy đi tìm nước để nấu cơm cho... nữ chúa hồ Ba Bể.

Chàng có vẻ lấy lại được bình tĩnh, nhìn nàng cười như trêu đùa.

“Chắc Khiên Mây đã kể hết thân thế của hai thầy trò cho chàng nghe rồi!” – Kiều Loan nghĩ thầm.

Tiểu Thần Xạ rút một điều thuốc sừng bò, châm hút rồi chậm rãi kể:

– Tôi tới bản Thổ vừa lúc gặp tráng đinh đưa mấy cô gái bị bắt cóc về. Hỏi, mới biết chính hai cô cứu giúp họ. Đoán hai cô có việc chi quan trọng ghê gớm nên mới ở lại núi này không về cùng họ. Tôi đã định đi hướng khác giải quyết chuyện

riêng, nhưng... không hiểu sao cứ nóng ruột, lo âu... Thế là tôi lần lên núi sớm nay, tối hang dưới đó gặp Khiên Mây đang thút thít khóc. Thấy tôi, Mây vội kể hết mọi chuyện rồi nằng nặc đòi tôi cùng đi giúp nữ chúa của cô ấy. Khỏi nói chắc... Kiều Loan cũng biết... Tôi nhận lời ngay. Vừa lúc đó thì nghe tiếng súng hiệu của Kiều Loan, chúng tôi vội thượng đỉnh liền. Vào đến đây thì gặp đúng lúc con quái đang sắp... làm hỗn, cũng may chưa sao! Tôi hạ nó, xác hiện vứt ngoài kia. Vừa xong con đười ươi lại chạm trán với tên giết mướn mặc áo nho sinh. Tên này đã bám sát tôi từ Hà Giang để chờ cơ hội hạ thủ, đành phải miễn cưỡng khai hỏa...

Nàng chúa hồ Ba Bể ngồi yên nghe chàng tướng lạc thảo trẻ tuổi kể xong, từ lúc nào bàn tay của hai người đã đan vào nhau xiết chặt. Rồi mặt tìm mặt, môi tìm môi, họ trao nhau một nụ hôn nồng cháy...

Rất lâu, Kiều Loan khẽ đẩy Hồng Kiệt ra:

- Chắc Khiên Mây sắp trở lại! Giờ... em còn nhiều việc phải làm ở đây!
- Đó là việc của chúng mình!

Chàng dặt tay nàng cùng đứng lên. Mặt trời đang lên cao trên đầu họ.

== HẾT ==

tháng 9 năm 2003, kỷ niệm gặp nhau...

Việt Kiếm © 1997 - 2003